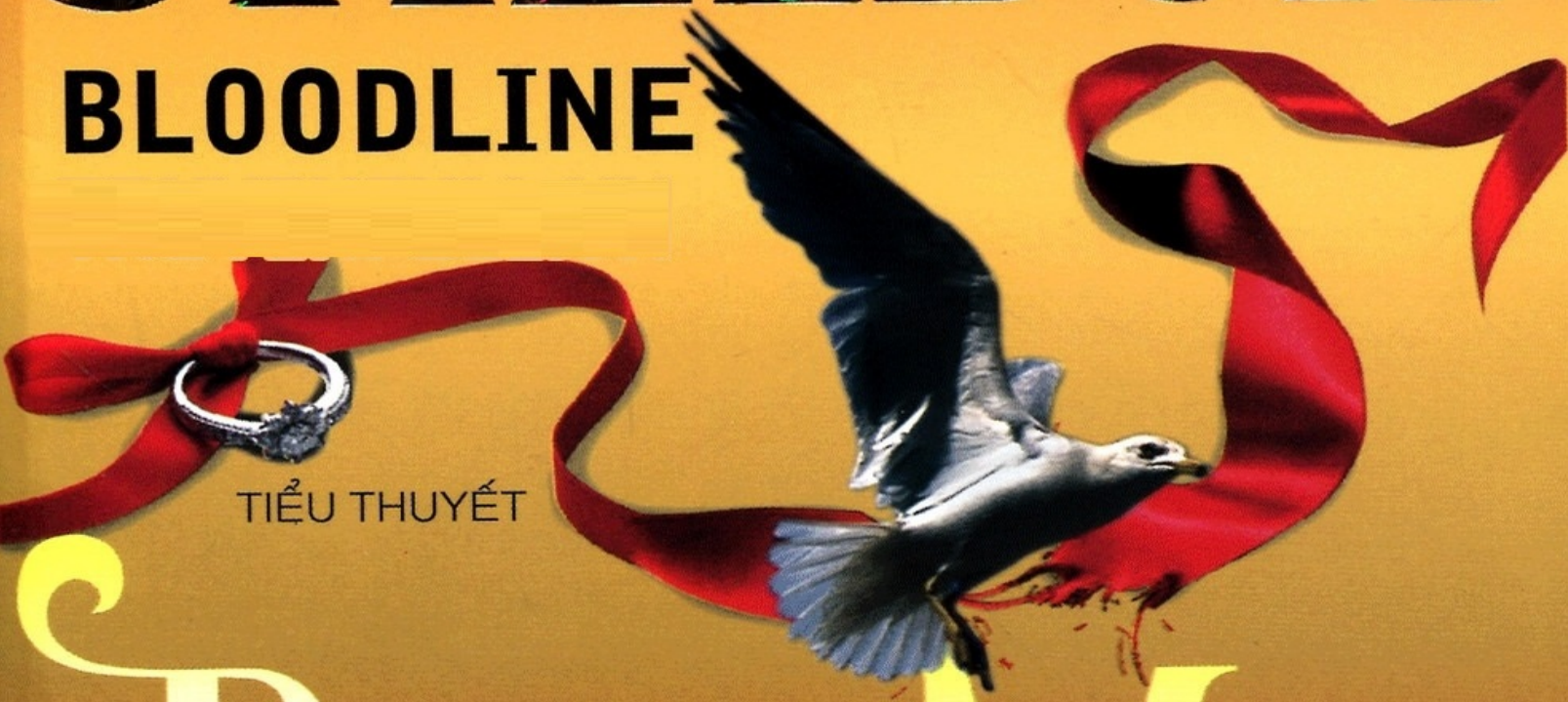


BẠC THẦY
TIỂU THUYẾT THẾ GIỚI
VỚI HƠN 300 TRIỆU
BẢN SÁCH ĐÃ ĐƯỢC
XUẤT BẢN

THE #1 NEW YORK TIMES BESTSELLER

SIDNEY SHELDON

BLOODLINE



TIỂU THUYẾT

Dòng Máu

 NHÀ XUẤT BẢN
CÔNG AN NHÂN DÂN

BÁC THẦY
TIỂU THUYẾT THẾ GIỚI
VỚI HƠN 300 TRIỆU
BẢN SÁCH ĐÃ ĐƯỢC
XUẤT BẢN

THE #1 NEW YORK TIMES BESTSELLER

SIDNEY SHELDON

BLOODLINE

TIỂU THUYẾT

Dòng Máu



NHÀ XUẤT BẢN
CÔNG AN NHÂN DÂN

Dòng Máu

Sidney Sheldon

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage :

<https://www.facebook.com/downloadsachmienphi>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsachmienphi>

Chương I.

ISTANBUL

Thứ bảy, mùng 5 tháng Chín, 10 giờ tối.

Ngồi một mình trong bóng tối, đằng sau bàn làm việc của Hajib Kafir, anh thờ ơ nhìn qua khung cửa sổ bụi bặm của văn phòng hướng về phía những ngọn tháp muôn tuổi của các giáo đường Hồi giáo Istanbul.

Anh đã thân thuộc không ít các thủ đô trên thế giới nhưng Istanbul vẫn là một trong những nơi được anh ưa thích hơn cả. Nhưng không phải Istanbul với phố Beyolu đầy khách du lịch hay quây rượu cầu kỳ Laleab của khách sạn Hilton mà là một Istanbul với những khu vực khuất nẻo chỉ được biết đến bởi người Hồi giáo: những yalis và những khu chợ nhỏ nép mình sau những Souks và Teli Baba, nghĩa trang chôn một người duy nhất, rồi có rất nhiều người hàng ngày đến cầu nguyện cho linh hồn đã yên nghỉ này.

Anh ngồi chờ đợi bằng sự nhẫn nại của một tay thợ săn, sự trầm tĩnh của người có đủ nghị lực để kiềm chế được thể xác và cảm xúc của mình. Anh vốn là dân xứ Welsh, mang vẻ đẹp mạnh mẽ nhưng cũng hết sức thâm trầm, một vẻ đẹp đặc trưng của dân xứ này. Tóc anh đen, khuôn mặt rắn rỏi, cặp mắt thông minh màu xanh sẫm. Anh cao trên 1m80 với thân hình vạm vỡ rắn chắc chỉ có được ở những người chịu khó chăm sóc cho sức khỏe của mình. Cả văn phòng ngập ngụa mùi mồ hôi dầu chua loét của Hajib Kafir, mùi thuốc lá thơm sực nức, mùi cà phê Thổ

hăng hăng.

Rhys Williams không hề để ý những thứ đó. Anh đang nghĩ đến cú điện thoại từ Chamonix cách đó một giờ.

- Một tai nạn khủng khiếp! Tin tôi đi, ông Williams, tất cả chúng tôi đều lâm nạn. Chuyện xảy ra nhanh đến độ không ai kịp trở tay để cứu ông ấy cả. Ông Roffe đã chết ngay lập tức...

Sam Roffe, chủ tịch tập đoàn Roffe và các con, tập đoàn được phẩm lớn thứ hai trên thế giới, một giang sơn trị giá nhiều tỉ dollar trải rộng khắp toàn cầu. Thật không thể tưởng tượng là Sam Roffe đã chết.

Ông vẫn luôn tràn đầy sinh lực, nhanh nhẹn, hoạt bát, một người đàn ông năng động, thường xuyên phải sống trên máy bay đưa ông tới các nhà máy, văn phòng của công ty trên khắp thế

giới, những nơi mà ông đã giải quyết những công việc tưởng chừng như không ai làm nổi, xây dựng những ý tưởng mới, thúc đẩy mọi người làm việc nhiều hơn và hiệu quả hơn. Dù đã có gia đình, đã trở thành ông bố, thú vui duy nhất của ông vẫn là kinh doanh. Sam Roffe là một nhân vật vô cùng lồi lạc. Ai có thể thay thế ông đây? Ai có đủ khả năng điều hành cái giang sơn khổng lồ ông để lại? Sam Roffe đã không kịp chọn người kế vị mình. Bởi vì, ông đâu có biết là mình sẽ

không sống quá tuổi năm mươi hai? Ông vẫn luôn nghĩ rằng mình còn khối thời gian.

Và giờ đây, thời gian của ông đã hết.

Đèn trong phòng bỗng bật sáng và Rhys Williams nhìn về phía cửa, không nhận ra ai bởi loá mắt.

- Ông Williams! Tôi không biết là trong phòng vẫn còn người.

Đó là Sophie, một trong những nữ thư ký của công ty người được giao việc phụ giúp Rhys Williams mỗi khi anh đến Istanbul. Cô ta là người Thổ Nhĩ Kỳ, khoảng hai mươi tư, hai mươi lăm, gương mặt xinh đẹp, thân hình mềm mại đầy quyến rũ, hứa hẹn. Cô ta đã khôn khéo ngỏ ý với Rhys, rằng lúc nào cũng sẵn sàng chiều lòng anh nếu anh muốn, nhưng Rhys chẳng hề để

tâm.

- Tôi quay lại để làm mấy bức thư cho ông Kafir. - Và cô ta dịu dàng nói thêm, - Có lẽ tôi giúp được cho ông việc gì chăng?

Khi cô ta tiến lại gần cái bàn, Rhys nhận thấy mùi như mùi xạ hương của con thú hoang trong mùa giao phối.

- Ông Kafir đâu?

Sophie lắc đầu nói về tiếc nuối.

- Ông ta đã rời khỏi từ lâu rồi. - Cô ta nhẹ nhàng vuốt mặt trước cửa chiếc váy bằng bàn tay điêu luyện. - Tôi có thể giúp ông việc gì chứ? - Cặp mắt cô ta đen láy và ướt át.

- Có. - Rhys đáp. - Tìm ông ta về đây.

Cô ta cau mày.

- Tôi không thể biết giờ này ông ta ở đâu...

- Hãy thử chỗ Kervansaray hoặc Mermara xem.

Có thể đây là nơi một trong số các cô bồ của Hajib Kafir làm vũ nữ múa bụng. Khó mà biết được với Kafir, Rhys nghĩ. Cũng rất có thể ông ta đang ở cùng với vợ.

Sophie tỏ ra hồi lỗi.

- Tôi sẽ cố gắng, nhưng... tôi e là...

- Cho ông ta biết rằng nếu một giờ nữa không có mặt ở đây ông ta sẽ bị sa thải.

Sắc mặt cô ta thay đổi.

- Tôi sẽ thử xem mình làm được gì ông Williams. - Và cô ta bước về phía cửa.

- Tắt đèn cho tôi.

Dù sao, ngồi suy nghĩ trong bóng tối vẫn dễ dàng hơn. Hình ảnh của Sam Roffe vẫn luẩn quẩn trong đầu Rhys. Vào khoảng thời gian này trong năm, những ngày đầu tháng Chín, núi Mont Blanc rất dễ trèo. Trước kia Sam đã một lần thử trèo ở đây nhưng ông không thể vượt qua bão tố để lên đến đỉnh núi. "Nhưng lần này tôi sẽ cầm được cờ của công ty lên đó", ông hứa với Rhys bằng giọng bốn cọt.

Và cách đây một lát, khi Rhys đang làm thủ tục trả phòng tại khách sạn Pera Palace thì điện thoại gọi cho anh. Rhys có thể nghe được giọng nói thôn thức trong máy. "Mọi người đang vượt qua dòng sông băng... ông Roffe bị trượt chân và sợi dây cáp của ông ấy đứt ông ấy rơi xuống một kẽ nứt sâu thăm thẳm..."

Rhys hình dung ra thân hình của Sam đập mạnh vào tảng băng ác nghiệt và lăn nhanh xuống kẽ nứt.

Anh cố ép mình quên đi cảnh tượng khủng khiếp đó.

Dù sao cũng là quá khứ rồi. Hiện tại còn quá nhiều điều khiến anh phải lo nghĩ. Các thành viên trong gia đình Sam Roffe hiện đang ở khắp nơi trên thế giới cần phải được thông báo về cái chết của ông. Và bản thông cáo cho báo chí cũng cần phải chuẩn bị.

Cái tin này hiện đã như một đợt sóng thần lan khắp giới tài chính quốc tế. Giữa lúc công ty đang lâm vào tình trạng khủng hoảng tài chính thì ảnh hưởng do cái chết của Sam Roffe gây ra phải được giảm đến mức thấp nhất có thể. Đây chính là công việc của Rhys.

Lần đầu tiên Rhys Williams gặp Sam Roffe đã cách đây chín năm. Rhys lúc đó hai mươi lăm tuổi và đang giữ chức cố vấn thương mại cho một công ty dược phẩm nhỏ. Anh năng động, thông minh và khi hãng này mở rộng thì danh tiếng của Rhys theo đó mà nổi lên như cồn. Anh được đề nghị làm việc tại tập đoàn Roffe và các con và khi anh rời bỏ công ty cũ, Sam Roffe đã mua lại công ty ấy và giao nó

cho anh. Cho đến tận bây giờ anh vẫn không thể quên được mãnh lực khó cưỡng được của Sam Roffe trong lần đầu tiên hai người gặp mặt.

- Ở đây anh là người của Roffe và các con, - Sam Roffe cho anh biết. - Thế nên tôi đã mua lại cái công ty lạc hậu cũ của anh.

Rhys thấy vừa tự hào vừa hơi bực tức.

- Nếu tôi không ở lại thì sao?

Sam Roffe mỉm cười và trả lời một cách tự tin:

- Anh sẽ ở lại. Anh và tôi đều có điểm chung, Rhys. Đó là nhiều hoài bão: Chúng ta muốn làm chủ thế giới. Và tôi sẽ cho anh biết phải làm như thế nào.

Những lời nói như có ma lực, một bữa tiệc đầy hứa hẹn cho nỗi khát khao mãnh liệt đang bùng cháy trong lòng anh, bởi vì anh biết một điều mà Sam Roffe không biết: Chẳng có Rhys

Williams nào cả. Anh chỉ là một sự tưởng tượng được tạo ra từ sự liều lĩnh, nghèo nàn và tuyệt vọng.

Anh ra đời gần khu mỏ Gwent và Carmarthen, những thung lũng đầy những vết nứt nẻ màu đỏ

của xứ Wales, nơi những lớp sa thạch, đá vôi và than đá rạch nát mặt đất xanh tươi. Anh lớn lên cùng mảnh đất có vô số các truyền thuyết, mà ngay đến những cái tên thôi cũng tràn đầy thi vị

như: Brecon và Peny Fan, Penderyn và Glyncorwg hay Maesteg. Đây là mảnh đất huyền thoại với than đá ngập sâu dưới lòng đất được tạo thành từ hai trăm tám mươi triệu năm trước, với phong cảnh đã từng bị bao phủ bởi quá nhiều cây cối, nhiều đến nỗi một con sóc cũng có thể đi từ vùng đồi Brecon đến tận bờ biển mà chân không hề chạm đất. Nhưng rồi cuộc cách mạng công nghiệp cũng đã tìm đến đây và những thân cây xinh đẹp kia lần lượt gục ngã trước bàn tay của đám thợ đốt than để trở thành nguyên liệu cho những lò lửa tham lam của ngành luyện thép.

Cậu bé lớn lên cùng những vị anh hùng thuộc về một thế giới khác, một thời gian khác. Robert Farren bị đưa lên giàn hỏa của Nhà thờ Thiên chúa giáo La mã vì ông không chịu sống độc thân và bỏ rơi bà vợ; Vua Hywel the Good, người mang pháp luật đến cho xứ Wales ở thế kỷ

thứ 10; chiến binh dũng cảm Brychen, bố của mười hai con trai và hai mươi tư con gái, người đã đập tan tất cả các cuộc tấn công vào vương quốc của mình. Đó là mảnh đất của những trang sử vẻ vang, nơi cậu bé được nuôi nấng. Nhưng cũng không phải bất cứ thứ gì ở đây cũng về

vang.

Tổ tiên của Rhys đều là thợ mỏ và cậu bé thường được nghe những câu chuyện chi tiết về địa ngục do bố cậu và các bậc chú bác kể lại. Họ nói về những thời gian khủng khiếp khi không có việc làm, khi những mỏ than giàu có của Gwent và Carmarthen bị đóng cửa do xảy ra những cuộc chiến quyết liệt

giữa đám thợ mỏ và các công ty chủ mỏ, mà cuối cùng, những người thợ

mỏ vì cảnh bản cùng đã đánh mất cả phẩm cách, cả hoài bão, niềm kiêu hãnh bị xói mòn, đã phải đầu hàng.

Khi các khu mỏ được mở cửa lại thì một kiểu địa ngục khác cũng xuất hiện.

Hầu hết các thành viên trong gia đình Rhys đã bỏ mạng trong khu mỏ. Một số khác thì chết trong các hầm mỏ dưới lòng đất hoặc rồi cũng qua đời với bệnh ho hen do hai lá phổi đã đen kịt bụi than. Chỉ có một số rất ít là vượt qua được tuổi ba mươi.

Rhys thường lắng nghe bố và các bác tranh luận về quá khứ, về những sự khuất phục, sự lụn bại và những cuộc đình công, hoặc về những thời kỳ tươi sáng cũng như đen tối, và đối với cậu bé thì tất cả xem ra đều như nhau. Điều tồi tệ cả: Ý nghĩ về việc phí hoài những năm tháng cuộc đời trong bóng tối của lòng đất đã làm cho Rhys kinh hãi. Cậu bé hiểu rằng mình phải trốn đi.

Cậu bé bỏ nhà đi khi mới lên mười hai. Cậu rời khỏi thung lũng than và đi về phía bờ biển, tới vịnh Sunny Ranny và Lavernock, nơi tràn ngập đám du khách giàu có, và cậu bé cố gắng tỏ ra mình là người hữu ích, dìu các quý bà sang trọng tuột xuống vách đá tới bãi biển, mang vác các giỏ hành lý nặng cho các cuộc cắm trại, đánh xe ngựa ở Pernarth và làm việc ở khu giải trí tại vịnh Whitmore.

Cậu chỉ ở cách xa nhà có mấy giờ đường nhưng sự xa cách thì không thể nào đo lường được.

Mọi người ở đây như thể đến từ một thế giới khác vậy. Rhys Williams chưa bao giờ tưởng tượng được lại có những người đẹp đến thế, những bộ trang phục đẹp đến thế.

Người phụ nữ nào nhìn cũng như nữ hoàng còn đám đàn ông thì ai cũng thanh lịch đến tuyệt vời. Đây mới là thế giới của cậu và không có gì mà cậu không thể chiếm về cho mình.

Lúc đó Rhys được mười bốn tuổi, và cậu đã dành dụm đủ tiền cho cuộc hành trình đến London.

Cậu bỏ ra ba ngày đầu tiên chỉ để đi dạo trong thành phố đồ sộ nhìn ngắm mọi thứ, tận hưởng bằng hết những cảnh tượng kỳ lạ, những âm thanh và những mùi vị khác nhau.

Công việc đầu tiên của cậu là làm nhân viên giao hàng cho một cửa hiệu bán vải. Ở đó có hai nam thư ký, trích thượng như nhau, và một nữ thư ký, người đã làm trái tim cậu bé xao xuyến

mỗi khi nhìn cô ta.

Hai gã kia đối xử với Rhys như thể chẳng còn cách đối xử nào khác với một kẻ rác rưởi. Cậu bé đứng là kỳ lạ. Cậu ăn mặc khác người, điệu bộ chẳng giống ai và nói năng bằng một giọng rất khó nghe. Bọn họ còn không phát âm đúng cả tên của cậu. Họ gọi cậu là Rice, rồi Rye và Rise

"Phải gọi là Roffe mới đúng", Rhys luôn bảo họ như vậy.

Còn cô gái thì tỏ ra thương hại cậu. Tên cô ta là Gladys Simpkins và cô ta sống cùng 3 người bạn gái khác trong một căn nhà bé tí ở Tooting. Một hôm, cô cho phép cậu đưa về sau giờ làm việc và mời cậu

lên nhà uống trà. Rhys đã trở nên hồi hộp quá mức.

Cậu đã vội nghĩ đây sẽ là kinh nghiệm yêu đương đầu tiên trong đời, nhưng khi choàng tay qua người Gladys, cô nhìn sững cậu rồi cười phá lên.

- Tôi sẽ chẳng cho cậu cái đó đâu. - Cô nói. - Nhưng tôi sẽ cho cậu một lời khuyên. Nếu cậu muốn làm chuyện gì đó cho bản thân mình, đầu tiên phải biết ăn mặc quần áo sạch sẽ, có một chút văn hoá tối thiểu và phải tự học cách xử sự đi. - Rồi cô ngẩng nhìn gương mặt gầy gò nhưng đầy vẻ thiết tha của chàng trai trẻ và nhẹ nhàng nói tiếp, - Nhất định cậu sẽ khá hơn khi lớn lên đây.

Nếu cậu muốn làm chuyện gì đó cho bản thân mình... Đó chính là giây phút để anh chàng Rhys Williams giả hiệu ra đời. Rhys Williams thật vốn là một người vô giáo dục, dốt nát, không có cả

quá khứ lẫn tương lai. Nhưng anh có trí tưởng tượng, sự thông minh và cả một hoài bão lớn đang bùng cháy. Như thế là quá đủ. Anh đã bắt đầu với hình ảnh của con người mà anh muốn trở thành, có ý định trở thành. Khi nhìn vào gương anh không còn thấy một cậu bé vụng về, bần thủ với giọng nói buồn cười mà thay vào đó là một chàng trai khéo léo, lịch thiệp và thành công. Từng bước từng bước một, Rhys khớp mình với các hình ảnh đó trong đầu. Anh theo học các lớp buổi tối, trải qua những ngày nghỉ cuối tuần trong các gallery nghệ thuật.

Anh cũng thường ra vào các thư viện công cộng, đến nhà hát, ngồi ngoài hành lang nghiên cứu những bộ quần áo đắt tiền của cánh đàn ông trước sân khấu.

Anh dè xẻn đối với việc ăn uống sao cho cứ một tháng một lần lại đủ tiền để vào nhà hàng sang trọng, nơi mà anh có thể học được cách xử sự trên bàn ăn của những người khác. Anh quan sát, học hỏi và ghi nhớ.

Anh giống hệt một miếng bọt biển, từ từ xoá bỏ quá khứ và hút lấy tương lai.

Chỉ trong một năm ngắn ngủi Rhys đã học đủ để nhận ra nữ hoàng Gladys Simpkins của anh chỉ là một cô gái thành thị rẻ tiền, làm cho anh chán ngấy.

Anh bỏ tiệm bán vải và vào làm chân thư ký cho một hiệu thuốc thuộc một mạng lưới lớn. Lúc đó trông anh đã già hơn rất nhiều so với tuổi 16 của mình. Anh đã đầy đặn hơn và cao hơn.

Đám đàn bà đã dần chú ý đến vẻ đẹp xứ Wales trầm tĩnh và miệng lưỡi lanh lẹ của anh. Anh đã nhanh chóng thành công ở cửa hàng. Nhiều khách hàng nữ sẵn sàng chờ cho đến khi Rhys rảnh rỗi để săn sóc họ. Anh ăn mặc lịch sự, nói năng đúng mức và anh biết mình đã đi vượt khỏi Gwent và Carmarthen một quãng đường dài nhưng mỗi khi nhìn vào gương, anh vẫn chưa hoàn toàn thoả mãn.

Cuộc hành trình mà anh định thực hiện vẫn còn ở phía trước.

Trong vòng hai năm Rhys đã lên đến chức quản lý cửa hàng nơi anh làm việc. Vị giám đốc khu vực của mạng lưới nói với anh:

- Đây mới là sự khởi đầu thôi, Williams. Hãy cố gắng làm việc và một ngày kia anh sẽ thấy mình trở thành quản lý của cả nửa tá cửa hàng ấy chứ.

Rhys suýt nữa thì cười to. Tưởng rằng thế đã là đỉnh cao của một hoài bão lớn hay sao? Rhys không hề gián đoạn việc học hành. Anh tiếp tục theo học ngành hành chính kinh doanh, tiếp thị

thị trường và luật thương mại. Anh muốn vươn cao hơn nữa. Hình ảnh của anh trong gương là ở đỉnh thang, còn Rhys cảm thấy mình mới đang đứng ở bậc thấp nhất. Cơ hội tiến thân của anh đã đến khi một hôm, một người bán hàng được phẩm bước vào và quan sát Rhys dụ dỗ các

bà các cô mua những thứ mà họ không cần dùng tới. Ông ta nói:

- Anh đang lãng phí thời gian ở đây. Lẽ ra vị trí của anh phải ở trong một cửa hàng lớn hơn.

- Ý định của ông là sao? - Rhys hỏi.

- Để tôi nói chuyện với ông chủ của anh đã.

Hai tuần sau Rhys đã làm bán hàng tại một công ty dược phẩm nhỏ. Anh chỉ là một trong năm mươi nhân viên bán hàng, nhưng khi anh nhìn vào tấm gương đặc biệt của mình thì, anh biết đó không phải là sự thực. Đối thủ cạnh tranh duy nhất của anh chính là bản thân anh. Anh đang tiến gần hơn đến hình ảnh của mình, với nhân vật giả hiệu do anh tạo ra. Một người thông minh, có văn hoá, sành điệu và quyến rũ. Những gì anh đang cố đạt tới là rất khó khăn.

Ai cũng biết rằng con người được sinh ra với những đặc tính có sẵn, chúng không thể bị tạo ra sau này. Nhưng Rhys đã tự tạo ra. Anh đã trở thành cái hình ảnh mà anh đã tưởng tượng ra.

Anh đi chào bán sản phẩm trên khắp đất nước, trò chuyện và lắng nghe. Anh trở lại London với rất nhiều những đề nghị khả thi và anh bắt đầu leo lên các bậc thang. Ba năm sau ngày gia nhập công ty, Rhys đã trở thành giám đốc thương mại. Dưới sự lãnh đạo khéo léo của anh, công ty bắt đầu mở rộng phạm vi thế lực.

Và bốn năm sau, Sam Roffe đã bước vào cuộc đời anh. Ông đã nhận ra hoài bão trong con người anh.

- Anh giống tôi, - Sam Roffe nói. - Chúng ta muốn làm chủ thế giới. Tôi sẽ cho anh biết phải làm như thế nào.

Sam Roffe là một nhà cố vấn đầy kinh nghiệm.

Trong vòng chín năm sau đó dưới dự chỉ dẫn của ông, Rhys Williams đã trở thành tài sản vô giá của tập đoàn. Thời gian tiếp tục trôi qua, anh càng ngày càng được giao nhiều trách nhiệm hơn, tổ chức lại nhiều khu vực, dàn xếp những vụ rắc rối ở khắp mọi nơi trên thế giới, phối hợp nhiều chi nhánh khác nhau của tập đoàn, sáng tạo ra nhiều khái niệm mới. Cuối cùng thì ngoài Sam Roffe ra, Rhys là người hiểu biết về việc điều hành công ty nhiều hơn cả. Rhys Williams được coi là người kế vị chức vụ chủ tịch hợp lý nhất.

Một buổi sáng, khi Rhys và Sam Roffe từ Caracas trở về trên máy bay riêng của công ty, một chiếc Boeing 707-320 sang trọng lộng lẫy trong đội máy bay tám chiếc, Sam Roffe đã khen ngợi Rhys về một vụ giao dịch có lời mà anh đạt được với chính phủ Venezuela.

- Sẽ có một phần thưởng lớn cho anh trong vụ này, Rhys.

Và Rhys đã trầm ngâm trả lời:

- Tôi không muốn nhận phần thưởng, Sam. Tôi sẽ thích hơn nếu có một chân trong Hội đồng quản trị và một số cổ phần.

Anh đã kiếm được nó, và cả hai người đều hiểu điều đó Nhưng Sam trả lời:

- Tôi xin lỗi. Tôi không thể phá bỏ quy luật, dù là vì anh. Roffe và các con là tập đoàn gia đình trị. Không một ai khác ngoài các thành viên trong gia đình được có mặt trong Hội đồng quản trị hay nắm giữ cổ phần cả.

Dĩ nhiên là Rhys biết điều đó. Anh được tham gia tất cả các buổi họp của Hội đồng quản trị, nhưng không phải với tư cách thành viên. Anh vẫn chỉ là người ngoài. Sam Roffe là người đàn ông cuối cùng trong dòng họ Roffe. Những người khác trong dòng họ, các em họ của Sam, đều là phụ nữ. Và các ông chồng của họ nghiễm nhiên trở thành thành viên Hội đồng quản trị.

Walther Gassner lấy Anna Roffe; Ivo Palazzi lấy Simonetta Roffe, Charles Martel lấy Helene Roffe và Sir Alec Nichols có mẹ là một người mang họ Roffe.

Thế nên Rhys buộc phải đi đến quyết định. Anh thừa biết rằng mình xứng đáng có chân trong Hội đồng quản trị, rằng một ngày nào đó anh sẽ điều hành tập đoàn. Tình thế hiện tại không cho anh làm điều đó, nhưng tình thế lại có cách thay đổi. Rhys quyết định hoãn binh, chờ xem chuyện gì sẽ xảy ra. Sam đã dạy anh phải kiên nhẫn. Và bây giờ Sam đã chết.

Đèn trong văn phòng lại bật sáng và Hajib Kafir đứng ở ngưỡng cửa. Kafir là giám đốc thương mại của Roffe và các con ở Thổ Nhĩ Kỳ. Ông ta thấp, mập, nước da ngăm đen, bụng phệ, tay đeo nhẫn kim cương và tỏ ra tự hào về chúng. Ông ta có vẻ xộc xệch của một người phải vội vã mặc quần áo. Như vậy là Sophie đã không tìm thấy ông ta trong hộp đêm. Vậy cũng tốt Rhys nghĩ.

Một tác dụng phụ của cái chết của Sam Roffe.

- Rhys! - Kafir thốt lên. - Đồng nghiệp thân mến, tha lỗi cho tôi. Tôi không biết rằng anh vẫn còn ở Istanbul. Khi anh vừa lên đường ra phi trường thì tôi cũng có một công việc khẩn cấp phải...

- Ngồi xuống, Hajib. Và ông nghe cho rõ đây. Tôi muốn ông gửi bốn bức điện bằng mật mã của tập đoàn. Chúng sẽ được chuyển tới các nước khác nhau. Tôi muốn chúng được tận tay đánh đi bởi người của chúng ta. Ông hiểu chứ?

- Dĩ nhiên, - Kafir bồi hồi trả lời. - Rất hiểu.

Rhys liếc nhìn chiếc đồng hồ vàng mỏng dính hiệu Baume & Mercier nơi cổ tay ông ta.

- Bưu điện New City sắp đóng cửa. Hãy gửi chúng từ Yeni Posthane Cad. Tôi muốn chúng được đánh đi trong vòng 30 phút nữa.

Anh trao cho ông ta bản copy bức điện tín anh đã viết. Bất kỳ ai thảo luận về chuyện này sẽ lập tức bị đuổi việc.

Kafir liếc qua mảnh giấy và đôi mắt ông ta mở to.

- Chúa ơi! - ông ta nói. - Lạy Chúa! - Ông ta ngược mắt lên nhìn vào gương mặt râu rĩ của Rhys. -

Chuyện... chuyện khủng khiếp này đã xảy ra như thế nào?

- Sam Roffe chết trong một tai nạn. - Rhys trả lời.

Bây giờ, lần đầu tiên Rhys cho phép ý nghĩ của mình hướng về điều mà anh đã cố xua đuổi khỏi tâm trí: Elizabeth, con gái của Sam. Năm nay nàng đã hai mươi tư tuổi. Lần đầu tiên Rhys gặp nàng là năm nàng lên mười lăm, miệng ngậm dây đeo quần, nhút nhát và phục phịch. Nhiều năm trôi qua, Rhys đã chứng kiến Elizabeth phát triển thành một thiếu nữ đặc biệt với sắc đẹp của mẹ, trí thông minh và nghị lực của bố. Nàng đã trở nên gần gũi với Sam. Rhys biết cái tin này sẽ ảnh hưởng mạnh đến nàng như thế nào. Anh sẽ phải tự mình báo tin cho nàng.

Hai giờ sau Rhys Williams đã ngồi trong phi cơ của tập đoàn bay trên bầu trời Địa Trung Hải, nhắm thẳng về hướng New York.

Chương II.

BERLIN

Thứ 2, ngày 7 tháng Chín, 10 giờ sáng

Anna Roffe Gassner biết rằng mình không thể hét lên lần nữa nếu không muốn Walther quay lại và giết chết mình. Bà nằm co ro trong phòng ngủ, người run lên không kiềm chế được, và chờ chết. Câu chuyện bắt đầu từ cảnh thần tiên lãng mạn đã chấm dứt trong sự ghê rợn khủng khiếp, ghê rợn đến khó nói thành lời. Bà đã mất rất nhiều thời gian mới đương đầu được với sự thật. Người mà bà lấy làm chồng là một tên sát nhân cuồng loạn.

Anna Roffe chưa hề biết yêu ai trước khi cô gặp Walther Gassner, kể cả cha, mẹ và bản thân cô.

Anna vốn yếu ớt bệnh hoạn và thường xuyên phải chịu đau đớn do các cơn choáng váng ngất xỉu. Cô cũng không nhớ nổi quãng thời gian ra khỏi bệnh viện hay các nữ y tá hoặc các chuyên gia bay đến từ các miền đất xa xôi. Bởi vì cha cô là Anton Roffe, thuộc tập đoàn Roffe và các con, nên những chuyên gia y khoa hàng đầu đã đến bên giường bệnh của Anna ở Berlin. Nhưng họ đã khám, đã kiểm tra và đã ra đi mà không biết gì hơn những gì họ đã biết. Họ không thể

chẩn đoán được căn bệnh của cô.

Anna không thể đến trường như những đứa trẻ khác và càng ngày cô càng trở thành ít nói, tự

tạo cho mình một thế giới riêng, đầy những mộng tưởng kỳ diệu, nơi mà không một ai được phép bước vào.

Cô tự vẽ ra bức tranh cuộc đời mình bởi vì những màu sắc của thực tại quá gay gắt khiến cô không sao chấp nhận nổi. Khi Anna lên mười tám, những cơn choáng váng, ngất xỉu đột nhiên biến mất một cách khó hiểu như khi chúng xuất hiện. Nhưng chúng cũng kịp phá hỏng cuộc đời cô. Ở vào lứa tuổi mà phần đông các cô gái đã đính ước hoặc kết hôn thì Anna vẫn chưa hề biết đến một nụ hôn của các chàng trai.

Cô cố tự khẳng định rằng mình chẳng hề quan tâm.

Cô bằng lòng sống cuộc sống mơ mộng của mình, xa lánh mọi việc và mọi người. Năm cô hai mươi lăm tuổi có nhiều người ngỏ lời cầu hôn cô, bởi vì Anna là cô gái có món hồi môn vô cùng lớn và lại là người của một trong những dòng họ danh giá nhất thế giới.

Rất nhiều người muốn được chung hưởng tài sản của cô. Cô đã nhận được lời cầu hôn của một bá tước Thụy Điển, một nhà thơ Italia và năm, sáu hoàng thân từ các quốc gia khác nhau.

Nhưng Anna từ chối tất cả.

Anton Roffe đã rên lên trong lễ sinh nhật lần thứ ba mươi của cô. "Rồi tôi sẽ chết mà chẳng có đứa cháu ngoại nào mất".

Trong ngày sinh lần thứ ba năm, Anna đến Kitzbuhel ở Áo và cô đã gặp Walther Gassner, huấn luyện viên trượt tuyết, trẻ hơn cô mười ba tuổi.

Lần đầu tiên trông thấy Walther, Anna như mù mẫm cả người đi. Anh ta đang trượt xuống đường dốc đua Hahnekamm và đó là cảnh tượng đẹp nhất mà cô đã từng thấy. Cô đi đến gần cuối đường trượt để nhìn anh ta rõ ràng hơn.

Trông anh ta như một thiên thần trẻ trung và Anna cảm thấy việc nhìn anh ta cũng đủ khiến cho cô cảm thấy vô cùng thoả mãn. Và anh ta chợt thấy ánh mắt của cô đang nhìn mình.

- Cô không trượt tuyết sao, thưa cô?

Cô lắc đầu cảm thấy không còn tin vào giọng nói của mình nữa và anh ta mỉm cười.

- Vậy cho phép tôi mời cô dùng bữa trưa.

Anna chạy vụt đi trong sự sợ hãi, như một nữ học sinh vậy. Kể từ đó, Walther Gassner ra sức theo đuổi cô Anna Roffe đâu phải khờ dại gì. Cô thừa biết mình không đẹp mà cũng chẳng tài giỏi, cô chỉ là một phụ nữ bình thường, ngoài sự nổi tiếng của dòng họ ra thì chẳng còn gì để

dâng hiến cho một người đàn ông. Nhưng Anna cũng biết rằng bên trong vẻ ngoài tầm thường đó cô vẫn là một cô gái nhạy cảm, tràn ngập tình yêu, thơ và nhạc.

Có lẽ vì Anna không đẹp nên cô luôn tỏ ra sùng kính cái đẹp. Cô thường đến các viện bảo tàng lớn và bỏ ra hàng giờ để chiêm ngưỡng các bức tranh và các pho tượng.

Khi cô trông thấy Walther Gassner, cô có cảm giác như tất cả các vị thần đã bừng tỉnh vì cô.

Walther Gassner đến gặp Anna ngay ngày hôm sau khi cô đang ngồi ăn sáng trên sân thượng của khách sạn Tenerhof. Trông anh ta đúng là giống một thiên thần trẻ tuổi. Anh ta nhìn nghiêng trông rất cân đối, nét mặt thanh nhã, nhạy cảm, sinh động. Khuôn mặt anh ta râm nắng và hàm răng trắng tinh đều đặn. Anh ta có mái tóc vàng hoe và cặp mắt xám đen.

Anna có thể cảm nhận được cử động của các bắp thịt trên cánh tay và đùi anh ta đằng sau bộ quần áo trượt tuyết và cô cảm thấy bị kích thích dữ dội. Cô giấu đôi bàn tay vào vạt áo để anh ta không trông thấy sự rung động của cô.

- Tôi đã đi tìm cô trên các đường trượt suốt buổi chiều hôm qua, - Walther lên tiếng. Còn Anna không thể nói được gì. - Nếu cô chưa biết trượt tuyết, tôi sẽ chỉ bảo cho cô. - Anh ta mỉm cười và nói thêm, - Không cần thù lao.

Anh ta đưa cô đến Hausberg, dốc trượt dễ nhất để học bài học đầu tiên. Cả hai đều lập tức nhận ra rằng Anna không hề có khiếu trượt tuyết. Cô liên tục mất thăng bằng và bị ngã, nhưng cô vẫn cố gắng tập tiếp vì cô sợ Walther sẽ tỏ ra coi thường nếu cô bỏ cuộc. Rốt cuộc, sau khi đỡ cô dậy lần thứ mười, anh ta dịu dàng nói:

- Có lẽ cô thích hợp với những việc khác hơn là việc này.

- Việc gì? - Anna khỏ sở hỏi.

- Tôi sẽ cho cô biết vào bữa ăn tối nay.

Họ đã cùng nhau ăn bữa tối hôm đó và bữa sáng hôm sau, rồi lại bữa trưa và bữa tối. Walther

đã bỏ rơi các khách hàng khác. Anh ta đưa Anna vào làng thay vì dạy cô trượt tuyết, dẫn cô đến sông bạc ở Der Goldene Greif, đi mua sắm, đi xe trượt, đi tản bộ hoặc ngồi nói chuyện hàng giờ

trên sân thượng của khách sạn. Đối với Anna, đây quả thực là quãng thời gian tuyệt diệu.

Năm ngày sau khi họ gặp nhau, Walther cầm lấy bàn tay cô và nói:

- Anna, em yêu, anh muốn kết hôn cùng em.

Anh ta đã làm hỏng mọi chuyện. Anh ta lôi cô ra khỏi thế giới thần tiên tuyệt diệu và đưa cô trở

về với hiện thực phũ phàng về con người cô. Một chiến lợi phẩm chẳng có gì hấp dẫn và đã ba mươi

lăm tuổi tuy vẫn còn trinh trắng dành cho kẻ đào mỏ.

Cô cố bỏ đi nhưng Walther đã ngăn lại.

- Chúng ta yêu nhau, Anna. Em không thể tránh né điều đó.

Cô lắng nghe anh ta nói dối, nghe những gì anh ta nói "Từ trước đến giờ anh chưa hề yêu bất cứ

một ai", và cô cố làm cho anh ta cảm thấy thoải mái vì thực ra cô cũng rất muốn tin anh ta. Cô đưa anh ta về phòng mình, họ ngồi xuống nói chuyện và khi Walther kể cho Anna nghe câu chuyện của anh ta, bỗng nhiên cô bắt đầu tin tưởng với một niềm tin kỳ lạ rằng đó cũng là câu chuyện đời mình.

Cũng như cô, Walther chưa hề biết yêu ai. Anh ta bị mọi người xa lánh vì đã có mặt trên đời với tư cách là một đứa con hoang, giống như Anna bị xa lánh bởi bệnh tật của mình. Cũng như cô, Walther tha thiết được dâng hiến tình yêu của mình. Anh ta sống trong cô nhi viện và đến năm mười ba tuổi, khi vẻ đẹp khác thường xuất hiện, đám đàn bà trong đó bắt đầu lợi dụng anh, đưa anh về phòng họ hàng đêm, lên giường cùng anh và chỉ bảo cho anh cách đem lại cho họ

nhieu lạc thú. Và bù lại, họ thưởng cho anh đồ ăn, những miếng thịt ngon, những món tráng miệng. Anh ta nhận được mọi thứ, ngoại trừ tình yêu.

Khi Walther đủ tuổi rời khỏi cô nhi viện, anh nhận thấy cuộc đời bên ngoài cũng không có gì khác. Đàn bà muốn lợi dụng vẻ đẹp của anh ta, coi anh ta như món đồ trang sức, nhưng sự việc chỉ dừng lại đến thế.

Họ tặng anh ta tiền bạc, quần áo, vàng bạc đủ loại nhưng chưa bao giờ là chính bản thân họ.

Anna nhận ra Walther chính là người bạn đời của mình, một người giống hệt với mình. Họ kín đáo tổ chức lễ thành hôn ở toà thị chính thành phố.

Anna cứ tưởng rằng bố cô sẽ vui mừng khôn xiết. Nhưng không, ông đã nổi cơn điên khi biết chuyện này.

- Sao mày ngốc thế hả con, - Anton Roffe quát vào mặt cô. Mày muốn lấy một thằng đào mỏ

chẳng ra gì. Bố đã kiểm tra nó kỹ lưỡng rồi. Cả đời nó chỉ bám váy đàn bà, nhưng cũng chưa kiếm được con nào ngu đến mức chịu lấy nó cả.

- Thôi đi, - Anna thỏn thức, - Bố chẳng hiểu gì về anh ấy cả.

Nhưng Anton Roffe biết chắc rằng mình hiểu rất rõ về Walther Gassner. Ông cho mời chàng rể đến văn phòng của mình.

Anh ta nhìn quanh căn phòng có lớp ván lót tường màu sẫm và treo đầy tranh cổ với vẻ hài lòng rồi nói:

- Con thích chỗ này.

- Đúng. Tôi chắc rằng nó đẹp hơn hẳn cô nhi viện.

Walther ranh mãnh nhìn ông, ánh mắt đột nhiên trở nên đề phòng.

- Bố nói gì cơ ạ?

Anton trả lời:

- Bỏ cái giọng ồm ồm đó đi. Anh đã phạm phải một sai lầm. Con gái tôi không có tiền đâu.

Cặp mắt xám của Walther dường như hoá đá.

- Bố định nói gì đấy ạ?

- Tôi chẳng định nói gì với anh cả. Tôi đang nói thẳng ra đây. Anh sẽ chẳng lấy được gì của Anna đâu, vì nó vốn cũng chẳng có gì cả. Nếu anh tìm hiểu tường tận hơn thì nhất định anh sẽ

biết rằng Roffe và các con có tổ chức rất chặt chẽ. Điều đó có nghĩa là không có cổ phần bán ra ngoài. Chúng tôi sống rất thoải mái nhưng chỉ đến thế thôi. Không có tài sản nào được phép bị

thất thoát cả.

Ông lục túi, lôi ra một phong bì và ném nó lên bàn, trước mặt Walther.

- Đây là phần đền bù cho những khó nhọc của anh. Tôi cũng hy vọng rằng anh sẽ rời khỏi Berlin lúc sáu giờ. Tôi không muốn Anna nghe thấy tin tức gì của anh nữa.

Walther điềm tĩnh trả lời.

- Chẳng lẽ bố không nghĩ rằng con lấy Anna đơn giản là vì con yêu cô ấy?

- Không. - Anton chưa chát trả lời. - Thế anh đã từng nghĩ thế sao?

Walther nhìn ông một lát.

- Để xem con đáng giá bao nhiêu.

Anh ta xé phong bì và đếm tiền. Ngược mắt nhìn lên Anton Roffe, anh ta nói:

- Thế mà con cứ tự cho là mình đáng giá hơn hai mươi nghìn mác nhiều.

- Đó là tất cả những gì anh có. Như thế là đã may mắn lắm rồi đấy.

- Vâng. - Walther nói. - Nếu bố muốn biết sự thật, con nghĩ là con đã rất may mắn. Cảm ơn bố.

Anh ta lãnh đạm bỏ phong bì vào túi và bước ra cửa.

Anton Roffe thấy nhẹ nhõm hẳn đi. Ông vừa trải qua cảm giác tội lỗi và ghê tởm về việc mình đã làm nhưng ông biết rằng đây là giải pháp duy nhất. Anna sẽ đau khổ khi bị chú rể bỏ rơi, nhưng như thế còn tốt hơn là để chuyện đó xảy ra sau này. Ông sẽ cố tạo cơ hội cho cô gặp gỡ

những người đàn ông đầy đủ tư cách và phù hợp với lứa tuổi của cô, ít nhất cũng là những người biết tôn trọng cô nếu như không yêu cô. Một người quan tâm đến bản thân cô chứ không phải là danh tiếng hay tiền bạc của gia đình cô. Người mà không bị mua chuộc bằng hai mươi nghìn mác.

Khi Anton Roffe về đến nhà, Anna chạy ra chào đón ông, mắt vẫn còn ngấn lệ. Ông ôm chặt cô và nói:

- Anna, con yêu, mọi việc rồi sẽ ổn thôi. Rồi con sẽ quên anh ta...

Và qua vai cô, Anton nhìn thấy Walther Gassner đứng trên ngưỡng cửa. Anna giơ cao ngón tay, nói:

- Bố hãy xem món quà của Walther cho con. Chắc đây là chiếc nhẫn đẹp nhất mà bố từng thấy phải không? Nó trị giá đến hai mươi nghìn mác.

Cuối cùng thì bố mẹ Anna cũng phải chấp nhận Walther Gassner. Để làm quà cưới, họ đã mua tặng đôi vợ chồng một toà nhà có vườn xinh đẹp ở Wannsee với đồ đạc kiểu Pháp, trang trí bằng nhiều tác phẩm mỹ thuật cổ, đi văng và những chiếc ghế êm ái, bàn làm việc kiểu Roentgen đặt trong thư viện và nhiều tủ sách dựng dọc theo tường. Tầng hầm được trang bị

những đồ đạc thuộc thế kỷ mười tám mua từ Đan Mạch và Thụy Điển.

- Như thế là quá nhiều rồi, - Walther nói với Anna. - Anh không muốn lấy thêm bất cứ thứ gì từ

bố mẹ em hoặc từ em nữa. Anh muốn tự mình mua cho em những thứ tuyệt đẹp khác, em yêu. -

Anh ta cười to và nói, - nhưng anh lại không có tiền.

- Dĩ nhiên là anh có. - Anna trả lời. - Cái gì của em cũng là của anh.

Walther mỉm cười với cô và nói:

- Thế à?

Với sự khản khoản của Anna, vì Walther có vẻ miễn cưỡng khi nói chuyện tiền bạc, cô giải thích cho anh ta nghe về tình trạng tài chính của mình. Cô có một khoản tiền ury thác đủ giúp cô sống thoải mái trọn đời, còn phần lớn tài sản của cô là những cổ phần trong tập đoàn Roffe và các con. Các cổ phần này sẽ không được bán ra ngoài nếu không có sự đồng ý của hội đồng quản trị.

- Số cổ phần của em trị giá bao nhiêu? - Walther hỏi.

Anna nói với anh ta, Walther hầu như không tin nổi vào tai mình. Anh ta bảo cô nhắc lại tổng số.

- Vâng. Anh họ Sam của em sẽ không cho ai bán ra cả. Anh ấy nắm giữ những cổ phần có tính quyết định. Một ngày...

Walther bày tỏ sự quan tâm của mình với công việc kinh doanh của gia đình vợ. Nhưng Anton Roffe phản đối quyết liệt.

- Một tay trượt tuyết vô công rồi nghề có thể làm gì cho Roffe và các con? - ông hỏi.

Nhưng cuối cùng thì ông cũng phải nhượng bộ con gái và Walther được vào làm ở bộ phận hành chính của tập đoàn. Anh ta càng ngày càng tỏ ra xuất sắc trong công việc và thăng tiến

nhANH chóng. Hai năm sau đó, khi bố của Anna qua đời, Walther Gassner đã trở thành thành viên của hội đồng quản trị. Anna rất tự hào về chồng mình. Anh ta quả là người chồng và người tình tuyệt vời. Anh ta thường tặng cô hoa và những món quà nhỏ, anh ta luôn tỏ ra thích thú khi được ở nhà cùng cô vào những buổi tối, khi chỉ có hai người bên nhau. Hạnh phúc của Anna dường như quá lớn so với sự tưởng tượng của cô. "Tạ ơn Chúa kính yêu", cô thường tự nhủ như

vậy.

Anna học nấu ăn để cô có thể làm cho Walther những món ăn mà anh ta ưa thích. Cô biết làm món Choucroute, một lớp dưa bắp cải giòn và khoai tây nghiền nát như kem phủ lên trên với một miếng sườn hun khói, thêm một khúc xúc xích Frankfort và một khúc xúc xích Nuremberg. Cô nấu món thịt bê bằng bia và gia giảm bằng thìa là Ai Cập, rồi dọn ra với một quả táo nướng đã được bỏ vỏ và hạt, bên trong nhồi đầy quả airelle màu đỏ.

"Em là đầu bếp cừ nhất thế giới, em yêu" Walther sẽ nói vậy và mặt Anna sẽ đỏ bừng vì kiêu hãnh.

Ba năm sau ngày cưới, Anna có mang.

Cơn đau kéo dài trong tám tháng đầu tiên, nhưng Anna vẫn sung sướng chịu đựng. Chỉ có một việc khiến cô phải bận tâm.

Nó bắt đầu vào một ngày, sau bữa ăn trưa. Cô vừa ngồi mơ màng vừa đan cho Walther một chiếc áo len thì nghe thấy giọng nói của anh ta:

- Lạy Chúa, Anna, em làm gì mà ngồi trong bóng tối vậy?

Hoàng hôn đã buông xuống và cô nhìn chiếc áo len chưa hề đụng tới trên lòng. Ngày đã trôi qua từ lúc nào? Tâm trí của cô đang trôi về đâu? Sau đó, Anna đã nhiều lần trải qua tình trạng tương tự như vậy và cô bắt đầu tự hỏi liệu có phải việc rơi vào cõi hư vô này một điềm báo hiệu cô sắp chết. Cô không nghĩ rằng mình sợ chết, nhưng cô không thể chịu được ý nghĩ phải xa Walther.

Bốn tuần trước ngày em bé ra đời, Anna lại sa vào chốn hư vô và bị trượt trên bậc thang rồi ngã xuống.

Cô tỉnh dậy trong bệnh viện.

Walther đang ngồi bên giường, nắm chặt lấy tay cô.

- Em làm anh lo sợ quá.

Trong cơn hoảng hốt bất ngờ, cô chợt nghĩ "Con mình! Mình không hề cảm thấy nó". Ruột gan cô thắt lại.

- Con em đâu? - Cô hỏi.

Walther ôm chặt lấy cô.

Ông bác sĩ nói:

- Bà đã sinh đôi, bà Gassner.

Anna quay sang Walther, cặp mắt anh ta đắm lệ.

- Một trai một gái, em yêu.

Cô thấy mình chết ngất vì sung sướng. Cô bỗng khát khao được ôm các con vào lòng. Cô phải nhìn thấy chúng, sờ chúng, ôm ấp chúng.

- Chúng ta sẽ nói về chuyện đó khi nào bà thấy khoẻ hơn, - Ông bác sĩ nói. - Cho đến khi bà khoẻ hơn.

Mọi người tin rằng Anna sẽ bình phục nhanh chóng, nhưng cô lại trở nên sợ hãi. Có cái gì đó đang xảy ra với cô mà cô không thể hiểu nổi. Walther đến, cầm tay cô và chào tạm biệt, còn cô thì ngạc nhiên nhìn anh ta và nói, "Nhưng anh mới ở đây...". Sau đó cô nhìn đồng hồ và thấy rằng đã ba, bốn tiếng đồng hồ trôi qua. Cô không biết thời gian đã trôi đi đâu.

Cô cũng lờ mờ nhận ra rằng họ cõ mang hai đứa con đến cho cô vào ban đêm và cô đã nhanh chóng thấy buồn ngủ. Cô không thể nhớ rõ ràng, và cô đâm ra ngại hỏi han. Cũng không làm sao cả. Cô sẽ có chúng khi Walther đưa cô về nhà.

Rồi cái ngày tuyệt vời đó cũng đến. Anna xuất viện trên một chiếc xe đẩy, dù cô nhất định bảo rằng mình đã đủ sức để tự bước đi. Quả thật là cô cảm thấy mình còn rất yếu, nhưng cô đã quá hồi hộp được trông thấy các con nên không còn việc gì là quan trọng với cô nữa. Walther đẩy cô vào nhà rồi đưa thẳng cô lên buồng ngủ của họ.

- Không, không! - Cô nói. - Cho em đến phòng các con.

- Đây là lúc em cần nghỉ ngơi, em yêu. Em vẫn còn yếu...

Cô không nghe anh ta nói gì nữa. Cô vùng khỏi tay anh ta và chạy sang phòng bọn trẻ.

Anna phải mất một lúc mới điều chỉnh được mắt do căn phòng chìm trong bóng tối vì các rèm cửa đều

đã buông xuống. Lòng cô tràn ngập hồi hộp nên cô càng cảm thấy choáng váng. Cô chỉ lo mình sẽ ngất xỉu.

Walther đi vào sau cô, anh ta đang nói, đang cố giải thích điều gì đó nhưng chẳng còn gì quan trọng nữa.

Vì các con cô ở đó. Chúng đang ngủ trong nôi và Anna nhẹ nhàng bước tới, cố gắng không quấy rầy chúng. Cô đứng đó, chăm chú ngắm nhìn các con. Chúng là những đứa trẻ đẹp nhất mà cô từng thấy. Ngay lúc này đây, cô đã thấy đứa con trai có gương mặt đẹp trai và mái tóc hoe của bố. Còn con gái giống hệt một con búp bê với mái tóc vàng mượt như nhung và khuôn mặt nhỏ xinh hình tam giác.

Anna quay sang Walther, giọng nghẹn ngào:

- Chúng đẹp quá! Em... thật hạnh phúc quá.

- Nào, Anna - Walther thì thầm. Anh ta choàng tay qua người Anna và ghì chặt lấy cô, một sự ham muốn mãnh liệt dâng lên trong người. Anna bắt đầu cảm thấy khao khát. Đã lâu rồi họ không làm tình với nhau. Walther nói đúng. Cô còn nhiều thời gian để lo cho bọn trẻ.

Cô đặt tên cho con trai là Peter còn con gái là Brigitta. Chúng là hai điều kỳ diệu tuyệt vời mà cô và Walther đã tạo nên, và Anna thường ở lý hàng giờ trong phòng hai con để nô đùa với chúng, chuyện trò với chúng. Mặc dù chúng còn chưa hiểu được cô, nhưng cô cũng biết rằng chúng cảm nhận được tình yêu của cô. Đôi khi, trong lúc nô đùa, cô quay lại và thấy Walther đứng ở ngưỡng cửa, vừa từ nhiệm sở về nhà và Anna nhận ra một ngày đã qua.

- Đến đây với mẹ con em đi, - Cô thường nói. - Chúng em đang nô đùa vui lắm. - Em chưa chuẩn bị bữa tối phải không? - Walther hỏi, và cô chợt cảm thấy có lỗi. Cô định bụng sẽ để ý đến chồng nhiều hơn, bớt chăm lo các con, nhưng rồi sự việc đó lại tái hiện vào ngày hôm sau. Hai đứa bé cứ như những cục nam châm hút chặt lấy cô. Anna vẫn còn yêu Walther rất nhiều và cô cố che giấu mặc cảm tội lỗi bằng cách tự nhủ rằng các con cũng là một phần của anh ta. Đêm nào cũng vậy, khi Walther vừa ngủ say là cô rời khỏi giường và chạy sang phòng bọn trẻ, mãi mê ngắm nghía chúng cho đến khi ánh sáng ban ngày lọt vào phòng. Rồi cô lại vội vã quay trở

lại giường trước khi Walther kịp thức giấc.

Một lần, giữa đêm khuya, Walther bước vào phòng nuôi trẻ và bắt gặp cô.

- Em đang làm gì ở đây vậy? - Anh ta hỏi.

- Không, anh yêu. Em chỉ...

- Về giường ngủ đi!

Đó là lần đầu tiên anh ta nói với cô như vậy.

Vào bữa điểm tâm, Walther nói:

- Anh nghĩ chúng ta nên đi nghỉ mát một chuyến. Đi xa sẽ tốt cho chúng ta.

- Nhưng, Walther, các con còn quá bé, làm sao đi được?

- Anh chỉ nói là hai chúng ta thôi.

- Em không thể rời chúng được. - Cô lắc đầu

Anh ta cầm tay cô và nói:

- Anh muốn em tạm quên các con đi.

- Quên các con ư? - Giọng nàng sừng sốt.

Anh ta nhìn vào cặp mắt cô và nói:

- Anna, hãy nhớ xem chúng ta đã vui vẻ bao nhiêu trước khi em có mang? Lúc đó hạnh phúc biết bao? Thật tuyệt diệu khi chúng ta được ở bên nhau, chỉ có hai chúng ta, không có ai khác xen vào.

Bấy giờ thì cô đã hiểu. Walther ghen ngay với cả các con của mình.

Thời gian cứ vùn vụt trôi qua. Giờ đây thì Walther không bao giờ chịu đến gần bọn trẻ. Anna đã mua rất nhiều món quà tuyệt vời mừng sinh nhật chúng.

Walther thì luôn cố gắng thu xếp để vắng nhà vì lý do công việc. Anna không thể cứ tiếp tục lừa dối bản thân mãi. Sự thật là Walther không hề thích bọn trẻ chút nào. Anna cảm thấy đây có thể là lỗi của cô, bởi vì cô quá quan tâm đến chúng. Bị ám ảnh là cụm từ mà Walther hay dùng.

Anh ta đã đề nghị cô đi khám bác sĩ, và cô đã đi để làm vui lòng anh ta. Những bác sĩ là một gã khờ. Nhưng Anna để mặc cho tâm trí buông trôi, chẳng thèm nghe từ khi ông ta bắt đầu nói

chuyện cho đến khi cô nghe thấy.

- Hết giờ rồi, bà Gassner. Chúng ta sẽ gặp lại vào tuần tới chứ?

- Dĩ nhiên.

Nhưng cô chẳng bao giờ quay lại cả.

Anna cảm thấy vấn đề chính vẫn là cả Walther và cô. Nếu lỗi của cô là quá yêu thương các con thì lỗi của Walther lại là không hết lòng yêu thương chúng.

Anna cố tìm cách không đề cập đến các con trước mặt Walther, nhưng cô gần như không thể

chờ cho tới lúc anh ta đi làm mới có thể vội vàng chạy vào phòng nuôi trẻ để gần gũi chúng.

Hai đứa đã qua sinh nhật thứ ba và Anna có thể thấy chúng thật giống người lớn. Peter trông cao hơn so với tuổi, thân hình rắn chắc khoẻ mạnh như bố nó vậy. Anna thường ôm nó vào lòng và lầm bầm:

- Này Peter, con sẽ đối xử với các cô gái đáng thương ra sao đây? Hãy dịu dàng với họ, con yêu của mẹ. Họ sẽ không có cơ hội.

Peter mỉm cười bẽn lễn và ôm chặt lấy mẹ.

Rồi Anna quay sang Brigitta. Cô bé ngày càng xinh đẹp hơn. Nó không giống cả Anna và Peter.

Brigitta có mái tóc vàng óng ả và làn da mịn màng như làm bằng sứ vậy. Tính khí Peter nóng nảy như bố và điều đó làm Anna đôi khi phải đánh nhẹ vào mông nó, còn Brigitta thì trái lại, có tính khí như của một thiên thần. Những khi Walther vắng nhà, Anna thường nghe nhạc hoặc đọc truyện cho các con nghe. Cuốn sách mà chúng thích nhất là 10 truyện cổ tích. Chúng thường năn nỉ Anna đọc đi đọc lại cho chúng nghe những câu chuyện ma quái, yêu tinh, phù thủy và mỗi đêm, Anna thường đặt chúng vào giường, hát bài hát ru: Ngủ đi con, ngủ đi

Bố đang chán cừu...

Anna đã cầu nguyện, mong rằng thời gian sẽ làm dịu bớt đi thái độ của Walther, rằng anh ta sẽ

thay đổi. Nhưng không, anh ta đã thay đổi theo chiều hướng còn tồi tệ hơn. Anh ta căm ghét các con. Lúc đầu Anna tự bảo rằng như thế là Walther muốn cô dành tất cả tình yêu cho anh ta, rằng anh ta không muốn chia sẻ tình yêu đó cho ai. Nhưng rồi cô dần nhận ra chuyện đó chẳng liên quan gì đến tình yêu của mình. Anh ta ghét cả cô nữa. Bố cô đã nói đúng. Walther cưới cô chỉ vì tiền. Hai đứa con là nỗi lo ngại của anh ta. Anh ta muốn tống khứ chúng đi. Càng ngày anh ta càng nói nhiều đến chuyện bán cổ phần.

- Sam không có quyền ngăn chặn chúng ta! Chúng ta có thể lấy tất cả tiền và đi thật xa. Chỉ hai chúng ta thôi.

Cô nhìn anh ta:

- Thế còn các con?

Cặp mắt anh ta trở nên háo hức.

- Không. Hãy nghe anh nói đây. Vì lợi ích của đôi ta, phải tống khứ chúng đi. Vậy thôi.

Đến lúc đó thì Anna đã nhận ra rằng anh ta bị điên. Và cô vô cùng hoảng sợ. Walther đã đuổi hết tất cả gia nhân trong nhà, ngoại trừ một người đàn bà đến quét dọn mỗi tuần một lần. Anna và bọn trẻ ở nhà một mình với anh ta, nằm dưới sự khống chế của anh ta. Anh ta cần được giúp đỡ. Có lẽ cũng còn chưa quá muộn để cứu anh ta. Vào thế kỷ mười lăm, những người điên bị bắt và nhốt trọn đời trên những nhà thuyền Narrenschiffe, tàu giam người điên, nhưng ngày nay, với nền y học tiến bộ, cô cảm thấy người ta có thể làm được điều gì đó để giúp Walther.

Giờ đây, vào ngày nầy của tháng chín, Anna ngồi co ro trên sàn phòng ngủ mà Walther đã khoá ngoài đợi ông ta trở về. Bà biết bà phải làm gì. Vì lợi ích của ông ta, cũng như của bà và các con. Anna loạng choạng đứng lên và đi về phía điện thoại. Bà lưỡng lự một lát rồi cầm máy lên và quay số 110, số điện thoại khẩn cấp của cảnh sát.

Một giọng nói xa lạ vang lên trong tai bà:

- A lô, đây là phòng cấp cứu sở cảnh sát. Tôi có thể giúp gì cho bà?

- Xin ông làm ơn! - Giọng bà nghẹn ngào. - Tôi...

Một bàn tay chọt từ đâu thò ra giật lấy ống nghe của bà và quật mạnh lên giá.

Anna lùi lại.

- Ôi, em van anh, - Bà thổn thức, - đừng đánh em.

Walther tiến lại phía bà, cặp mắt sáng rực, giọng nói dịu dàng đến mức không thể tin nổi.

- Em yêu, anh sẽ không làm em đau đâu. Anh yêu em mà, bộ em không biết thế sao? - ông ta chạm vào người bà và bà cảm thấy sờn cả gai ốc. - Và chúng ta cũng không muốn cảnh sát tới đây, phải không nào? - Bà lắc đầu lia lịa, không cất nên lời vì quá sợ hãi. - Chính bọn trẻ gây ra chuyện này, Anna. Chúng ta sẽ tổng khứ chúng đi. Anh...

Chuông cửa bỗng reo vang dưới lầu. Walther lưỡng lự đứng yên tại chỗ. Tiếng chuông lại vang lên.

- Ở lại đây - ông ta ra lệnh. - Anh sẽ quay lên ngay.

Anna chờ người ra nhìn ông ta bước ra ngoài phòng ngủ. Walther đập cửa đánh sầm và bà nghe rõ tiếng khoá lách cách bên ngoài.

- Anh sẽ quay lên ngay.

Walther Gassner vội vã chạy xuống nhà, đi ra mở cửa. Một người đàn ông trong bộ đồng phục bưu điện màu xám đứng đó, trong tay cầm một phong bì dán kín.

- Tôi có bức điện tối khẩn gửi cho ông bà Walther Gassner.

- Vâng. - Walther trả lời. - Anh cứ đưa cho tôi.

- Ông ta đóng cửa lại, nhìn chiếc phong bì trong tay và mở nó ra xem. Rất từ từ, ông ta đọc từng chữ trong bức điện.

VÔ CÙNG ĐAU ĐỚN BÁO TIN CHO ÔNG BIẾT, SAM ROFFE ĐÃ CHẾT TRONG VỤ TAI NẠN LEO

NÚI.

YÊU CẦU ÔNG CÓ MẶT Ở ZURICH VÀO CHIỀU THỨ SÁU ĐỂ THAM DỰ PHIÊN HỌP KHẨN CẤP

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Bức điện được ký tên "Rhys Williams!"

Chương III.

ROMA

Thứ hai, mùng 7 tháng Chín, 6 giờ chiều

Ivo Palazzi đứng giữa phòng ngủ, máu chảy đầm đìa trên mặt.

- Cha mẹ ời. Chết con rồi?

- Tôi vẫn chưa bắt đầu tiêu diệt anh đâu, đồ con hoang khốn nạn! - Donatella quát lên với ông ta.

Cả hai đều trần truồng trong căn phòng ngủ rộng lớn thuộc căn hộ của họ ở đường Montemignao.

Donatella có thân hình hấp dẫn, quyến rũ nhất mà Ivo Palazzi từng thấy, và ngay cả lúc này, khi máu me đang ròng ròng trên mặt vì những vết cào cấu của cô ta thì ông vẫn cứ cảm thấy bị

kích thích đến tột độ Chúa ời, cô ta đẹp thật. Vẻ đẹp vừa ngây thơ vừa dung tục luôn khiến ông phát điên lên được. Cô ta có khuôn mặt của một con báo, đôi gò má cao, cặp gặm, mút ông và...

- nhưng đây không phải là lúc ông nghĩ đến chuyện đó. Ông nhặt một mảnh vải trắng trên ghế

để cầm máu và khi nhận ra đó là chiếc sơ mi của mình thì đã quá muộn. Donatella đứng giữa chiếc giường đôi vĩ đại của họ, gào lên:

- Ước gì anh chảy máu đến chết luôn. Khi tôi giải quyết anh xong, đồ háu gái bẩn thỉu, thì anh cũng đáng để cho bọn gái điếm la vào người!

Ivo Palazzi đã tự hỏi mình cả trăm lần rằng làm sao mà ông lại cứ bị rơi vào tình trạng khổ sở

thế này. Ông vẫn luôn tự hào rằng mình là người đàn ông hạnh phúc nhất và tất cả bạn bè đã đồng ý điều đó. Bạn bè của ông? Tất cả mọi người thì đúng hơn.

Bởi vì Ivo không có kẻ thù. Hồi còn độc thân, ông là một anh chàng La Mã vô tư lự, bất cần đời,

một Don Giovanni làm cho một nửa đàn ông Italia ghen tị. Triết lý của ông được tóm gọn trong câu ngắn ngủi "Tự lấy làm vinh dự với một người đàn bà". Chuyện đó làm Ivo luôn bận rộn. Ông là người thật sự lãng mạn. Ông yêu liên tục, và mỗi lần yêu ông lại dùng mỗi tình mới để giúp mình quên đi mỗi

ình cũ. Ivo sùng bái đàn bà và với ông, tất cả bọn họ đều đẹp, từ những cô gái điếm miệt mài kiếm ăn dọc đường Alpha đến những siêu người mẫu bước đi khệnh khạng trên đường Condotti. Ivo chỉ không ưa gái Mỹ. Họ quá khác với sở thích của ông. Và lại, cũng chả hy vọng gì ở một đất nước với ngôn ngữ tầm thường đến mức đi dịch cái tên Giuseppe Verdi (1) vĩ đại thành Joe Gren.

Ivo luôn thu xếp để có trong tay khoảng một tá gái với nhiều cấp khác nhau. Cấp một là các cô mà ông mới quen. Hàng ngày họ sẽ nhận được điện thoại, hoa và một tập thơ tình mỏng. Cấp hai là những người mà ông sẽ tặng một vài món đồ hiệu Gucci và sôcôla Perugina đựng trong các hộp sứ. Những người ở cấp ba sẽ được nhận kim cương, quần áo đắt tiền và lời mời đi ăn tối ở El Toulou hoặc Taverna Flavia. Ngủ chung giường với Ivo là những người cấp bốn và họ sẽ

được thưởng thức những tuyệt kỹ chăn gối của ông như một người tình. Mỗi cuộc hẹn hò của Ivo là cả một tác phẩm hoàn hảo. Căn hộ nhỏ của ông trên đường Margutta sẽ có đầy hoa, thường là cẩm chướng hoặc anh túc, nhạc thì là opera, cổ điển hoặc rock tùy theo sở thích của cô gái. Ivo là một đầu bếp tuyệt vời và một trong những món "độc chiêu" của ông là pollo alla cacciatora, gà của thợ săn. Sau bữa tối sẽ là một chai sâm banh ngâm đá để uống trên giường.

Vâng, Ivo rất khoái cấp bốn. Nhưng cấp năm có lẽ mới là cấp tinh tế hơn tất cả. Đó là một lời từ giã não ruột, một món quà chia tay đáng giá và một cuộc chia ly đầy nước mắt.

Nhưng tất cả đã lùi về quá khứ. Giờ đây Ivo Palazzi liếc nhanh gương mặt máu me sứt sứt của mình qua tấm gương. Phía bên kia giường ngủ và cảm thấy kinh hãi. Trông ông cứ như là đang vừa bị một cái máy gặt đập tấn công vậy.

- Hãy xem em đã làm gì anh đây này! - ông kêu lên, - Cara, anh biết là em không định làm như thế mà.

Ông đi sang phía bên kia giường để ôm Donatella vào lòng. Cánh tay mềm mại của cô ta vòng qua người ông và khi ông vừa mới ghì chặt cô ta thì cô ta chợt cầm những móng tay dài nhọn vào lưng ông và cào mạnh như một con thú hoang. Ivo đau đớn rú lên.

- Cứ kêu đi? - Donatella quát. - Nếu có dao ở đây tôi sẽ cắt phăng cái của quý của anh đi rồi chọc vào cái cổ họng khốn nạn kia!

- Thôi mà! - Ivo van vãn. - Các con nghe thấy hết bây giờ.

- Kệ chúng! - Cô ta rít lên. - Đã đến lúc phải cho chúng biết bố chúng là loại quái vật gì.

Ông bước một bước về phía cô ta.

- Đừng đụng vào tôi! Tôi sẽ hiến thân cho tên thủy thủ say rượu giang mai đầu tiên mà tôi gặp ngoài đường trước khi để cho anh đến gần lại.

Ivo đứng sững, cảm thấy niềm kiêu hãnh bị tổn thương. Anh không hy vọng đây là cách mà mẹ

của các con anh nói chuyện với anh.

- Anh muốn tôi dịu dàng với anh à? Anh muốn tôi thôi không đối xử với anh như với một tên vô lại à?,
- Giọng của Donatella cao dần lên thành một tiếng gào. - Thế thì hãy đưa ra đây những gì tôi muốn đi.

Ivo bồn chồn nhìn ra cửa.

- Carissima... anh không thể. Anh không có cái đó.

- Thế thì cố lấy cho tôi đi. - Cô ta hét lên. - Anh đã hứa rồi mà.

- Cô ta bắt đầu lên cơn kích động, và Ivo quyết định tốt nhất là nên nhanh chóng rời khỏi trước khi đám hàng xóm kịp gọi cảnh sát.

- Muốn lấy được một triệu đô la cần có nhiều thời gian. - ông nói bằng giọng dỗ dành. - Nhưng anh... anh sẽ có cách.

Ông vội vã mặc quần lót rồi quần dài, đi tất rồi xỏ giày trong lúc Donatella lẫn lộn trong phòng, bộ ngực rắn chắc, đầy đặn nhấp nhô trong không khí.

Ivo tự nhủ, Chúa ơi, đàn bà! Thế mà mình vẫn cứ mê mết mới lạ chứ? Ông vội lấy cái áo sơ mi dính đầy máu. Thật là hết cách. Ông mặc nó vào người, cảm thấy lạnh lạnh ở phía lưng và ngực.

Ivo nhìn lại mình lần cuối trong gương. Máu vẫn còn rỉ ra từ những vết cào dài mà móng tay của Donatella để lại trên mặt.

- Carissima, - Ivo rên rỉ, - Mình phải giải thích sao với vợ đây?

Vợ của Ivo Palazzi là Simonetta Roffe, người thừa kế chi nhánh Italia của dòng họ Roffe. Lúc gặp Simonetta, Ivo còn đang là một kiến trúc sư trẻ.

Hãng của ông đã phái ông đi giám sát một số việc sửa chữa trong căn biệt thự Roffe ở Porto Ercole. Ngay từ cái nhìn đầu tiên của Simonetta vào Ivo, quãng thời gian độc thân của ông chỉ

còn đếm được từng ngày. Ngay trong đêm đầu tiên Ivo đã cùng cô lên tầng bốn và sa vào vòng hôn nhân với cô chỉ sau đó một thời gian ngắn. Simonetta là người xinh đẹp và có đầu óc quyết đoán, vì vậy cô biết mình muốn gì: đó là Ivo Palazzi. Vì thế Ivo đã biến mình từ một chàng độc thân bất cần đời thành người chồng của một nữ thừa kế trẻ đẹp. Ông từ bỏ không một chút hối tiếc các ao ước về nghề kiến trúc và gia nhập tập đoàn Roffe và các con, với một văn phòng nguy nga tráng lệ ở châu Âu, khu vực Italia, được người tiền nhiệm bất hạnh Duce mở ra với rất nhiều hy vọng.

Ngay từ lúc mới gia nhập, Ivo đã mang lại cho tập đoàn nhiều thành công đánh kể. Ông thông minh, học hỏi nhanh và được tất cả mọi người quý mến. Thật khó có thể không quý mến Ivo.

Ông luôn luôn tươi cười luôn luôn quyến rũ. Bạn bè ông thường ghen tức với địa vị tuyệt diệu của ông và tự hỏi ông đã làm thế nào để đạt được nó. Câu trả lời rất đơn giản. Ivo biết cách che giấu mặt trái con người mình. Thực ra ông là một con người đầy cảm xúc, có khả năng căm thù sâu sắc, có khả năng

giết người.

Cuộc hôn nhân của Ivo và Simonetta khá thành công. Đầu tiên ông lo ngại rằng hôn nhân sẽ bó buộc dũng khí của ông cho đến chết, nhưng rồi ông nhận ra rằng mình đã lầm. Ông chỉ cần đặt lại cho mình một chương trình chặt chẽ hơn, giảm bớt số bạn gái và mọi việc lại tiếp tục như cũ.

Bố của Simonetta mua cho hai người một căn nhà rộng lớn ở Olgianta, một thế giới riêng rộng lớn cách Rome hai mươi lăm km về phía bắc, được bảo vệ bởi vô số cánh cổng kín và cả một đội bảo vệ mặc quân phục đứng gác.

Simonetta là một người vợ tuyệt vời. Bà yêu Ivo và đối xử với ông như một ông hoàng khiến ông cảm thấy không còn gì tuyệt diệu hơn thế. Simonetta chỉ có một khuyết điểm nhỏ. Đó là khi ghen tuông, bà trở nên vô cùng hung dữ. Một lần bà đã nghi ngờ ông đưa một nữ khách hàng đi công du Brazil. Và ông đã tỏ ra giận dữ một cách chính đáng trước lời buộc tội đó.

Trước khi cuộc tranh cãi chấm dứt thì tổ ấm của họ đã kịp biến thành bãi chiến trường. Không một thứ đồ đạc nào còn nguyên vẹn và đa số chúng đều bị vỡ vụn xung quanh đầu Ivo.

Simonetta với con dao phay trên tay đuổi theo ông bèn gót, đe dọa sẽ giết chết ông rồi tự tử

theo và Ivo phải dùng toàn lực mới đoạt được con dao trong tay bà. Họ vật lộn dữ dội trên sàn nhà và cuối cùng Ivo phải xé tan quần áo của bà mới làm cho bà nguôi đi cơn giận. Nhưng sau vụ đó Ivo trở nên vô cùng thận trọng. Ông bảo với cô khách hàng rằng ông sẽ không đi đâu cùng cô ta nữa và ông không bao giờ để mình bị bắt kỳ một mảy may nghi ngờ. Ông biết mình là người đàn ông may mắn nhất trên đời. Simonetta vừa trẻ, đẹp, thông minh lại vừa giàu có.

Họ có chung các sở thích và bạn bè. Đây là một cuộc hôn nhân hoàn hảo, và khi ông chuyển các cô gái từ cấp hai sang cấp ba, các cô khác từ cấp ba sang cấp bốn, ông tự hỏi mình tại sao lại cứ

thích phản bội vợ như vậy. Rồi ông nhún vai như một triết gia và tự nhủ "Vậy ai đó phải làm cho đám đàn bà ấy hạnh phúc chứ".

Ba năm sau lễ thành hôn với Simonetta, Ivo gặp Donatella Spolini trong một chuyến công cán tới Sicily. Phải nói đó là một vụ nổ chứ không phải một cuộc gặp, nó chẳng khác nào hai hành tinh va vào nhau. Simonetta có thân hình mảnh dẻ, uyển chuyển của một phụ nữ trẻ do Manzu tạo thành còn Donatella lại có thân hình đầy đặn, kêu gọi như bức tranh của Rubens. Khuôn mặt cô ta thanh tú và cặp mắt nung nấu màu lục làm Ivo thấy bốc lửa trong lòng.

Họ đã lên giường cùng nhau chỉ một giờ sau khi gặp mặt và Ivo, luôn tự hào về sức lực kỳ diệu của mình với tư cách là một người tình, đã thấy ngay rằng mình chỉ đáng là học trò của cô giáo Donatella. Cô ta đưa ông lên những đỉnh cao mà ông chưa bao giờ đạt tới, và thân hình cô ta đem lại cho ông những cảm giác mà ông chưa từng mơ có được. Cô ta là cả một kho lạc thú vô tận, và khi Ivo nằm trên giường, mắt nhắm nghiền, tận hưởng những khoái cảm kỳ lạ, ông biết rằng mình sẽ là một kẻ ngu ngốc nếu để Donatella đi.

Và như thế, Donatella đã thành tình nhân của Ivo.

Điều kiện duy nhất mà cô ta đưa ra là ông phải rời bỏ tất cả những người đàn bà khác, ngoại trừ vợ của mình. Ivo đã sung sướng tán thành. Tám năm trôi qua và trong suốt quãng thời gian

đó Ivo đã không hề phản bội vợ và tình nhân của mình. Đáp ứng một lúc cho cả hai người đàn bà đa tình chắc chắn sẽ làm kiệt sức một người đàn ông bình thường nhưng với Ivo thì hoàn toàn ngược lại. Khi ông làm tình với Simonetta, ông nghĩ đến Donatella cùng thân hình đầy đặn quyến rũ của cô ta và ông cảm thấy mình tràn đầy sự thèm khát. Còn khi ông trên giường cùng Donatella, ông lại nghĩ về bộ ngực trẻ trung mềm mại cùng cặp mông nhỏ nhắn của Simonetta và ông cảm thấy sức lực được tăng lên rất nhiều. Tóm lại là khi ông chăn gối cùng người này thì ông lại có cảm giác là mình đang lừa gạt người kia. Điều đó làm tăng hứng thú của ông lên gấp bội.

Ivo mua cho Donatella một căn hộ đẹp ở đường Montemignaio để ông đến với cô ta bất cứ lúc nào có thể. Thỉnh thoảng ông lại sắp xếp một chuyến công cán đột xuất và thay vì lên đường, ông dùng thời gian đó để làm tình với Donatella. Ông cũng thường ghé đến cô ta trên đường đến văn phòng và ngủ trưa ở nhà cô ta. Có một lần, Ivo và Simonetta đến New York trên chiếc tàu thủy QE2, ông đã liêu lĩnh để Donatella trong một cabin ở boong dưới: Đó là năm ngày thú vị nhất trong đời Ivo.

Vào cái buổi tối khi Simonetta báo cho Ivo biết bà có mang, ông đã vui mừng khôn xiết. Và một tuần sau đó Donatella cũng thông báo rằng cô ta có mang, và lại thêm một lần nữa lòng Ivo tràn ngập hạnh phúc.

Ông tự hỏi tại sao các vị thần lại tốt với mình đến như vậy. Với tất cả sự khiêm nhường, Ivo đôi khi cảm thấy mình không xứng đáng với những lạc thú tuyệt vời mà bề trên đã ban cho.

Theo đúng trình tự, Simonetta sinh hạ một bé gái và một tuần sau đến lượt Donatella với một bé trai.

Nhưng các vị thần vẫn chưa ngừng lại với Ivo. Một thời gian ngắn sau, Donatella thông báo với Ivo rằng cô ta lại mang bầu và đến lượt Simonetta cũng nói như vậy vào tuần lễ kế tiếp. Chín tháng sau, Donatella cho ông một cậu con trai và Simonetta cho ông một cô con gái. Bốn tháng sau, cả hai người đàn bà cùng mang bầu và lần này họ sinh cùng ngày. Ivo đã chạy như điên từ

Salvador Mundi là nơi Simonetta sinh đến Clinia Santa Chiara, nơi mà ông đã đưa Donatella vào.

- Ông chạy như con thoi giữa hai bệnh viện, vừa lái chiếc Raccordo Anulare vừa vẫy tay với đám con gái ngồi trước những căn lều nhỏ, dọc theo con đường, dưới những chiếc ô màu hồng, đợi khách. Ivo lái xe quá nhanh nên không kịp nhìn họ nhưng ông rất yêu họ và muốn tất cả

bọn họ.

Donatella lại sinh một bé trai và phần của Simonetta lại là một bé gái.

Đôi lần Ivo mong ước sự việc được đảo ngược lại.

Thật là trớ trêu khi vợ ông sinh toàn con gái và người tình thì sinh toàn con trai, bởi vì ông vẫn thích có người thừa kế là đàn ông, mang họ của mình. Nhưng dù sao ông vẫn là người mắn nguyện. Ông có

ba đứa con ngoài nhà và ba đứa con trong nhà. Ông yêu thương tất cả luôn tỏ ra là một người cha tuyệt vời, nhớ hết ngày sinh, ngày lễ thánh và tên của chúng. Ba đứa con gái tên là Isabella, Benedetta và Camilla còn lũ con trai là Francesco, Carlo và Luca.

Khi bọn trẻ lớn dần lên thì cuộc sống cũng dần trở nên phức tạp hơn với Ivo. Kể cả vợ, người tình và sáu đứa con. Ivo phải lo đến tám buổi sinh nhật, tám ngày lễ thánh và hai kỳ nghỉ trong mỗi vụ hè.

Ông phải chắc chắn rằng trường của bọn trẻ ở cách xa nhau. Lũ con gái học ở Saint-Dominique, tu viện Pháp ở đường Cassia, còn bọn con trai thì ở trường dòng tên Massimo ở EUR. Ivo gặp gỡ và tranh thủ cảm tình tất cả các thầy cô giáo của bọn chúng, giúp đỡ các con làm bài tập ở

nhà, chơi đùa với chúng, sửa chữa những đồ chơi mà chúng làm hỏng. Ivo phải sử dụng tất cả

tài năng và sự khéo léo để quản lý hai gia đình và giữ cho họ cách xa nhau. Ông đúng là một người cha, người chồng gương mẫu và là một người tình lý tưởng. Vào ngày lễ Noel, ông ở nhà với Simonetta và bọn con gái. Còn trong ngày lễ Befama mừng sáu tháng giêng, Ivo ăn mặc y hệt phù thủy Befama, tặng cho lũ con trai nhiều món quà cùng Carbone, thứ kẹo cứng mà chúng rất thích.

Vợ và người tình của Ivo đều đáng yêu còn lũ con của ông đều sáng sủa, xinh đẹp và ông rất hạnh diện về họ. Đời thật là đẹp.

Và rồi các thiên thần bắt đầu trở mặt với Ivo.

Như những trường hợp bất hạnh nhất, sự việc xảy ra mà không hề có một dấu hiệu gì báo trước.

Sáng hôm ấy, Ivo làm tình với Simonetta trước bữa sáng, rồi đi thẳng đến văn phòng, tại đây ông đã hoàn thành tốt đẹp mọi việc. Vào lúc 1 giờ trưa ông nói với người thư ký nam rằng buổi chiều ông phải có mặt tại một cuộc họp - theo yêu cầu của Simonetta.

Mỉm cười với ý nghĩ về những lạc thú sắp tới, Ivo lái xe vòng theo khu vực xây dựng chắn ngay tường dọc theo Lungo Tevere, nơi người ta đã xây một đường xe điện ngầm vào 17 năm về

trước, vượt qua cầu tới đường Francia và 30 phút sau lái xe vào gara tại căn hộ đường Montemiganaio. Ngay khi mở cửa bước vào nhà, Ivo đã biết có điều gì bất ổn. Francesco, Carlo và Luca đứng xung quanh Donatella, còn cô ta nhìn ông với nét mặt đầy căm thù đến nỗi trong một khoảnh khắc Ivo đã tưởng mình vào nhầm nhà người khác.

- Stronzo! - Cô ta hét lớn với ông.

Ivo ngơ ngác nhìn quanh "Carissima! Các con... có chuyện gì vậy?

- Anh đã làm gì? - Donatella đứng dậy, - Đây là cái mà anh đã làm? - Cô ta ném tờ tạp chí Oggi vào mặt ông. - Xem đi!

Vẫn ngơ ngác, Ivo cúi xuống nhặt tờ tạp chí lên.

Đập vào mắt ông trên trang bìa là hình ảnh ông, Simonetta và ba đứa con gái. Đầu đề ghi

"Người bố của gia đình".

Chúa ơi! Ông đã hoàn toàn quên chuyện đó. Nhiều tháng trước, tạp chí này đã xin phép viết một bài về ông và ông đã đại dốt cho phép. Nhưng Ivo không thể tưởng tượng nổi nó lại được đăng lên mặt báo một cách ồn ào như vậy. Ông nhìn người tình đang nức nở khóc cùng bọn trẻ

và lên tiếng:

- Anh có thể giải thích...

- Lũ bạn học của chúng đã giải thích hết rồi!

Donatella rít lên:

- Lũ con tôi khóc lóc chạy về nhà vì cả trường gọi chúng là con hoang?

- Cara, anh...

- Bà chủ nhà và đám hàng xóm đối xử với chúng tôi như là cùi hủi vậy. Chúng tôi không thể ngẩng mặt lên làm người nữa. Tôi sẽ đưa các con đi khỏi đây.

Ivo nhìn cô ta chăm chăm.

- Em nói cái gì vậy?

- Tôi sẽ rời khỏi Rome, và tôi sẽ đưa các con đi theo.

- Chúng cũng là của anh mà, - ông la lên, - Em không thể làm như thế được.

- Tôi sẽ giết anh nếu anh ngăn cản tôi.

Quả là một cơn ác mộng. Ivo đứng đó, nhìn ba đứa con trai và cô nhân tình đang lên cơn điên loạn, thầm nghĩ "Chuyện này không thể xảy ra với mình".

Nhưng Donatella không buông tha cho ông.

- Trước khi chúng tôi đi, - Cô ta thông báo, - Tôi muốn có một triệu đô la. Tiền mặt.

Ivo bật cười vì thấy đòi hỏi này quá lố bịch.

- Một triệu...

- Nếu không, tôi sẽ gọi điện cho vợ anh.

Chuyện đã xảy ra sáu tháng trước. Donatella vẫn chưa thực hiện lời đe dọa nhưng Ivo biết cô ta hoàn toàn có thể. Hàng tuần cô ta lại gia tăng áp lực. Cô ta gọi điện lên văn phòng của ông và nói:

- Tôi không cần biết anh lấy tiền bằng cách nào. Hãy kiếm đi.

Chỉ có mỗi một cách giúp Ivo kiếm được số tiền lớn như thế. Ông phải bán được số cổ phần trong Roffe và các con. Và Sam Roffe là người ngăn chặn việc bán cổ phần, người đang đe dọa

vụ hôn nhân của Ivo và cả tương lai của ông. Ông ta phải bị chặn lại. Nếu biết đúng người thì tất cả đều có thể được lo liệu chu tất.

Điều làm Ivo đau đớn hơn hết là Donatella, người tình của ông, không cho ông chạm vào người cô ta.

Ivo được phép hàng ngày thăm các con, nhưng phòng ngủ thì tuyệt đối bị cấm cửa.

- Sau khi anh đưa tiền cho tôi, - Donatella hứa, - Chúng ta sẽ làm tình với nhau.

Vì quá đổi tuyệt vọng, một buổi chiều, Ivo đã gọi điện cho Donatella và nói:

- Anh đến ngày bây giờ đây. Tiền nong đã được thu xếp ổn thỏa.

Ông định làm tình với cô ta trước rồi xoa dịu cô ta sau. Nhưng mọi việc đã không tuân theo dự định của ông. Ông đã cởi được quần áo cô ta, và khi cả hai cùng trần truồng, ông mới nói sự thật:

- Anh vẫn chưa có tiền, Cara, nhưng một ngày gần đây...

Và thế là cô ta nhảy bổ vào tấn công ông như một con thú dữ.

Giờ đây Ivo đang nghĩ về những việc đó, khi đang lái xe rời khỏi căn hộ của Donatella và rẽ

đường Cassia đông đúc ở phía Bắc, hướng về phía nhà ở Olgiata. Ông liếc khuôn mặt mình trong tấm gương chiếu hậu.

Máu đã bết chảy nhưng những vết cào nhìn rất rõ và đã đổi màu. Ông nhìn xuống chiếc áo sơ

mi dính đầy máu. Ông sẽ phải giải thích ra sao với Simonetta về những vết cào trên mặt và lưng đây? Trong một phút liêu lĩnh, Ivo đã định kể cho vợ nghe toàn bộ sự thật nhưng ông đã nhanh chóng gạt bỏ ý nghĩ đó.

Ông có thể - chỉ có thể cho Simonetta biết rằng trong một giây phút mềm lòng ông đã lên giường cùng một cô gái và làm cho cô ta có mang, và ông có thể - chỉ có thể thoát khỏi bế tắc.

Nhưng còn ba đứa con? Trong thời gian là 3 năm? Cuộc đời ông sẽ không đáng giá dù chỉ là đồng 5 lía. Ông không có lý do gì để không về nhà lúc này vì hai vợ chồng ông mời khách đến ăn tối và

Simonetta sẽ đang chờ đợi ông. Ivo đã đến đường cùng. Hôn nhân của ông sắp sửa tan vỡ. Chỉ có San Genaro, vị thần hộ mệnh với nhiều phép lạ mới cứu được ông. Ivo chợt thấy một tín hiệu đèn bên lề đường Cassia. Ông đột nhiên đạp phanh, ra khỏi xa lộ và dừng lại.

30 phút sau, Ivo lái xe qua những cánh cổng của Olgiate. Bỏ qua những cái nhìn hiếu kỳ của đám bảo vệ lên khuôn mặt rách nát và chiếc áo sơ mi đầy máu, Ivo lái xe dọc con đường quanh co đến chỗ rẽ dẫn về phía cửa nhà. Ông đỗ xe lại, mở cửa trước và bước vào phòng khách.

Simonetta và con gái lớn Isabella đang ở trong phòng. Sắc mặt của Simonetta đầy vẻ kinh hoàng khi bà trông thấy Ivo.

- Ivo? Chuyện gì xảy ra vậy?

- Ông ngượng ngịu mỉm cười, cố giấu vẻ đau đớn và lúng túng thừa nhận, - Anh e rằng anh đã làm một chuyện ngu xuẩn, Cara...

Simonetta đến gần hơn, xem xét kỹ các vết cào trên mặt ông và Ivo thấy cặp mắt bà nheo lại.

Và khi lên tiếng, giọng bà đã trở nên lạnh lùng.

- Ai đã cào anh vậy?

- Tiberio, - Ivo thông báo. Từ đằng sau lưng ông đưa ra một con mèo lớn, xấu xí với bộ lông màu xám đang phun phì phì. Nó nhảy khỏi tay ông và phóng vụt đi.

- Anh mua nó cho Isabella, nhưng cái con khốn nạn ấy tấn công anh khi anh định nhốt nó vào lồng.

- Thật tội nghiệp cho anh! - Simonetta đến gần hơn bên cạnh ông. - Thiên thần của em! Hãy lên gác và nằm xuống. Em gọi bác sĩ. Và em sẽ bôi thuốc cho anh. Em...

- Thôi, thôi! Anh không sao - Ivo dừng cảm nói.

Ông vẫn co rúm người lại khi bà choàng tay qua người.

- Cần thận! Nó cào cả lên lưng anh nữa.

- Anh yêu! Chắc là anh đau đớn lắm phải không?

- Không đau lắm, - Ivo trả lời. - Anh thấy vẫn ổn!

Quả thực là như vậy.

Chuông cửa reo vang.

- Để em ra xem. - Simonetta nói.

- Không, để anh. - Ivo nói nhanh. 1Anh... anh đang chờ một số tài liệu quan trọng từ văn phòng.

- Ông bước vội về phía cửa và mở ra.

- Ông Palazzi?

- Vâng.

Một nhân viên bưu điện trong bộ đồng phục màu xám, trao cho ông chiếc phong bì. Bên trong là bức điện của Rhys Williams. Ivo đọc nhanh nội dung. Và ông đứng đó một lúc lâu.

Rồi ông hít một hơi thật dài và đi lên lầu thay quần áo chuẩn bị đón khách.

Chương IV.

BUENOS AIRES

Thứ hai, mùng 7 tháng Chín, 3 giờ chiều

Khu trường đua ở một vùng ngoại vi hẻo lánh của thủ đô Buenos Aires, Argentina chật ních với khoảng 50.000 khán giả đến xem giải đua xe hơi truyền thống hàng năm. Các tay đua phải vượt qua 115 vòng đua, mỗi vòng dài khoảng bốn dặm. Cuộc đua diễn ra trong vòng năm tiếng dưới ánh nắng mặt trời như thiêu đốt, và số xe sót lại chỉ còn đếm trên đầu ngón tay từ vòng đua đầu tiên. Đám đông nín thở theo dõi. Đây quả là một cuộc đua vô tiền khoáng hậu. Tất cả

các huyền thoại tốc độ trên thế giới đều tụ họp ở đây hôm nay. Chris Amon từ New Zealand, Brian Redman từ Lancashire. Còn có cả tay đua Andrei Adamici từ Italia, lái chiếc Alfa Romeo Tipo 33, Carlos Maco từ Brazil, lái chiếc xe Mach Formula 1. Người đang giữ chức vô địch là tay đua Bỉ Jacky Ickx, cùng với tay đua Thụy Điển Roffe Wisell lái chiếc BRM.

Đường đua trông như một chiếc cầu vòng sắc sỡ với những cơn lốc xanh đỏ, đen, trắng, vàng của những chiếc Ferrari, McLaren M19 - A's và Lotus Formula 3's.

Khi các vòng đua liên tục nối tiếp nhau, các người khổng lồ bắt đầu gục ngã. Chris Amon đang ở

vị trí thứ tư thì van tiết liệu của xe anh bỗng mở ra. Anh ta đập mạnh vào sườn chiếc Cooper của Brian Redman trước khi kịp khống chế xe của mình bằng cách tắt động cơ, nhưng cả hai chiếc xe đều bị hỏng. Roffe Wisell đang dẫn đầu trong chiếc BRM và bám sát là Jacky Ickx. Lúc vào cua, hộp số của chiếc BRM bỗng vỡ tung và toàn bộ hệ thống điện bị bốc cháy. Chiếc xe bắt đầu quay tròn và chiếc Ferrari của Jacky Ickx cũng bị cuốn vào đó.

Đám đông như đang lên cơn điên cuồng.

Chỉ còn ba chiếc xe đang cố tăng tốc trên quãng đường còn lại của cuộc đua. Đó là Jorge Amadoris từ Argentina, lái chiếc Surtees, Nils Nilsson từ Thụy Điển, lái chiếc Matra, và một chiếc Ferrari 812 B-2, người lái là Martel, đến từ Pháp. Họ đều tỏ ra xuất sắc thách thức những đoạn đường thẳng tắp, những khúc cua chết người, cố gắng vượt lên phía trước.

Jorje Amandaris đang dẫn đầu, và vì là một tay đua bản xứ nên anh ta được đám đông cuồng nhiệt cổ vũ. Theo sát Amandaris là Nils Nilsson, lái một chiếc Matra đỏ - trắng và phía sau anh ta là chiếc Ferrari đen trắng của tay đua người Pháp Martel.

Không ai để ý đến chiếc xe Pháp cho đến 5 phút cuối cùng, khi nó bắt đầu vượt lên trên đường đua.

Đầu tiên là vị trí thứ 10, rồi thứ 7 và thứ 5 và nó càng lúc càng chứng tỏ sức mạnh của mình.

Giờ đây, tất cả đều nhìn nó khi nó bắt đầu đe dọa vị trí số hai của Nilsson. Cả 3 chiếc xe đều duy trì tốc độ gần 270 km/giờ. Như thế đã là quá nguy hiểm khi chạy trên các đường đua Brands Hatch hoặc Warkin Glen, nhưng trên đường đua còn thô sơ của Buenos Aires thì chẳng khác nào tự sát. Viên trọng tài mặc áo choàng đỏ đứng bên lề đường đua giơ cao bảng hiệu: "NĂM VÒNG".

Chiếc Ferrari đen trắng định vượt qua chiếc Matra của Nilsson từ phía ngoài, và Nilsson nhích dần lên, chặn đường chiếc xe Pháp. Và họ cùng bỏ qua một chiếc xe Đức ở phía trong đang định vượt lên. Bây giờ nó đã ngang hàng với xe của Nilsson. Chiếc xe Pháp tụt lại rồi đột ngột tăng tốc, lách vào khoảng giữa xe của Nilsson và chiếc xe Đức. Với một nỗ lực tuyệt vời tay đua Pháp đã đẩy bật hai xe sang hai bên và chiếm lấy vị trí số hai. Đám đông nín thở chột gào lên tán thưởng. Đó quả là một mưu mẹo thông minh và táo bạo.

Bây giờ thì Amandaris vẫn dẫn đầu, Martel ở vị trí số hai và Nilsson ở vị trí số ba với ba vòng

còn lại Amandaris đã thấy rõ cảnh tượng vừa rồi. Tay người Pháp cừ thật, anh ta nghĩ thầm, nhưng chưa đủ sức đánh bại ta đâu. Amandaris đã quyết định phải thắng trong cuộc đua này.

Phía trước anh ta là tấm bảng báo hiệu "HAI VÒNG". Cuộc đua đã sắp kết thúc và người chiến thắng phải là anh ta. Amandaris đã liếc thấy chiếc Ferrari đen vàng đang cố trời lên bên cạnh.

Anh ta nhìn lướt qua cặp mắt lồi, khuôn mặt bản thủ lem luốc của tay lái xe, căng thẳng và kiên quyết. Amandaris thở dài. Anh ta cảm thấy tiếc nuối về việc mình sắp làm, nhưng anh ta không còn sự lựa chọn nào khác. Đua xe không phải là trò chơi của các nhà thể thao mà nó là trò chơi của người chiến thắng.

Hai chiếc xe sắp đến gần đầu phía bắc của đường đua, nơi có một khúc quanh với gờ cao, là đoạn nguy hiểm nhất với khoảng một tá xe đã đâm vào đây.

Amandaris liếc nhanh sang người lái chiếc Ferrari rồi siết chặt tay lái. Khi hai chiếc xe đến gần khúc quanh, Amandaris khẽ nhắc chân ra khỏi cần ga, để cho chiếc Ferrari vượt lên trước. Anh ta thấy tay đua Pháp liếc nhanh mình với vẻ toan tính. Vậy là chiếc Ferrari đã ở phía anh ta, đã rơi vào cạm bẫy. Đám đông đang la hét dữ dội. Jorje Amandaris chờ cho đến khi chiếc Ferrari đen vàng vượt hẳn qua anh ta từ phía ngoài. Đúng lúc này Amandaris tăng hết ga và bắt đầu chuyển hướng sang bên phải, chặn đường tay đua Pháp, và chiếc Ferrari chỉ còn cách đâm thẳng vào bờ tường.

Amandaris trông thấy khuôn mặt thất thần, hoảng hốt của tay đua Pháp và anh ta thầm nói:

"Xin chào!"

Ngay lúc đó chiếc xe Pháp quay hẳn sang đâm vào chiếc Surtees của Amandaris. Amandaris không thể tin nổi vào mắt mình. Chiếc Ferrari sắp sửa đâm sầm vào xe của anh ta. Hai chiếc xe chỉ còn cách nhau khoảng 1 mét và với tốc độ đó thì Amandaris phải quyết định chớp nhoáng.

Ai mà đoán được tay người Pháp đó lại là kẻ hoàn toàn điên rồ? Trong một hành động phản xạ

tức thời, Amandaris đánh nhanh tay lái sang trái, cố tránh khỏi kim loại nặng hàng tấn kia lao vào mình, và phanh gấp để cho chiếc xe Pháp lách lên trong gang tấc và vượt qua mặt anh ta về

đích. Trong giây lát, chiếc xe của Amandaris tòe ra như đuôi cá và mất lái, quay tròn như chong chóng vượt qua đường đua và lăn mãi, lăn mãi cho đến khi nổ bùng thành một cột lửa khói đỏ

và đen.

Nhưng đám đông vẫn không rời mắt khỏi chiếc Ferrari của tay đua Pháp đang băng qua vạch đích.

Rồi họ rầm rập chạy thành từng đợt về phía chiếc xe, bao vây lấy nó, nói những lời chúc mừng vô nghĩa.

Tay lái xe từ từ đứng dậy và bỏ kính mắt cùng mũ bảo vệ ra.

Đó là một người đàn bà có mái tóc cắt ngắn màu lúa mì, khuôn mặt được cấu thành bởi những đường nét khoẻ mạnh, cân đối. Bà ta đẹp một cách lạnh lùng, theo phong cách cổ điển. Thân hình bà ta đang run rẩy, không phải vì kiệt sức mà là vì kích động, nhớ đến khoảnh khắc nhìn vào mắt Jorje Amandaris khi mà bà ta đưa anh ta vào vòng tay tử thần. Thông tín viên gào vào loa đầy phấn khích:

- Người chiến thắng là Hélène Roffe - Martel, người Pháp, lái chiếc Ferrari.

Hai giờ sau, Hélène và chồng, Charles, đã ở trong khách sạn Ritz ở trung tâm Buenos Aires, nằm trên tầng hầm ở phía trước lò sưởi. Helene trần truồng, cười lên người chồng theo một tư

thế cổ điển tên là Chiếc xe ngựa thành Lyon, còn Charles rên rỉ:

- Ô, Chúa ơi! Xin em đừng làm thế với anh! Anh van em!

Những lời van vỉ của ông chỉ làm bà ta tăng thêm độ kích thích và bà ta bắt đầu nhấn mạnh hơn, làm cho ông đau và nhìn những dòng nước mắt ông tuôn ra.

Mình đang bị trừng phạt vô cớ, - Charles nghĩ. Ông khiếp sợ nghĩ đến những hình phạt mà Hélène sẽ đem ra sử dụng với ông nếu bà ta biết những tội lỗi mà ông đã phạm phải.

Charles Martel lấy Hélène Roffe vì dòng họ và tiền bạc của bà ta. Sau khi thành hôn bà ta vẫn giữ họ của mình cùng với họ của chồng, và bà ta cũng giữ luôn tài sản trong nhà. Cho tới khi Charles phát

hiện ra mình đã đầu tư vào một món hàng không sinh lợi thì đã quá muộn.

Charles Martel lần đầu tiên gặp H       Roff   khi   ng c  n l   luật sư cấp thấp trong một công ty luật lớn ở Paris.   ng được yêu cầu mang một số tài liệu vào phòng họp, nơi buổi họp đang diễn ra. Trong phòng là bốn thành viên cao cấp của công ty và H       Roff  .

Charles đã nghe nói nhiều về bà ta. Kể cả mọi người ở châu Âu. Bà ta là một trong những người thừa kế sản nghiệp của tập đoàn dược phẩm Roff  ; là người phóng túng và tính khí thất thường, rất được báo chí ái mộ; là nhà vô địch môn trượt tuyết, tự lái chiếc máy bay Learjet của mình, dẫn đầu đoàn thám hiểm leo núi ở Nepal, đua xe và đua ngựa, thay đổi tình nhân như thay áo. Hình ảnh của Helene thường xuất hiện trên các tờ Paris Match và Jours de France.

Bà ta đến công ty   ng lúc đó để lo việc ly dị của mình.

Lần thứ tư hoặc năm, Charles không biết chắc và cũng không buồn quan tâm. Những người thuộc dòng họ Roff   vốn không cùng thế giới với   ng.

Charles đưa tập tài liệu cho cấp trên, b  n ch  n, lo lắng không phải vì sự hiện diện của Helene Roff   mà là vì sự có mặt của bốn vị thành viên cấp cao.

Họ tượng trưng cho quyền lực, mà Charles Martel lại là người kính trọng quyền lực. Về cơ bản   ng là "type" người khiêm nhường, bằng lòng với cuộc sống giản dị, cư ngụ trong một căn hộ

nhỏ ở Passy và đang hoàn thành một bộ sưu tập tem nho nhỏ.

Charles Martel không phải là một luật sư xuất sắc nhưng   ng có trình độ, cẩn thận và đáng tin cậy. Thái độ của   ng luôn tỏ ra hết sức ch  nh chạch.   ng mới ngoài bốn mươi tuổi, đáng vẻ bề

ngoài kém hấp dẫn và ít gây được cảm tình. Có một người vào đó đã nói rằng tính cách của   ng giống như cát   t, và sự mô tả đó không phải là không đúng. Vì thế, thật là ngạc nhiên khi mới có một ngày sau khi gặp Helene Roff  , Charles Martel được gọi đến văn phòng của Michel Sachard, một thành viên cao cấp của công ty, và tại đây   ng được biết, Helene Roff   yêu cầu đích thân anh sẽ phụ trách vụ ly hôn của bà ta. Anh phải làm việc ngay lập tức.

Charles Martel hoàn toàn s  ng sốt.   ng hỏi.

- Tại sao lại là tôi,   ng Sachard?

Sachard nhìn vào mắt   ng và trả lời.

- Tôi cũng không đoán được. Có lẽ là anh hợp ý bà ta.

Vì phụ trách vụ ly dị nên Charles phải thường xuyên gặp gỡ H      . Rất thường xuyên,   ng cảm thấy như vậy. Bà ta không gọi điện cho   ng mà mời   ng đến ăn tối tại biệt thự của bà ta ở Le Vesinet để bàn về vụ việc rồi lại mời   ng đi xem Opera và đến nhà bà ta ở Deauville. Charles cố

g  ng giải thích cho bà ta rằng đây là một vụ rất đơn giản, chắc chắn bà sẽ ly dị được chồng, nhưng

Hélène - bà ta cứ khẳng khẳng bắt ông gọi là Hélène, trước sự ngại ngùng đầy nhay bén của ông - vẫn cứ bảo ông rằng bà ta cần sự chắc chắn kiên trì của ông. Sau này ông vẫn thường nghĩ lại điều này với một chút thích thú xen lẫn sự chua xót.

Trong những tuần lễ sau đó, Charles bắt đầu nghi ngờ rằng Hélène Roffe bắt đầu quan tâm tới ông, theo chiều hướng lãng mạn. Ông không thể tin nổi điều đó ông chỉ là một kẻ tầm thường, còn bà ta là thành viên của một dòng họ vĩ đại, nhưng Hélène đã làm cho ông mau chóng biết được ý định của bà ta.

- Charles, em sẽ lấy anh làm chồng.

Ông chưa bao giờ nghĩ đến chuyện phải kết hôn.

- Ông không khoái đàn bà cho lắm. Bên cạnh đó, ông cũng không yêu Hélène. Thậm chí ông còn không chắc là mình có thích bà ta không nữa. Sự ồn ào và chú ý xung quanh bà ta ở bất cứ nơi đâu họ đến làm ông thấy mất tự nhiên. Ông bị lôi ra trước công chúng nhờ danh tiếng của bà ta và ông thực sự không quen với vai diễn này. Ông cũng đau đớn nhận ra sự tương phản giữa họ.

Sự rực rỡ của bà ta luôn gây ra nổi bứt rức cho tính bảo thủ của ông. Bà ta luôn chạy theo thời trang và là một hình ảnh thu nhỏ của sự quyến rũ, trong lúc ông, vâng, chỉ là một luật sư trung niên tầm thường, đơn điệu. Ông không thể hiểu được Hélène tìm thấy cái gì ở mình. Không ai hiểu cả. Bởi sự nổi tiếng của bà ta trong các môn thể thao mạo hiểm dành cho nam giới, nên người ta đồn rằng Hélène là một trong những người chủ trương của phong trào giải phóng phụ

nữ. Thực ra thì bà ta khinh miệt phong trào này và cũng chẳng tán thành chủ trương nam nữ

bình đẳng. Bà ta cho rằng đàn ông chẳng có lý do gì để được đặt ngang hàng với phụ nữ cả. Đàn ông chỉ được xuất hiện khi cần. Họ không thông minh lắm, nhưng họ dễ bảo để có thể mua vui, để châm lửa hút thuốc, lang thang, mở cửa và đem lại khoái cảm trong việc chăn gối. Họ là những "con vật cưng" tuyệt diệu, tự họ chỉ biết chung diện và tắm mà thôi. Tóm lại chỉ là thứ

để tiêu khiển.

Helene Roffe có rất nhiều bạn bè chơi bời, những kẻ liều mạng, những tay tài phiệt, những chàng trai quyến rũ. Nhưng chưa có ai giống Charles Martel. Bà ta biết rõ ông chỉ là một con số

không. Một cục đất sét vô dụng.

Và đây thật sự là một thách thức. Bà ta sẽ chiếm đoạt ông, nhào nặn ông để xem mình có thể

biến ông thành cái gì. Một khi Hélène Roffe đã quyết thì Charles Martel chẳng còn cơ hội thoát thân nào nữa.

Hôn lễ được tổ chức ở Neuilly và hai người hưởng tuần trăng mật ở Monte Carlo, nơi Charles đã mất trình cùng những ảo tưởng của mình. Ông dự định trở về làm ở công ty luật.

- Đừng khờ như vậy, - "cô dâu" của ông nói. - Bộ anh tưởng em muốn lấy một gã luật sư tầm thường

hay sao? Anh sẽ vào kinh doanh cùng gia đình em. Rồi một ngày nào đó anh sẽ điều hành nó. Chúng ta sẽ điều hành nó.

Hélène thu xếp cho Charles vào làm ở chi nhánh Paris của công ty Roffe và các con. Ông báo cáo lại cho bà ta nghe tất cả mọi việc đang diễn ra và bà ta hướng dẫn ông, giúp đỡ ông, chỉ cho ông biết ông phải làm gì. Charles tiến bộ rất nhanh chóng. Ông mau chóng trở thành người phụ

trách hoạt động của tập đoàn ở Pháp và trở thành thành viên hội đồng quản trị. Hélène đã biến ông từ một luật sư quen trở thành một uỷ viên hội đồng quản trị của một trong những tập đoàn lớn nhất thế giới. Nhẽ ra ông phải cảm thấy mình vô cùng hạnh phúc, nhưng thực tế lại hoàn toàn ngược lại. Ngay từ khi mới thành hôn, Charles đã nhận ra rằng mình hoàn toàn bị vợ

khống chế.

Bà ta chọn thợ may cho ông, chọn thợ đóng giày và chọn cả hiệu áo sơ mi. Bà ta đưa ông vào Câu lạc bộ Đua ngựa. Bà ta đối xử với ông như một tên đĩ đực. Lương của ông được trả trực tiếp cho bà ta, và bà ta chỉ đưa lại cho ông một con số khiêm tốn để dẫn túi. Nếu Charles cần thêm tiền, ông phải hỏi xin bà ta. Bà ta bắt ông báo cáo chi tiết thời gian biểu và ông hoàn toàn nằm trong sự sai bảo của bà ta.

Bà ta thường có trò gọi đến văn phòng của ông bắt ông về nhà ngay lập tức chỉ để đưa một lọ

kem dưỡng da hay một vài thứ vớ vẩn nào đó. Khi ông về đến nơi, bà ta đã trần truồng đợi ông trong phòng ngủ. Bà ta dâm dục không thể tưởng, như một con thú vậy.

Charles đã sống với mẹ đến năm ba mươi hai tuổi, khi bà qua đời vì bệnh ung thư. Bà phải nằm bất động một thời gian dài và ông đã thường xuyên chăm sóc mẹ. Ông chẳng có thời giờ đi chơi với bạn gái hoặc nghĩ đến chuyện lấy vợ. Mẹ ông là cả một gánh nặng và khi bà ra đi, ông đã nghĩ mình có thể ngửi thấy mùi tự do. Nhưng thực ra, ông lại chỉ ngửi thấy mùi mất mát.

Ông không khoái đàn bà và tình dục. Ông đã giải thích với Hélène, với vẻ thật thà ngây thơ về

cảm giác của mình khi bà ta lần đầu đề cập đến chuyện hôn nhân "khoản ấy của anh không được khoẻ cho lắm".

Hélène mỉm cười đáp lại.

- Charles tội nghiệp. Đừng lo ngại gì về chuyện tình dục. Em xin hứa là anh sẽ thích nó.

Ông căm ghét chuyện đó. Nhưng hình như điều này chỉ làm tăng thêm sự hứng thú của Hélène.

Bà ta thường cười chế nhạo sự yếu ớt của ông và ép buộc ông làm những điều ghê tởm khiến Charles cảm thấy hèn hạ và nôn mửa. Bản thân hành vi tình dục đã là đê tiện. Nhưng Hélène lại thích thử nghiệm. Charles thường không đoán trước được chuyện gì sẽ xảy ra.

Một lần khi ông đang lên đến tột đỉnh thì bà ta xoa đá vụn vào tinh hoàn ông, còn lần khác bà ta lại chọc que có điện vào hậu môn ông. Bà ta làm cho ông cảm thấy mình là đàn bà còn bà ta mới là đàn ông. Charles thật sự sợ Hélène. Ông cố tìm cách lấy lại danh dự đàn ông của mình, nhưng, trời ạ, ông

chẳng thể nào tìm ra một lĩnh vực nào có thể lần át được Hélène.

Bà ta nắm rõ luật pháp như ông và thậm chí về khoản luật kinh doanh thì lại còn vượt trội cả ông. Bà ta tranh luận với ông hàng giờ về công ty. Bà ta không bao giờ chán việc đó cả.

- Charles hãy nghĩ đến tất cả những quyền lực đó. Roffe và các con có thể kiến tạo hoặc huỷ diệt hơn một nửa số quốc gia trên thế giới. Em sẽ điều hành Tập đoàn. Ông tổ của em đã sáng lập ra nó. Nó là một phần của em.

Sau mỗi lần như vậy thì Helene lại trở nên cuồng dâm và Charles bị buộc phải thoả mãn bà ta theo những kiểu mà ông không dám nghĩ đến. Ông dần dần trở nên khinh bỉ bà ta. Giấc mơ duy nhất của ông là được ở cách xa bà ta, được bỏ trốn. Nhưng để thực hiện được điều đó thì ông phải có tiền.

Một ngày kia, sau bữa trưa, một người bạn của ông tên René Duchamps, nói chuyện với ông về một cơ hội làm giàu.

- Một ông chú của tôi đang làm chủ một vườn nho lớn ở Burgundy vừa mới qua đời. Vườn nho sắp bị đem bán khoảng 1400 mẫu thượng hạng. Tôi đang nắm lợi thế trong tay. - René Duchamps tiếp tục, - bởi vì đó là họ hàng của tôi. Tôi không đủ sức làm vụ này một mình, nhưng nếu có anh tham gia, thì chỉ trong một năm vốn liếng có thể tăng gấp đôi. Dù sao thì anh cũng nên đến xem qua.

Bởi vì không có can đảm thú nhận với bạn rằng mình không có một xu dính túi nên Charles đành phải đến những đồi nho đỏ rực ở Burgundy để xem. Và ông đã thật sự bị ấn tượng mạnh.

René Duchamps nói:

- Mỗi người sẽ đầu tư hai triệu francs. Và trong một năm chúng ta sẽ có bốn triệu.

Bốn triệu francs! Nó đồng nghĩa với tự do, với trốn thoát. Ông có thể đến một nơi mà tài thánh Helene mới tìm ra.

- Để tôi suy nghĩ đã, - Charles hứa với bạn.

Và ông đã suy nghĩ. Cả ngày lẫn đêm. Đây là cơ hội cho cả một đời người. Nhưng bằng cách nào? Charles biết rằng đi vay mượn mà Helene không biết là chuyện không bao giờ có. Cái gì cũng đứng tên bà ta, từ nhà cửa, các bức tranh quý, những chiếc xe hơi, những món nữ trang đắt tiền...

Nữ trang... những món nữ trang đẹp đẽ mà Hélène không sử dụng đều được cất kỹ trong chiếc tủ sắt đặt trong phòng ngủ.

Một ý tưởng dần nảy sinh trong đầu ông. Nếu ông có thể lấy được nữ trang của bà ta, mỗi ngày một ít, thì ông sẽ thay thế chúng bằng những món đồ giả và dùng đồ thật để vay tiền. Sau khi đã kiếm đủ tiền từ vụ vườn nho, ông chỉ cần trả đủ chỗ nữ trang thật vào chỗ cũ và vĩnh viễn biến khỏi cuộc đời Hélène.

Charles gọi điện cho René Duchamps và nói, trái tim đập mạnh vì kích động.

- Tôi quyết định tham gia vụ này cùng anh.

Phần đầu tiên của kế hoạch này làm Charles sợ hãi đến tột độ. Ông phải đánh cắp được chỗ nữ trang của Hélène trong tủ sắt.

Ý nghĩ về điều khủng khiếp mình sắp làm khiến Charles trở nên căng thẳng đến nỗi hầu như

không còn làm được việc gì khác nữa. Ông sống như một người máy, không nghe không thấy mọi việc xảy ra quanh mình. Lúc nào thấy Hélène là ông lại toát mồ hôi. Hai bàn tay ông luôn run rẩy những khi rỗi rãi.

Hélène quan tâm đến ông, như bà ta vẫn quan tâm đến một con vật cưng vậy. Bà ta mời bác sĩ

đến khám cho ông, nhưng cũng không tìm ra điều gì bất ổn. "Ông ấy có lẽ hơi căng thẳng đầu óc. Nằm nghỉ một hai hôm có lẽ là ổn thôi".

Hélène nhìn Charles một lúc lâu, trần truồng trên giường và mỉm cười "Cảm ơn bác sĩ": Lúc bác sĩ vừa đi khỏi, Helene bắt đầu cởi quần áo.

- Anh anh cảm thấy không được khoẻ. - Charles tìm cách kháng cự.

- Nhưng em khoẻ. - Helene trả lời.

Chưa bao giờ ông ghét bà ta đến thế.

Cơ hội của Charles đến vào tuần lễ tiếp theo, khi Hélène định đi Garmisch - Partenkirchen trượt tuyết cùng đám bạn. Bà ta quyết định cho Charles ở lại Paris.

- Em muốn đêm nào anh cũng phải ở nhà, - Helene bảo ông, - em sẽ gọi điện về.

Charles nhìn chiếc Jensen màu đỏ của bà ta lao vút đi và khi nó vừa khuất dạng, ông chạy vội đến bên tủ sắt. Ông đã nhiều lần thấy bà ta mở nó và ông đã biết gần hết mã số. Tuy nhiên cũng phải mất đến cả tiếng đồng hồ ông mới tìm được phần còn lại.

Bằng những ngón tay run rẩy, ông kéo cánh cửa tủ ra. Trong đó, trong cái hộp lót nhung, tự do của ông đang lấp lánh như những ngôi sao nhỏ. Charles đã tìm được một người thợ kim hoàn tên Pierre Richaud, một tay tổ về việc làm nữ trang giả. Charles đã giải thích khá dài dòng về

việc ông cần sao chép lại các món nữ trang đó, nhưng Richaud đã thản nhiên trả lời:

- Thưa ông, tôi làm cho tất cả mọi người. Ngày nay chẳng ai dám đeo nữ trang thật ra phố nữa đâu.

Charles đưa cho ông ta mỗi lần một món để sao lại và sau đó thì đòi lấy đồ thật. Ông đã mượn

được tiền bằng cách thế chấp các món nữ trang thật ở Quỹ tín dụng thành phố - hiệu cầm đồ

của nhà nước.

Việc thực hiện kế hoạch mất nhiều thời gian hơn dự tính của Charles. Ông chỉ mở được tủ khi Hélène không có nhà và việc sao chép nữ trang lắm lúc chậm trễ không thể tưởng. Nhưng rồi cuối cùng, cái ngày Charles có thể nói với René Duchamps đã đến:

- Tôi sẽ gom đủ tiền vào ngày mai.

Ông đã hoàn thành mọi việc. Ông đã là chủ nhân của một nửa vườn nho. Và Hélène không có một mảy may nghi ngờ nào về những việc ông đã làm.

Charles đã bí mật nghiên cứu về công việc trồng nho. Tại sao lại không chứ? Ông không phải là người trồng nho hay sao? Ông học về những loại nho khác nhau: cabemet sauvignon là nho loại phổ thông nhất, bên cạnh đó cũng còn nhiều loại khác: gross cabernet, merlot, malbec, petit verdot... Các ngăn kéo bàn trong văn phòng của Charles chứa đầy những sách về đất đai và phương pháp ép nho. Ông nghiên cứu về cách lên men, cách tỉa cây, cách ghép giống. Và nhu cầu về rượu vang trên thế giới thì vẫn ngày một gia tăng.

Ông thường xuyên gặp gỡ người cùng hùn vốn với mình.

- Mọi thứ thậm chí còn tốt đẹp hơn tôi nghĩ, - René nói với Charles. - Giá rượu vang đang tăng vọt. Chúng ta sẽ kiếm được ba trăm nghìn franc mỗi thùng đợt ép nho đầu tiên.

Nó còn hơn cả những gì Charles từng ước mơ. Nho chính là những cục vàng của ông. Charles bắt đầu mua những tập sách nhỏ viết về các đảo ở miền biển phía Nam, về Venezuela, về

Brazil. Chỉ những cái tên thôi cũng đã gợi nên sự kỳ diệu về chúng. Chỉ còn một vấn đề, là có quá ít nơi trên thế giới mà Roffe và các con không đặt văn phòng, nơi mà Hélène không thể tìm thấy ông. Và nếu ông để bà ta tìm ra, ông sẽ bị bà ta giết chết. Ông biết rằng đó là điều hoàn toàn chắc chắn. Trừ khi ông giết bà ta trước. Đó là một trong những mộng tưởng hấp dẫn nhất của Charles.

Ông đã giết đi giết lại Hélène trong đầu bằng hàng ngàn các phương cách khác nhau.

Giờ đây, Charles lại bắt đầu tỏ ra thích thú với thói tật của Hélène. Tất cả những lần bà ta bắt ông thực hiện những điều tệ hại không sao diễn tả, ông lại nghĩ, tôi sẽ sớm ra đi thôi. Tôi sẽ

giàu có bằng tiền của chính cô và cô chẳng làm gì được tôi. Và Hélène thường ra lệnh, "Nhanh lên", "Mạnh lên" hoặc "đừng có dừng lại", thì ông ngoan ngoãn làm theo lời bà ta.

Và ông cười thầm trong bụng.

Trong công việc trồng nho, Charles biết rằng quãng thời gian cao điểm là mùa xuân và mùa hè, bởi vì nho phải được thu hoạch trong tháng Chín, khi mà thời tiết ôn hoà, nắng mưa vừa phải. Trời quá nắng sẽ làm khô mùi vị, còn mưa nhiều sẽ làm loãng mùi vị. Tháng Sáu bắt đầu thật tuyệt vời. Charles kiểm tra thời tiết ở Burgundy một lần, rồi hai lần một ngày.

Ông đang vô cùng nóng ruột, chỉ còn vài tuần lễ nữa là ông có thể hoàn tất giấc mơ của mình.

Ông đã chọn vịnh Montego. Jamaica là quốc gia mà Roffe và các con không đặt văn phòng đại diện. Ông sẽ dễ dàng giấu mình ở đó. Ông cũng sẽ tránh xa Round Hill hay Ocho Rios, nơi mà một người nào đó trong đám bạn của Helene có thể nhìn thấy ông. Ông sẽ mua một căn nhà nhỏ trên đồi. Sinh hoạt trên đảo rất rẻ. Ông sẽ thuê người giúp việc, mua đồ ăn ngon và sống một cuộc sống sang trọng.

Và Charles đã là một người vô cùng hạnh phúc trong những ngày đầu tháng Sáu. Cuộc sống hiện tại của ông là cuộc sống nhục nhã, nhưng ông không phải đang sống trong hiện tại mà là bằng tương lai, trên một hòn đảo nhiệt đới đầy nắng ở vùng biển Caribbe: Thời tiết tháng Sáu ngày một tốt hơn. Vừa có nắng vừa có mưa. Thật tốt cho những trái nho non nhỏ bé. Và nho cứ lớn bao nhiêu thì tài sản của Charles lớn bấy nhiêu.

Ngày mười lăm tháng Sáu, vùng Burgundy có mưa phùn. Rồi mưa ngày một to hơn. Trời mưa từ ngày này qua ngày khác, rồi tuần này qua tuần khác, cho tới khi Charles không còn tâm trí đâu mà ngồi theo dõi dự báo thời tiết nữa.

René Duchamps gọi điện đến.

- Nếu trời ngừng mưa vào tháng Bảy, vụ mùa của chúng ta còn có khả năng được cứu!

Hoá ra tháng bảy lại là tháng mưa nhiều nhất trong lịch sử của Nha khí tượng Pháp. Cho đến ngày đầu tháng Tám khi Charles đã mất đến đồng xu cuối cùng trong số tiền mà ông lấy trộm được. Lòng ông tràn đầy một nỗi sợ hãi mà ông chưa bao giờ phải nếm trải qua.

- Tháng sau mình sẽ đến Argentina, - Hélène thông báo cho ông biết. - Em đã đăng ký tham gia một cuộc đua xe hơi ở đó.

- Ông đã từng chứng kiến bà ta lao vun vút trên đường đua, và ông đã nghĩ, nếu bà ta bị tai nạn, mình sẽ được tự do.

Nhưng bà ta là Hélène Roffe - Martel. Cuộc sống đã cho bà ta đóng vai người chiến thắng, cũng như ông là kẻ chiến bại.

Chiến thắng trong cuộc đua làm cho Helene kích động hơn bình thường. Họ trở về khách sạn ở

Buenos Aires, rồi bà ta bắt Charles cởi quần áo và nằm sấp trên thảm. Khi chợt nhận ra vật bà ta đang cầm trong tay khi cười lên người ông, ông kêu lên:

- Dừng, anh xin em!

Bỗng có tiếng gõ cửa.

- Mẹ kiếp! - Helene văng tục. Bà ta chờ đợi, và tiếng gõ cửa tiếp tục vang lên.

Một giọng nói vang lên:

- Thừa ông Martel?

- Ở yên đó!

Hélène ra lệnh. Bà ta đứng dậy, quần một tấm lụa quanh thân hình thon thả rắn chắc, đi ra phía cửa và kéo nó ra. Một người đàn ông trong bộ đồng phục bưu điện màu xám đứng đó, cầm trong tay một phong bì đã bị niêm kín.

- Tôi có điện khẩn gửi cho ông bà Martel.

Bà ta cầm phong bì và đóng cửa lại.

Xé phong bì ra, và lấy bức điện ra, bà ta chậm rãi đọc nó đến hai lần.

- Chuyện gì vậy?

- Sam Roffe đã chết, - bà ta nói. Rồi mỉm cười.

Chương V.

LONDON

Thứ 2 mùng 7 tháng Chín, 2 giờ chiều

White's Club tọa lạc ở đầu đường St. James, gần Piccaadilly. Đây là Câu lạc bộ cổ nhất và độc đáo nhất nước Anh, được xây dựng từ thế kỷ mười tám làm câu lạc bộ đánh bạc. Các hội viên thường phải ghi tên các con trai của họ từ khi chúng mới chào đời vì ở đây có cả một danh sách chờ đợi đến ba mươi năm.

Mặt tiền của White's là hình ảnh thu nhỏ của sự thận trọng. Những khung cửa rộng trông ra đường St. James có ý tưởng làm cho những người bên trong cảm thấy thoải mái hơn là thoả

mãn lòng hiếu kỳ của những du khách đi ngang. Bước lên vài bậc tam cấp đã là cổng rồi, nhưng ngoài các hội viên thì có rất ít người được lọt vào trong đó. Các căn phòng trong đó đều rộng lớn và tráng lệ, được phủ lên lớp vệt-ni màu đen bóng của thời gian. Đồ đạc trong phòng hầu hết thuộc kiểu cổ và tiện nghi, những chiếc trường kỷ bọc da, giá để báo, những chiếc bàn cổ vô giá và ghế bành lót đệm đã từng được đến nửa tá thủ tướng ngồi qua. Có một phòng chơi cờ

thỏ-cáo với một lò sưởi lớn đằng sau một tay vịn bằng đồng và một cầu thang uốn cong dẫn lên phòng ăn trên lầu. Căn phòng này kéo dài suốt bề ngang của toà nhà, bên trong là một chiếc bàn ăn khổng lồ bằng gỗ gụ dành cho ba mươi người cùng năm chiếc bàn phụ khác. Vào bất kỳ

bữa trưa hay bữa tối nào trong căn phòng này cũng thấy xuất hiện vài nhân vật có thể lực nhất trên thế giới.

Sir Alec Nichols, nghị sĩ, ngồi ở một bàn nhỏ trong góc, đang dùng bữa trưa với khách Jon Swinton.

Bố của Sir Alec được phong tước tòng nam tước, và ông nội cũng như cụ của Sir Alec cũng vậy. Tất cả bọn họ đều là hội viên của White's. Sir Alec người gầy gò xanh xao, xấp xỉ năm

mười tuổi, có khuôn mặt quý phái, nhạy cảm và nụ cười duyên dáng. Ông vừa đi xe hơi đến đây từ nhà ở Gloucestershire, mặc bộ veste sọc nhỏ với chiếc sơ mi ca rô sặc sỡ, đeo chiếc cravate màu đỏ, có vẻ hơi lúng túng trong bầu không khí xa hoa yên tĩnh này. Nơi đây thực sự làm cho ông phải hãnh diện.

Jon Swinton nói khi vẫn đang nhồm nhoàm nhai nốt miếng thịt bê.

Sir Alec gật gật.

- Đúng. Mọi thứ đã thay đổi từ khi Voltaire nói: "Người Anh có hàng trăm tôn giáo và chỉ có một là được ưa chuộng".

Jon Swinton ngược mắt lên.

- Voltaire là ai?

Sir Alec bối rối trả lời:

- À, một tay người Pháp.

-Ồ - Swinton tổng thức ăn xuống dạ dày bằng một hớp rượu vang. Gã để dao nĩa xuống và lấy khăn lau miệng. - Nào, Sir Alec. Đã đến lúc tôi và ông bàn chuyện công việc.

Sir Alec dụi dãi đáp lại:

- Tôi đã nói cách đây hai tuần là tôi đang tính toán mọi việc, ông Swinton. Tôi cần thêm một chút thời gian nữa.

Một người hầu bàn đến gần họ, mang theo một chồng hộp xì gà bằng gỗ. Anh ta khéo léo đặt tất cả lên bàn.

- Ông chớ phiền lòng nếu tôi nói thật - Jon Swinton nói. Gã xem nhãn hiệu trên các hộp gỗ, huýt sáo một cách thán phục, rồi rút ra một điếu xì gà trong túi áo ngực và châm lửa. Cả người bồi bàn lẫn Sir Alec đều không có phản ứng gì trước thái độ đó.

Người bồi bàn gật đầu với Sir Alec và mang chồng hộp sang bàn khác.

- Các ông chủ của tôi đã vô cùng nhân đạo với ông, Sir Alec. Bây giờ, tôi e rằng, họ đã không còn đủ kiên nhẫn nữa! - Gã nhặt que diêm đã cháy lên, ngả người về phía trước và thả nó vào ly rượu của Sir Alec, rồi tiếp tục, - Tôi xin nói thật giữa ông và tôi, rằng họ hoàn toàn không phải là người tốt khi nổi giận dẫu. Chắc ông không muốn họ thất vọng về ông chứ, ông có hiểu ý tôi không?

- Nhưng đơn giản là bây giờ tôi không có tiền.

Jon Swinton cười to.

- Thôi đi ông bạn. Mẹ của ông là người của dòng họ Roffe, đúng không? Ông có một trang trại rộng hàng trăm hecta, một toà nhà sang trọng ở Knightbridge, một chiếc Rolls-Royce và một chiếc Bentley bóng lộn. Rõ là ông không phải là hạng sống nhờ tiền trợ cấp phải không?

Sir Alec nhìn quanh, đầu khỏ nói nhỏ.

- Không một người nào trong gia đình có tài sản bằng tiền mặt. Tôi không thể...

Swinton nháy mắt và nói.

- Tôi dám cá rằng bà vợ Vivian bé bỏng dễ thương của ông là một tài sản bằng tiền mặt. Bà ta có đến hai chiếc Bristols đẹp tuyệt!

Sir Alec đỏ bừng mặt. Cái tên Vivian trên môi gã đàn ông này là cả một sự xúc phạm. Alec nghĩ đến Vivian như lúc ông rời khỏi nàng vào buổi sáng, khi nàng đang còn chìm trong giấc ngủ. Họ

ở hai phòng ngủ riêng và một trong những niềm vui lớn nhất của Alec Nichols là được vào phòng ngủ của Vivian để "hăm" nàng. Đôi khi Alec dậy sớm và ông đi sang phòng Vivian khi nàng còn đang ngủ và đứng ngắm nàng. Dù thức hay ngủ thì nàng cũng là cô gái đẹp nhất mà ông từng gặp. Nàng thường ngủ trần truồng và thân hình mềm mại của nàng chỉ lộ ra một nửa vì nàng có thói quen quấn mình trong chăn. Nàng có mái tóc vàng, cặp mắt màu xanh nhạt và làn da mịn màng như kem.

Khi Sir Alec lần đầu gặp Vivian tại một dạ hội từ thiện thì nàng còn là một diễn viên hạng xoàng. Ông đã bị mê hoặc bởi nhan sắc của nàng nhưng thứ đưa được ông đến với nàng lại là tính dễ dãi của nàng.

Nàng trẻ hơn Alec đến hai mươi tuổi và còn tràn đầy ham muốn với cuộc sống. Khi Alec tỏ ra xấu hổ hay rụt rè ở mặt nào đó thì Vivian lại hoạt bát và cởi mở. Alec không thể nào xua đuổi hình ảnh của nàng khỏi tâm trí nhưng cũng phải mất hai tuần ông mới có đủ can đảm để gọi điện cho nàng. Nàng đã nhận ngay lời mời trước sự ngạc nhiên và sung sướng của ông. Alec đưa nàng đi xem một vở kịch ở Old Vic và sau đó đi ăn tối tại Mirabelle. Vivian sống trong một

căn hộ nhỏ dưới tầng hầm tối tăm ở Notting Hill, và khi Alec đưa nàng về nhà, nàng đã hỏi:

- Anh có muốn vào chơi không?

Ông đã ở lại đó cả đêm và việc này làm cho cả cuộc đời ông thay đổi. Đó là lần đầu tiên một người đàn bà có thể đem lại cho ông những khoái lạc tốt đỉnh. Ông chưa từng gặp một người nào như Vivian. Lưỡi nàng mềm như nhung, mái tóc vàng tha thướt và những quyến rũ âm ỉm ở sâu thẳm trong nàng khiến ông say mê khám phá cho đến lúc mệt nhoài. Chỉ mới nghĩ đến nàng thôi là trong lòng ông đã trào dâng niềm ham muốn mãnh liệt.

Nhưng tất cả không phải chỉ có thế. Nàng làm cho ông phải cười to, nàng làm cho cuộc sống của ông sinh động hơn. Nàng cười đùa luôn miệng với Alec vì bản tính của ông vốn rụt rè và hơi tẻ, và ông rất thích điều đó. Ông cố gắng đến với Vivian vào bất cứ lúc nào có thể. Mỗi khi Alec dẫn Vivian đến một bữa tiệc nào, nàng luôn là trung tâm của sự chú ý.

Alec rất tự hào về điều này nhưng ông cũng ghen tị với đám thanh niên xung quanh nàng và ông không thể không tự hỏi có bao nhiêu người trong số đó đã lên giường với nàng.

Vào những đêm Vivian không thể gặp ông vì có những cuộc hẹn hò khác, Alec thấy mình phát điên lên vì ghen tuông. Ông thường lái xe đến gần nhà nàng, đỗ xe dưới nhà để xem nàng về

nhà lúc mấy giờ và đi cùng với ai. Alec biết mình đang xử sự như một kẻ ngốc nghếch nhưng ông không thể nào tự kiềm chế bản thân. Ông đã rơi vào thế kẹt không thể phá vỡ. Ông biết rõ Vivian không hề phù hợp với mình nên việc cưới Vivian là chuyện không thể bàn đến.

Ông là một tông nam tước, một Nghị sĩ được kính trọng với một tương lai tươi sáng phía trước. Ông là một cổ đông của triều đại Roffe, một uỷ viên hội đồng quản trị của tập đoàn. Còn Vivian, nàng không có một chút vị thế nào để so sánh với thế giới của Alec.

Bố mẹ nàng chỉ là những vũ công hạng hai, biểu diễn ở trong đoàn xiếc tỉnh. Vivian không hề được giáo dục ngoại trừ những gì mà nàng thu lượm được trên hè phố hoặc sau cánh gà. Alec biết rằng nàng vốn bừa bãi và hời hợt. Nàng sắc sảo nhưng lại không thông minh lắm. Nhưng Alec vẫn bị nàng ám ảnh. Ông chống lại điều đó. Ông cố không gặp nàng nhưng điều đó vô dụng.

Ở bên nàng ông mới thấy hạnh phúc và khi xa cách nàng, ông thấy vô cùng khổ sở. Cuối cùng, không còn cách nào khác, ông cầu hôn với nàng và khi Vivian gật đầu, Sir Alec Nichols ngây ngất vì sung sướng.

Cô dâu mới của ông được đến ở trong ngôi nhà chung của gia đình, một ngôi nhà cổ xinh đẹp theo kiến trúc Robert Adam (1) ở Gloucestershire, kiểu Georgian với những chiếc cột kiểu Delphi (2) và một đoạn đường cong dài dành cho xe hơi. Toà nhà nằm giữa một thảm cỏ xanh mướt rộng mười hecta, trong một vùng đất phì nhiêu, có khu săn bắn riêng và vô số dòng suối nhỏ để câu cá. Ở sau nhà là một hoa viên do "Capability" Brown thiết kế.

Nội thất của toà nhà mới thật tuyệt vời. Tiền đình với sàn nhà bằng đá và tường bằng gỗ sơn.

Có vô số cặp đèn lồng kiểu cổ, bàn lát cẩm thạch kiểu Adam và ghế gỗ gụ. Trong thư viện là các giá sách gắn liền vào tường theo kiểu thế kỷ mười tám và một cặp bàn đặt trên bệ của Henry Holland cùng rất nhiều ghế đóng theo thiết kế của Thomas Hope. Phòng khách là sự pha trộn của Hepplewhite(3) và Chippendale với một tấm thảm Wilton, một cặp chân đèn Waterford bằng thuỷ tinh. Phòng ăn khổng lồ với sức chứa bốn mươi thực khách, ngoài ra còn có phòng hút thuốc lá riêng. Trên tầng hai là sáu phòng ngủ, mỗi phòng có một lò sưởi kiểu Adam và trên tầng ba là khu dành riêng cho gia nhân trong nhà.

Sáu tuần sau khi dọn về đây, Vivian nói:

- Hãy đi khỏi đây đi Alec.

Ông bối rối nhìn nàng.

- Em muốn lên London chơi vài ngày à?

- Ý em là em muốn dọn nhà về London.

Alec nhìn ra cửa sổ, về phía bãi cỏ màu ngọc bích, nơi ông đã từng chơi đùa hồi còn bé, về phía mấy cây sung và cây sồi cổ thụ, rồi ngập ngừng nói:

- Vivian, ở đây rất yên tĩnh mà. Anh...

Và nàng nói:

- Em biết. Đó là điều em không chịu nổi cái sự yên tĩnh khốn nạn này!

Họ dọn nhà về London ngay tuần sau đó.

Alec có một căn nhà bốn tầng rất tao nhã ở Vilton Crescent, phía trước Knightbridge với một phòng khách xinh xắn, phòng làm việc, phòng ăn rộng rãi và ở phía sau nhà là một cửa sổ nhìn

xuống một cái động có thác nước, nhiều bức tường và những chiếc ghế dài màu trắng đặt trong một khu vườn đẹp và gọn gàng. Trên lầu là một phòng ngủ lớn lộng lẫy và bốn phòng khác nhỏ

hơn.

Vivian và Alec ở trong phòng lớn được hai tuần, cho đến một buổi sáng Vivian nói:

- Em yêu anh, Alec, nhưng anh ngáy to quá, anh có biết không?

Alec không biết điều đó.

- Em thật sự phải ngủ một mình, anh yêu ạ. Anh không thấy phiền lòng phải không?

Alec rất phiền lòng. Ông rất thích cái cảm giác từ thân hình mềm mại của nàng lúc ở trên giường, khi nàng áp sát vào ông. Nhưng trong đáy lòng, Alec biết rằng mình không kích thích được Vivian như nhiều gã đàn ông khác. Đó là lý do nàng không muốn chung giường với ông. Vì vậy ông đành phải trả lời:

- Dĩ nhiên là anh hiểu.

Theo lời nài nỉ của Alec, Vivian vẫn ở phòng lớn còn ông dọn sang một trong bốn phòng còn lại.

Thời gian đầu, Vivian theo ông đến Nghị viện và ngồi ở khu dành cho khách trong những ngày Alec phải lên phát biểu. Ông thường nhìn lên nàng, lòng tràn ngập một nỗi hãnh diện sâu sắc khó tả. Hiển nhiên nàng là người phụ nữ đẹp nhất ở đó. Và rồi cái ngày đó cũng đã đến, khi Alec hoàn thành bài phát biểu và nhìn lên chờ đợi sự tán thưởng của Vivian thì chỉ thấy một chiếc ghế trống.

Alec tự trách mình vì đã không giúp được Vivian thoả mãn bản tính sôi động của nàng. Bạn bè của ông đều già hơn Vivian và tỏ ra quá dè dặt với nàng.

- Ông khuyến khích nàng mời các bạn nàng đến nhà, cố giới thiệu họ với đám bạn của ông. Kết quả thật

là tai hại.

Alec vẫn luôn tự nhủ rằng khi Vivian có con, nàng sẽ ổn định và thay đổi lối sống. Nhưng rồi một ngày kia, không hiểu vì sao, và Alec thà không hiểu còn hơn, nàng bị nhiễm trùng âm đạo và phải giải phẫu.

Alec từ lâu đã ao ước có một cậu con trai. Cái tin này làm ông rụng rời, nhưng Vivian thì vẫn thản nhiên.

- Đừng lo, anh yêu. - Nàng nói và mỉm cười. - Họ đã cắt dạ con, nhưng em vẫn có thể sinh hoạt bình thường.

Ông nhìn sững nàng một lúc, rồi quay người bỏ đi.

Vivian rất thích đi mua sắm lung tung. Nàng tiêu tiền bừa bãi và thiếu cẩn trọng vào quần áo, nữ trang, xe cộ, nhưng Alec lại không hề có ý ngăn cản nàng. Ông tự nhủ rằng nàng đã lớn lên trong cảnh nghèo khổ, thêm khát những thứ đẹp đẽ và sang trọng. Ông muốn mua tất cả cho nàng. Thật bất hạnh là ông lại không đủ sức làm việc đó. Tiền lương của ông bị giảm bớt rất nhiều bởi thuế má. Tài sản của ông nằm hết trong cổ phần ở tập đoàn Roffe và các con mà những cổ phần này lại bị hạn chế. Ông cố giải thích chuyện đó với Vivian nhưng nàng chẳng hề

quan tâm. Những buổi thảo luận việc kinh doanh chỉ càng làm cho nàng thấy ngán ngẫm. Và vì vậy Alec đành phải để nàng tự do mọi việc.

Lần đầu tiên ông nghe được chuyện nàng đánh bạc là khi Tod Michaels, chủ nhân của Tod's Club, một sòng bạc tai tiếng ở Soho ghé vào thăm ông.

- Tôi có giấy nợ một nghìn bảng của vợ ông, Sir Alec. Bà ấy đã thua chúng ở bàn Roulette.

Alec hoàn toàn bị sốc. Ông đã lấy lại tờ giấy nợ ngay tối hôm đó đã nói chuyện với Vivian.

- Chúng ta không đủ khả năng để chơi trò này, - ông bảo nàng. Em đã tiêu nhiều hơn số tiền anh kiếm được.

Nàng tỏ ra ăn năn.

- Em xin lỗi, anh yêu. Em thật là một người vợ tồi.

Và nàng đến bên ông, vòng tay choàng qua ông, áp người vào người ông, và ông quên hết cơn giận.

Alec đã có một đêm mỹ mãn khó quên trên giường của nàng. Ông tin chắc rằng bây giờ thì chẳng còn vấn đề gì phải lo nữa.

Hai tuần sau Tod Michaels lại ghé đến nhà Alec. Lần này giấy nợ của Vivian lên đến năm nghìn bảng.

Alec vô cùng giận dữ.

- Tại sao ông lại cho cô ấy thiếu nợ? - ông hỏi.

- Bà ấy là vợ ông mà, Sir Alec, - Michaels nhẹ nhàng trả lời. - Làm sao tôi có thể từ chối bà ấy được?

- Tôi sẽ... tôi sẽ phải kiếm tiền. - Alec đã nói. - Hiện tại tôi không có đủ số tiền mặt nhiều như thế.

- Đồng ý! Cứ coi đó là một khoản nợ. Ông hãy trả cho tôi khi nào có thể.

Alec nhẹ hết cả người.

- Ông Michaels, ông thật là người rộng lượng.

Chưa đầy một tháng sau, Alec biết rằng Vivian lại cờ bạc và nợ thêm hai mươi lăm nghìn bảng nữa, và Alec phải trả lãi mười phần trăm mỗi tuần. Lần này thì ông thật sự hoảng hốt. Ông không có cách nào kiếm được số tiền mặt nhiều như vậy. Căn nhà, những món đồ cổ tuyệt đẹp, những chiếc xe hơi, tất cả đều thuộc về Tập đoàn Roffe và các con. Cơn giận của ông đã làm Vivian sợ hãi đến nỗi nàng phải hứa là sẽ không đánh bạc nữa. Nhưng cũng đã quá muộn.

Alec thấy mình đã rơi vào tay bọn cho vay nặng lãi.

Dù ông có đưa cho chúng bao nhiêu đi chăng nữa, thì cũng vẫn không xoay sở được đủ tiền để trả dứt nợ. Số nợ cứ chồng lên hàng tháng và đã kéo dài được gần một năm.

Khi đám đàn em của Tod Michaels lần đầu tiên đến thúc ép ông trả nợ, Alec đã đe dọa sẽ báo cảnh sát.

- Tôi có nhiều quan hệ với các cấp cao nhất, - Alec nói.

Gã đàn ông cười nhạo.

- Còn tôi thì lại có nhiều quan hệ với các cấp thấp nhất.

Và bây giờ thì Alec ngồi đây, tại White's Club, với gã đàn ông khốn kiếp này, cố gắng đè nén lòng kiêu hãnh xuống và van xin thêm một chút thời gian nữa.

- Tôi đã trả cho họ nhiều hơn số tiền mà tôi nợ. Họ không thể...

- Đó chỉ là tiền lãi, Sir Alec. Ông vẫn chưa thanh toán món nợ gốc.

- Đó là sự tống tiền. - Alec kêu lên.

Cặp mắt Swinton tối lại.

- Tôi sẽ nói lại lời của ông với ông chủ. - Rồi gã từ từ đứng lên.

Alec nói nhanh.

- Không! Làm ơn ngồi xuống cho.

Swinton lại từ từ ngồi xuống ghế:

- Đừng có giở cái giọng đó ra với tôi, - Gã cảnh cáo. - Người cuối cùng dám nói thế với tôi đã phải quỳ trên sàn nhà.

Alec có biết chuyện ấy. Anh em nhà Kray đã bày ra nhiều trò để trừng phạt các nạn nhân của họ. Và những người đang là chủ nợ của ông cũng chẳng kém phần tàn độc. Ông cảm thấy vị

đắng ngắt đang trào lên trong họng.

- Tôi không có ý như vậy. - Alec thanh minh. - Chỉ vì tôi... tôi không kiếm được tiền mặt nữa.

Swinton búng nhẹ tay cho tàn xì gà rơi vào ly rượu vang của Alec, và nói:

- Ông có một mớ cổ phiếu trong tập đoàn Roffe và các con, phải không Alec thân yêu!

- Đúng, - Alec trả lời, - Nhưng tất cả đều không bán ra và chuyển nhượng được. Nó không có lợi cho bất cứ ai trừ khi Roffe và các con cho phép tung ra thị trường chứng khoán.

Swinton rút một hơi xì gà và nói.

- Và nó sắp sửa được tung ra rồi chứ?

- Chuyện này phụ thuộc vào Sam Roffe. Tôi... tôi đang cố thuyết phục ông ấy.

- Ông phải tích cực nữa vào.

- Ông hãy nói cho ông Michaels rằng ông ấy sẽ được nhận đầy đủ số nợ. - Alec nói. - Nhưng xin các người hãy dừng ngay việc thúc giục tôi.

Swinton nhìn ông chăm chăm:

- Thúc giục ông?

Tại sao, Sir Alec, đồ lại cái, ông sẽ biết khi nào chúng tôi bắt đầu thúc giục ông. Cái chuồng ngựa chó chết của ông sẽ cháy rụi và ông sẽ phải ăn thịt ngựa nướng. Sau đó sẽ đến ngôi nhà của ông. Và rồi có thể sẽ đến vợ ông. Gã mỉm cười, và Alec mong gã đừng cười thì hơn:

- Ông đã bao giờ ăn một cái âm hộ hầm chưa?

Mặt Alec tái nhợt.

- Lạy Chúa...

Swinton nhẹ nhàng hạ giọng.

- Giỡn chút thôi mà; Tod Michaels là bạn của ông. Và bạn bè thì phải giúp đỡ nhau, phải không?

Trong buổi họp sáng nay chúng tôi đã nói chuyện về ông. Và ông có muốn biết ông chủ tôi nói gì không? Ông ấy nói: Alec là loại người tử tế. Nếu ông ấy không có tiền, ông ấy sẽ nghĩ ra cách khác để làm chúng ta yên lòng.

Alec cau mày.

- Cách gì vậy?

- Ờ - bây giờ, việc trả tiền có gì khó khăn với một người thông minh tài giỏi như ông, phải không? Ông đang điều hành một tập đoàn được phẩm lớn mà. Ông sản xuất ra những thứ như

cocaine chẳng hạn. Chỉ giữa ông và tôi thì ai mà biết được chuyện gì xảy ra nếu ông gửi nhầm hàng hoá vào đâu đó?

Alec nhìn sững gã.

- Ông điên rồi, - Alec nói. - Tôi, tôi không thể làm vậy.

- Khi cấp bách thì con người có thể làm được những chuyện đáng kinh ngạc. - Swinton ôn tồn nói. Gã đứng dậy. - Hoặc là ông trả đủ tiền cho chúng tôi, hoặc là chúng tôi sẽ cho ông biết địa điểm giao hàng, - Gã dúm điều xì gà vào đĩa bơ của Alec. - Cho tôi gửi lời hỏi thăm tới bà Vivian, Alec.

Rồi Jon Swinton bỏ đi.

Sir Alec ngồi đó một mình, không còn thấy gì, xung quanh là những thứ tiện nghi quen thuộc vốn là một phần rất lớn của quãng đời đã qua của ông, mà giờ đây đang có nguy cơ biến mất.

Vật xa lạ duy nhất là mẫu xì gà ướt nhoét, bắn thiêu trên đĩa bơ của ông.

Làm sao ông có thể cho phép bọn chúng bước vào cuộc sống của ông như vậy? Ông đã tự cho bọn chúng giở thủ đoạn đẩy ông vào tay bọn hạ lưu dưới đáy xã hội.

Và bây giờ ông biết chúng muốn ở ông một thứ khác còn hơn cả tiền. Tiền chỉ đơn giản là miếng mồi dụ ông vào bẫy. Chúng muốn qua ông móc nối với tập đoàn. Chúng sẽ ép ông phải làm việc cho chúng. Nếu việc ông bị bọn bắt lương khổng chế lộ ra, lập tức phe đối lập sẽ không bỏ lỡ cơ hội. Đảng của ông có thể sẽ buộc ông từ chức.

Việc này sẽ được tiến hành một cách khéo léo và kín đáo. Có thể họ sẽ gây áp lực buộc ông xin chuyển qua Chiltern Hundreds, nơi đây ông vẫn được trả một khoản lương danh nghĩa là 100

bảng một năm. Điều duy nhất đáng ngại là ông sẽ không được nhận lương từ Hoàng gia hoặc Chính phủ nữa. Như thế là Alec sẽ không còn được phục vụ trong Nghị viện. Dĩ nhiên là lý do sẽ

không mãi che giấu được. Và ông sẽ bị nhục nhã. Trừ khi ông kiếm được một khoản tiền lớn.

Ông đã hết lần này đến lần khác nói chuyện với Sam Roffe, yêu cầu ông ta cho tập đoàn tham gia thị trường chứng khoán, để cho các cổ phần được bán ra.

- Anh hãy quên chuyện đó đi. Ngay giây phút chúng ta để người ngoài lọt vào công ty, sẽ có rất nhiều kẻ lạ mặt đến đây bảo chúng ta phải điều hành việc kinh doanh như thế nào. Trước khi anh biết được chuyện này thì họ đã chiếm lấy hội đồng quản trị rồi cả công ty. Có khác gì với anh đâu, Alec? Anh nhận lương cao, tài khoản chi tiêu của anh là vô hạn. Anh không cần tiền.

Trong khoảnh khắc Alec đã định kể cho Sam ông đang cần tiền một cách khẩn cấp ra sao.

Nhưng ông biết làm thế cũng chẳng có lợi lộc gì.

Sam Roffe chỉ biết đến tập đoàn, là một người lạnh lùng vô cảm, không một chút lòng trắc ẩn. Nếu ông ta biết rằng Alec có hại cho tập đoàn dù chỉ ở một phương diện nào đó, ông ta sẽ

lập tức thải hồi Alec không một chút do dự. Không, Sam Roffe là người cuối cùng ông có thể nhờ cậy.

Alec đang đối mặt với sự phá sản.

Người gác cổng ở White's Club tiến về phía bàn Alec cùng một nhân viên bưu điện mặc đồng phục đưa thư, cầm theo một phong bì niêm kín.

- Xin lỗi, Sir Alec, - Người gác cổng lên tiếng, - Nhưng người này cứ khẳng khẳng rằng anh ta được lệnh đích thân trao tận tay ông một bức điện.

- Cảm ơn, - Sir Alec nói. Người nhân viên bưu điện trao cho ông chiếc phong bì và người gác cổng đưa anh ta quay ra ngoài.

Alec ngồi yên một lúc lâu trước khi với lấy chiếc phong bì và mở nó ra. Ông đọc bức điện ba lần rồi từ từ vò nát nó trong lòng bàn tay, cặp mắt đăm lẹ.

Chú thích:

(1) Kiến trúc sư người Anh (1728 - 1792).

(2) Kiểu cột của kiến trúc Hy Lạp cổ

(3) Đồ đạc nhà của công ty Hepplenwhite (thế kỷ 19)

Chương VI.

NEW YORK

Thứ hai, 7 tháng Chín, 11 giờ sáng

Chiếc Boeing tư nhân 707-320 đang hoàn tất chặng cuối cùng đến sân bay Kennedy, lướt nhẹ ra khỏi đường hướng dẫn hạ cánh. Đây là chuyến bay dài, buồn tẻ và Rhys Wilhams đã gần như mệt lả nhưng anh không tài nào ngủ được trong suốt cả đêm. Anh đã quá nhiều lần đi trên chiếc phi cơ này với Sam Roffe. Ở đâu cũng thấy tràn ngập sự có mặt của ông.

Elizabeth Roffe đang mong chờ anh. Rhys đã gửi cho nàng một bức điện từ Istanbul, chỉ thông báo là anh sẽ đến vào ngày hôm sau. Anh cũng có thể báo tin cái chết của bố nàng qua điện thoại nhưng nàng đáng được quan tâm hơn thế.

Máy bay đã hoàn toàn tiếp đất và đang hướng đến bãi đậu, Rhys mang theo rất ít hành lý và nhanh chóng làm xong các thủ tục hải quan. Bên ngoài, bầu trời xám xịt và ảm đạm, báo hiệu mùa đông giá lạnh sắp đến. Một chiếc limousine sang trọng đã đợi sẵn để đưa anh đến toà nhà của Sam Roffe ở Long Island, nơi mà có thể Elizabeth đang chờ anh.

Trong suốt quãng đường, Rhys cố nhẩm lại những lời anh định nói với nàng, cố xoa dịu sự bất hạnh, nhưng khi Elizabeth mở cửa trước đón chào anh, những lời ấy đã nhanh chóng bay khỏi đầu anh. Mỗi khi Rhys thấy Elizabeth, sắc đẹp của nàng lại khiến anh phải sửng sò. Nàng thừa hưởng nhan sắc của mẹ, cùng một gương mặt sang trọng, cặp mắt đen láy dưới cặp lông mi dài và rậm. Da nàng trắng và mịn màng, mái tóc nàng đen bóng. Dáng người nàng đậm đà và rắn chắc. Nàng mặc một chiếc áo lụa hở cổ màu kem với chiếc váy có nếp gấp bằng nỉ xám và mang đôi giày màu nâu vàng. Không có chút dấu vết nào của cô bé vụng về Rhys gặp lần đầu tiên hồi chín năm trước. Nàng đã trở thành một thiếu nữ với vẻ đẹp trong sáng, nồng nàn và hoàn toàn có ý thức về nó.

Giờ đây nàng đang cười với anh, vui mừng được gặp anh. Nàng nắm tay anh và nói, - Vào đây, Rhys, - rồi dẫn anh vào thư viện rộng rãi có tường lát gỗ sồi .

- Sam về cùng anh chứ?

Không còn cách nào để báo tin một cách nhẹ nhàng.

Rhys hít một hơi dài và nói:

- Sam đã gặp một tai nạn khủng khiếp, Liz ạ.

Anh thấy rõ sắc hồng trên má nàng biến mất. Nàng đợi anh nói tiếp.

- Ông đã chết.

Nàng đứng như bị đóng băng. Cuối cùng khi nàng lên tiếng, Rhys chỉ còn nghe loáng thoáng.

- Chuyện... chuyện gì đã xảy ra?

- Chúng tôi chưa có một chi tiết nào cả. Ông đang leo núi Mont Blanc. Sợi dây bị đứt. Ông rơi xuống một kẽ nứt.

- Họ có tìm thấy...

Nàng nhắm nghiền mắt lại một lúc rồi mở ra.

- Kẽ nứt không đáy.

Mặt nàng đã trở nên trắng bệch. Rhys thấy lo lắng.

- Em không sao chứ?

Nàng mỉm cười và nói:

- Dĩ nhiên. Em không sao, cảm ơn anh. Anh có muốn một tách trà hoặc một chút gì để ăn không?

Anh ngạc nhiên nhìn nàng và định lên tiếng, nhưng anh chợt hiểu. Nàng đang bị xúc động mạnh. Nàng nói lung tung mà không có chút cảm giác nào, cặp mắt sáng ngời bất thường, nụ

cười bất động.

- Sam là một vận động viên tuyệt vời, - Elizabeth vẫn nói. - Anh đã trông thấy những chiếc cúp của bố em. Ông luôn dành chiến thắng, phải không? Anh biết rằng ông đã từng leo lên ngọn Mont Blanc chứ? Dĩ nhiên anh phải biết. Anh đã một lần đi cùng ông, phải không Rhys?

Rhys để yên cho nàng nói, nàng đang cố tự giải toả nỗi đau, cố xây một lớp bảo vệ bằng ngôn từ

để lẩn tránh phút giây phải đối mặt với nỗi đau khổ của chính mình. Trong một lúc, khi đang lắng nghe nàng, anh chợt nhớ về cô bé yếu đuối mà anh đã gặp lần đầu, quá dễ tổn thương, quá đổi rụt rè đến nỗi không tài nào tự bảo vệ mình trước những sự thật phũ phàng.

Giờ đây nàng đang bị kích động một cách nguy hiểm, căng thẳng tột cùng và xung quanh nàng là một sự yếu ớt khiến Rhys phải lo ngại.

- Để anh gọi bác sĩ, - anh nói. - Ông ấy sẽ giúp em.

- Ô không. Em vẫn hoàn toàn bình thường mà. Nếu anh không thấy ngại, em nghĩ em nên nằm một phút. Em thấy trong người hơi mệt.

- Em có cần anh ở đây không?

- Cảm ơn anh. Có lẽ không cần như vậy đâu.

Nàng đưa anh ra cửa và khi anh bước vào xe, Elizabeth chợt gọi:

- Rhys?

Anh quay lại.

- Cảm ơn anh đã đến.

Chúa ơi!

Nhiều giờ sau khi Rhys Williams đi khỏi, Elizabeth Roffe vẫn nằm trên giường, nhìn chăm chăm lên trần nhà, theo dõi những hình ảnh chợt ần chợt hiện được vẽ nên bởi ánh nắng tháng chín yếu ớt.

Và cơn đau kéo đến. Nàng không uống thuốc vì nàng muốn đau. Nàng và Sam giống nhau ở điểm đó.

Nàng có thể chịu đựng được vì nàng là con gái của Sam. Và nàng cứ nằm đó, suốt ngày suốt đêm, không nghĩ gì, rồi lại nghĩ đến tất cả mọi thứ, hồi tưởng, xúc động. Nàng cười, nàng lại khóc, rồi nàng nghĩ mình đang lên cơn điên loạn. Chẳng sao cả. Không ai nghe thấy gì hết. Nửa đêm, nàng thấy đói cồn cào và xuống bếp ăn ngẫu nhiên một chiếc sandwich to rồi lại nôn thốc nôn tháo. Nàng vẫn không thấy khá hơn. Không gì có thể làm dịu cơn đau tràn ngập trong lòng. Nàng cảm giác như các đầu dây thần kinh đang bùng cháy.

Tâm hồn nàng không ngừng trôi ngược về những năm tháng trước với bố nàng. Nàng quan sát bình minh qua cửa sổ phòng ngủ. Một lúc sau, người giúp việc gõ cửa và Elizabeth bảo cô ta đi.

Một lần chuông điện thoại reo, tim nàng giật thót lại, nàng vớ tay về phía nó và nghĩ, là Sam!

Rồi nàng chột nhớ ra và rút tay lại.

Ông sẽ không bao giờ còn gọi điện cho nàng nữa. Nàng cũng không bao giờ được nghe tiếng của ông nữa. Nàng sẽ không bao giờ được gặp ông nữa.

Một kẻ nứt không đáy.

- Không đáy.

Elizabeth nằm đó, để mặc cho dĩ vãng cuốn đi, hồi tưởng lại tất cả.

Chương VII.

Sự ra đời của Elizabeth Rowane Roffe quả là một tấn bi kịch kép. Bi kịch nhỏ là mẹ của Elizabeth qua đời ngay trên bàn đẻ. Bi kịch lớn là Elizabeth là con gái.

Trong chín tháng, cho tới khi cô chào đời, cô là đứa bé được mong đợi một cách tha thiết nhất trên thế giới, người sẽ kế thừa một vương quốc vĩ đại trị giá hàng tỉ đô la - tập đoàn Roffe và các con.

Vợ của Sam Roffe, Patricia, là một phụ nữ tóc đen có nhan sắc hơn người. Nhiều người đàn bà đã cố tìm trăm phương ngàn kế để lấy cho được Sam Roffe vì địa vị của ông, uy tín của ông, sản nghiệp của ông.

Còn Patricia đã kết hôn với ông vì bà thật lòng yêu ông. Đó là lý do tồi tệ nhất. Sam Roffe luôn tìm cách sắp xếp công việc làm ăn và Patricia rất phù hợp với yêu cầu của ông. Sam Roffe không có thời gian cũng như tính khí của một người đàn ông thuộc về gia đình.

Không còn chỗ nào khác ngoài Roffe và các con trong cuộc sống của ông. Ông miệt mài hiến dâng mình cho tập đoàn và ông trông mong những người xung quanh ông cũng giống như ông vậy. Đối với ông, tầm quan trọng của Patricia chỉ bó gọn trong những gì mà bà đóng góp cho hình ảnh của tập đoàn. Tới lúc Patricia nhận thức được thực trạng cuộc hôn nhân của mình thì đã quá muộn. Sam giao cho bà một vai diễn và bà đã diễn xuất thật tuyệt vời. Bà là một nữ chủ

nhân hoàn hảo, một bà Sam Roffe hoàn hảo. Bà không nhận được một chút tình yêu nào từ

chồng và bà cũng kíp học cách không ban phát tình yêu. Bà phục vụ Sam không khác gì một cô thư ký hạng bét đang làm công trong Roffe và các con. Bà luôn có mặt để trả lời điện thoại hai mươi tư giờ một ngày, sẵn sàng bay đến bất cứ nơi nào Sam cần bà, thừa khả năng chiêu đãi một công ty vào loại hàng đầu thế giới hay tổ chức một bữa tiệc thịnh soạn cho một trăm thực khách dựa theo thông báo hàng ngày với đầy đủ khăn trải bàn thêu, bộ ly thủy tinh Baccarat lóng lánh, bộ đồ ăn bạc kiểu Georgian nặng trĩu. Patricia là một thứ tài sản không được liệt kê của Roffe và các con. Bà làm việc quần quật mà vẫn giữ được nhan sắc, nhờ tập luyện và ăn kiêng đều đặn như những người Spartan thuộc đất nước Hy Lạp cổ xưa. Thân hình của bà thật hoàn hảo, quần áo được thiết kế riêng bởi các hãng thời trang nổi tiếng như Norell ở New York, Chanel ở Paris, Harnell ở London và Sybil Connolly ở Dublin.

Nữ trang của bà cũng được đặt làm riêng ở tận Bulgaria do tay của Jean Schlumberger. Cuộc sống của bà luôn bận rộn và đầy áp nhưng cũng hết sức vô vị và trống rỗng. Việc bà có mang đã làm thay đổi tất cả.

Sam Roffe là người thừa kế nam cuối cùng của triều đại Roffe, và Patricia biết rõ rằng ông tha thiết có một đứa con trai như thế nào. Ông đang trông chờ ở bà. Và bây giờ bà trở thành mẫu hậu, bận rộn với đứa con trong bụng, vị hoàng tử bé tí xíu, người mà một ngày kia sẽ kế thừa vương quốc. Khi họ đẩy xe đưa bà vào phòng đẻ, Sam nắm chặt tay bà và nói "Cám ơn em". Bà qua đời ba mươi phút sau đó vì một cơn tắc mạch, và điều hạnh phúc duy nhất về cái chết của Patricia là bà chết mà không biết mình đã làm ông chồng thất vọng đến nhường nào.

Sam Roffe dành bớt thời gian trong thời gian biểu mệt mỏi của ông tổ chức ma chay cho vợ, rồi tập trung vào vấn đề ông phải làm sao với đứa con vừa mới mất mẹ của mình.

Một tuần sau ngày Elizabeth ra đời, nàng được đưa về nhà và giao cho một bà vú, người khởi đầu cho một loạt các bà vú sau này. Trong suốt năm năm đầu tiên của cuộc đời, Elizabeth rất hiếm khi được thấy mặt bố mình. Ông không hơn gì một bóng mờ, một người xa lạ luôn chợt đến chợt đi. Ông thường xuyên đi khắp mọi nơi và Elizabeth là một sự phiền toái mà ông phải mang theo, một thứ hành lý thừa.

Một tháng Elizabeth thấy mình sống tại toà nhà ở Long Island với những bãi chơi ki, sân tennis, bể bơi và sân bóng quần. Vài tuần sau, bà vú của nàng lại thu dọn quần áo và nàng bay đến ở tại toà biệt thự của gia đình ở Barritz. Nó có đến năm mươi phòng và ba mươi hecta đất khiến Elizabeth cứ bị lạc luôn.

Ngoài ra, Sam Roffe còn sở hữu một căn nhà mái bằng lớn ở Beekman Place và một toà biệt thự khác trên bờ biển Smeralda ở Sardinia. Elizabeth qua lại tất cả những nơi này, từ nhà qua biệt thự, từ biệt thự qua nhà và nàng lớn lên giữa cảnh thanh lịch xa hoa. Nhưng nàng vẫn luôn cảm thấy mình như một người ngoài đi lạc vào một bữa tiệc sinh nhật lộng lẫy được tổ chức bởi những người xa lạ vô tình.

Khi Elizabeth lớn lên, bấy giờ nàng mới hiểu con gái của Sam Roffe là như thế nào. Mẹ nàng đã là một nạn nhân tội nghiệp của tập đoàn, và giờ đây đến lượt nàng. Nếu như nàng không có cuộc sống gia đình, cũng chỉ bởi vì chẳng có gia đình nào cả, mà chỉ có những người giám hộ

được trả tiền và hình bóng xa cách của người được gọi là bố của nàng, người dường như không hề để tâm đến nàng, chỉ biết có tập đoàn mà thôi. Patricia có thể chấp nhận hoàn cảnh của mình, nhưng với đứa con thì như thế thật là tàn nhẫn. Elizabeth cảm thấy không ai cần tới

mình, không ai yêu thương mình, không biết làm gì để chống đỡ niềm thất vọng và cuối cùng nàng tự trách bản thân mình là không dễ thương. Nàng cố gắng dành lấy tình cảm của bố mình trong vô vọng. Khi Elizabeth đến tuổi đi học, nàng ngồi trong lớp và làm nhiều món đồ cho ông, những bức tranh vẽ bằng màu nước ngây ngô, những chiếc gạt tàn xiêu vẹo, và nàng cẩn thận cất giữ chúng, chờ đợi bố đi công tác về để đem ra làm cho ông ngạc nhiên, làm cho ông vui lòng và nghe ông nói "Đẹp lắm, con yêu. Con thật là giỏi". Khi ông trở về, Elizabeth mang những món quà yêu quý cho ông và ông liếc qua chúng một cách thờ ơ rồi gạt đầu hoặc lắc đầu.

"Con sẽ không bao giờ trở thành nghệ sĩ, phải không?".

Có đôi lần Elizabeth chợt bừng tỉnh giữa đêm khuya, và bước xuống cầu thang dài uốn cong trong căn nhà ở Beekman Place, đi qua đại sảnh mênh mông tới căn phòng làm việc của bố

nàng. Nàng bước vào trong căn phòng trống trải như đang bước vào chốn linh thiêng. Đây là phòng của ông, nơi ông làm việc, ký những văn kiện quan trọng và điều hành cả thế giới này.

Elizabeth bước tới cái bàn khổng lồ bọc da và từ từ miết hai tay lên mặt bàn. Rồi nàng vòng ra đằng sau bàn, ngồi vào chiếc ghế da của ông. Nàng cảm thấy ở đó gần gũi với bố mình hơn. Tức là đến nơi nào ông đã đến ngồi nơi nào ông đã ngồi, nàng sẽ trở thành một phần của ông. Nàng luôn nói chuyện với ông trong trí tưởng tượng, và ông sẽ lắng nghe, sẽ thấy thú vị và sẽ tỏ ra ân cần khi nàng giải bày những vấn đề của mình. Một đêm, khi Elizabeth đang ngồi ở chỗ của ông trong bóng tối, bỗng nhiên đèn trong phòng bật sáng. Bố nàng đang đứng ở ngưỡng cửa. Ông nhìn Elizabeth ngồi sau bàn làm việc, mặc một cái áo ngủ mỏng, và hỏi, "Con làm gì một mình ở đây trong bóng tối vậy?" Rồi ông bế nàng lên, đưa nàng lên gác, tới giường ngủ, và Elizabeth đã thao thức cả đêm đó, nghĩ đến việc bố đã bế mình như thế nào.

Sau lần đó, đêm nào nàng cũng xuống nhà và ngồi trong phòng làm việc của ông chỗ ông đến bế nàng lên gác nhưng chuyện đó đã không bao giờ còn xảy ra.

Không một ai nói chuyện về mẹ với Elizabeth, nhưng có một bức chân dung toàn thân tuyệt đẹp của Patricia treo trong phòng khách và Elizabeth thường đứng ngắm nó hàng giờ. Rồi nàng nhìn lại mình trong gương. Xấu quá. Người ta đã đặt vòng chỉnh răng nên trông nàng cứ

như nửa người nửa thú vậy. Chẳng lạ lắm gì khi bố không hề để ý đến mình, Elizabeth nghĩ.

Chẳng bao lâu sau, nàng liên tục thèm ăn và ăn uống rất ngon miệng, rồi nàng bắt đầu lên cân.

Bởi vì nàng đã hiểu ra một sự thật tuyệt vời: Nếu nàng béo ra và xấu xí, sẽ không còn ai trông mong nàng sẽ giống mẹ mình.

Khi Elizabeth được mười hai tuổi, nàng được gửi vào học tại một trường tư thục đặc biệt ở khu Đông Manhattan. Nàng đi học bằng chiếc Rolls-Royce có tài xế riêng, vào lớp và ngồi một chỗ, yên lặng, không biết đến mọi người xung quanh. Nàng không bao giờ xung phong trả lời câu hỏi, và khi bị gọi tên, nàng cũng chẳng bao giờ tỏ ra là biết câu trả lời. Rồi các giáo viên cũng sớm quen đi và phớt lờ nàng. Họ thảo luận về nàng và nhất trí với nhau rằng nàng là đứa bé hư

nhất mà họ từng thấy. Trong một báo cáo cuối năm gửi cho bà hiệu trưởng, cô giáo của Elizabeth đã viết:

"Chúng tôi không thu được một tiến triển nào ở trường hợp Elizabeth Roffe. Em xa rời các bạn cùng lớp và từ chối tham gia bất kỳ một sinh hoạt nhóm nào. Em không kết bạn với bất cứ ai trong trường. Điểm số của em không đạt nhưng thật khó xác định đó là bởi vì em không cố

gắng hay không đủ khả năng xử lý mọi việc. Em ngạo mạn và ích kỷ. Nếu bố em không phải là ân nhân lớn của trường, tôi sẽ cương quyết yêu cầu đuổi học em".

Bản báo cáo cách xa thực tế đến hàng năm ánh sáng. Sự thật đơn giản là Elizabeth Roffe không có một tấm lá chắn bảo vệ, không có một cái áo giáp chống lại sự cô đơn tốt cùng đã nhấn chìm nàng. Tâm hồn nàng tràn đầy cảm giác sâu sắc về sự vô dụng của mình khiến nàng sợ phải kết bạn, sợ rằng họ sẽ khám phá rằng nàng là đồ vô dụng, khó có cảm tình.

Nàng không ngạo mạn mà chỉ hầu như là bị bệnh nhút nhát quá độ. Nàng có cảm giác rằng mình không thuộc về cùng một thế giới mà bố nàng đang sống. Nàng chẳng thuộc về đâu cả.

Nàng miễn cưỡng ngồi xe Rolls-Royce đến trường vì nàng biết rằng mình không đáng được như thế. Trong lớp, nàng cũng biết trả lời các câu hỏi của cô giáo nhưng nàng lại không dám nói ra vì sợ mọi người chú ý đến mình. Nàng thích đọc sách và nàng thường thức khuya để vui đầu vào sách.

Nàng cũng mơ màng, và những mơ ước thật kỳ quặc nhưng cũng rất dễ thương. Nàng đang ở

Paris cùng bố và họ ngồi xe ngựa chạy qua rừng, rồi những căn phòng khổng lồ giống nhà thờ

Saint-Patrick, và thiên hạ không ngừng bước vào với giấy tờ trên tay xin ông chữ ký, còn ông thì vừa vẫy tay xua họ đi vừa nói "Các người không thấy tôi đang bận sao? Tôi đang nói chuyện với con gái tôi, Elizabeth".

Nàng và bố đang trượt tuyết ở Thụy Sĩ, song song chạy xuống một con đồi dốc, những ngọn gió lạnh buốt đập mạnh vào người họ, đột nhiên ông ngã xuống và kêu lên đau đớn vì chân ông đã gãy và nàng nói "Bố đừng lo! Con sẽ chăm sóc cho bố". Rồi nàng trượt xuống bệnh viện và nói

"Nhanch lên, bồ tôi đang bị thương", và một tá người mặc áo khoác trắng đưa ông lên một chiếc xe cứu thương bóng loáng, nàg ở bên giường của ông, đút cho ông ăn (có thể là tay ông bị gãy chứ không phải là chân), và mẹ nàg đi vào trong phòng, không hiểu sao bà lại sống lại, và bồ

nàg nói "Anh không thể gặp em lúc này được, Patricia. Anh và Elizabeth đang nói chuyện với nhau".

Hoặc là họ đang ở trong ngôi biệt thự xinh đẹp ở Sardinia, và tất cả đám gia nhân đều đi vắng nên Elizabeth nấu bữa tối cho bồ nàg. Ông ăn hết mọi thứ và nói "Con nấu ăn giỏi hơn mẹ

nhieu, Elizabeth".

Những cảnh tượng với bồ nàg luôn được kết thúc theo cùng một cách. Chuông cửa reo vang và một người đàn ông cao lớn, cao hơn cả bồ nàg chợt xuất hiện và cầu xin Elizabeth nhận lời kết hôn với anh ta, và bồ nàg liền nài nỉ nàg "Elizabeth, bồ xin con, đừng bỏ rơi bồ. Bồ cần có con".

Và nàg đồng ý ở lại.

Trong tất cả những ngôi nhà mà Elizabeth đã từng ở, căn biệt thự ở Sardinia được nàg yêu thích nhất. Không phải vì nó lớn nhất mà là nó có nhiều màu sắc nhất, thân thiết nhất. Bản thân Sardinia đã hấp dẫn Elizabeth rồi. Đó là một hải đảo bị núi đá vây hãm tạo nên ấn tượng mạnh cách bờ biển phía Tây Nam Italia khoảng 160 hải lý, là một quần thể thiên nhiên hùng vĩ bao gồm núi, biển và trang trại xanh tươi. Những vách đá của núi lửa khổng lồ đã phun lên từ hàng nghìn năm trước từ lòng biển hoang sơ, và những doi đất ven biển quét một hình bán nguyệt đến xa đến ngút tầm mắt, biển Tyrrhenie tạo nên một vành đai xanh xung quanh đảo.

Đối với Elizabeth, hòn đảo có những hương vị riêng đặc biệt độc đáo, đó là mùi của gió biển và rừng cây, mùi hoa macchia trắng và vàng, loại hoa yêu thích của Napoleon. Đó là những bụi cây corbeccola cao khoảng gần hai mét có trái màu đỏ, vị giống vị quả dâu tây và cây guarcias, cây sỏi đá vĩ đại có vỏ được xuất vào đại lục để sản xuất nút chai rượu vang.

Nàg rất thích nghe những hòn đá hát, những hòn đá huyền bí khổng lồ với muôn vàn những lỗ

nhỏ xuyên qua. Khi gió thổi qua các lỗ nhỏ ấy, những hòn đá lại phát ra những âm thanh kỳ

quái, như tiếng than vãn ai oán, như bài hát buồn của các linh hồn vất vưởng.

Gió vẫn vơ không ngừng thổi. Elizabeth dần dần cũng hiểu được hết các loại gió. Mistrale, ponente, tramontana grecale và levante. Gió dịu dàng và gió hung dữ. Rồi lại còn scirocco, ngọn gió nóng bức khó chịu thổi đến từ sa mạc Sahara.

Biệt thự Roffe ở bờ biển Smeralda, phía trên cảng Cervo, tọa lạc trên một vách đá cao trông xuống biển, tách biệt hẳn bởi những dãy cây bách và cây ôliu quả đắng mọc hoang. Xa tít xuống phía dưới là cảnh đẹp hấp dẫn của khu bên cảng và xung quanh đó, rải rác trên các ngọn đồi xanh là những ngôi nhà bằng đá trát vữa với những màu sắc hỗn độn kỳ quặc như bức vẽ

nguyệt ngọc của trẻ con.

Toà biệt thự cũng được trát vữa, nhưng là loại vữa trộn với hạt cây bách. Nó được xây theo nhiều nấc với nhiều căn phòng rộng lớn, tiện nghi, mỗi phòng đều có lò sưởi và ban công.

Phòng khách và phòng ăn có cửa sổ nhìn ra toàn cảnh của hòn đảo. Một cầu thang kiểu tự do dẫn lên lầu trên, nơi có bốn phòng ngủ. Đồ đạc trong nhà kết hợp một cách hoàn mỹ với môi trường xung quanh. Đó là những bàn ăn và ghế dài thô sơ, những chiếc ghế bành êm ái. Cửa sổ

được che bằng loại màn xếp len trắng dệt tay trên đảo, sàn nhà được lát gạch serasada sặc sỡ

của Sardinia và nhiều loại gạch khác nữa của Tuscany. Phòng tắm và phòng ngủ có trải thảm len địa phương cổ truyền. Ngôi nhà trở nên rực rỡ hơn với nhiều bức tranh, một sự pha trộn giữa trường phái ấn tượng Pháp, các họa sĩ bậc thầy Italia và các họa sĩ trước thời phục hưng ở

trên đảo. Hai bức chân dung Samuel Roffe và Terema Roffe, ông bà tổ của Elizabeth được treo trong phòng lớn của toà nhà.

Nét đặc biệt của toà nhà mà Elizabeth yêu thích nhất là căn phòng trên cùng, ở ngay dưới mái dốc. Nó được nối xuống dưới bằng một cầu thang hẹp từ tầng hai và Sam Roffe dùng nó làm

văn phòng. Trong đó có một bàn làm việc lớn và một ghế xoay có lót nệm. Dọc theo các bức tường là các giá sách, các bản đồ phần lớn là có liên quan đến đế chế Roffe. Cái cửa kiểu Pháp dẫn đến một ban công nhỏ xây chìa ra phía trên một vách đá dựng đứng, và đứng đó nhìn ra quang cảnh thấy thót hết cả tim.

Chính trong căn nhà này, năm mươi ba tuổi Elizabeth đã khám phá ra nguồn gốc gia đình nàng, và lần đầu tiên trong đời nàng cảm thấy mình thuộc về ai đó, rằng nàng là một phần thuộc dòng họ của mình.

Sự việc bắt đầu vào ngày mà nàng tìm thấy Quyển sách. Sam lái xe đi Olbia và Elizabeth đi vắn vơ lên căn phòng trên cùng. Nàng chẳng hề để ý đến những quyển sách trên giá, đã từ lâu nàng biết chúng là sách khoa học kỹ thuật về dược lý, dược phẩm, những sách viết về các công ty đa quốc gia, luật quốc tế. Buồn tẻ và chán ngắt. Chỉ có một số ít sách viết tay được cất trong tủ

kính. Một quyển là sách y học bằng tiếng La tinh tên là Circa Instans được viết từ thời Trung cổ, một quyển khác tên là De Materia Medica.

Vì đang học tiếng La tinh và cũng vì tò mò muốn xem một quyển sách cổ mà cô mở tủ kính lấy nó ra. Đằng sau nó, nằm khá kín đáo trong một góc khuất là một quyển khác. Elizabeth nhắc nó ra. Đó là một cuốn sách dày, bìa bọc da đỏ và không có tên.

Ngạc nhiên, Elizabeth mở cuốn sách ra. Như mở cánh cổng đưa nàng sang một thế giới khác.

Đó là cuốn tiểu sử của ông tổ nàng, Samuel Roffe, bằng tiếng Anh, in trên giấy da. Cuốn sách không có tên tác giả, không ghi ngày tháng, nhưng Elizabeth chắc rằng nó đã có từ hơn một trăm năm vì hầu hết các trang sách đã bạc màu, một số trang khác đã ố vàng và long ra vì quá cũ. Nhưng tất cả các điều đó đều không hề quan trọng. Chỉ có câu chuyện trong đó mới thực sự

đáng kể, một câu chuyện làm sống lại các bức chân dung treo dưới phòng lớn. Elizabeth đã nhìn các

bức chân dung của các cụ tổ nàng hàng trăm lần: một người đàn ông và một người đàn bà cổ lỗ, mặc những bộ quần áo lạ lùng. Người đàn ông không đẹp trai nhưng lại toát ra một sức mạnh đặc biệt và vẻ thông minh trên gương mặt. Tóc ông màu vàng hoe, gò má cao của dân tộc Slavơ và cặp mắt xanh sáng, tinh nhanh. Người đàn bà rất đẹp. Tóc đen, nước da bóng láng không một tí vết và cặp mắt đen như than. Bà mặc một chiếc váy dài bằng lụa trắng với một áo khoác ngắn, vạt trên thêu kim tuyến. Hai người xa lạ không có ý nghĩa gì với Elizabeth.

Nhưng giờ đây, một mình trong căn phòng áp mái, Elizabeth mở cuốn sách ra và bắt đầu đọc, Samuel và Terenia Roffe trở nên sống động. Elizabeth cảm tưởng như mình đang đi ngược thời gian, đang sống trong khu người Do Thái Krakow vào năm 1853 với Samuel và Terenia. Càng đọc cuốn sách, nàng biết rằng ông tổ Samuel của nàng, người sáng lập ra Roffe và các con, là một người lãng mạn, rất thích phiêu lưu.

Và là một tên giết người.

Chương VIII.

Hồi ức xa xưa nhất của Samuel Roffe, như Elizabeth đọc là việc mẹ ông bị giết trong một tàn sát người Do Thái đẫm máu năm 1855 khi Samuel được năm tuổi. Cậu bé trốn trong hầm rượu của căn nhà gỗ nhỏ nơi gia đình Roffe cư ngụ cùng nhiều gia đình khác thuộc khu người Do Thái ở Krakow. Khi cuộc náo loạn cuối cùng trôi qua, hàng giờ đồng hồ dài đằng đặc sau đó và âm thanh duy nhất còn sót lại là tiếng khóc than của những người sống sót, Samuel thận trọng rời khỏi chỗ nấp và đi lên trên phố của người Do Thái tìm mẹ. Đối với cậu bé, cả thế giới dường như đang bốc cháy. Bầu trời bị nhuộm màu đỏ rực từ những căn nhà đang chìm trong lửa, làn khói đen đặc quánh cuộn cuộn khắp nơi. Đàn ông, đàn bà nháo nhác lên tìm kiếm người thân hoặc cố tìm cách cứu lấy căn nhà hoặc số tài sản ít ỏi của họ. Krakow, vào giữa thế kỷ mười chín, có một khu thương mại cho thuê nhưng người Do Thái bị cấm đến đó. Nơi đây, trong khu Do Thái ở ven thành phố, họ buộc phải chiến đấu với sự tàn sát bằng tay không, với nước kéo lên từ giếng, và tạo thành đội quân xô thùng để dập tắt ngọn lửa. Samuel nhìn đâu cũng thấy cảnh chết chóc, vô số các xác đàn ông và đàn bà không còn nguyên vẹn nằm la liệt như những con búp bê dập nát; những phụ nữ bị cưỡng hiếp nằm trần truồng và đám trẻ con, máu vẫn chảy đang rên rỉ kêu cứu.

Samuel thấy mẹ mình nằm trên phố, nửa tỉnh nửa mê, máu me đầm đìa trên mặt. Cậu quỳ xuống bên cạnh bà, tim đập thình thịch "Mẹ ơi!"

Bà mở mắt nhìn thấy cậu, cố cất tiếng nói, và Samuel biết mẹ mình đang hấp hối. Cậu muốn cứu bà nhưng không biết làm cách nào và thậm chí khi cậu nhẹ nhàng lau sạch các vết máu thì việc ấy cũng đã quá muộn.

Lâu sau đó, Samuel đứng nhìn đội mai táng cẩn thận đào đất bên dưới xác mẹ cậu: vì máu bà chảy quá nhiều ứ đọng cả đất, và theo Kinh Thánh, tất cả phải được chôn theo bà thì bà mới được về bên Chúa một cách toàn vẹn.

Chính vào lúc đó Samuel đã quyết định rằng mình cần phải trở thành bác sĩ.

Gia đình Roffe và tám gia đình khác sống trong một căn nhà gỗ hẹp ba tầng. Samuel sống trong một căn phòng nhỏ với bố và bà dì Rachel, và cả đời cậu chưa bao giờ được ở phòng riêng hoặc ăn ngủ một mình.

Cậu cũng không thể nhớ được lúc nào tai cậu không nghe được những tiếng nói, nhưng Samuel cũng không khát khao được riêng tư, vì cậu cho rằng chuyện đó là hoàn toàn không có. Cậu luôn sống trong một trạng thái hỗn độn.

Một buổi tối Samuel và các thân nhân cùng bạn bè bị khoá chặt trong khu Do Thái như những người Do Thái vẫn nhốt dê, bò, gà của họ.

Vào lúc mặt trời lặn, hai cánh cổng gỗ đồ sộ của khu Do Thái được đóng lại và khoá bằng một ổ khoá kim loại lớn. Đến bình minh cổng mới được mở và các thương nhân Do Thái mới được phép đi vào thành phố Krakow để điều khiển việc kinh doanh với những người không phải dân Do Thái, nhưng họ phải trở về ở bên trong khu Do Thái trước khi mặt trời lặn.

Bố Samuel đến từ nước Nga, ông trốn khỏi một cuộc tàn sát ở Kiev và ông đã lên đường đi Krakow, nơi ông gặp gỡ cô dâu của mình. Bố của Samuel lưng hơi gù, tóc hoa râm, gương mặt nhăn nheo và mệt mỏi. Ông là người bán hàng rong với những món đồ lật vặt nữ trang rẻ tiền và dụng cụ làm bếp, ngày ngày ông đẩy xe qua những đường phố chật hẹp của khu Do Thái. Cậu bé Samuel rất thích được rong chơi trên các con phố lát đá đông đúc và nhộn nhịp. Cậu cũng khoái được hít hà mùi bánh mì nướng xen lẫn với mùi cá khô, pho mát, trái cây chín hoà với mùi mùn cưa và da thuộc. Cậu thích nghe những người bán hàng rong hát rao các món hàng của họ và các bà nội trợ mặc cả bằng giọng xúc phạm dễ mịch lòng.

Các loại hàng hoá mà những người bán hàng rong tiêu thụ được thật khó tưởng tượng: vải lanh, đăng ten, vải bọc, đồ da, thịt và rau, kim chỉ, xà phòng, gà nguyên con đã làm sạch lông, nển, nút chai các loại, xirô giấy dép.

Sinh nhật lần thứ mười hai của Samuel cũng là ngày đầu tiên bố cậu đưa cậu vào thành phố Krakow.

Cái ý nghĩ được bước qua cánh cổng gỗ và nhìn thấy tận mắt Krakow, nhà cửa của những người không phải Do Thái khiến tâm hồn cậu tràn đầy những kích thích không sao chịu nổi.

Sáu giờ sáng, Samuel, xúng xính trong bộ quần áo đẹp đứng trong bóng tối bên cạnh ông bố trước cánh cổng vẫn còn khép kín, xung quanh là một đám đông ồn ào với những chiếc xe đẩy thô sơ tự đóng, xe bò hoặc xe ba gác. Không khí lạnh và ẩm thấp làm cho Samuel phải co người vào trong chiếc áo len lông cừu đã sờn cũ.

Dường như sau đến vài tiếng đồng hồ, vầng mặt trời màu cam sáng chói mới chịu lộ dạng ở chân trời phía đông và đám người xôn xao cả lên. Một lúc sau, hai cánh cổng gỗ từ từ mở ra và các lái buôn bắt đầu ào ra như một đàn kiến cần cù, hướng về thành phố.

Càng đến gần thành phố kỳ diệu, khủng khiếp, tim Samuel càng đập nhanh hơn. Cậu đã có thể nhìn thấy những công sự nhô cao khỏi mặt sông Vistula.

Samuel bám vào bố chặt hơn. Cậu đã thực sự ở trong Krakow, xung quanh là những người không phải Do Thái, những người mà đêm nào cũng khoá chặt cánh cổng, giam cầm bố con cậu. Cậu liếc nhanh những người qua lại bằng ánh mắt lăm lét và lo sợ, ngạc nhiên khi thấy họ

khác hẳn. Họ không đeo khoá tai, và áo choàng dài đen, và nhiều người trong bọn họ râu ria nhẵn nhụi. Samuel và bố đi dọc theo đường Plante hướng về phía Rynek, nơi họp chợ đông đúc, ở đây họ đi qua gian hàng quần áo và tới nhà thờ có hai cái tháp Saint-Mary.

Samuel chưa bao giờ trông thấy khung cảnh tuyệt vời như vậy. Cái cảm giác kích thích vì được tự do làm cho Samuel ngộp thở. Những ngôi nhà ở hai bên hè phố đều tách biệt với nhau chứ

không liền lại một khối và phần lớn chúng đều có một mảnh vườn nhỏ phía trước. Chắc chắn, Samuel nghĩ, mỗi người ở Krakow phải là một triệu phú.

Samuel đi theo bố đến khoảng sáu nhà buôn sỉ, nơi bố cậu mua hàng hoá và chất lên xe đẩy.

Khi chiếc xe đã đầy, ông và cậu bé quay trở lại khu Do Thái.

- Mình không thể ở lại lâu hơn sao? - Samuel nài nỉ.

- Không, con trai ạ. Chúng ta phải về nhà.

Samuel không muốn về. Đây là lần đầu tiên cậu được ra ngoài cánh cổng và trọng người cậu tràn đầy cảm xúc khoan khoái mãnh liệt tựa hồ làm cậu nghẹt thở. Những người đó có thể sống thế này, tự do đi bất cứ nơi nào họ muốn, làm bất cứ cái gì họ thích... Tại sao cậu không được sinh ra bên ngoài cổng? Ngay lập tức cậu cảm thấy xấu hổ với bản thân vì đã có ý nghĩ bất nghĩa như vậy.

Đêm hôm đó khi lên giường, Samuel đã nằm thao thức rất lâu, nghĩ về Krakow và những ngôi nhà đẹp với mảnh vườn xanh tươi trồng rất nhiều hoa. Cậu phải tìm cách để tự do. Cậu muốn nói chuyện với ai đó về những gì cậu cảm thấy, nhưng không ai có thể hiểu được cậu.

Elizabeth đặt Quyền sách xuống và ngả người, nhắm mắt, cố hình dung lại nỗi cô đơn của Samuel, sự phản kích, cảm giác thất vọng của ông.

Đó chính là lúc Elizabeth bắt đầu đồng cảm với ông, cảm thấy mình là một phần của ông. Dòng máu của ông đang chảy trong người nàng, một cảm giác hoà hợp diệu kỳ đang được nung nóng.

Elizabeth chợt nghe thấy tiếng xe hơi của bố và nàng nhanh chóng giấu Quyền sách đi. Nàng không còn cơ hội nào khác để đọc nó ở đây. Nhưng khi trở về New York, Quyền sách đã được giấu kỹ tận đáy va-li của nàng.

Chương IX.

So với ánh nắng mùa đông ảm áp ở Sardinia, New York giống như miền Siberi. Các đường phố ngập tuyết và bùn loãng, gió thổi qua sông Đông lạnh cóng, nhưng Elizabeth chẳng hề

quan tâm. Nàng đang ở Ba Lan, ở thế kỷ trước, tham gia những cuộc phiêu lưu của ông tổ nàng.

Mỗi buổi chiều sau lúc tan trường, Elizabeth vội vàng chui vào phòng riêng, khoá cửa lại và lôi Quyền sách ra. Nàng đã định bàn luận về Quyền sách với bố nhưng lại sợ ông sẽ lấy nó đi.

Về một phương diện kỳ diệu và bất ngờ, chính cụ tổ Samuel là người đã cho Elizabeth lòng can đảm.

Đối với Elizabeth, họ rất giống nhau. Samuel suốt ngày thui thủi một mình. Ông không có ai để trò chuyện.

Như mình, Elizabeth nghĩ. Và bởi vì họ gần như cùng tuổi - dù cách nhau cả một thế kỷ - nên nàng vẫn có thể đồng cảm với ông.

Samuel muốn trở thành bác sĩ.

Chỉ có ba thầy thuốc được phép khám bệnh cho hàng ngàn người sống chen chúc trong những căn nhà bẩn thỉu, thường xuyên bị bệnh dịch quấy rầy của khu Do Thái, và trong ba người đó, người phát đạt nhất là bác sĩ Zeno Wal. Ngôi nhà của ông đứng giữa những kẻ lán giềng nghèo khổ không khác gì một toà lâu đài giữa những căn lều lụp xụp. Nó có ba tầng, qua khung cửa sổ

có thể thấy những tấm ren trắng mới giặt và thấp thoáng những đồ đạc sáng loáng. Samuel có thể hình dung ra ông bác sĩ ở bên trong đang khám cho bệnh nhân, giúp đỡ họ, điều trị cho họ

lành bệnh: đang làm điều mà cậu mong muốn được làm. Chắc chắn, nếu một người như bác sĩ

Zeno quan tâm đến cậu, Samuel nghĩ, người đó có thể giúp được cậu trở thành bác sĩ. Nhưng tới gần được bác sĩ Wal thật khó không khác gì tới gần bất kỳ một người không phải Do Thái

nào sống ở Krakow, bên ngoài bức tường cấm.

Thỉnh thoảng Samuel cũng có dịp được liếc nhìn bác sĩ Zeno Wal vĩ đại đi tản bộ dọc theo hè phố, say sưa nói chuyện với một đồng nghiệp. Một ngày kia, khi Samuel đi ngang qua nhà bác sĩ, cửa trước bỗng mở và ông bác sĩ bước ra cùng cô con gái. Cô ta cũng cỡ tuổi cậu và là người xinh đẹp nhất mà cậu từng thấy. Ngay lúc nhìn cô ta, Samuel đã biết người này sẽ là vợ cậu. Cậu chưa biết mình sẽ giải quyết điều kỳ diệu đó như thế nào, chỉ biết là mình phải vậy.

Mỗi ngày sau đó, Samuel lại tìm một lý do để đến gần nhà cô ta, hy vọng sẽ thoáng thấy cô ta lần nữa.

Một buổi chiều khi Samuel có việc đi ngang nhà bác sĩ Wal, cậu nghe thấy tiếng dương cầm vọng ra và

cậu biết rằng chính cô ta đang dạo đàn. Cậu phải gặp cô ta. Nhìn quanh để chắc chắn không có ai, Samuel bước sang phía ngôi nhà. Tiếng nhạc vọng xuống từ trên lầu, ngay phía trên đầu cậu. Samuel lùi lại và nhìn kỹ bức tường. Có nhiều chỗ bám tay cho cậu trèo lên và cậu bắt đầu ngay không do dự. Tầng hai cao hơn cậu tưởng và khi lên tới cửa sổ thì cậu đã ở cách mặt đất hơn ba mét. Cậu nhìn xuống mặt đất và thấy hơi chóng mặt. Tiếng nhạc đã to dần lên và cậu có cảm giác cô ta đang đánh đàn cho cậu nghe.

Cậu bám vào một chỗ khác và đu người lên tới cửa sổ. Từ từ, cậu ngẩng đầu lên cho đến lúc liếc mắt qua được ngưỡng cửa. Cậu thấy mình đang nhìn vào một phòng khách được bày biện bởi những đồ đạc tuyệt đẹp. Cô gái ngồi chơi trước chiếc dương cầm màu vàng - trắng đang dạo nhạc và đằng sau cô ta là bác sĩ Wal ngồi đọc sách trong chiếc ghế bành. Samuel không hề để

mắt đến ông. Cậu chỉ chăm chú vào hình ảnh đẹp đẽ đang ở cách cậu có mấy bước chân. Cậu yêu cô ta! Cậu sẽ làm một điều gì đó thật đặc biệt và can đảm để cô ta có thể yêu cậu. Cậu sẽ...

Samuel quá tập trung vào cơn mộng tưởng nên nắm tay lỏng ra và rơi vào khoảng không. Cậu hét to một tiếng và thấy hai khuôn mặt hốt hoảng nhìn vào mình trước khi cậu chạm đất.

Samuel tỉnh dậy trên bàn mổ trong phòng làm việc của bác sĩ Wal, một căn phòng rộng rãi có nhiều tủ thuốc và một bộ dụng cụ giải phẫu. Bác sĩ Wal đang giữ một miếng bông có mùi ghê tởm dưới mũi cậu.

Samuel ngạt thở và ngồi dậy.

- Tốt hơn rồi, - Bác sĩ Wal nói. - Tôi định lấy bộ óc cậu ra cơ, nhưng tôi không biết cậu có nó hay không? Cậu định ăn trộm cái gì ở đây hả nhóc?

- Không gì cả, - Samuel bực bội trả lời.

- Tên cậu là gì?

- Samuel Roffe.

Những ngón tay của ông bác sĩ bắt đầu thăm dò cổ tay phải của Samuel và cậu hét lên vì đau.

- Hừm. Cổ tay cậu đã gãy, Samuel Roffe. Có thể chúng ta phải để cho cảnh sát lo vụ này.

Samuel rên lớn. Cậu đang nghĩ xem chuyện gì sẽ xảy ra khi cảnh sát mang cậu về nhà trong tình trạng nhục nhã thế này. Trái tim của dì Rachel sẽ vỡ tung còn bố cậu sẽ giết chết cậu: Nhưng quan trọng hơn, làm sao cậu còn hy vọng chinh phục được con gái của bác sĩ Wal? Cậu là tên tội phạm, một người tay đã nhúng chàm. Samuel chợt thấy cổ tay đau nhói lên một cái, và cậu ngược mắt nhìn ông bác sĩ bằng ánh mắt đầy ngạc nhiên đau buồn.

- Tốt rồi, - Bác sĩ Wal nói. - Tôi đã xong. - ông đặt một thanh nẹp vào cổ tay cậu rồi hỏi, - Cậu sống ở gần đây hả, Samuel Roffe?

- Không ạ, thưa ông.

- Cậu thường lai vãng quanh đây phải không?

- Vâng, thưa ông?

- Tại sao?

- Tại sao? - Nếu Samuel nói ra sự thật, ông ta sẽ cười vào mũi cậu.

- Cháu muốn trở thành bác sĩ, - Samuel thốt lên, không sao dằn lòng được.

Bác sĩ Wal nhìn sững cậu với vẻ hoài nghi:

- Đó là lý do khiến cậu trèo lên tường nhà tôi như một tên trộm sao?

Samuel kể hết tất cả. Cậu kể về người mẹ bị chết trên phố, về ông bố, về chuyến đi đầu tiên đến Krakow và nỗi thất vọng về việc đêm nào cũng bị nhốt trong khu Do Thái như những con vật.

Cậu kể về cảm giác của mình với con gái của bác sĩ. Cậu kể tất cả mọi thứ và bác sĩ Wal lắng nghe trong im lặng. Câu chuyện có vẻ lộ bịch ngay cả đối với tai của Samuel và khi kết thúc, cậu thì thầm:

- Cháu... cháu xin lỗi.

Bác sĩ Wal nhìn cậu một lúc lâu, rồi ông nói:

- Bác cũng xin lỗi. Cho cháu, cho bác, và cho tất cả chúng ta. Mỗi người là một tù nhân và sự trớ trêu nhất của tất cả là phải trở thành tù nhân của người khác.

Samuel ngớ ngàng ngược nhìn ông.

- Cháu không hiểu, thưa bác sĩ.

Ông bác sĩ thở dài.

- Một ngày kia cháu sẽ hiểu.

Ông đứng dậy, đi về phía bàn làm việc, chọn một cái ống điếu, từ từ nhét thuốc vào đầy nõ.

- Bác e rằng hôm nay là một ngày tồi tệ cho cháu, Samuel Roffe. - Ông đặt que diêm lên nõ điếu, thổi tắt và quay lại phía cậu bé. - Không phải vì cái cổ tay bị gãy của cháu. Nó sẽ lành lại. Nhưng bác sắp phải gây cho cháu một vết đau mà chắc là sẽ không liền nhanh như vậy.

Samuel nhìn ông, cặp mắt mở to. Bác sĩ Wal đến bên cạnh cậu và khi ông nói giọng ông thật dịu dàng.

- Rất ít người có được một giấc mơ. Còn cháu có đến hai giấc mơ. Và bác e rằng mình sắp phải phá vỡ cả hai giấc mơ của cháu.

- Cháu không... - Hãy nghe cho kỹ lời bác nói, Samuel. Cháu sẽ không bao giờ trở thành bác sĩ, -

không bao giờ trong cái thế giới này. Chỉ có ba người bọn bác được phép hành nghề trong khu Do Thái này. Ở đây có đến hàng tá bác sĩ giỏi đang chờ bọn bác về hưu hoặc chết đi để có thể

thế chỗ. Không có cơ hội nào dành cho cháu cả. Không. Cháu đã sinh làm thời rồi, làm nơi rồi.

- Cháu có hiểu lời bác nói không, cậu bé?

Samuel nuốt nước bọt.

- Dạ hiểu.

Ông bác sĩ do dự rồi tiếp tục.

- Về giấc mơ thứ hai của cháu,... bác sĩ rằng giấc mơ này cũng không thể được. Cháu không có cơ may nào để lấy được Terenia.

- Tại sao? - Samuel hỏi.

Bác sĩ Wal nhìn cậu.

- Tại sao? Vì cùng một lý do khiến cháu không thể trở thành bác sĩ. Gia đình bác sống theo quy tắc, theo truyền thống. Con gái của bác sĩ lấy một người cùng giai cấp với nó, một người có khả

năng giúp nó tiếp tục nếp sống mà nó đã từng được sống. Nó sẽ lấy một chuyên gia, một luật sư, một bác sĩ hoặc một giáo sĩ. Cháu... thôi, cháu phải quên nó đi.

- Nhưng... - Ông bác sĩ dẫn cậu ra cửa. - Cháu nhớ giữ gìn mấy thanh nẹp đó trong vài ngày.

Nhớ giữ chúng sạch sẽ.

- Vâng, thưa bác sĩ. - Samuel nói. - Cảm ơn bác sĩ Wal.

Bác sĩ Wal ngấm nhìn cậu bé tóc vàng có vẻ thông minh trước mặt mình.

- Chào cháu, Samuel.

Đầu giờ chiều ngày hôm sau, Samuel nhấn chuông cửa nhà bác sĩ Wal. Ông lặng lẽ ngấm ngía cậu bé qua khung cửa sổ. Bác sĩ Wal biết mình phải đuổi cậu bé đi.

- Cho cậu ấy vào, - bác sĩ Wal nói với người giúp việc.

Sau đó, cứ mỗi tuần Samuel lại đến nhà bác sĩ Wal đôi ba lần. Cậu giúp bác sĩ làm các công việc vặt và bù lại ông bác sĩ để cho cậu được quan sát khi ông điều trị bệnh nhân hoặc làm việc trong phòng thí nghiệm, phòng điều chế thuốc. Cậu bé quan sát, nghiên cứu và ghi nhớ tất cả.

Cậu quả là một tài năng thiên bẩm. Càng ngày bác sĩ Wal càng cảm thấy mình có lỗi vì ông biết rằng như thế là mình đang khích lệ Samuel, cổ vũ cậu trở thành con người mà cậu không bao giờ có thể đạt

tới, nhưng ông lại không nhẫn tâm xua đuổi cậu.

Không hiểu là tình cờ hay cố ý mà Terenia rất hay ở quanh quẩn bên Samuel mỗi khi cậu bé có mặt ở nhà cô. Thỉnh thoảng cậu lại liếc nhìn cô đi qua phòng thí nghiệm hoặc ra khỏi nhà, và một lần cậu đã đâm sầm vào cô ta trong bếp, tim cậu đập mạnh đến nỗi cậu tưởng mình sắp xỉu đi. Cô ta nhìn cậu một lúc lâu, vẻ xét đoán lộ rõ trong mắt, rồi cô ta lạnh nhạt gạt đầu và bước đi. It nhất thì cô ta cũng đã chú ý đến cậu! Đó là bước đầu tiên. Còn lại chỉ còn là vấn đề

thời gian. Samuel không còn nghi ngờ gì nữa. Đây là số phận. Terenia đã trở thành phần chính trong giấc mơ của cậu về tương lai. Trước kia cậu mơ ước cho bản thân mình thì nay cậu mơ

ước cho cả hai người. Bằng cách nào đó cậu sẽ đưa cả hai người ra khỏi khu Do Thái khủng

khiếp, cái nhà tù đông đúc bẩn thỉu này. Và cậu sẽ trở thành một người thành đạt vĩ đại. Nhưng bây giờ sự thành công của cậu không phải chỉ dành cho mình cậu mà là dành cho cả hai người.

Cho dù việc đó là bất khả thi.

Elizabeth ngủ thiếp đi trong lúc đọc về cụ Samuel.

Sáng hôm sau khi thức giấc, nàng cẩn thận giấu Quyển sách đi và bắt đầu thay quần áo đi học.

Nàng không tài nào gạt được Samuel ra khỏi tâm trí. Làm cách nào ông cưới được Terenia?

Làm cách nào trốn thoát khỏi khu Do Thái? Và làm sao để trở nên nổi tiếng?

Elizabeth đã bị Quyển sách lôi cuốn hoàn toàn và nàng luôn cảm thấy bức bối mỗi khi bị bắt buộc phải xa rời nó trở về với thế kỷ 20.

Một trong những môn học bắt buộc của Elizabeth là ba-lê và nàng cảm thấy ghê tởm nó. Nàng thường tự ấn mình vào trong chiếc váy xoè màu hồng, nhìn kỹ mình trong gương và cố tự bảo với bản thân rằng thân hình của mình thật khêu gợi. Nhưng sự thật thì ở ngay trước mặt. Nàng quá mập. Nàng sẽ không bao giờ trở thành một diễn viên ba-lê.

Một thời gian ngắn sau lễ sinh nhật lần thứ mười bốn của Elizabeth, bà Netturova, cô giáo ba-lê của nàng, thông báo rằng hai tuần nữa lớp học sẽ tổ chức một buổi vũ hội theo thông lệ hàng năm trong giảng đường và các học sinh phải mời bố mẹ đến. Elizabeth rơi vào trạng thái phập phồng lo sợ. Chỉ cần nghĩ đến cảnh phải bước lên sân khấu đứng trước khán giả thôi đã đủ làm cho nàng kinh hoàng rồi. Nàng không thể làm được việc đó.

Một cô bé đang chạy qua đường trước mặt một chiếc xe hơi, Elizabeth trông thấy cô ta, chạy nhanh ra và giật cô bé khỏi nanh vuốt tử thần. Không may thay, thừa các quý bà quý ông, ngón chân của Elizabeth Roffe bị xe bánh xe hơi cán lên, và cô sẽ không thể tham gia buổi vũ hội tối nay.

Một người hầu gái đã sợ ý để bánh xà phòng trên đầu cầu thang. Elizabeth bị trượt chân và ngã lẫn xuống các bậc thang, vỡ xương chậu. Bác sĩ cho biết không có gì đáng ngại. Vết thương sẽ lành hẳn sau ba tuần.

Nhưng không may mắn như thế. Vào ngày biểu diễn Elizabeth vẫn hoàn toàn khoẻ mạnh nhưng tâm trạng gần như hoá rồ.

Một lần nữa, lại là cụ Samuel ra tay giúp đỡ nàng. Nàng nhớ lại cụ đã hoảng sợ thế nào nhưng cụ vẫn quay lại gặp gỡ bác sĩ Wal.

Nàng sẽ không làm điều gì để cho cụ Samuel phải mất mặt. Nàng sẽ đương đầu với thử thách.

Elizabeth thậm chí đã không hề nhắc đến buổi biểu diễn với bố nàng. Từ trước đến giờ nàng vẫn từng yêu cầu ông dự các buổi họp hoặc các buổi liên hoan của nhà trường mà các bậc phụ

huynh được đề nghị tham gia, nhưng bao giờ ông cũng tỏ ra quá bận rộn.

Tối hôm đó, khi Elizabeth chuẩn bị đến vũ hội, bố nàng chợt về nhà. Ông đã vắng nhà suốt mười ngày nay.

Ông đi qua phòng ngủ của nàng, nhìn thấy nàng và nói:

- Chào con, Elizabeth. Con béo ra một chút thì phải.

Nàng đỏ mặt và cổ thắt chặt co.

- Vâng, bố ạ.

Ông định nói gì, nhưng lại đổi ý.

- Việc học hành của con ra sao rồi?

- Vẫn tốt, cảm ơn bố.

- Không có vấn đề gì chứ?

- Không, bố ạ.

- Tốt.

Đó là đoạn hội thoại mà họ đã lặp đi lặp lại trong mấy năm qua, đoạn kinh cầu nguyện vô nghĩa mà dường như là hình thức giao tiếp duy nhất giữa hai bố con.

Việc học hành của con ra sao rồi vẫn tốt, Cảm ơn bố, không có vấn đề gì chứ không bố ạ, tốt.

Hai người xa lạ nói chuyện thời tiết người nọ lại không lắng nghe hoặc quan tâm đến ý kiến của người kia. Thế đấy, chỉ có một trong hai người quan tâm, Elizabeth nghĩ.

Nhưng lần này Sam Roffe vẫn đứng đó, ngấm nhìn con gái với vẻ suy tư trên khuôn mặt. Ông đã quen giải quyết các vấn đề cụ thể và mặc dù ông cảm thấy đây cũng là một vấn đề, nhưng ông không biết nó là gì và nếu ai đó nói cho ông thì câu trả lời chắc sẽ là "Đừng vớ vẩn. Tôi đã cho

Elizabeth đủ mọi thứ".

Lúc bố nàng quay lưng rời đi, Elizabeth nghe thấy chính mình nói:

- Lốp... lốp... ba-lê của con tổ chức một buổi biểu diễn. Bố không muốn đến xem hay sao?

Và ngay cả khi nói xong mấy lời đó, trong lòng nàng vẫn tràn đầy cảm giác sợ hãi. Nàng không muốn ông đến đó chứng kiến sự vụng về của nàng. Tại sao nàng lại đề nghị ông? Nhưng nàng biết tại sao. Bởi vì nàng là cô gái duy nhất trong lớp mà bố mẹ thường xuyên vắng mặt tại giảng đường: Dù sao thì điều đó cũng không quan trọng, nàng tự nhủ, vì ông sẽ nói "Không".

Nàng lắc đầu, tự giận mình và quay đi. Và đằng sau nàng, không thể tin nổi, nàng nghe thấy giọng bố trả lời, "Bố muốn đến lắm".

Giảng đường chật ních các bậc phụ huynh, người thân và bạn bè, chăm chú theo dõi các học sinh múa theo tiếng nhạc đệm từ hai chiếc dương cầm lớn ở hai bên sân khấu. Bà Netturova đứng tránh sang một bên, đếm nhịp rất to trong khi bọn trẻ múa, cố thu hút sự chú ý của bố mẹ

lũ trẻ.

Một số ít học sinh đặc biệt duyên dáng và tỏ ra thực sự có tài. Còn những em khác thì diễn bằng cả lòng nhiệt tình thay thế cho phần tài năng còn thiếu.

Chương trình thông báo ba đoạn nhạc trích Coppélia, Cinderella và như thường lệ Hồ Thiên Nga. Đặc biệt sẽ có tiết mục múa đơn, mà lúc đó mỗi em sẽ được hưởng một khoảnh khắc vinh quang, một mình.

Đằng sau cánh gà, Elizabeth đang ngập chìm trong sự sợ hãi. Nàng không ngừng liếc ra phía khán đài và mỗi khi nhìn thấy bố mình ngồi ở chính giữa dãy thứ hai nàng lại nghĩ mình thật là đại dốt khi đề nghị bố đến đây. Trong suốt buổi trình diễn Elizabeth không tài nào bắt kịp nhạc đệm và nàng luôn phải nấp sau các bạn khác. Nhưng rồi thì đoạn độc diễn của nàng cũng đã đến. Nàng cảm thấy mình phì nộn trong chiếc váy xoè như một đồ vật trong rạp xiếc. Nàng chắc rằng tất cả mọi người sẽ cười ô lên chế giễu khi nàng đơn độc bước ra sân khấu - và nàng đã mời bố đến xem sự bê bàng của mình. Điều an ủi duy nhất của Elizabeth là màn độc diễn của nàng chỉ dài có một phút. Bà Netturova luôn tỉnh táo. Nó sẽ kết thúc rất nhanh để không ai kịp bình phẩm nàng. Tất cả những gì bố của Elizabeth phải làm là liếc qua trong một phút và tiết mục của nàng sẽ kết thúc.

Elizabeth ngấm nhìn các cô gái khác trong lúc họ múa, từng người một, đối với nàng thì họ

chẳng khác gì Markova, Maximova, Fontefin. Nàng bỗng giật mình vì một bàn tay giá lạnh nắm vào cánh tay trần của mình, và bà Netturova rít lên.

- Nhón gót lên, Elizabeth, em là người tiếp theo.

Elizabeth cố nói "Vâng, thưa cô" nhưng cổ họng nàng khô khốc đến độ không một lời nào được thốt ra. Hai chiếc dương cầm bắt đầu dạo bản nhạc quen thuộc cho màn diễn của Elizabeth.

Nàng đứng đó như bị đóng băng, bất động và bà Netturova thì thầm "Ra ngoài đi!", rồi Elizabeth cảm thấy lưng bị đẩy mạnh và nàng ở trên sân khấu, gần như trần trụi, trước mắt hàng trăm cặp mắt xa lạ không thiện cảm. Nàng không dám nhìn bố mình. Tất cả những gì nàng muốn là mau mau chóng chóng thoát khỏi thử thách này và bỏ chạy thật xa. Việc nàng phải làm thật dễ dàng, vài cái nhún gối, một vài động tác múa và nhảy lên.

Nàng bắt đầu vào các bước đi, cố theo đúng nhạc, tự nghĩ mình mảnh dẻ và mềm mại. Khi nàng kết thúc, có tiếng vỗ tay lịch sự nhưng rồi rạc vọng lên từ phía khán giả. Elizabeth nhìn xuống hàng ghế thứ hai, và ở đó là bố nàng, đang mỉm cười tự hào và vỗ tay - vỗ tay cho nàng và lòng nhiệt tình trong Elizabeth chợt trỗi dậy. Nhạc đã ngừng. Nhưng Elizabeth vẫn tiếp tục múa, vẫn nhún gối, vẫn bước qua bước lại, xoay người, như đang trong trạng thái vô thức. Các nhạc công bối rối bắt đầu chơi tiếp, đầu tiên là một chiếc dương cầm, rồi chiếc kia, cố gắng bắt theo nhịp bước của nàng. Đằng sau sân khấu, bà Netturova ra dấu cho Elizabeth một cách cuồng loạn, gương mặt tràn đầy sự tức giận. Nhưng Elizabeth đã không nhận biết được gì hết vì quá sung sướng, cứ tự mình nhảy múa. Điều duy nhất đáng kể với nàng là nàng đang ở trên sân khấu, múa cho bố nàng xem.

- Tôi chắc rằng ông hiểu, ông Roffe, rằng ngôi trường này không thể nào tha thứ cho kiểu thái

độ đó. - Giọng bà Netturova rung lên vì giận dữ. - Con gái của ông đã không thêm đề ý đến ai khác và hành động như... như thể cô ta là một thứ ngôi sao vậy.

Elizabeth có thể cảm thấy bố quay sang nhìn mình và nàng sợ phải thấy ánh mắt của ông. Nàng biết rằng điều nàng vừa làm là không thể tha thứ nhưng nàng đã không tài nào kiềm chế được bản thân. Trong một khoảng thời gian ngắn trên sân khấu nàng đã cố tạo ra một cái gì đó thật đẹp cho bố nàng, cố gây ấn tượng với ông, làm ông quan tâm đến nàng, tự hào vì nàng. Và yêu thương nàng.

Còn bây giờ thì nàng nghe thấy ông nói:

- Cô Netturova, cô hoàn toàn đúng. Tôi sẽ xem xét để trừng phạt Elizabeth một cách đích đáng.

Bà Netturova ném cho Elizabeth một cái nhìn đắc thắng và nói:

- Cám ơn ông, ông Roffe. Tôi xin giao việc này cho ông.

Elizabeth và bố đứng ngoài trường học. Ông không hề nói nửa lời từ lúc rời khỏi văn phòng của bà Netturova. Elizabeth cố gắng sáng tác ra một lời xin lỗi - nhưng nàng có thể nói gì đây? Làm sao nàng có thể giải thích cho ông hiểu tại sao nàng lại làm cái điều mà nàng vừa làm? Ông là một người xa lạ và nàng sợ ông. Nàng đã được nghe chuyện ông trút những cơn giận khủng khiếp lên đầu những người khác vì lỗi lầm của họ hoặc vì họ không nghe lời ông. Bây giờ nàng đứng đây chờ đợi sự tức giận tột cùng của ông đổ xuống đầu.

Ông quay sang nàng và nói:

- Elizabeth, tại sao chúng ta không tới Rumpelmayers uống một cốc sôcôla sôđa nhỉ?

Và Elizabeth oà lên khóc.

Đêm đó Elizabeth nằm trên giường thao thức, không ngủ được vì quá kích thích. Nàng ôn lại sự

việc xảy ra lúc tối. Và nàng gần như không chịu được sự kích động mà nó gây ra cho mình. Bởi vì đây không phải là mộng mơ giả tạo. Nó đã xảy ra, nó có thật. Nàng có thể thấy mình và bố

ngồi trong quán Rumpelmagers, xung quanh là lũ gấu, voi, sư tử, ngựa vằn nhồi bông lớn vàng sắc sỡ. Elizabeth gọi một cốc kem chuối và khi nó được mang tới thì nàng mới thấy là nó thật sự vĩ đại nhưng bố nàng không hề phê bình gì. Ông đang nói chuyện với nàng. Không phải là việc học hành của con ra sao rồi vẫn tốt, Cảm ơn bố, không có vấn đề gì chứ không bố ạ, tốt. Mà là nói chuyện thực sự.

Ông kể cho nàng nghe về chuyến đi gần đây đến Tokyo và người chủ tiệc đã đặc biệt mời ông món sôcôla đầy châu châu và kiến ra sao và ông đã phải ăn hết để khỏi làm ông ta mất mặt như thế nào.

Khi Elizabeth đã xử lý xong thìa kem cuối cùng, bố nàng bỗng nói:

- Cái gì đã khiến con làm như vậy, Liz?

Nàng biết mọi việc giờ đây đang sắp sửa hỏng hết, rằng bố nàng chuẩn bị trách mắng nàng, nói với nàng ông thất vọng về nàng biết bao nhiêu.

Nàng trả lời:

- Con muốn giỏi hơn bất cứ người nào. - Nàng không thể kìm được lời nói thêm, - Cho bố thấy.

Ông nhìn nàng, dường như là lâu lắm, rồi phá lên cười:

- Chắc chắn là con đã làm cho đến cả quỷ thần cũng phải ngạc nhiên. - Có chút gì kiêu hãnh lộ ra trong giọng nói của ông.

Elizabeth cảm thấy máu dồn lên má và nàng nói:

- Bố không giận con sao?

Cặp mắt ông ánh lên một vẻ lạ kỳ mà nàng chưa bao giờ được thấy.

- Vì con muốn trở thành người giỏi nhất hay sao? Tất cả người của dòng họ Roffe đều như vậy.

Nhưng ý nghĩ cuối cùng của Elizabeth trước khi nàng chìm vào giấc ngủ là: Bố mình thích, ông thật sự thích mình. Từ giờ trở đi, hai bố con sẽ luôn được ở bên nhau. Ông sẽ đưa mình đi theo ông. Hai

người sẽ nói với nhau nhiều chuyện và sẽ trở thành đôi bạn thân thiết.

Buổi chiều hôm sau, thư ký của bố nàng thông báo cho nàng biết mọi việc đã được lo liệu để gửi Elizabeth sang học ở một trường nội trú tận đất nước Thụy Sĩ xa xôi.

Chương X.

Elizabeth được đăng ký vào học ở International Château Lemand, trường dành riêng cho nữ ở làng Sainte - Blaise, nhìn ra hồ Neuchâtel.

Tuổi của các cô gái học trong trường là từ mười bốn đến mười tám. Đây là một trong những trường tốt nhất trong hệ thống giáo dục tuyệt vời ở Thụy Sĩ.

Elizabeth căm ghét mọi giây phút ở đó.

Nàng có cảm giác mình bị đi đày. Nàng bị đưa đi xa nhà, nó giống như sự trừng phạt về một tội lỗi mà nàng không hề phạm phải. Vào buổi tối kỳ diệu duy nhất đó nàng đã cảm thấy mình sắp đạt được điều tuyệt diệu, khám phá được bố nàng, và bố nàng khám phá được nàng, và họ đang trở nên thân thiết.

Nhưng giờ đây nàng đã cách xa bố hơn bao giờ hết.

Elizabeth vẫn có thể theo dõi các hoạt động của bố nàng qua các tờ báo hàng ngày và tạp chí.

Trên đó thường xuyên có những bài viết và ảnh về cuộc gặp gỡ của ông với thủ tướng hoặc tổng thống, khánh thành một nhà máy được phẩm mới ở Bombay, về cuộc leo núi, ăn tối với giáo chủ Iran. Elizabeth dán tất cả những tin tức đó vào một quyển vở và nàng thường xuyên giở ra ngắm nghía. Nàng giấu nó bên cạnh Quyển sách về cụ Samuel.

Elizabeth luôn tìm cách xa rời các sinh viên khác.

Một vài cô gái ở chung phòng với hai hoặc ba cô khác nhưng Elizabeth đã yêu cầu được ở một mình một phòng. Nàng viết cho bố nhiều bức thư dài rồi xé nát những bức nào bộc lộ tình cảm của mình. Đôi khi nàng cũng nhận được những bức thư ngắn của bố và vào ngày sinh nhật là nhiều món quà bọc giấy hoa mua ở các cửa hàng sang trọng, được người thư ký đích thân đưa đến. Elizabeth thấy nhớ bố kinh khủng.

Nàng sắp được gặp ông tại biệt thự ở Sardinia vào lễ Noel, và trong lúc thời gian ngày càng đến gần thì sự chờ đợi thật là không thể chịu đựng nổi. Nàng phát ốm vì kích động. Nàng lập ra một danh sách những việc quyết tâm làm và cẩn thận viết chúng ra:

- *Không gây phiền phức*

- *Tỏ ra quan tâm*

- *Không phàn nàn về bất cứ chuyện gì, đặc biệt là chuyện ở trường.*

- *Không cho bố biết là mình đang cô đơn.*

- *Không ngắt lời khi bố đang nói.*

- *Ăn mặc chỉnh tề vào bất kỳ lúc nào, kể cả bữa sáng.*

- *Cười thật nhiều để cho ông biết mình đang hạnh phúc thế nào.*

Những lời ghi chú như cuốn kinh cầu nguyện, lời cầu xin của nàng với các vị thần. Nếu nàng thực hiện tất cả những điều này, có thể... có thể... những quyết tâm của Elizabeth sẽ trở thành kỳ cục. Nàng đã điều tra nghiên cứu về thế giới thứ ba và mười chín nước đang phát triển, và bố nàng sẽ nói, "Bố không ngờ là con lại quan tâm đến vậy. (điều số hai). "Con là cô gái xuất sắc, Elizabeth". Sau đó ông sẽ quay sang người thư ký và nói: "Tôi không nghĩ rằng Elizabeth cần trở lại trường. Tại sao tôi không giữ nó ở đây với tôi?"

Một lời cầu nguyện.

Một chiếc Learjet của tập đoàn đón Elizabeth ở Zurich và đưa nàng đến sân bay ở Olbia, nơi có một chiếc limousine đã chờ sẵn. Elizabeth ngồi vào băng sau của xe, im lặng, ép chặt hai đầu gối vào nhau để cho đỡ run. Dù chuyện gì xảy ra đi chăng nữa, nàng quả quyết nghĩ, không được để cho ông thấy mình khóc ông phải không được biết mình nhớ ông thế nào.

Chiếc xe lướt qua xa lộ dài và quanh co dẫn đến bờ biển Smeralda rồi rẽ vào con đường nhỏ

chạy vòng quanh lên đỉnh đồi. Con đường này luôn làm Elizabeth sợ hãi. Đây là đoạn đường hẹp và dốc, bên này là núi cao và bên kia là vực sâu muôn trượng.

Chiếc xe dừng lại ở trước nhà, và Elizabeth bước ra khỏi xe, đi về phía ngôi nhà, và rồi nàng

chạy, chạy với hết sức lực của mình. Cửa trước mở ra và Margherita, bà quản gia người Sardinia đứng đó, mỉm cười:

- Chào cô Elizabeth.

- Bố tôi đâu? - Nàng hỏi.

- Ông chủ có việc gấp phải đi Úc. Nhưng ông ấy đã để lại rất nhiều món quà xinh đẹp cho cô.

Một mùa Noel dễ thương lại sắp đến rồi.

Chương XI.

Elizabeth đã cầm *Quyển sách* theo. Nàng đứng trong phòng lớn của toà biệt thự ngắm nhìn chân dung

của Samuel Roffe, và bên cạnh, Terenia, cảm thấy sự có mặt của họ, như thể họ đã sống lại. Một lúc lâu sau, nàng quay lại và đi lên căn phòng áp mái, lấy *Quyển sách*. Mỗi ngày nàng bỏ ra nhiều giờ ở trong căn phòng đó, đọc đi đọc lại, mỗi lần đọc lại có cảm giác gần gũi hơn với Samuel và Terenia, và thời gian một trăm năm ngăn cách họ cũng đang dần biến mất...

Suốt vài năm sau đó, Elizabeth đọc, Samuel đã ở lại hàng giờ trong phòng thí nghiệm của bác sĩ Wal, giúp đỡ ông pha chế thuốc mỡ và thuốc uống, nghiên cứu các tác động của chúng.

Và đằng sau luôn là Terenia xinh đẹp, quyến rũ. Chỉ cần thoáng bóng của Terenia cũng đủ giữ

giấc mơ một ngày nào đó nàng sẽ thuộc về anh sống mãi. Samuel và bác sĩ Wal rất hợp nhau nhưng với mẹ của Terenia thì không. Bà là một phụ nữ miệng lưỡi độc địa, hay gây gổ, hợm mình và bà ghét Samuel. Và anh cố tránh xa bà.

Samuel bị mê hoặc bởi nhiều loại thuốc có thể chữa khỏi bệnh cho con người.

Một quyển sách giấy cói được tìm thấy, trong đó liệt kê 811 toa thuốc được người Ai Cập sử

dụng vào năm 1550 trước công nguyên. Tuổi thọ trung bình vào thời đó là mười lăm và Samuel có thể hiểu được khi anh đọc một vài toa: Phân cá sấu, thịt thần lằn, máu dơi, nước dãi lạc đà, gan sư tử, chân ếch, bột kỳ lân. Dấu hiệu Rx trên mỗi toa thuốc là lời cầu nguyện xa xưa cho thần Horace, vị thần chữa bệnh của người Ai Cập Thậm chí từ "chemistry"(1) cũng xuất phát từ tên cổ của nước Ai Cập, vùng đất của Kahmi hay Chemi. Những tu sĩ - thầy thuốc được gọi là các thầy tư tế, điều mà Samuel mới được biết.

Các nhà thuốc trong khu Do Thái và thành phố Krakow đều rất thô sơ. Đa số các chai lọ được đổ đầy các dược phẩm chưa qua thử nghiệm, một số thì vô dụng còn một số thậm chí có hại.

Samuel trở nên quen thuộc với tất cả những thứ đó. Có dầu thầu dầu, caloment, đại hoàng, iôt, codeine, ipecac. Bạn có thể mua thuốc bách bệnh để chữa ho gà, đau bụng, sát thương hàn.

Bởi vì không có biện pháp phòng ngừa vệ sinh nào được thực hiện nên trong thuốc mỡ và thuốc súc họng đầy những xác sâu bọ, gián, phân chuột và lông thú. Phần đông các bệnh nhân uống thuốc đã chết vì bệnh hoặc vì thuốc.

Có vài tờ tạp chí thường đăng các tin tức về dược phẩm và Samuel đọc hết tất cả. Anh thảo luận ý kiến của mình với bác sĩ Wal.

- Hợp lẽ là, - Samuel nói, giọng rung lên vì tin tưởng, - phải có cách điều trị cho tất cả các loại bệnh tật. Sức khỏe là tự nhiên và bệnh tật là phi tự nhiên.

- Có thể, - bác sĩ Wal trả lời, - nhưng đa số các bệnh nhân của bác thậm chí còn không chịu cho bác thử các loại thuốc mới với họ. - ông lạnh nhạt nói thêm, - Và bác nghĩ rằng họ rất là khôn.

Samuel đọc ngẫu nhiên tủ sách về dược phẩm nghèo nàn của bác sĩ Wal. Và khi anh đã đọc đi đọc lại

những quyển sách đó, Samuel lại thấy thất vọng bởi quá nhiều những vấn đề chưa được làm sáng tỏ trong đó.

Samuel bị thôi thúc bởi cuộc cách mạng đang diễn ra. Một số nhà khoa học tin rằng có thể

chống lại nguyên nhân gây bệnh bằng cách tạo nên sức đề kháng nhằm tiêu diệt cơn bệnh. Bác sĩ Wal cũng đã thử qua một lần. Ông lấy máu của một bệnh nhân bị bệnh bạch hầu và tiêm vào một con ngựa. Khi con ngựa chết, bác sĩ Wal đã bỏ cuộc thí nghiệm. Nhưng chàng trai Samuel lại tin chắc rằng bác sĩ Wal đã đi đúng đường.

- Bác không nên ngừng lúc này, - Samuel nói. - Cháu biết việc này sẽ có kết quả.

Bác sĩ Wal lắc đầu.

- Đó là vì cháu mới mười bảy tuổi, Samuel. Khi nào cháu bằng tuổi bác bây giờ, cháu sẽ không còn chắc chắn một điều gì nữa. Quên nó đi.

Nhưng Samuel không bị thuyết phục dễ dàng như thế. Anh muốn tiếp tục thí nghiệm của bác sĩ

Wal, vì vậy mà Samuel phải cần nhiều thú vật, nhưng anh không biết kiếm ở đâu ra ngoại trừ lũ

mèo hoang và chuột anh có thể bắt được. Dù liều lượng có nhỏ đến đâu thì sau khi bị Samuel tiêm, chúng đều chết. Chúng quá nhỏ, Samuel nghĩ. Mình cần một con vật lớn hơn. Một con ngựa, hoặc bò, hoặc cừu. Nhưng phải đi đâu mới tìm được đây.

Một buổi chiều muộn khi Samuel về đến nhà, anh thấy một con ngựa già và một chiếc xe hai bánh đứng trước cổng. Một bên chiếc xe là dòng chữ "Roffe và con trai" được viết một cách sơ

sài. Samuel như không tin vào mắt mình, chạy vào nhà tìm bố.

- Con... con ngựa ngoài đó, - anh nói, - Bố lấy nó ở đâu?

Bố anh mỉm cười kiêu hãnh.

- Bố mới mua. Chúng ta có thể đi nhiều nơi hơn với con ngựa này. Có thể trong bốn, năm năm nữa chúng ta sẽ mua được một con nữa. Con cứ suy nghĩ đi. Chúng ta sẽ có hai con ngựa.

Đó là phạm vi tham vọng của bố anh, làm chủ hai con ngựa ốm kéo xe qua những con đường đông đúc, bụi bặm của khu Do Thái ở Krakow. Điều này làm Samuel muốn khóc.

Đêm ấy, khi mọi người đã ngủ say, Samuel đi ra ngoài chuồng ngựa và kiểm tra con ngựa mà họ gọi là Ferd. Không cần hỏi cũng thấy ngay con ngựa thuộc loại gầy yếu nhất. Nó là một con ngựa già, lưng võng khóp sừng. Không hiểu nó có thể đi nhanh hơn bố của Samuel hay không.

Nhưng tất cả những chuyện đó không quan trọng. Điều quan trọng là Samuel đã có trong tay một vật thí nghiệm ưng ý. Anh không cần phải vừa làm thí nghiệm vừa lo nghĩ chuyện bắt chuột và mèo hoang nữa. Dĩ nhiên là anh sẽ phải hết sức cẩn thận. Bố anh sẽ không bao giờ

biết được con trai mình đang làm cái gì. Samuel ve vuốt cái đầu con ngựa già:

- Mày sắp bước vào ngành kinh doanh dược phẩm rồi đấy. - Anh thông báo cho nó.

Samuel tạo ngay cho mình một phòng thí nghiệm riêng, ở ngay trong góc chuồng ngựa nơi con Ferd bị nhốt.

Anh nuôi vi khuẩn bạch cầu trong một cái đĩa đựng đầy nước thịt luộc. Khi nước trở nên đục, anh san một ít qua một cái đĩa khác rồi làm cho nó yếu đi bằng cách pha thêm nước và đun nóng lên một chút.

Anh rút đầy một ống tiêm và đến gần Ferd.

- Mày nhớ những gì tao nói đấy chứ? - Samuel thì thầm. - Tốt, hôm nay là ngày đặc biệt với mày đấy!- Samuel bơm tất cả nước trong ống tiêm vào chỗ thịt mềm trên vai con ngựa như cách mà anh từng thấy bác sĩ Wal làm. Ferd quay lại nhìn anh trách móc và nó tưới nước tiểu đầm người anh.

Samuel ước lượng rằng cũng phải 72 giờ sau vi khuẩn mới phát triển trong cơ thể Ferd. Vào cuối thời gian đó Samuel sẽ tiêm thêm vào nó một liều lượng lớn hơn. Rồi lại một lần nữa. Nếu lý thuyết về kháng thể đúng, mỗi lần tiêm sẽ tạo cho máu một sức đề kháng mạnh hơn với cơn bệnh. Samuel sẽ thu được vaccine. Sau này, anh sẽ phải tìm một người để thử, dĩ nhiên, và chuyện này sẽ khó khăn lắm. Một nạn nhân của căn bệnh chết người sẽ vui lòng thử loại thuốc có thể cứu sống mình.

Hai ngày đó Samuel luôn ở bên cạnh Ferd khi nó thức dậy.

- Bố chưa thấy ai lại yêu thương một con vật nhiều như vậy, - bố anh nói. - Con không thể xa nó được hay sao?

Samuel lẩm bẩm một câu trả lời không thể nghe rõ. Anh có cảm giác tội lỗi về việc mình đang làm, nhưng anh biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu anh đề cập nó với bố. Tuy nhiên bố anh không cần phải biết chuyện gì. Tất cả việc Samuel phải làm là trích từ Ferd một lượng máu đủ để làm một hoặc hai lọ nhỏ huyết thanh và anh sẽ là người tài giỏi hơn tất cả.

Sáng ngày thứ ba và cũng là ngày quyết định, Samuel bị đánh thức bởi tiếng la hét của bố anh ở

phía trước căn nhà. Samuel vội vàng ra khỏi giường, chạy đến cửa sổ và nhìn ra ngoài. Bố anh đang đứng với chiếc xe, gào thét điên dại. Không thấy con Ferd đâu cả.

Samuel mặc quần áo và chạy vội ra ngoài.

- Mẹ kiếp! - Bố anh gầm lên. - Đồ lừa đảo? Đồ dối trá! Quân ăn cướp.

Samuel lách qua đám đông đang bắt đầu tụ tập trước cửa nhà anh.

- Ferd đâu rồi? - Samuel hỏi.

- Bố rất vui vì con đã hỏi. - Bố anh rên rỉ. - Nó chết rồi. Nó chết gục ngoài phố như một con chó.

Tìm Samuel nhói lên.

- Bố và nó đang đi như thường lệ. Bố đi bán hàng, không thúc giục nó, con biết mà, không đánh nó, không hành hạ nó như vài người bán rong khác mà bố biết rõ họ tên. Và nó đã tỏ đúng giá trị như thế nào? Nó lăn quay ra chết. Khi nào bố tóm được thằng ăn cắp đã bán nó cho bố, bố sẽ giết chết hắn.

Samuel quay đi, ngực như thắt lại. Khủng khiếp hơn cả việc Ferd chết. Giấc mơ của Samuel cũng đã chết. Cùng với đó là việc ra khỏi khu Do Thái, tự do, căn nhà xinh đẹp cho Terenia và các con của họ, tất cả đã trở thành mây khói.

Nhưng một tai hoạ lớn hơn lại đổ ập xuống.

Một ngày sau cái chết của Ferd, Samuel được biết bác sĩ Wal và vợ đã thu xếp gả Terenia cho một giáo sĩ Do Thái.

Samuel không thể tin được chuyện đó. Terenia phải thuộc về anh? Samuel chạy đến nhà bác sĩ

Wal. Anh tìm thấy hai vợ chồng ông trong phòng khách. Anh đi về phía họ, hít một hơi thở sâu và thông báo:

- Có một sự nhầm lẫn, sự nhầm lẫn của Terenia, Terenia định lấy cháu kia mà.

Họ nhìn sững anh, kinh ngạc.

- Cháu biết là cháu không xứng với cô ấy, - Samuel vội nói tiếp, - nhưng cô ấy sẽ không có hạnh phúc nếu lấy bất cứ một ai khác. Vị giáo sĩ đó quá già...

- Dơ dáy! Cút! Cút! - Mẹ Terenia hét lớn.

Một phút sau, Samuel thấy mình đứng ngoài phố, bị cấm bước vào nhà bác sĩ Wal mãi mãi.

Vào nửa đêm, Samuel đã nói chuyện rất lâu với đức Chúa.

- Người muốn gì ở con? Nếu con không có được Terenia tại sao Người lại bắt con yêu nàng?

Người có cảm giác gì không? - Anh cất cao giọng đầy tuyệt vọng và gào lên, - Người có nghe thấy con nói gì không? Và tất cả mọi người trong ngôi nhà nhỏ đông đúc gào lên trả lời cậu,

"Tất cả chúng tôi đều nghe thấy, Samuel. Vì Chúa, hãy im đi và cho chúng tôi được ngủ yên".

Buổi chiều hôm sau bác sĩ Wal cho người đến tìm Samuel. Anh được dẫn vào phòng khách, nơi ông bà Wal và cả Terenia đang chờ.

- Hình như là chúng ta đã gặp vấn đề, - Bác sĩ Wal bắt đầu. - Con gái chúng tôi quả thật là rất buồn bực. Vì một lý do nào đó nó lại có cảm tình với cháu. Bác không thể gọi đó là tình yêu được, Samuel, bởi vì bác không tin là các cô gái trẻ hiểu được tình yêu là gì. Tuy nhiên, nó đã không chịu lấy giáo sĩ Rabinowitz. Nó nghĩ rằng nó muốn lấy cháu.

Samuel lén liếc Terenia và thấy cô mỉm cười với mình, anh gần như phát điên lên vì sung sướng.

Bác sĩ Wal tiếp tục:

- Cháu bảo cháu yêu con gái bác?

- Vâng... vâng, thưa bác, - Samuel lắp bắp. Anh cố lặp lại với giọng nói mạnh mẽ hơn, - Vâng, thưa bác.

- Thế thì để bác hỏi cháu vài điều, Samuel. Cháu có muốn để Terenia sống hết phần đời còn lại để làm vợ một gã bán rong không?

Samuel thấy ngay cạm bẫy, nhưng đã không có cách nào thoát khỏi. Anh nhìn Terenia lần nữa và chậm rãi trả lời:

- Không, thưa bác.

- À vậy là cháu đã nhìn thấy vấn đề rồi. Không một ai trong chúng ta muốn Terenia lấy một gã bán rong cả. Và cháu là một gã bán rong, Samuel.

- Cháu sẽ không mãi như thế, thưa bác sĩ Wal. - Giọng Samuel trở nên mạnh mẽ và quả quyết.

- Vậy cậu sẽ làm gì? - Bà Wal gằn giọng. - Cậu xuất thân từ một nhà bán rong và cậu sẽ vẫn ở

trong gia đình bán hàng rong đó. Tôi không cho phép con gái tôi lấy một người như thế.

Samuel nhìn cả ba người, lòng tràn ngập bối rối. Anh đã đến đây trong tâm trạng hỗn loạn và tuyệt vọng, rồi bay bổng lên tới đỉnh hạnh phúc, và bây giờ lại chìm xuống tận đáy đau khổ. Họ

muốn gì ở anh?

- Chúng tôi có một sự nhượng bộ, - bác sĩ Wal nói.

- Chúng tôi sẽ cho cháu sáu tháng để chứng tỏ rằng cháu không phải chỉ là một gã bán rong.

Nếu hết thời hạn mà cháu không thể mang lại cho Terenia cuộc sống mà nó quen thuộc, thì nó sẽ phải lấy giáo sĩ Rabinowitz.

Samuel nhìn ông chằm chằm, kinh ngạc:

- Sáu tháng!

Không ai có thể thành đạt trong vòng sáu tháng. Chắc chắn không một ai trong số những người sống

trong khu Do Thái có thể làm được điều đó.

- Cháu có hiểu không? - Bác sĩ Wal hỏi.

- Dạ có, thưa bác. - Samuel quá hiểu vấn đề. Anh có cảm giác trong bụng anh chứa đầy những chì. Anh không cần giải pháp, anh cần phép màu. Gia đình nhà Wal chỉ bằng lòng với một người con rể là bác sĩ hoặc giáo sĩ hoặc một người giàu có. Samuel nhận định nhanh từng khả năng: Pháp luật không cho phép anh trở thành bác sĩ.

Còn giáo sĩ? Một giáo sĩ phải bắt đầu nghiên cứu về Do Thái giáo từ năm mười ba tuổi, còn năm nay Samuel đã mười tám.

Giàu có ư? Đây là chuyện không cần nói tới. Nếu anh đi bán hàng rong ngoài phố hai mươi bốn giờ mỗi ngày cho đến năm chín mươi tuổi thì anh vẫn là một kẻ nghèo khó. Ông bà Wal đã giao cho anh một nhiệm vụ bất khả thi. Họ tỏ vẻ nhượng bộ Terenia bằng cách cho cô hoãn lễ thành hôn với tay giáo sĩ, nhưng lại giao cho Samuel những điều kiện mà họ biết chắc rằng anh sẽ

không tài nào làm nổi. Terenia là người duy nhất tin tưởng vào anh. Cô có niềm tin rằng anh sẽ

tìm ra một cách nào đó để trở nên nổi tiếng hoặc giàu có trong vòng sáu tháng. Cô ấy còn điên hơn cả mình, Samuel tuyệt vọng nghĩ.

Kỳ hạn sáu tháng bắt đầu và thời gian trôi qua thật nhanh. Ban ngày Samuel đi phụ bố bán hàng rong. Nhưng khi bóng tối bắt đầu liềm dần vào những bức tường của khu Do Thái, Samuel lại vội vã trở về nhà, ăn vội bữa tối và chui vào phòng thí nghiệm của riêng anh. Anh đã điều chế ra hàng trăm mẻ huyết thanh và tiêm cho thỏ, mèo, chó, chim, và tất cả bọn chúng đều chết. Chúng quá bé, Samuel cay đắng nghĩ.

Mình cần một con vật lớn hơn.

Nhưng anh không có con vật nào và thời gian thì cứ vùn vụt trôi qua. Cứ hai lần một tuần Samuel phải vào thành phố Krakow mua thêm những thứ hàng hoá mà bố con anh vẫn bán.

Anh thường đứng bên trong cánh cổng bị khoá vào lúc bình minh, xung quanh là những người bán hàng rong khác, nhưng anh không nhìn thấy hoặc nghe thấy họ. Đầu óc anh đang ở một thế

giới khác.

Một buổi sáng, khi Samuel đang đứng yên, mơ mộng như vậy thì một giọng nói quát lên:

- Mày! Thằng Do Thái kia! Đi nhanh lên!

Samuel nhìn lên. Hai cánh cổng đã mở và chiếc xe kéo của anh đang làm nghẽn đường đi. Một trong hai người gác cổng đang giận dữ ra hiệu cho Samuel bước tới. Lúc nào cũng có hai người lính gác túc trực trước cổng. Họ mặc đồng phục màu xanh, mang phù hiệu đặc biệt, được trang bị súng lục và dùi

cui. Trên sợi xích quấn quanh lưng một người gác cổng là chiếc chìa khoá lớn để mở và khoá cổng. Dọc theo khu Do Thái là một con sông nhỏ cùng cây cầu gỗ đã cũ bắc qua.

Bên kia cầu là đồn cảnh sát, nơi đóng quân của đội lính gác khu Do Thái. Samuel đã từng chứng kiến nhiều người Do Thái bất hạnh bị kéo lê qua cầu. Chỉ có đi mà không có về. Người Do Thái phải trở về bên trong khu Do Thái vào lúc hoàng hôn và bất cứ người Do Thái nào bị bắt bên ngoài cổng sau khi trời tối sẽ bị đưa đến một trại lao động. Đó quả là cơn ác mộng cho bất kỳ

người Do Thái nào bị bắt ở ngoài khu Do Thái vào buổi tối hoặc ban đêm.

Cả hai người lính đều có trách nhiệm tuần tra trước cổng khu Do Thái suốt đêm, nhưng hầu như trong khu Do Thái biết rằng sau khi hai cánh cổng được khoá, một trong hai người lính sẽ

bỏ vào thành phố chơi bời. Và anh ta sẽ chỉ về trước lúc bình minh để giúp đồng sự của mình mở cổng cho một ngày mới.

Hai người lính thường làm nhiệm vụ ở đó tên là Paul và Aram. Paul là người dễ dãi, tính tình xởi lởi. Còn Aram thì hoàn toàn ngược lại. Anh ta trông như một con thú, da ngăm đen, khô

người to bè, đôi tay mạnh khoẻ, và thân thể thì không khác gì một thùng bia. Anh ta rất khoái các trò hành hạ người Do Thái, và mỗi khi đến phiên trực của anh ta thì tất cả những người Do Thái bên ngoài cổng đều chắc mình phải về sớm, bởi vì không có gì làm Aram kích thích hơn là nhốt một người Do Thái ở bên ngoài cổng, nện cho người đó như tử và kéo lê kẻ phạm tội qua cầu tới đồn cảnh sát.

Lúc này, chính là Aram đang quát lên bảo Samuel đẩy xe đi tới. Anh vội vã đi ra khỏi cổng hướng về phía thành phố, cảm thấy ánh mắt của Aram chọc vào lưng mình.

Kỳ hạn sáu tháng của Samuel nhanh chóng rút xuống thành năm tháng, rồi bốn tháng, ba tháng. Không một ngày nào, một giờ nào mà Samuel không nghĩ đến một giải pháp cho vấn đề

của anh, hoặc làm việc mê mải trong phòng thí nghiệm tí hon của mình. Anh cố trình bày với một số thương nhân giàu có trong khu Do Thái, nhưng ít có người nào chịu dành thời gian cho anh, và những người có thời gian lại đưa ra những lời khuyên vô bổ.

Anh muốn kiếm tiền à? Hãy để dành từng đồng xu nhỏ cậu bé, và một ngày nào đấy cậu sẽ có đủ tiền để mua cả một cơ sở kinh doanh tốt như của tôi đây.

Đối với họ, thật là quá dễ để nói thế. Đa số bọn họ được sinh ra trong những gia đình giàu có.

Samuel nghĩ đến chuyện bỏ trốn cùng Terenia.

Nhưng đi đâu? Cuối cuộc hành trình vẫn là một khu Do Thái khác và anh vẫn là một gã bán hàng rong nghèo khổ. Không, anh quá yêu Terenia nên không thể đối xử như vậy với cô. Đó quả là cái bẫy thực sự mà anh đã sa chân vào.

Thời gian vẫn trôi qua một cách tàn nhẫn, và ba tháng biến thành hai tháng, rồi một tháng.

Điều an ủi duy nhất của Samuel trong suốt thời gian đó là anh được gặp Terenia ba lần một tuần, có người đi kèm, dĩ nhiên, và mỗi lần gặp anh lại thấy yêu nàng hơn. Đó là cảm giác vừa ngọt ngào vừa đắng cay, vì càng được gặp nàng thường xuyên hơn thì việc sẽ mất nàng cũng càng đến gần hơn.

- Anh sẽ tìm được cách! - Terenia luôn trấn an anh như vậy.

Nhưng giờ đây, chỉ còn ba tuần lễ nữa, và Samuel vẫn chưa tiến thêm được bước nào đến giải pháp so với lúc ban đầu.

Một đêm khuya, Terenia đến gặp Samuel ở chuồng ngựa. Nàng choàng tay qua người anh và nói:

- Mình bỏ trốn đi, Samuel.

Anh chưa bao giờ yêu nàng nhiều như lúc này.

Nàng sẵn sàng hy sinh bản thân, từ bỏ bố mẹ, từ bỏ cuộc sống tuyệt vời mà nàng đang sống, vì anh.

Anh ôm chặt nàng và nói:

- Chúng ta không thể. Dù có đi đến bất cứ nơi nào thì anh vẫn là một gã bán hàng rong.

- Em không quan tâm.

Samuel nghĩ tới căn nhà xinh đẹp của nàng với những căn phòng rộng rãi, những người giúp việc, và anh nghĩ đến căn phòng bé xíu nghèo nàn anh đang ở với bố, với dì, và anh nói:

- Nhưng anh quan tâm, Terenia.

Và nàng quay người bỏ đi.

Sáng hôm sau Samuel gặp Isaac, một người bạn học cũ, đi dọc theo con phố, tay dắt con ngựa.

Nó chỉ còn một mắt, bụng đang đau nặng, vừa bị sưng khớp vừa bị điếc.

- Chào Samuel.

- Chào Isaac. Tôi không biết anh đang đi với con ngựa tội nghiệp này, nhưng anh nên đi nhanh thì hơn. Trông nó có vẻ không còn sống được lâu nữa đâu.

- Nó không cần phải thế. Tôi đưa Lottie đến nhà máy keo.

Samuel nhìn con vật với một sự phấn khích bất ngờ xuất hiện.

- Tôi không nghĩ là họ sẽ trả nhiều tiền cho anh.

- Tôi biết. Tôi cũng chỉ cần hai đồng florin để mua một chiếc xe kéo thôi mà.

Tim Samuel bắt đầu đập mạnh hơn.

- Tôi nghĩ là tôi có thể giúp anh tiết kiệm được quãng đường. Tôi sẽ đổi chiếc xe của tôi lấy con ngựa của anh.

Không đầy năm phút việc trao đổi đã hoàn tất.

Bây giờ tất cả những gì Samuel phải làm là đóng một chiếc xe khác và giải thích cho bố anh việc anh đã làm mất chiếc xe cũ như thế nào, và anh làm sao có được một con ngựa sắp chết.

Samuel dẫn con Lottie vào chuồng, nơi anh đã từng nhốt con Ferd. Khám xét cẩn thận hơn, Samuel nhận thấy con ngựa còn tệ hơn cái vẽ bên ngoài của nó.

Anh vỗ nhẹ lên mình nó và nói:

- Đừng lo, Lottie, mày sắp làm nên lịch sử y học rồi đây.

Vài phút sau Samuel đã bắt tay vào việc bào chế một loại huyết thanh mới.

Do quá đông đúc và tình trạng mất vệ sinh nên các bệnh dịch thường xuyên xảy ra ở khu Do Thái.

Căn bệnh gần đây nhất là sốt dẫn đến những cơn ho đến ngạt thở, làm sưng nhiều tuyến và gây ra cái chết đau đớn. Các bác sĩ không biết được nguyên nhân của chứng bệnh và cách điều trị

nó. Bố của Isaac cũng bị nhiễm căn bệnh này. Hay tin, Samuel vội vã tới nhà Isaac.

- Bác sĩ đã đến đây, - Isaac vừa khóc vừa nói. - Ông ấy bảo đã hết hy vọng rồi.

Anh có thể nghe từ trên lầu vắng xuống những tiếng ho khùng khiếp và dường như không bao giờ kết thúc.

- Tôi muốn anh giúp tôi một việc, - Samuel nói. - Hãy lấy cho tôi một chiếc khăn tay của bố anh.

Isaac nhìn sửng anh.

- Cái gì?

- Một cái khăn mà bố anh đã dùng. Và hãy cẩn thận khi tiếp xúc với nó. Nó đầy vi trùng đấy.

Một giờ sau Samuel trở về chuồng ngựa, cẩn thận cạo những thứ dính trên khăn vào một cái đĩa chứa đầy nước luộc thịt.

Anh làm việc suốt đêm hôm đó, cả ngày hôm sau, rồi hôm sau nữa, tiêm từng lượng nhỏ chất đó vào con Lottie, rồi liều lượng lớn hơn, chiến đấu với thời gian, cố gắng dành lấy mạng sống của bố Isaac.

Và cố cứu cả cuộc đời của chính anh.

Nhiều năm sau đó Samuel không bao giờ chắc chắn Chúa có trông chờ ở anh hay con Lottie hay không,

nhưng con Lottie vẫn chịu được những liều lượng tăng dần và Samuel đã có được lượng kháng thể đầu tiên.

Việc tiếp theo của Samuel là thuyết phục bố của Isaac cho anh tiêm thuốc vào người ông.

Nhưng cuối cùng việc thuyết phục lại không cần thiết. Khi Samuel đến nhà Isaac, trong nhà đã đầy thân nhân họ hàng đang khóc than cho người đang hấp hối trên lầu.

- Bố tôi chỉ còn trụ được chút ít thời gian nữa thôi. - Isaac thông báo cho Samuel.

- Tôi có thể gặp ông ấy chứ?

Hai người đi lên lầu. Bố Isaac đang nằm trên giường, mắt đỏ bừng vì cơn sốt. Mỗi cơn ho kéo dài lại khiến cho thân hình tàn tạ của ông cụ co giắt và làm cho ông càng yếu hơn. Hiển nhiên là ông đang hấp hối.

Samuel hít một hơi thở sâu và nói:

- Tôi muốn nói chuyện với anh và mẹ anh.

- Không ai có chút tin tưởng nào vào cái lọ thủy tinh nhỏ mà Samuel mang theo, nhưng dù gì thì cũng chết. Họ nắm lấy cơ hội vì họ đã không còn gì để mất.

Samuel tiêm huyết thanh cho bố Isaac. Anh đợi bên giường ông ba tiếng đồng hồ, và nhận thấy không có gì thay đổi. Huyết thanh đã không có tác dụng.

Nếu có, đó chỉ là những cơn ho dữ dội hơn. Cuối cùng Samuel bỏ về, tránh mặt Isaac.

Sáng sớm hôm sau Samuel phải vào Krakow mua hàng. Anh vô cùng sốt ruột, chỉ mong chóng trở về để xem bố Isaac có còn sống hay không.

Ở tất cả các chợ đều có những đám đông lớn, và Samuel mua hàng mãi vẫn chưa xong. Mãi đến chiều muộn xe của anh mới chất đầy hàng và anh trở về khu Do Thái.

Tai họa xảy ra khi Samuel ở cách cổng hai dặm.

Một bánh xe bị gãy làm đôi và hàng hoá đổ ập xuống đường Samuel lâm vào một thế kẹt. Anh vừa phải tìm bánh xe khác ở quanh đâu đó, nhưng cũng không dám bỏ mặc chiếc xe.

Một đám đông đã bắt đầu tụ lại, ngắm nhìn số hàng hoá bằng ánh mắt thèm thuồng. Samuel trông thấy một cảnh sát mặc quân phục tiến tới - một người không phải Do Thái - và anh biết anh sẽ mất hết.

Họ sẽ lấy tất cả của anh. Người cảnh sát lách qua đám đông và quay sang chàng trai đang hoảng sợ.

- Chiếc xe của cậu cần một cái bánh mới.

- Vâng, thưa ông. - Cậu có biết phải mua nó ở đâu không?

- Không, thưa ông.

Người cảnh sát viết vài chữ vào mẫu giấy.

- Đi đến đó, cho ông ấy biết cậu cần gì.

Samuel trả lời:

- Cháu không thể bỏ chiếc xe được.

- Có thể, - người cảnh sát trả lời. Ông ta quét cặp mắt nghiêm khắc về phía đám đông. - Tôi sẽ ở lại đây! Đi nhanh lên.

Samuel chạy không nghỉ. Theo chỉ dẫn trên tờ giấy, anh tìm thấy một hiệu rèn và khi Samuel giải thích tình hình, người thợ rèn đã tìm được một bánh xe vừa cỡ. Samuel trả tiền cho người thợ rèn bằng số tiền trong chiếc túi nhỏ mà anh mang theo. Giờ đây anh chỉ còn lại có sáu gulden.

Anh lại chạy về phía chiếc xe, lăn chiếc bánh xe mới phía trước. Người cảnh sát vẫn còn ở đó và đám đông đã giải tán. Số hàng hoá của anh vẫn còn nguyên.

Với sự giúp đỡ của người cảnh sát, cũng phải nửa tiếng sau anh mới thay xong bánh xe. Anh lại lên đường trở về nhà. Ý nghĩ của anh vẫn hướng về bố của Isaac. Anh sẽ thấy ông còn sống hay đã chết? Anh không hiểu mình có thể chịu đựng được sự hồi hộp hay không.

Giờ đây anh chỉ còn cách khu Do Thái có một dặm. Samuel đã trông thấy những bức tường cao sừng sững trên nền trời. Và anh còn thấy, mặt trời đã khuất về phía chân trời tây, những đường phố xa lạ ngập mình trong bóng tối. Bận bịu lo lắng về những chuyện vừa xảy ra, Samuel đã hoàn toàn quên đi vấn đề thời gian. Mặt trời đã lặn và anh vẫn còn ở bên ngoài cổng? Anh bắt đầu chạy, đẩy chiếc xe nặng nề về phía trước, tim đập mạnh tưởng chừng như sắp vỡ tung ra.

Cổng khu Do Thái chắc là đã đóng. Samuel nhớ lại những câu chuyện khủng khiếp mà anh đã nghe được về những người Do Thái ở bên ngoài cổng vào ban đêm. Anh bắt đầu chạy nhanh hơn. Có thể lúc này chỉ còn một người lính đang trực. Nếu đó là Paul, người dễ thân thiện hơn, thì Samuel còn có một cơ hội. Còn nếu đó là Aram - Samuel không dám nghĩ đến điều đó. Bóng tối càng lúc càng dày đặc, bao trùm lên anh như một màn sương đen, và trời bắt đầu có mưa nhỏ. Samuel đến gần khu Do Thái hơn, chỉ còn cách khoảng hai dãy nhà, và bỗng nhiên cánh cổng khổng lồ sừng sững hiện ra. Chúng đã bị khoá chặt.

Samuel chưa bao giờ trông thấy cửa đóng từ bên ngoài. Tựa như cuộc sống bỗng nhiên cạn kiệt, anh rung mình ghê sợ. Anh đã bị ngăn cách với gia đình, với thế giới của anh, với tất cả

những gì mà anh đã quen thuộc. Anh đi chậm lại, cẩn thận tiến gần đến cổng, tìm kiếm hai người lính gác. Không thấy họ đâu.

Samuel bỗng tràn ngập niềm hy vọng. Có thể họ đã được gọi theo một lệnh khẩn cấp nào đó.

Samuel sẽ tìm cách mở cổng hoặc trèo qua tường không để ai trông thấy. Khi anh đến cổng, một người lính chợt bước ra từ bóng tối.

- Cứ đi đến đây, - anh ta ra lệnh.

Trong bóng tối Samuel không nhìn thấy rõ mặt người lính. Nhưng anh đã nhận ra giọng nói. Đó là Aram.

- Nữa đi. Cứ đi tới đây.

Aram nhìn Samuel đi đến gần, một nụ cười nhếch trên mặt. Chàng trai loạng choạng đi tới.

- Như thế đấy, - Aram khuyến khích, - Tiếp tục tới nữa đi.

Samuel chậm chạp tiến về phía gã khổng lồ, lòng rối tung, đầu óc lùng bùng.

- Thưa ông, Samuel lên tiếng, - Cho cháu được giải thích. Cháu gặp phải một tai nạn. Cái xe của cháu...

Aram thò bàn tay to lớn ra, túm lấy cổ áo Samuel và nhắc bổng anh lên.

- Đồ Do Thái chó đẻ kia, - hấn ta dịu dàng ngâm nga. - Mà nghĩ là tao quan tâm đến lý do tại sao mày ở bên ngoài ư? Mày đã ở sai vị trí với cánh cổng rồi đấy. Mày có biết chuyện gì sắp xảy ra với mày không?

Samuel lắc đầu một cách sợ hãi.

- Để tao cho mày biết nhé, - Aram nói. - Chúng tao nhận được lệnh mới vào tuần trước. Tất cả

những tên Do Thái nào bắt ở ngoài cổng sau khi mặt trời lặn đều bị đưa lên tàu đi Silesia. Mười năm khổ sai. Mày có thích như thế không?

Samuel không thể tin nổi.

- Nhưng cháu... cháu có làm gì đâu. Cháu...

Aram đấm mạnh vào mồm Samuel bằng tay phải rồi thả anh rơi xuống đất.

- Đi, - Aram nói.

- Đi đi đâu? - Samuel hỏi. Giọng anh nghẹn ngào vì hoảng hốt.

- Tới đồn cảnh sát. Sáng mai mày sẽ lên tàu thủy cùng một lũ cận bã khác. Đứng dậy.

Samuel nằm yên, không tài nào tập trung tư tưởng.

- Cháu... cháu phải vào tù biệt gia đình.

Aram lại nhe răng cười.

- Họ sẽ không nhớ gì mày đâu!

- Xin ông hãy làm ơn! - Samuel van vì. - Cho cháu... cho cháu ít ra cũng được viết cho họ vài dòng.

Nụ cười của Aram chợt tắt. Hắn đứng phía trên Samuel với vẻ hăm dọa. Nhưng giọng nói của hắn vẫn dịu dàng.

- Tao bảo đứng dậy, thằng Do Thái khốn khiếp kia. Nếu mày còn nói nữa, tao sẽ đá vào dái mày đấy.

Samuel chậm chạp đứng dậy. Aram nắm lấy cánh tay anh trong bàn tay thép của hắn và bắt đầu lôi anh về phía đồn cảnh sát.

Mười năm khổ sai ở Silesia? Không ai có thể quay về từ chỗ đó. Anh ngược nhìn gã đàn ông đang nắm tay anh, lôi anh về phía đồn cảnh sát.

- Xin ông đừng làm thế, - Samuel van nài. - Cho cháu đi đi.

Aram siết tay anh chặt hơn và Samuel cảm thấy như máu mình ngừng chảy.

- Cứ van xin nữa đi, - Aram nói. - Tao rất khoái nghe bọn Do Thái van xin. Mày đã nghe nói về Silesia rồi chứ? Mày sẽ đến đó đúng vào mùa đông. Nhưng đừng lo, ở trong hầm mỏ thì thú vị và ấm áp lắm. Và khi phổi mày đã nám đen vì bụi than và mày lên cơn ho không ngừng, mày sẽ bị bỏ ra ngoài trời tuyết và mày sẽ chết vì lạnh.

Phía trước họ, bên kia cầu, ẩn hiện trong cơn mưa là toà nhà dùng làm đồn cảnh sát.

- Nhanh lên! - Aram nói.

Và bỗng nhiên Samuel biết rằng anh không thể để ai làm thế đối với anh. Anh nghĩ đến Terenia, đến gia đình anh, đến bố của Isaac. Không ai được phép lấy đi cuộc sống của anh. Dù thế nào thì anh cũng phải chạy thoát, phải cứu lấy bản thân. Bây giờ họ đang băng qua cây cầu hẹp, con sông chảy rì rào bên dưới, nước dâng lên cao do những cơn mưa mùa đông.

Chỉ còn một đoạn đường ba mươi mét. Chuyện gì cần làm thì phải làm ngay, lúc này Aram có súng và nếu không có thì hắn có thể dễ dàng hạ sát anh. Hắn to gấp đôi Samuel và lại khoẻ hơn anh nhiều. Họ đã đến phía bên kia cầu và đồn cảnh sát nằm ngay trước mặt.

- Nhanh lên, - Aram gầm gừ, lôi Samuel đi. - Tao còn nhiều việc khác phải làm.

Hai người đã đến gần toà nhà đến nỗi Samuel có thể nghe thấy tiếng cười của bọn lính ở bên trong.

Aram siết chặt tay và bắt đầu lôi anh qua khoảng sân lát đá dẫn tới đồn cảnh sát. Chỉ còn vài giây nữa

thôi. Samuel cho tay phải vào túi áo và sờ thấy túi tiền với năm, sáu đồng gulden bên trong. Những ngón tay anh cầm chặt nó, máu trong người chảy rần rật vì kích động. Anh cẩn thận lôi cái túi ra khỏi túi áo bằng bàn tay còn lại rồi nới lỏng sợi dây buộc và buông cái túi rơi xuống đất. Nó đập xuống nền đá và phát ra những tiếng kêu leng keng.

Aram đột ngột đứng lại.

- Cái gì vậy?

- Không có gì hết. - Samuel đáp nhanh.

Aram nhìn vào ánh mắt anh và mỉm cười. Vẫn giữ chặt Samuel trong tay, hắn ta lùi lại, nhìn xuống mặt sân và trông thấy cái túi tiền bị mở.

- Mày sẽ không cần tiền ở nơi này đến. - Aram nói.

Hắn với xuống nhặt cái túi và tay Samuel cũng với xuống cùng lúc đó. Aram hất cái túi ra xa khỏi người anh. Nhưng tay Samuel không hướng về túi tiền.

Nó hướng về một hòn đá to nằm trên sân và khi Samuel đứng thẳng người lên, anh đập mạnh hòn đá vào mắt phải Aram bằng tất cả sức lực của mình, biến nó thành một đám mây bụi màu đỏ, và anh tiếp tục đập, hết nhát nọ đến nhát kia. Anh thấy cái mũi của Aram trở nên dẹt đi, rồi đến cái miệng, rồi cả khuôn mặt hắn ta trở thành một đồng máu khùng khiếp. Aram vẫn đứng sững như một con quái vật bị mù vậy. Samuel nhìn hắn ta, gần như buồn nôn vì sợ hãi, và không thể tiếp tục được nữa. Rồi, cái xác khổng lồ bắt đầu gục xuống. Samuel nhìn xuống cái xác của tên lính canh, không thể tin nổi những điều mình vừa làm.

Anh nghe thấy những âm thanh trong trại lính và anh bỗng hiểu rõ mọi nguy hiểm khủng khiếp mà anh đang mắc phải. Nếu bọn chúng biết được anh vào lúc này, bọn chúng sẽ không tống anh đi Silesia nữa. Chúng sẽ lột da anh và treo cổ anh ở quảng trường thành phố. Hình phạt cho bất kỳ một hành vi tấn công cảnh sát nào cũng là cái chết. Và Samuel đã giết một người cảnh sát. Anh phải nhanh chóng bỏ trốn thôi. Anh có thể tìm cách vượt qua biên giới nhưng sau đó anh sẽ phải trốn chui trốn lủi suốt cả quãng đời còn lại.

Phải có một cách giải quyết khác. Anh nhìn chằm chằm vào khuôn mặt của xác chết và chợt hiểu mình cần làm gì. Anh cúi xuống và lục lọi khắp người xác chết cho đến khi lôi ra được chiếc chìa khoá mở cổng lớn.

Rồi, cố thắng sự tò mò, Samuel nắm lấy đôi giày của Aram và bắt đầu kéo cái xác về phía bờ sông.

Người chết dường như nặng cả tấn. Samuel tiếp tục kéo, anh bị thôi thúc bởi những âm thanh vọng ra từ đồn cảnh sát. Rồi anh cũng tới được bờ sông. Dừng lại một lúc để thở, rồi Samuel đẩy cái xác qua khỏi kè dốc và nhìn nó lặn xuống dòng nước đang chảy ở phía dưới. Một bàn tay mắc vào kè tường như dài vô tận, rồi thì cái xác cũng từ từ bị dòng nước cuốn trôi. Samuel đứng đó như bị thôi miên,

lòng tràn đầy sợ hãi về việc mình vừa làm xong. Anh nhặt hòn đá vừa dùng để gây tội ác ném luôn xuống sông. Nhưng anh vẫn ở trong tình trạng vô cùng nguy hiểm. Anh quay lại và chạy qua cây cầu về phía hai cánh cổng lớn của khu Do Thái. Không có ai ở xung quanh đó cả. Bằng những ngón tay run rẩy, Samuel dứt chiếc chìa khoá lớn vào ổ khoá và từ từ quay một vòng.

Anh kéo mạnh hai cánh cổng gỗ lớn. Không có gì xảy ra. Đối với anh thì chúng quá nặng. Nhưng trong đêm nay thì không có chuyện gì là không thể với Samuel.

Người anh tràn đầy một sức mạnh kỳ lạ đến từ bên ngoài và anh mở được cánh cổng khổng lồ ra. Anh đẩy xe vào bên trong, đóng cổng lại rồi đẩy xe chạy như bay về nhà.

Những người trong nhà đang tụ tập ở phòng khách và khi Samuel bước vào, họ nhìn anh như thể anh là một hồn ma sống dậy.

- Họ đã cho cậu về?

- Bố... bố không hiểu, - bố anh lắp bắp. - Mọi người đều nghĩ con...

Nhanh chóng, Samuel giải thích mọi chuyện xảy ra và những bộ mặt của họ từ quan tâm trở thành đầy khủng khiếp.

- Chúa ơi! - Bố Samuel rên lên. - Họ sẽ giết tất cả chúng ta mất.

- Không, nếu mọi người nghe lời của con, - Samuel nói. Rồi anh giải thích kế hoạch của mình.

Mười lăm phút sau, Samuel cùng bố và hai người hàng xóm đã đứng trước hai cánh cổng của khu Do Thái.

Samuel đẩy cánh cổng và luồn ra ngoài một mình, thầm nghĩ mình có thể bị tóm bất cứ lúc nào.

Anh đặt chiếc chìa khoá vào ổ và quay một vòng. Thế là hai cánh cổng khu Do Thái đã bị khoá chặt từ bên ngoài. Samuel buộc chặt chiếc chìa khoá vào dây lưng, bước vài bước sang phía bên trái cánh cổng. Một lát sau, một sợi dây thò xuống dọc theo tường như một con rắn lớn.

Samuel bám chặt vào đó trong khi ở bên kia tường bố anh và hai người kia bắt đầu kéo anh lên.

Khi Samuel lên tới đầu tường, anh buộc một đầu dây thành cái thòng lọng và lồng nó vào một cái cọc đóng nhô ra khỏi tường rồi từ từ tuột xuống đất. Khi đã an toàn xuống đến nơi, anh lắc cho sợi dây tuột ra.

- Chúa ơi! - Bố anh lẩm bẩm. - Sáng mai không biết chuyện gì sẽ xảy ra đây? Samuel nhìn ông và trả lời, - Chúng ta sẽ đập mạnh vào cổng, bảo họ cho chúng ta ra.

Vào lúc bình minh, khu Do Thái tràn ngập cảnh sát và binh lính. Họ phải đặt làm một chiếc chìa khoá đặc biệt để mở cánh cổng cho các thương nhân đang la hét đòi được ra ngoài. Paul, người lính gác thứ hai, đã thú nhận rằng mình đã rời bỏ vị trí vào Krakow chơi cờ suốt đêm, và anh ta đã bị bắt. Nhưng chừng đó vẫn không đủ để giải thích về cái chết bí mật của Aram.

Theo như thường lệ thì việc một lính canh mất tích ở quá gần khu Do Thái như vậy là một lý do đầy đủ cho việc bắt đầu một cuộc tàn sát.

Nhưng cảnh sát lại rất hồ nghi vì hai cánh cổng đã bị khoá từ bên ngoài. Những người Do Thái đã bị khoá chặt hết ở bên trong, hiển nhiên là họ không thể gây hại được cho Aram. Cuối cùng, cảnh sát kết luận rằng Aram có thể đã bỏ trốn cùng một trong những người bạn gái của hắn ta.

Họ cho rằng hắn đã ném chiếc chìa khoá nặng nề vào đầu đó và họ tìm kiếm khắp nơi, nhưng không thấy gì. Nó sẽ chẳng bao giờ được tìm thấy vì đã bị vùi chặt dưới nền nhà của Samuel.

Kiệt quệ về cả thể xác cũng như tinh thần, Samuel vừa đặt mình lên giường là đã ngủ ngay lập tức. Anh tỉnh dậy do có ai quát gọi anh. Ý nghĩ đầu tiên của Samuel là: Họ đã tìm thấy xác Aram.

Họ đến đây để bắt mình.

Anh mở mắt ra. Isaac đang đứng cạnh giường, trạng thái vô cùng kích động.

- Dừng hẳn rồi! - Isaac gào lên. - Con ho đã dừng hẳn. Đây đúng là phép màu! Đến nhà tôi đi.

Bố của Isaac đã ngồi dậy được. Con sốt đã biến mất một cách kỳ lạ và con ho cũng đã dừng hẳn.

Khi Samuel đến bên cạnh giường, ông già nói:

- Bác nghĩ là bác có thể ăn được ít súp gà!

Và Samuel bắt đầu bật khóc.

Trong có một ngày thôi anh đã lấy đi một mạng người và cứu lại một mạng người.

Cái tin về bố của Isaac lan ra khắp khu Do Thái.

Thân nhân của những người đang hấp hối tụ tập quanh nhà Samuel, van xin anh cho một chút huyết thanh kỳ diệu của mình. Anh không thể nào thoả mãn được hết các yêu cầu của họ. Và anh đến gặp bác sĩ Wal.

Ông cũng đã được nghe nói về những điều mà Samuel đã làm, nhưng vẫn còn bán tín bán nghi.

- Bác phải tận mắt chứng kiến mới được,! - ông nói.

- Cháu hãy điều chế một liều và bác sẽ thử nó lên một trong các bệnh nhân của bác.

Trong số hàng chục bệnh nhân đã chọn, bác sĩ Wal lựa ra một người mà ông thấy đã gần chết thật. Chỉ trong vòng hai mươi bốn giờ người đó đã tỏ ra hồi phục.

Bác sĩ Wal đi đến chuồng ngựa nơi Samuel đang làm việc cả ngày lẫn đêm, điều chế huyết thanh, và nói:

- Nó thật công hiệu, Samuel. Cháu đã thành công rồi. Cháu muốn cái gì làm của hồi môn?

Samuel ngược nhìn ông và mặt mũi trả lời:

- Một con ngựa khác.

Năm đó, 1868, là năm khởi nghiệp của Roffe và các con. Samuel và Terenia đã lấy nhau, và phân hồi môn cho Samuel là sáu con ngựa và một phòng thí nghiệm nhỏ nhưng đầy đủ trang thiết bị của riêng anh. Samuel đã mở rộng các thí nghiệm của mình. Anh bắt đầu chưng cất dược phẩm từ các loại thảo mộc và chẳng bao lâu sau những người láng giềng của anh bắt đầu đến căn phòng thí nghiệm bé nhỏ để mua thuốc về điều trị nhưng căn bệnh đang hành hạ họ.

Họ được anh tận tình chỉ bảo, và cứ thế, danh tiếng của Samuel lan đi khắp nơi. Với những người không thể trả tiền, Samuel thường nói:

- Đừng lo lắng về chuyện tiền nong. Cứ lấy thuốc về đi.

Và với Terenia:

- Thuốc dùng để cứu người chứ không phải để kiếm lời.

Công việc làm ăn của Samuel vẫn tiếp tục phát triển và anh đã có thể nói với Terenia sau một thời gian ngắn:

- Anh nghĩ đã đến lúc mở một cửa hàng bào chế nhỏ, tại đó chúng ta có thể bán thuốc mỡ, thuốc bột và các loại thuốc không theo toa bác sĩ khác.

Cửa hàng của anh thành công ngay từ ngày đầu tiên. Những người giàu có trước kia đã từng từ chối giúp đỡ Samuel thì nay lại tìm đến anh đề nghị chung vốn.

- Chúng ta sẽ là bạn hàng, - họ nói. - Chúng ta sẽ mở một loạt cửa hàng.

Samuel bàn luận chuyện đó với Terenia.

- Anh rất sợ các cổ đông. Đây là chuyện làm ăn của chúng ta. Anh không thích cái việc những kẻ

xa lạ sẽ sở hữu một phần cuộc sống của chúng ta.

Terenia cũng đồng ý với anh.

Khi công việc kinh doanh càng lúc càng thuận lợi và mở rộng thêm nhiều cửa hàng mới thì những lời đề nghị chung vốn cũng càng lúc càng tăng. Nhưng Samuel vẫn tiếp tục từ chối tất cả.

Khi bố vợ hỏi anh lý do vì sao, Samuel trả lời:

- Đừng bao giờ cho một con cáo thân thiện vào trong chuồng gà. Một ngày kia nó sẽ tỏ ra thèm khát.

Công việc kinh doanh phát đạt, hôn nhân của Samuel và Terenia cũng như vậy. Nàng sinh cho anh năm đứa con trai - Abraham, Joseph, Anton, Jan và Pitor - và cứ mỗi đứa trẻ ra đời Samuel lại mở một hiệu bào chế thuốc mới, cái sau lớn đẹp hơn cái trước. Đầu tiên, Samuel thuê một người làm cho mình, rồi hai người, và không lâu sau anh đã có đến hơn hai tá nhân viên trong tay.

Một ngày kia Samuel tiếp một nhân viên chính phủ được phái đến.

- Chúng tôi đang xúc tiến việc bãi bỏ một số hạn chế cho người Do Thái, - ông ta nói với Samuel. - Chúng tôi muốn anh mở một hiệu bào chế thuốc ở Krakow.

Và Samuel đã làm như vậy. Ba năm sau anh đã phát đạt đến mức có thể xây cả một toà cao ốc cho mình trong trung tâm Krakow và mua cho Terenia một căn nhà xinh đẹp trong thành phố.

Cuối cùng Samuel đã thực hiện được giấc mơ chạy thoát khỏi khu Do Thái.

Nhưng anh còn có những giấc mơ khác, xa hơn cả Krakow.

Khi các con lớn dần lên, Samuel thuê gia sư riêng cho chúng, và mỗi đứa con được học một thứ tiếng khác nhau.

- Nó điên rồi! - Mẹ vợ của Samuel nói. - Nó đã trở thành trò cười cho hàng xóm láng giềng khi dạy Abraham và Jan nói tiếng Anh, Joseph - tiếng Đức, Anton - tiếng Pháp và Pitor - tiếng Italy.

Chúng sẽ nói chuyện với ai đây? Không ai ở đây biết những thứ tiếng man rợ như vậy. Những đứa trẻ thậm chí còn chẳng nói chuyện được với nhau nữa!

Samuel chỉ mỉm cười và kiên nhẫn trả lời:

- Đó là một phần trong vốn kiến thức của chúng.

Anh biết rõ các con mình sẽ nói chuyện với ai.

Khi các con ông được mười bốn, mười lăm tuổi, chúng thường được đi đến các đất nước khác nhau với bố chúng. Trong mỗi chuyến đi Samuel lại đặt nền tảng cho các kế hoạch tương lai của ông. Khi Abraham hai mươi một tuổi, Samuel triệu tập gia đình lại và thông báo:

- Abraham sẽ sang Mỹ sinh sống.

- Mỹ! - Mẹ Terenia hét lên. - Ở đó toàn bọn dã man. - Tôi sẽ không để anh làm thế với cháu tôi đâu. Thằng bé sẽ ở đây, nơi mà nó được an toàn.

An toàn. Samuel nghĩ đến những cuộc tàn sát và Aram, và về cái chết của mẹ ông.

- Nó sẽ ra nước ngoài, - Samuel tuyên bố. Ông quay sang Abraham. - Con sẽ mở một nhà máy ở New York và sẽ chịu trách nhiệm về công việc kinh doanh ở đó.

Abraham kiêu hãnh trả lời:

- Vâng, thưa bố.

Samuel quay sang Joseph.

- Vào ngày sinh nhật thứ hai mươi một của con, con sẽ đi sang Berlin.

Joseph gật đầu.

Anton nói:

- Và con sẽ đi Pháp. Paris. Con hy vọng như vậy.

- Hãy giữ mình, - Samuel lẩm bầm. - Một số người không phải Do Thái ở đó chẳng phải vừa đâu.

- Ông quay sang Jan.

- Con sẽ đi Anh Quốc.

Pitor, đứa con út, háo hức nói

- Và con sẽ đi Italia, bố ạ. Bao lâu nữa thì con sẽ đi được?

Samuel cười và trả lời:

- Không phải tới nay đâu, Pitor. Con phải chờ đến năm con hai mươi một tuổi.

Và mọi chuyện đều thuận lợi. Samuel đi theo các con ra nước ngoài và giúp đỡ chúng thành lập văn phòng và nhà máy. Trong vòng bảy năm sau đó, nhiều chi nhánh của gia đình Roffe được lập nên ở năm quốc gia khác nhau. Nó đang dần trở thành một triều đại và Samuel cho các luật sư tổ chức sao cho các công ty con dù hoạt động độc lập vẫn có trách nhiệm với công ty mẹ.

- Không được có người lạ, - Samuel không ngừng cảnh cáo luật sư của mình. - Các cổ phần không bao giờ được rời khỏi gia đình.

- Sẽ không đâu. - Viên luật sư trấn an ông. - Nhưng nếu các con ông không thể bán cổ phần của họ, ông

Samuel, làm sao họ xoay sở được? Tôi tin chắc rằng ông cũng muốn họ sống thoải mái.

Samuel gật đầu.

- Chúng ta sẽ sắp xếp cho chúng sống trong những căn nhà đẹp. Chúng sẽ có lương cao, các khoản chi tiêu, nhưng tất cả những thứ khác sẽ phải thuộc về công ty. Nếu chúng muốn bán cổ

phần của mình thì phải có được sự nhất trí từ tất cả mọi người. Số cổ phần lớn nhất sẽ thuộc về con trưởng của tôi, và những người thừa kế của nó. Chúng ta sẽ trở nên lớn mạnh. Chúng ta sẽ lớn mạnh hơn cả Rothschilds.

Nhiều năm trôi qua và lời tiên tri của Samuel đã trở thành hiện thực. Việc kinh doanh không ngừng phát triển. Mặc dù gia đình ở rải rác ở khắp mọi nơi, Samuel và Terenia vẫn cố gắng lo liệu sao cho tất cả được gần gũi và thân thiết. Các con trai của họ vẫn về dự những ngày sinh nhật và các dịp lễ lớn trong năm. Tuy nhiên các cuộc viếng thăm của họ thường có nhiều ý nghĩa hơn là về dự những lễ hội thông thường. Họ thường đóng kín cửa và thảo luận chuyện kinh doanh với bố. Mỗi người đều có hệ thống tình báo riêng. Mỗi khi một người con ở một nước nghe được về việc phát triển một loại thuốc mới, người đó liền lập tức thông báo cho những người khác và họ sẽ bắt đầu tự sản xuất loại thuốc đó, vì thế trong lĩnh vực này họ vẫn luôn qua mặt được các đối thủ cạnh tranh.

Bánh xe thế kỷ vẫn tiếp tục quay, những đứa con lấy vợ sinh con và cho Samuel những đứa cháu nội.

Abraham đã sang Mỹ vào ngày sinh nhật lần thứ hai mươi một của mình vào năm 1891. Anh cưới một cô gái Mỹ, bảy năm sau đó và năm 1905 đứa cháu nội đầu tiên của Samuel, Woodrow, ra đời, và người này lại có một đứa con trai tên là Sam. Joseph lấy một cô gái Đức, sinh được một trai và một gái. Cậu con trai lấy vợ và sinh được một con gái là Anna. Anna lấy một người Đức, là Walther Gassner. Ở Pháp, Anton cưới một cô vợ Pháp, có hai con trai. Một người tự tử

chết. Người kia lấy vợ và sinh được một con gái là Hélène. Cô ta đã vài lần kết hôn nhưng vẫn chưa có con. Jan, ở London, kết hôn với một cô gái Anh. Đứa con gái duy nhất của họ lấy một tòng nam tước họ Nichols và có một cậu con trai là Alec. Pitor, ở Rome, lấy một cô gái Italia. Họ

có một con trai và một con gái. Khi cậu con trai lấy vợ, vợ anh ta sinh được một cô con gái, Simonetta, người đã yêu và kết hôn với một kiến trúc sư trẻ tuổi, Ivo Palazzi.

Đó là tất cả các con cháu của Samuel và Terenia.

Samuel sống đủ lâu để được thấy những ngọn gió thay đổi thời qua thế giới. Marconi tạo ra vô tuyến điện và anh em nhà Wright phóng chiếc máy bay đầu tiên ở Kitty Hawk. Rồi vụ án Dreyfuss dành trọn các tit lớn và đô đốc Peary đặt chân tới Bắc Cực. Chiếc ô tô Ford Modern T

được sản xuất hàng loạt, ngoài ra còn có đèn điện và điện thoại. Trong lĩnh vực y học, các loại vi trùng gây bệnh lao, thương hàn và sốt rét đã bị cách ly và chế ngự hoàn toàn.

Tập đoàn Roffe và các con, sau gần nửa thế kỷ đã trở thành con vật kéch xù đa quốc gia bao trùm cả thế giới.

Samuel và con ngựa tàn tạ của ông, Lottie, đã gây dựng nên cả một triều đại.

Khi Elizabeth đọc xong Quyển sách, có lẽ đến lần thứ năm, nàng lặng lẽ mang trả nó về tủ kính.

Nàng không cần đến nó nữa. Nàng đã là một phần của nó, cũng như nó là một phần của nàng.

Lần đầu tiên trong đời, Elizabeth biết mình là ai và mình từ đâu đến.

Chú thích:

(1)chemistry: hoá học

Chương XII.

Elizabeth gặp Rhys Williams lần đầu tiên vào ngày sinh nhật lần thứ mười lăm của nàng, trong học kỳ hai của năm thứ nhất ở trường. Anh ghé qua trường chuyển cho Elizabeth những món quà sinh nhật của bố nàng.

- Ông ấy cũng muốn đích thân đến, - Rhys giải thích, - nhưng ông ấy không thể bỏ đi được.

Elizabeth cố che giấu nỗi thất vọng nhưng Rhys đã nhanh chóng nhận ra. Cô gái trẻ này có một cái gì đó đáng thương, một nhược điểm lộ liễu khiến anh thấy mũi lòng. Trong một cơn bốc đồng, anh đề nghị:

- Tại sao chúng ta không cùng đi ăn tối nhỉ?

Đây là một ý tưởng khủng khiếp, Elizabeth nghĩ.

Nàng có thể hình dung thấy cảnh hai người sánh vai nhau bước vào quán ăn, anh ấy, tinh tế và bảnh bao lạ thường, còn mình, cứng nhắc và béo phì.

- Không, cảm ơn anh! - Elizabeth khó nhọc trả lời. - Em... em phải học bài.

Nhưng Rhys Williams không chấp nhận câu trả lời không. Anh nghĩ đến những sinh nhật cô đơn mà mình đã từng ném trái. Anh xin phép bà hiệu trưởng đưa Elizabeth ra ngoài ăn tối. Họ

lên xe của Rhys và hướng về phía sân bay.

- Neuchâtel đi đường khác cơ mà. - Elizabeth nói.

Rhys nhìn nàng và hỏi một cách ngây thơ:

- Ai nói là chúng ta sẽ đến Neuchâtel?

- Thế chúng ta đi đâu?

- Maxim's. Đó là nơi duy nhất để tổ chức lễ sinh nhật lần thứ mười lăm.

Họ bay tới Paris trong một máy bay riêng và ăn một bữa tối tuyệt vời. Đầu tiên là món patê gan với nấm, rồi đến món xúp tôm hùm, vịt chiên giòn với cam và món salad đặc biệt của Maxim's và kết thúc bằng rượu champagne và bánh sinh nhật. Rhys lái xe đưa Elizabeth đi dọc đại lộ Champs Elysées, rồi họ trở về Thụy Sĩ ngay đêm hôm ấy.

Đó là buổi tối dễ thương nhất trong đời Elizabeth.

Dù gì thì Rhys cũng đã cố làm cho nàng cảm thấy thú vị, tuyệt vời và đây là một kinh nghiệm dễ làm say lòng người. Khi Rhys thả Elizabeth ở trường, nàng nói:

- Em không biết phải cảm ơn anh như thế nào. Em... đây là quãng thời gian đẹp nhất mà em từng có.

- Hãy cảm ơn bố của em. - Rhys cười to. - Tất cả đều là ý kiến của ông ấy.

Nhưng Elizabeth biết rằng Rhys đã nói dối.

Và nàng tin chắc rằng Rhys Williams là người đàn ông tuyệt vời nhất mà nàng từng gặp. Và cũng hiển nhiên là người hấp dẫn nhất. Cả đêm hôm đó nàng nằm nhớ đến anh. Sau đó nàng ngồi dậy và đi tới chiếc bàn nhỏ ở phía dưới cửa sổ. Nàng lấy ra một mảnh giấy, một cái bút và viết "Bà Rhys Williams".

Nàng nhìn chăm chú những chữ đó rất lâu.

Rhys đã muộn hai mươi bốn giờ so với cái hẹn với một nữ diễn viên Pháp xinh đẹp nhưng anh chẳng hề bận tâm. Họ đã giải quyết ổn thoả ở Maxim's mà không hiểu sao Rhys không ngừng nghĩ rằng buổi tối với Elizabeth ở đó thật hấp dẫn hơn nhiều.

Rồi một ngày kia nàng sẽ được một người nào đó quan tâm đến.

Elizabeth không bao giờ chắc chắn ai là người chịu trách nhiệm nhiều hơn cho những thay đổi trong nàng - Samuel hay Rhys Williams - nhưng nàng bắt đầu tự hào về chính bản thân mình.

Nàng mất đi cảm giác thèm được ăn luôn mồm và thân hình nàng bắt đầu thon thả ra. Nàng bắt đầu thích chơi thể thao và tỏ ra quan tâm đến việc học hành. Nàng cũng cố gắng hoà đồng với những cô gái khác. Họ không thể tin được chuyện này. Họ thường mời Elizabeth tham gia các buổi liên hoan áo ngủ nhưng nàng luôn luôn từ chối. Và thật bất ngờ, một đêm nàng đã xuất hiện trong một buổi liên hoan áo ngủ.

Buổi liên hoan được tổ chức trong phòng của bốn cô gái ở chung và khi Elizabeth đến, trong phòng có đến hơn hai tá học sinh, tất cả đều mặc áo ngủ hoặc áo choàng. Một cô nhìn ra và ngạc nhiên kêu lên:

- Nhìn xem ai đến kia? Chúng tớ đang đánh cuộc là cậu sẽ không đến!

- Tớ... tớ đến đây.

- Không khí trong phòng ngập mùi thơm ngọt ngọt hăng hăng của khói thuốc lá. Elizabeth biết có nhiều cô hút cần sa, nhưng nàng chưa bao giờ thử. Nữ chủ nhân, một cô gái Pháp tên là Renée Tocar, đến bên Elizabeth, mồm ngậm một điếu thuốc to màu nâu. Cô ta rít một hơi dài rồi đưa cho Elizabeth.

- Cậu hút chứ?

Đó là một lời tuyên bố hơn là một câu hỏi.

- Dĩ nhiên, - Elizabeth nói dối. Nàng cầm điếu thuốc lưỡng lự một giây rồi đặt nó giữa đôi môi và rít một hơi. Nàng cảm thấy như mặt mình chuyển sang màu xanh lá cây và hai buồng phổi cuộn lên, nhưng nàng cố mỉm cười và thở phào - Tuyệt!

Lúc Renée vừa quay đi, Elizabeth thả mình xuống đi văng. Nàng vừa trải qua một cơn choáng váng nhưng cảm giác ấy qua rất nhanh. Nàng lại thử rít một hơi nữa. Nàng cảm thấy đầu óc quay cuồng một cách lạ lùng. Elizabeth đã nghe và đọc nhiều về những tác dụng của cần sa. Nó cởi trói cho những sự ức chế, đưa mình ra khỏi bản thân mình. Nàng rít thêm một hơi nữa, sâu hơn, và nàng bắt đầu cảm thấy bồng bênh thú vị, như thể đang ở trên một hành tinh khác.

Nàng vẫn nhìn thấy các cô gái trong phòng và nghe họ nói chuyện, nhưng không hiểu sao tất cả

bọn họ đều mờ ảo và âm thanh thì dường như là từ xa vọng lại ánh đèn dường như rất sáng và nàng nhắm mắt lại. Ngay lúc đó, nàng cảm thấy như mình đang trôi vào khoảng không. Đó là một cảm giác rất dễ chịu.

Nàng thấy mmh đang lượn lơ trên mái nhà của trường học, cao hơn và cao hơn, trên đỉnh Alps tuyết phủ trong một bể mây bồng bênh. Ai đó gọi tên nàng, gọi nàng quay lại trái đất. Miễn cưỡng, Elizabeth mở mắt ra. Renée đang cúi xuống nàng, trên mặt lộ rõ vẻ quan tâm.

- Cậu không sao chứ, Roffe?

Elizabeth nở một nụ cười chậm chạp, hài lòng và mơ màng trả lời, - Tớ thấy rất tuyệt. - Và trong trạng thái mê mẩn, nàng thú nhận, - Tớ chưa bao giờ hút cần sa cả.

Renée nhìn nàng chăm chăm:

- Cần sa? Đó là thuốc Gauloise.

Ở phía bên kia làng Neuchâtel là trường nam sinh và các bạn học của Elizabeth thường trốn đi hẹn hò mỗi khi có cơ hội. Các cô gái nói chuyện không ngớt về bọn con trai. Họ nói về thân hình bọn con trai, cỡ chim của họ, về những gì các cô đã cho bọn con trai làm, và các cô đã làm gì lại với họ. Có nhiều lúc Elizabeth cảm tưởng như mình đã bị sập bẫy trong một ngôi trường toàn những phụ nữ cuồng dâm.

Tình dục là một nỗi ám ảnh với tất cả bọn họ. Một trong những trò chơi thâm kín trong trường là *frôlage* (1).

Một cô gái trần truồng nằm ngửa trên giường cho một cô khác vuốt ve từ ngực xuống hai đùi.

Tiền công là bánh ngọt mua ở trong làng. Cứ mười phút *frôlage* đổi lấy một cái bánh ngọt. Đến cuối mười phút, thông thường cô gái sẽ đạt được cơn cực khoái, nhưng nếu cô ta chưa được, thì người thực hiện *frôlage* sẽ tiếp tục và nhận thêm một cái bánh nữa.

Một trò tiêu khiển tình dục khác nữa được thực hiện trong phòng tắm. Trường có rất nhiều bồn tắm lớn kiểu cũ với những vòi sen cầm tay có thể lấy xuống từ những chiếc móc treo trên tường. Các cô gái sẽ ngồi trong bồn, mở nước nóng rồi đặt cái đầu vòi sen vào giữa hai chân và cọ tới cọ lui.

Elizabeth không ưa cả trò *frôlage* lẫn trò vòi sen, nhưng những ham muốn tình dục trong nàng cứ ngày một mạnh hơn. Vào lúc này nàng đã có một phát hiện choáng váng.

Một trong những cô giáo của Elizabeth là một phụ nữ nhỏ nhắn thon thả tên là Chantal Harriot.

Cô ta đã xấp xỉ ba mươi tuổi, trông giống một nữ sinh nhiều hơn. Trông cô đầy vẻ hấp dẫn và càng trở nên xinh đẹp hơn khi mỉm cười. Đó là cô giáo tình cảm nhất của Elizabeth và Elizabeth cảm thấy mình rất gần bó với cô. Mỗi khi Elizabeth không được vui, nàng thường đến với cô Harriot và kể cho cô nghe những vấn đề của mình. Cô Harriot luôn tỏ ra là một người hiểu và thông cảm với nàng. Cô thường cầm tay Elizabeth và vuốt ve nó, rồi cho nàng một lời khuyên nhẹ nhàng cùng một tách sôcôla nóng, bánh cookie, và Elizabeth luôn cảm thấy thoải mái lên ngay.

Cô Harriot dạy tiếng Pháp và dạy luôn cả môn thời trang, và cô thường nhấn mạnh vào kiểu cách và sự hài hoà về màu sắc, các phụ tùng thích hợp.

- Các em hãy nhớ, - cô thường nói, - trang phục lịch sự nhất trên thế giới cũng trở nên không ra gì nếu các em dùng không đúng phụ tùng. "Phụ tùng" là khẩu hiệu của cô Harriot.

Mỗi khi Elizabeth nằm trong bồn tắm, nàng lại thấy mình nhớ đến cô Harriot, nhớ đến nét mặt của cô khi cô nói chuyện với nàng, cái cách mà cô Harriot vuốt ve bàn tay nàng dịu dàng và êm ái làm sao.

Khi Elizabeth học môn khác nàng cũng nhận thấy đầu óc mình cứ vẩn vơ về cô Harriot, và nàng nhớ những lần cô vòng tay quanh người nàng, an ủi nàng, chạm vào ngực nàng. Đầu tiên Elizabeth tin rằng những sự đụng chạm như vậy chỉ là vô tình, nhưng rồi chúng xảy ra thường xuyên hơn, và mỗi lần như vậy cô Harriot lại nhìn Elizabeth bằng ánh mắt dịu dàng dò hỏi mong đợi một sự đồng tình nào đó. Elizabeth có thể hình dung ra cảnh cô Harriot với bộ ngực căng cứng, cặp chân dài, và nàng thường tự hỏi không biết trông cô sẽ ra sao lúc khoả thân nằm trên giường. Đúng lúc ấy một nhận thức đầy đủ đã làm Elizabeth sững sờ.

Nàng là người đồng tính luyến ái.

Nàng không thích bọn con trai, bởi vì nàng thích con gái. Không phải những cô gái trẻ khờ

khạo cùng lớp mà là một người nhạy cảm và hiểu biết như cô Harriot. Elizabeth có thể tưởng tượng ra

cảnh hai người cùng nhau nằm trên giường, ôm ấp nhau, giúp nhau khuây khoả.

Elizabeth đã đọc và nghe nhiều về những người đồng tính, đủ để hiểu rằng cuộc sống đối với họ khó khăn như thế nào. Xã hội không chấp nhận họ. Chủ nghĩa đồng tính bị coi là một thứ tội ác đi ngược lại với tự nhiên. Nhưng có gì là sai, Elizabeth tự hỏi, khi yêu một người một cách dịu dàng đắm say? Có quan trọng người đó là đàn ông hay đàn bà không? Phải chăng tình yêu tự nó đã là một yếu tố quan trọng? Phải chăng cưới một người khác giới mà không có tình yêu thì tốt hơn là yêu một người đồng giới?

Elizabeth nghĩ đến việc bố nàng sẽ trở nên kinh khủng thế nào khi biết được sự thật về nàng.

Thế nào thì nàng cũng sẽ phải đương đầu với chuyện này.

Nàng sẽ phải điều chỉnh lại những suy nghĩ về tương lai. Nàng sẽ không bao giờ có được một cuộc sống bình thường như những cô gái khác, với chồng và con.

Nàng đi đến đâu thì cũng sẽ là người bị xa lánh, là một kẻ nổi loạn, sống bên ngoài dòng chảy của xã hội. Nàng và cô Harriot Chantal sẽ tìm một căn hộ ở đâu đó, hoặc một căn nhà nhỏ cũng được. Elizabeth sẽ trang trí nó bằng màu từng lana, bằng những phụ tùng thích hợp. Trong nhà sẽ có những đồ đạc kiểu Pháp duyên dáng, những bức tranh treo tường dễ thương.

Bố nàng có thể giúp đỡ... Không, nàng không được trông chờ vào bất cứ sự giúp đỡ nào từ phía bố nàng. Có thể ông còn không bao giờ thèm nói chuyện với nàng nữa.

Elizabeth nghĩ đến tủ quần áo của mình. Nàng có thể là một người đồng tính nhưng nàng quyết định sẽ không ăn mặc giống như họ. Không vải tuyết hay quần áo cầu thả, không đồ veste may đo hay mũ đàn ông. Chúng chẳng khác gì chiếc chuông báo hiệu của những người phụ nữ đáng

thương mắc bệnh hủi. Nàng sẽ cố sao cho càng ra vẻ phụ nữ càng tốt.

Elizabeth quyết định rằng nàng sẽ đi học để trở thành một đầu bếp giỏi, để có thể nấu cho cô Harriot những món ăn ngon lành. Nàng hình dung ra cảnh hai người ngồi trong căn hộ của họ, hay trong căn nhà nhỏ, thưởng thức bữa tối do Elizabeth nấu dưới ánh nến lung linh. Đầu tiên sẽ là món súp khoai tây và tỏi tiếp theo là món salad dễ thương, sau đó là tôm hùm hoặc bít tết, tráng miệng là món kem nhẹ nhàng. Sau bữa tối họ sẽ ngồi trên nền nhà, trước ngọn lửa bập bùng trong lò sưởi, ngắm nhìn những bông tuyết mềm mại rơi bên ngoài. Những bông tuyết.

Như vậy là vào mùa đông. Elizabeth vội vàng xem xét lại thực đơn. Thay vào món súp khoai tây và tỏi ăn nguội sẽ là món súp hành ngon lành và có thể có cả món thịt hầm. Món tráng miệng sẽ là trứng rán phồng. Nàng sẽ phải học cách tính thời gian để sao cho nó không bị cháy.

Sau đó cả hai sẽ ngồi trên bàn, trước ngọn lửa ấm cúng và đọc thơ cho nhau nghe T.S. Eliot, hoặc cũng có thể là V. J. Rajadhon.

Thời gian là kẻ thù của ái tình

Tên trộm đã rút ngắn lại

Tất cả những giờ vàng ngọc của chúng ta

Hồi đó tôi không bao giờ hiểu

Tại sao những người yêu nhau lại đi đếm hạnh phúc của họ

Suốt ngày suốt đêm suốt tháng năm

Trong khi tình yêu của chúng tôi chỉ có thể đo được Bằng niềm vui, những tiếng thở dài và những giọt lệ của chúng ta.

À, phải, Elizabeth có thể thấy năm tháng trải dài trước mắt họ, và sự lướt qua của thời gian sẽ bắt đầu hoà tan trong một cảm giác ấm áp quý báu.

Và nàng ngủ thiếp đi.

Elizabeth từng mong chờ điều này nhưng nàng vẫn ngạc nhiên khi nó xảy ra. Một đêm nọ nàng bị đánh thức bởi tiếng động của ai đó đi vào phòng và nhẹ nhàng đóng cửa. Elizabeth mở mắt ra. Nàng thấy một bóng đen đang di chuyển qua căn phòng lốm đốm ánh trăng về phía giường của nàng, và một tia sáng trắng nhỏ lướt qua khuôn mặt của cô Harriot. Tim Elizabeth bắt đầu đập mạnh. Cô Harriot thì thầm "Elizabeth" và, đứng đó, tuột chiếc áo choàng ra. Ở bên trong cô không hề mặc gì cả. Miệng Elizabeth trở nên khô khốc. Nàng vẫn thường nghĩ đến giây phút này, và bây giờ khi nó thực sự diễn ra, nàng lại thấy sợ hãi. Thực ra thì nàng cũng không biết chính xác mình phải làm gì hoặc làm như thế nào. Nàng không muốn làm những điều ngớ ngẩn trước mặt người đàn bà mà nàng yêu thương.

- Nhìn cô đây, - Cô Harriot khàn khàn ra lệnh. Elizabeth làm theo. Nàng để cặp mắt mình du ngoạn trên khắp thân thể trần truồng. Cô Harriot bằng xương bằng thịt trước mắt nàng không hoàn toàn như những gì Elizabeth vẫn hình dung. Bộ ngực cô trông như hai quả táo dứa đỏ và hơi xệ xuống. Bụng cô cũng hơi phệ và cặp mông thì - Elizabeth chỉ có thể nghĩ đến một từ duy nhất - lệch lạc.

Nhưng những chuyện đó không quan trọng. Điều quan trọng là những gì nằm bên dưới, tâm hồn của người phụ nữ, sự can đảm và dũng cảm khác với những người khác, để thách thức cả thế giới và muốn chia sẻ phần đời còn lại với Elizabeth.

- Đến đây, thiên thần nhỏ của tôi, - cô thì thầm.

Elizabeth làm theo những gì cô nói, và cô Harriot trườn lên giường, bên cạnh nàng. Ở cô toát ra một mùi vị vừa hoang dại vừa nồng ấm. Cô quay sang Elizabeth, vòng tay qua người nàng và nói:

- Ô, em yêu, cô đã mơ đến phút giây này. - Và cô hôn vào môi Elizabeth, ấn lưỡi cô vào miệng Elizabeth và rên lên những tiếng gấp gáp.

Không còn nghi ngờ gì nữa, đây là cảm giác khó chịu nhất mà Elizabeth từng trải qua. Nàng nằm trong sự choáng váng. Những ngón tay của cô Harriot lướt trên người Elizabeth, bóp chặt

vú nàng, từ từ trườn xuống bụng về phía đùi. Và cặp môi của cô lướt trên mình Elizabeth, nhỏ cả nước dãi ra, không khác gì một con vật.

Là đây. Đây là khoảnh khắc đẹp để diệu kỳ. Nếu hai chúng ta hoà làm một, em và cô, chúng ta sẽ cùng làm nên vũ trụ để rung chuyển các vì sao và chuyển động bầu trời.

Tay cô Harriot cứ dịch dần xuống dưới, vuốt ve hai đùi Elizabeth, bắt đầu lần vào giữa hai chân nàng.

Nhanh chóng, Elizabeth cô làm xuất hiện lại bữa ăn tối dưới ánh nến, món trứng rán phồng, buổi tối trước lò sưởi và những năm tháng hai người sẽ cùng nhau chia sẻ, nhưng tất cả đều vô dụng. Cả tâm hồn lẫn thể xác Elizabeth đều bị cự tuyệt, nàng cảm thấy như cơ thể mình đang bị

cưỡng hiếp.

Cô Harriot rên rỉ:

- Ô, em yêu, cô muốn làm tình với em.

Và tất cả những gì Elizabeth có thể nghĩ là cần phải nói "Có vấn đề. Một trong hai chúng ta có phụ tùng không đúng".

Và nàng bắt đầu cười rồi khóc như điên dại, khóc cho ảo mộng đẹp để dưới ánh nến lung linh đã chết, cười vì nàng là một cô gái khoẻ mạnh, bình thường vừa hiểu rằng mình được tự do.

Ngày hôm sau Elizabeth bắt đầu thử vòi sen.

Chú thích:

(1)frôlage: sờ soạng (Tiếng Pháp nguyên bản)

Chương XIII.

Dịp lễ Phục Sinh và năm học mới ở trường, năm Elizabeth được mười tám tuổi, nàng đã về

sống tại biệt thự ở Sardinia mười ngày. Nàng đã biết lái xe và đó là lần đầu tiên được một mình tìm hiểu hòn đảo.

Nàng lái xe dọc theo những con đường dài ven biển và đến thăm những làng chài nhỏ bé. Nàng bơi ở biệt thự dưới ánh mặt trời Địa Trung Hải ấm áp, và ban đêm thì nằm trên giường lắng nghe những tiếng rên rỉ của những hòn đá khi có gió thổi qua. Nàng đến vũ hội hoá trang ở

Tempio, nơi toàn thể dân làng xúng xính trong những bộ trang phục truyền thống.

Giấu mình trong những chiếc áo choàng và mặt nạ, các cô gái mời các chàng trai nhảy, và tất cả mọi người đều thấy cho phép mình tự do làm những điều mà họ không dám làm vào lúc khác.

Một chàng trai có thể nghĩ là anh ta biết cô gái đã làm tình với mình đêm ấy, nhưng sáng hôm sau anh ta không thể nào chắc chắn được nữa. Hình như, Elizabeth nghĩ, cả làng đang chơi trò Vệ binh (The Guardsman).

Nàng lái xe đến Punta Murra và xem những người dân ở đây nấu thịt cừ non trên bếp lửa ngoài trời. Dân chúng địa phương mời nàng ăn món seada, món pho mát làm từ sữa dê bọc trong bột nhào với một lớp mật ong phủ lên trên. Nàng đã uống selememont tuyệt ngon, thứ

rượu vang trắng địa phương không hề có ở một nơi nào khác trên thế giới vì nó quá dễ hỏng nên không thể mang đi xa.

Một trong những địa điểm ưa thích của Elizabeth là quán Sur tử đỏ ở cảng Cervo. Đó là một quán rượu nhỏ dưới tầng hầm với mười bàn và một quầy bar theo kiểu cũ.

Elizabeth gọi kỳ nghỉ này là Time of the boys (Thời gian của các chàng trai). Họ đều là con nhà giàu và họ kéo bè kéo lũ đến đây, liên tục mời Elizabeth tham dự các cuộc thi bơi hoặc cưỡi ngựa. Đây là bước đầu tiên trong nghi thức kết bạn.

- Tất cả bọn chúng đều đầy đủ tư cách, - Bố của Elizabeth an ủi nàng.

Nhưng với Elizabeth thì họ chỉ là những kẻ ngu ngơ. Họ uống rượu quá nhiều, nói quá lảm và chỉ thích sờ soạng nàng. Nàng biết chắc rằng họ muốn nàng không phải vì bản thân nàng, không phải vì nàng thông minh hay đáng giá, mà bởi vì nàng mang họ Roffe, là người thừa kế

của triều đại Roffe. Elizabeth không hề biết được rằng mình đã trở nên xinh đẹp, chỉ vì tin vào sự thật trong quá khứ bao giờ với nàng cũng dễ hơn là tin vào hình ảnh phản chiếu trong gương.

Các chàng trai mời nàng uống rượu, ăn tối và tìm mọi cách lên giường với nàng. Họ cảm thấy Elizabeth còn trinh trắng và cái tội ngây thơ của đàn ông đã đánh lừa họ khiến họ tin rằng nếu ai lấy được trinh tiết của Elizabeth thì nàng sẽ yêu người ấy điên cuồng và mãi mãi trở thành nô lệ của anh ta. Cho nên họ không chịu bỏ cuộc. Dù họ có đưa Elizabeth đi đến đâu chẳng nữa thì buổi tối bao giờ cũng được kết thúc bằng câu nói "Mình lên giường đi". Và nàng luôn luôn khéo léo từ chối họ.

Họ không biết cái gì đã tạo nên nàng. Họ biết rằng nàng xinh đẹp, và xinh đẹp thường đi kèm với ngu ngốc. Họ không bao giờ nhận ra rằng nàng thông minh hơn họ. Đã có ai từng được nghe nói về một cô gái vừa xinh đẹp vừa thông minh đâu?

Và thế là Elizabeth vẫn cứ đi chơi với các chàng trai để làm vừa lòng bố, nhưng nàng chán họ đến tận cổ.

Rhys Williams đến biệt thự và Elizabeth vô cùng ngạc nhiên trước sự vui mừng phấn khích của mình khi được gặp lại anh. Trông anh bây giờ còn hấp dẫn hơn cả Rhys Williams trong trí nhớ

của nàng. Rhys dường như vui mừng khi gặp nàng.

- Chuyện gì xảy ra với em vậy?

- Ý của anh là gì?

- Lâu nay em có thường soi gương không?

Nàng đỏ mặt:

- Không.

Anh quay sang Sam.

- Trừ khi bọn con trai cảm thấy và mù chứ còn tôi có cảm giác Liz sẽ không còn ở với chúng ta lâu nữa đâu.

"Chúng ta", Elizabeth cảm thấy thú vị khi nghe anh nói điều đó. Nàng tranh thủ quanh quẩn bên hai người đàn ông càng nhiều càng tốt, rót rượu cho họ, lo việc vặt cho họ, thích thú được ngắm nhìn Rhys. Đôi khi Elizabeth ngồi đằng sau nghe họ thảo luận chuyện làm ăn và nàng cảm thấy thật là hấp dẫn.

Họ nói về những sự liên kết làm ăn, những nhà máy mới, những sản phẩm đã thành công và thất bại cũng như lý do vì sao. Họ nói về các đối thủ cạnh tranh và các kế hoạch chiến lược. Tất cả những thứ này đối với Elizabeth chỉ làm cho nàng điên cái đầu.

Một hôm, khi Sam làm việc trong căn phòng áp mái, Rhys mời Elizabeth đi ăn trưa. Nàng đưa anh đến quán Sư tử đỏ và ngồi ngắm anh chơi ném phi tiêu với đám đàn ông ở quầy bar.

Elizabeth tự hỏi không biết ở nhà thì Rhys sẽ ra sao? Dường như là anh thích nghỉ được tất cả

mọi nơi. Nàng đã nghe một thành ngữ Tây Ban Nha nhưng nàng chưa bao giờ hiểu nó, và đến bây giờ nàng mới thấm thía được ý nghĩa của nó khi quan sát Rhys. Anh là một người thoải mái từ trong da thịt.

Họ ngồi ở một bàn nhỏ trong góc có tấm khăn trải bàn hai màu đỏ - trắng, gọi món thịt cừu hầm và rượu bia rồi trò chuyện. Rhys hỏi nàng về chuyện học hành.

- Sự thật là không đến nỗi tồi lắm, - Elizabeth thú nhận. - Em đang học để biết một số điều nho nhỏ.

Rhys mỉm cười.

- Có rất ít người học được nhiều ở trường. Tháng Sáu này em sẽ ra trường phải không?

Elizabeth tự hỏi không hiểu sao anh lại biết.

- Vâng.

- Thế sau đó em đã biết mình định làm gì chưa?

Đó cũng là câu hỏi mà nàng đang tự hỏi bản thân.

- Chưa. Quả thực là em chưa biết.

- Em có thích lập gia đình không?

Tim nàng mất nhịp trong một thoáng. Sau đó nàng nhận ra chỉ là câu hỏi bình thường.

- Em chưa tìm được người nào ưng ý. - Nàng nghĩ đến cô Harriot và bữa ăn tối ấm cúng trước lò sưởi cùng những bông tuyết rơi, và nàng cười to.

- Bí mật à? - Rhys hỏi.

- Bí mật. - Nàng mong rằng có thể chia sẻ chuyện đó với anh, nhưng nàng lại chưa hiểu rõ về

anh lắm. Sự thật là Elizabeth nhận ra, nàng chẳng biết gì về Rhys cả. Anh là một người lạ đẹp trai, quyến rũ, đã một lần thương hại nàng và cùng nàng bay đến Paris ăn một bữa tối mừng

sinh nhật. Nàng biết anh rất xuất sắc trong công việc và bố nàng rất tin tưởng ở anh. Nhưng nàng lại hoàn toàn không biết gì về đời tư của anh, và anh thật sự là người như thế nào. Quan sát anh, Elizabeth có cảm giác anh là một người có nhiều khuôn mặt, những cảm xúc biểu lộ ra ngoài là để che giấu những cảm xúc thật ở trong lòng, và Elizabeth thắc mắc không biết có ai thực sự hiểu được anh hay không.

Chính Rhys Williams là người chịu trách nhiệm về việc Elizabeth mất đi sự trinh trắng.

Ý tưởng lên giường với một người đàn ông càng ngày càng thôi thúc Elizabeth. Một phần của nó là những ham muốn xác thịt mãnh liệt đôi khi làm cho nàng bồn chồn và kẹp chặt nàng trong những làn sóng của sự thất vọng, một cơn đau gấp rút, không rời khỏi cơ thể. Nhưng đó còn là một sự tò mò mạnh mẽ, một nhu cầu muốn biết chuyện đó là như thế nào. Dĩ nhiên là nàng không thể lên giường với bất kỳ ai. Đó phải là một người đặc biệt, một người nàng yêu thương, một người yêu cũng yêu thương nàng.

Vào một đêm thứ bảy, bố của Elizabeth tổ chức một buổi dạ hội ở biệt thự.

- Em hãy mặc chiếc váy đẹp nhất vào, - Rhys bảo nàng. - Anh muốn khoe em với tất cả mọi người.

Sửng run lên, Elizabeth cho rằng Rhys đã hẹn hò với mình. Khi Rhys đến, anh dắt theo một cô công chúa Italia tóc vàng xinh đẹp. Elizabeth cảm thấy mình bị xúc phạm và phản bội nên nửa đêm hôm đó nàng đã rời khỏi dạ hội và lên giường với một họa sĩ Nga say mềm, mặt đầy râu ria tên là Vassilov.

Toàn bộ câu chuyện chớp nhoáng đó là một điều bất hạnh. Elizabeth quá bức bối còn Vassilov thì say khướt nên dường như đối với Elizabeth nó không có mở đầu, đoạn giữa và kết thúc.

Không có một cử chỉ âu yếm nào, Vassilov cởi quần và ngã phịch xuống giường: Vào lúc đó Elizabeth đã định bỏ chạy nhưng nàng quyết tâm trừng phạt Rhys về sự phản bội của anh.

Nàng cũng cởi quần áo và leo lên giường. Một lúc sau, Vassilov đi vào người nàng mà không hề báo trước. Đó là một cảm giác lạ lẫm. Nó không khó chịu nhưng cũng không quá đổi thích thú.

Nàng cảm thấy Vassilov rung mình một cái và một lát sau đã ngáy khò khò. Elizabeth nằm đó, lòng tràn ngập cảm giác ghê tởm bản thân. Thật khó tin nổi tất cả các bài hát, các cuốn sách, các bài thơ viết về chuyện này.

Nàng nghĩ đến Rhys, và nàng muốn khóc. Elizabeth lặng lẽ mặc lại quần áo và trở về nhà. Khi tay họa sĩ gọi đến nhà nàng vào sáng hôm sau, Elizabeth cho người quản gia nói với anh ta nàng không có nhà.

Ngay ngày hôm sau Elizabeth quay lại trường học.

Nàng bay trở lại bằng chiếc phản lực của công ty cùng bố nàng và Rhys. Chiếc máy bay vốn được thiết kế để chở hàng trăm hành khách đã được sửa lại thành một con tàu sang trọng. Nó có hai phòng ngủ rộng rãi được trang trí đẹp đẽ nằm ở phía sau, có phòng tắm, phòng làm việc thoải mái, tiện nghi, một phòng khách ở giữa với nhiều bức tranh, một nhà bếp ở đằng trước.

Elizabeth nghĩ rằng nó không khác gì tắm thảm bay của bố nàng.

Hai người đàn ông dùng hầu hết thời gian để bàn chuyện kinh doanh. Khi Rhys rảnh rỗi, anh và Elizabeth chơi cờ với nhau. Nàng hoà với anh một ván và khi Rhys nói "Anh sẽ nhớ" Elizabeth đã đỏ mặt vì sung sướng.

Những tháng cuối ở trường học trôi qua thật nhanh. Đã đến lúc nàng phải bắt đầu nghĩ đến tương lai.

Elizabeth nghĩ đến câu hỏi của Rhys, Thế sau đó em đã biết mình định làm gì chưa? Nàng vẫn chưa xác định được. Nhưng chính vì cụ tổ Samuel mà Elizabeth đã trở nên hứng thú với việc kinh doanh của gia đình, và nàng biết rằng nàng sẽ thích trở thành một phần của nó. Nàng không chắc rằng mình có thể làm được cái gì. Có thể nàng sẽ bắt đầu bằng việc phụ giúp cho bố. Nàng nhớ lại tất cả những câu chuyện về một bà chủ kỳ diệu mà mẹ nàng đã từng thể hiện, và bà trở thành vô giá thế nào đối với Sam. Nàng sẽ cố gắng thay chỗ mẹ mình.

Đó sẽ là một sự khởi đầu.

Chương XIV.

Bàn tay tự do của ngài Đại Sứ Thụy Điển ấn mạnh vào mông Elizabeth và nàng cố phớt lờ

chuyện đó khi hai người khiêu vũ quanh phòng, đôi môi nàng vẫn mỉm cười, cặp mắt lướt qua các vị khách ăn mặc sang trọng, dàn nhạc, những người hầu mặc lễ phục, mặt tủ buffet để đầy những món ăn độc đáo, rượu vang ngon, và nàng thầm hài lòng với bản thân. Đây quả là một bữa tiệc hấp dẫn.

Họ đang ở trong phòng khiêu vũ thuộc khu nhà ở Long Island. Có khoảng hai trăm khách mời và tất cả bọn họ đều rất quan trọng với tập đoàn *Roffe và các con*. Elizabeth nhận ra ngài Đại sứ

đang ép người vào sát người nàng, cố gắng kích thích nàng. Ông ta đụng lưng vào tai nàng và thì thầm:

- Cô nhảy đẹp lắm.

- Ông cũng vậy, - Elizabeth mỉm cười trả lời, nàng bắt thần bước hụt và đập gót giày nhọn hoắt của mình lên chân ông ta. Ông ta kêu lên đau đớn và Elizabeth lập tức tỏ ý xin lỗi, - Tôi xin lỗi, thưa ngài Đại sứ. Để tôi mời ngài một ly.

Nàng rời khỏi ông ta và lách về phía quầy rượu một cách ung dung giữa đám khách, cặp mắt thận trọng quan sát quanh căn phòng, kiểm tra xem mọi thứ có được hoàn hảo hay không.

Hoàn hảo, đó là những gì bố nàng yêu cầu. Giờ đây Elizabeth đã làm chủ cả hàng trăm buổi yến tiệc do Sam tổ chức, nhưng nàng vẫn không bao giờ thấy thoải mái. Mỗi bữa tiệc là một sự

kiện, một đêm khai mạc, với hàng tá những điều có thể sai sót. Nàng chưa từng biết đến sự

sung sướng như thế. Giấc mộng tuổi thơ được ở gần bên bố, được bố cần tới đã trở thành hiện thực. Nàng đã biết cách điều chỉnh theo thực tế rằng nhu cầu của bố nàng là không phải dành riêng cho một cá nhân nào, rằng giá trị của nàng đối với ông dựa trên những gì nàng có thể

cống hiến cho tập đoàn. Đó là chuẩn mực duy nhất mà Sam Roffe dùng để đánh giá người khác.

Elizabeth đã có thể lấp đầy khoảng trống do cái chết của mẹ nàng mang lại. Nàng đã trở thành bà chủ tiệc khéo léo của bố nàng. Nhưng Elizabeth là một cô gái cực kỳ thông minh nên nàng còn tiến xa hơn thế. Nàng được tham dự vào các buổi hội nghị kinh doanh với Sam, trên máy bay cũng như trong các khách sạn sang trọng, trong nhà máy cũng như trong các toà đại sứ và các cung điện. Nàng chứng kiến bố mình thi hành quyền lực, dùng hàng tỉ đô la vào việc mua và bán, phá huỷ và xây dựng. Roffe và các con là một sự phong phú vô cùng tận và Elizabeth thấy bố mình rộng rãi hào phóng với các bạn bè của tập đoàn cũng như siết chặt lòng rộng rãi với các kẻ thù của nó.

Elizabeth nhìn quanh phòng và thấy Sam đang đứng ở quầy bar, nói chuyện với Rhys, cùng một vị thủ tướng và một thượng nghị sĩ từ California. Sam trông thấy Elizabeth và vẫy tay gọi nàng. Elizabeth đi về phía ông, trong đầu nàng nghĩ về quãng thời gian ba năm trước, khi sự

việc bắt đầu.

Elizabeth bay về nhà ngay ngày nàng tốt nghiệp.

Nàng đã mười tám tuổi. Nhà vào lúc đó, đã là căn hộ tại quảng trường Beekman ở Manhattan.

Rhys cũng ở đó cùng bố nàng. Không hiểu sao nàng lại biết anh sẽ ở đó ở một nơi bí mật trong ý nghĩ của nàng vẫn có hình ảnh của anh, và mỗi khi cô đơn, chán chường hay thất vọng nàng lại lồi chùng ra và sưởi ấm bản thân bằng hồi ức của mình. Lúc đầu thì chuyện đó dường như là vô vọng. Một cô bé học sinh mười lăm tuổi và một người đàn ông hai mươi năm tuổi. Mười tuổi cách biệt đó chẳng khác gì một trăm tuổi.

Nhưng qua một số cách tính toán kỳ diệu nào đó thì đến năm mười tám tuổi sự cách biệt với nàng đã không còn quan trọng như trước. Hình như là nàng già đi nhanh hơn Rhys, cố gắng để bắt kịp anh.

Hai người đàn ông đứng lên khi nàng bước vào thư viện, nơi họ đang thảo luận chuyện làm ăn.

Bố nàng thân nhiên hỏi:

- Elizabeth, con vừa về à?

- Vâng.

- À! Thế là đã học xong rồi đấy.

- Vâng.

- Thế thì tốt.

Và đó là lời chào mừng nàng trở về nhà. Rhys đi lại phía nàng và mỉm cười. Trông anh có vẻ thật sự vui mừng vì được gặp nàng.

- Trông em tuyệt quá, Liz. Lễ tốt nghiệp thế nào? Sam cũng rất muốn đến tham dự nhưng ông không thể đi được.

Anh đang nói những điều mà nhẽ ra bố nàng nên nói. Elizabeth giận dữ với bản thân mình vì đã bị tổn thương. Không phải là bố mình không yêu thương mình, nàng tự nhủ, mà đó là vì ông đã được cống hiến cho một thế giới không có phần của nàng trong đó. Ông sẽ đưa một đứa con trai vào thế giới của ông, còn đứa con gái thì chỉ là vật xa lạ mà thôi. Nàng không phù hợp với kế hoạch của tập đoàn.

- Con đang làm gián đoạn phải không. - Nàng đi ra cửa.

- Đợi một lát đã, - Rhys nói. Anh quay sang Sam. - Liz về nhà thật đúng lúc. Cô ấy có thể phụ giúp vào bữa tiệc đêm thứ bảy.

Sam quay sang Elizabeth, ngắm nhìn nàng một cách khách quan, như thể ông đang đánh giá nàng theo một kiểu mới. Nàng rất giống mẹ. Nàng cũng có vẻ đẹp đó vẻ thanh lịch tự nhiên đó.

Mắt Sam chợt hiện ra một vẻ gì đó như vô cùng hứng thú. Chưa bao giờ từ trước đến nay ông lại nghĩ con gái mình sẽ là một nguồn vốn tiềm tàng cho Roffe và các con.

- Con có cái váy dài sang trọng nào không?

Elizabeth ngạc nhiên nhìn ông.

- Con...

- Cũng không sao. Con đi mua một cái đi. Con có biết làm sao tổ chức một buổi tiệc không?

Elizabeth nuốt nước bọt và trả lời:

- Chắc chắn là có.

Không lẽ tốt nghiệp trường ở Thụy Sĩ mà không làm được sao? Họ đã dạy bạn tất cả các lễ nghi xã hội

- Dĩ nhiên là con biết cách tổ chức một bữa tiệc.

- Tốt. Bố đã mời một số quan khách từ Ả rập. Họ có khoảng... - ông quay sang Rhys.

Rhys mỉm cười với Elizabeth và nói:

- Bốn mươi. Thêm hoặc bớt vài người.

- Để tất cả đầy cho con. - Elizabeth nói với vẻ tự tin.

Bữa tiệc đó là một sự thất bại hoàn toàn.

Elizabeth đã bảo người đầu bếp làm món Cocktail cua đầu tiên, tiếp theo là món ra gu thịt và đậu cho mỗi người cùng với một loại rượu vang nổi tiếng. Thật không may khi trong món ra gu kia có cả thịt lợn và những người Ả rập không bao giờ ăn tôm cua cũng như thịt heo. Họ cũng không uống các thứ nước giải khát có cồn. Họ chỉ nhìn chăm chăm vào các món ăn mà không hề đụng đũa. Elizabeth ngồi ở một đầu chiếc bàn dài, còn đầu kia là bố nàng, lạnh ngắt vì xấu hổ, trong lòng chết lặng.

Chính là Rhys đã cứu vãn cho buổi tối hôm đó.

Anh biến vào phòng làm việc và gọi điện thoại. Rồi anh quay lại phòng ăn, gây hứng thú cho khách bằng những câu chuyện tiêu lâm trong khi đám nhân viên bắt đầu dọn sạch bàn.

Rất nhanh sau đó, một đội xe phục vụ chạy đến và như có phép màu, các món ăn được bày ra.

Thịt cừu nướng chiên bột, cơm, gà quay, cá, cùng với bánh ngọt, pho mát và hoa quả tươi. Tất cả đều hài lòng với các món ăn, ngoại trừ Elizabeth. Nàng quá khó chịu nên không thể nuốt trôi dù chỉ là một miếng nhỏ.

Mỗi khi nàng ngược nhìn Rhys, thì lại thấy anh đang theo dõi mình với vẻ thông đồng trong ánh mắt.

Elizabeth không thể nói vì sao, nhưng nàng thấy mặt thể diện vì Rhys không những nhìn thấy nỗi nhục của nàng mà còn ra tay cứu nàng ra khỏi nỗi nhục đó. Khi bữa tiệc kết thúc và người khách cuối cùng miễn cưỡng rời khỏi vào mấy giờ sáng, Elizabeth cùng Sam và Rhys ngồi trong phòng khách. Rhys rót một ly rượu mạnh.

Elizabeth hít một hơi thở sâu và quay sang bố:

- Con xin lỗi về bữa tối hôm nay. Nếu không có Rhys...

- Bố tin là lần sau con sẽ khá hơn. - Sam nói dứt khoát.

Và ông đã đúng. Kể từ lần đó, mỗi khi Elizabeth tổ chức yến tiệc, dù cho có bốn hay bốn trăm khách, nàng cũng nghiên cứu họ, tìm xem họ thích và không thích cái gì, họ ăn và uống cái gì, họ thích loại hình giải trí nào. Nàng có cả một quyển hồ sơ từng người.

Những người khách đều cảm thấy thoải mái khi thấy có đầy đủ các nhãn rượu hoặc whisky hoặc xì gà mà họ quen dùng, cũng như Elizabeth có thể thảo luận chuyện kinh doanh với họ

một cách thông thạo.

Rhys có mặt ở hầu hết các bữa tiệc và bên cạnh anh bao giờ cũng là một cô gái xinh đẹp nhất.

Elizabeth ghét tất cả bọn họ. Nhưng nàng cũng cố bắt chước họ. Nếu Rhys đi cùng một cô gái kẹp tóc đằng sau Elizabeth sẽ làm tóc giống y như vậy. Nàng cố ăn mặc theo kiểu các cô gái của Rhys, hành động như họ hành động. Nhưng tất cả những việc đó chẳng để lại cho Rhys chút ấn tượng gì. Thậm chí anh còn chẳng buồn để mắt đến. Thất vọng, Elizabeth quyết định mình có sao thì vẫn để vậy thôi.

Buổi sáng hôm sinh nhật lần thứ hai mươi một của nàng, khi Elizabeth xuống nhà ăn điểm tâm, Sam nói:

- Con hãy đặt một số vé đi xem hát tối nay. Sau đó sẽ ăn tối ở nhà hàng hai mốt.

Elizabeth nghĩ, ông vẫn nhớ và nàng cảm thấy rất vui sướng.

Rồi bố nàng nói thêm:

- Chúng ta có tất cả mười hai người. Và chúng ta sẽ xem xét bản hợp đồng mới ở Bolivia.

Nàng không nói gì về sinh nhật mình. Nàng nhận được vài bức điện từ các bạn học cũ, nhưng cũng chỉ thế. Đến sáu giờ chiều hôm ấy, một bó hoa to tướng gói trong giấy bóng kính được mang đến.

Elizabeth tin chắc rằng nó là của bố nàng. Nhưng trên tấm thiệp viết " *Một ngày để*

thương cho một phụ nữ dễ thương" và ở dưới ký " *Rhys*".

Bố nàng rời khỏi nhà đến nhà hát lúc bảy giờ tối hôm ấy. Ông nhìn thấy bó hoa và hờ hững nói:

- Cũng đẹp đấy chứ?

Elizabeth định nói "Đó là quà sinh nhật", nhưng như thế thì cũng được gì? Nếu bạn định nhắc nhở người mình yêu thương rằng hôm nay là sinh nhật của mình thì thật là phù phiếm.

Nàng nhìn ông bước đi và tự hỏi mình sẽ làm gì cho hết buổi tối đây. Tuổi hai mươi một luôn được coi là điểm mốc quan trọng. Nó mang ý nghĩa trưởng thành, có tự do, trở thành đàn bà.

Thế đấy, hôm nay là cái ngày kỳ diệu và nàng thấy nó cũng không khác gì so với năm ngoái, hay năm trước nữa. Tại sao ông lại không nhớ nổi cơ chứ? Nếu nàng là con trai thì liệu ông có nhớ

hay không?

Người quản gia xuất hiện để hỏi nàng về bữa tối.

Elizabeth không thấy đói. Nàng chỉ thấy trống trải và hoang vắng. Nàng biết rằng mình đang thương xót cho bản thân, nhưng không phải chỉ là cho ngày sinh không được kỷ niệm này. Đó là cho tất cả những sinh nhật cô đơn trong quá khứ, cho nỗi đau trưởng thành một mình, thiếu mẹ, thiếu bố, thiếu một người quan tâm săn sóc.

Vào lúc mười giờ, khi Elizabeth đang ngồi trước lò sưởi trong phòng khách tối tăm, mặc một chiếc áo dài, thì một giọng nói vang lên "Sinh nhật vui vẻ". Ánh sáng bùng lên và Rhys Williams đã đứng đó từ bao giờ. Anh đi đến bên nàng và nói với vẻ trách móc:

- Đây không phải là cách mừng sinh nhật. Một cô gái liệu có bao nhiêu lần sinh nhật hai mươi một tuổi.

- Em... em nghĩ rằng anh đi cùng bố em đêm nay, - Elizabeth bối rối nói.

- Anh đã đi. Và ông có nhắc rằng đêm nay em ở nhà một mình. Thay quần áo đi. Chúng mình sẽ cùng đi ăn tối.

Elizabeth lắc đầu. Nàng từ chối lòng thương hại của anh

- Cảm ơn anh, Rhys. Em... em thật sự không đói.

- Không, anh thì đói và anh rất ghét phải ngồi ăn một mình. Anh cho em năm phút để thay đồ, hay là em sẽ mặc nguyên thế này mà đi với anh.

Họ ăn tối tại Long Island, dùng món xúc xích với ớt cùng hành rán kiểu Pháp và uống nước trái cây, và họ nói chuyện, và Elizabeth nghĩ hôm nay còn tuyệt hơn cả hôm ở nhà hàng Maxim's.

Tất cả mọi sự chú ý của Rhys đều tập trung vào nàng và nàng có thể hiểu tại sao anh lại hấp dẫn phụ nữ đến như vậy. Không chỉ vì ngoại hình của anh. Sự thật là anh thật sự thích phụ nữ

và anh luôn sung sướng khi được ở bên cạnh họ. Anh làm cho Elizabeth có cảm giác rằng nàng

là một người đặc biệt và anh muốn được ở bên nàng hơn bất cứ người nào trên thế giới. Cũng không

có gì kỳ lạ, Elizabeth nghĩ, khi mà tất cả đám phụ nữ đều say mê anh.

Rhys kể cho nàng nghe đôi điều về tuổi thơ của anh ở xứ Wales, và anh biến nó thành một câu chuyện tuyệt vời, đầy chất mạo hiểm và vui nhộn.

- Anh bỏ trốn khỏi nhà! - anh nói, - bởi vì trong anh có một nỗi khát khao được nhìn thấy tất cả

và làm tất cả mọi thứ. Anh muốn trở thành những người như anh thấy. Anh cảm thấy chưa đầy đủ với bản thân. Em có hiểu những gì anh nói không?

- Ô, dĩ nhiên là nàng hiểu rất rõ!

- Anh làm việc ở công viên, các bãi biển và một mùa hè anh đã hướng dẫn du khách bơi thuyền thúng dọc theo Rhosili, và...

- Khoan đã, - Elizabeth ngắt lời anh. - Rhosili là gì và thuyền thúng... là gì?

Rhosili là một con sông nước xiết, có nhiều ghềnh thác nguy hiểm. Thuyền thúng là một loại xuồng cổ được làm từ khung gỗ và da thú không thấm nước, có gốc gác từ trước thời La Mã.

Em chưa bao giờ đến xứ Wales phải không?

Nàng lắc đầu.

- À, thế thì em sẽ thích nó đấy. - Nàng biết là mình sẽ thích. - Có một thác nước ở Vale of Neath và đó là một trong những thắng cảnh đẹp trên thế giới. Và có rất nhiều địa điểm hấp dẫn khác như: Aber Eiddi và Porthclair và Killgetty và Llangwm. - Những từ ngữ đó tuôn ra khỏi lưỡi anh như một đoạn nhạc. - Đó là những vùng đất hoang vu chưa được khám phá, tràn đầy những bất ngờ kỳ diệu.

- Và anh vẫn rời khỏi xứ Wales.

Rhys mỉm cười với nàng và nói:

- Đó là nỗi khát khao trong anh. Anh muốn làm chủ cả thế giới này.

Điều mà anh không nói với nàng là nỗi khát khao đó vẫn còn nguyên vẹn.

Trong suốt ba năm sau đó Elizabeth trở nên không thể thiếu được với bố nàng. Công việc của nàng ngày càng làm cho cuộc sống của ông thoải mái hơn, để ông có thể tập trung tất cả vào điều quan trọng nhất.

Kinh doanh. Những chi tiết trong việc chăm sóc cuộc sống của ông được dành toàn bộ lại cho Elizabeth. Nàng thuê và sa thải nhân viên, mở và đóng các cửa các căn nhà theo nhu cầu của bố

nàng và khiến ông được tiêu khiển.

Hơn thế nữa, nàng đã trở thành tai mắt của ông. Sam mỗi cuộc họp kinh doanh Sam luôn hỏi Elizabeth ấn tượng của nàng đối với một người nào đó, hoặc giải thích cho nàng lý do vì sao ông lại hành động đặc biệt như thế. Nàng quan sát ông đưa ra các quyết định ảnh hưởng đến cuộc sống của hàng ngàn người, liên quan đến hàng trăm triệu đô la. Nàng đã nghe nhiều vị

thống đốc bang phải nài nỉ Sam mở nhà máy, hay van xin ông đừng đóng cửa.

Sau một trong những cuộc họp như thế, Elizabeth nói:

- Thật không thể tin được. Cứ như thể là bố đang điều hành cả một đất nước vậy.

Bố nàng cười và trả lời:

- Roffe và các con có thu nhập còn lớn hơn ba phần tư các quốc gia trên thế giới.

Trong chuyến công du với bố, Elizabeth dần trở nên quen thuộc với các thành viên khác trong gia đình Roffe, các ông chú bà cô của nàng cũng như vợ hoặc chồng của họ.

Hồi còn nhỏ Elizabeth đã gặp họ qua các kỳ nghỉ khi họ đến chơi một trong các ngôi nhà của bố nàng, hoặc khi nàng đến thăm họ nhân dịp các kỳ nghỉ ngắn ngày ở trường.

Simonetta và Ivo Palazzi ở Rome, luôn luôn là những người vui nhộn nhất.

Họ rất cởi mở và thân thiện, và Ivo luôn làm cho Elizabeth cảm thấy như mình đã lớn khôn.

Ông chịu trách nhiệm chi nhánh Italia của Roffe và các con, và ông làm việc rất có hiệu quả.

Mọi người đều thích làm ăn với Ivo. Elizabeth nhớ một người bạn học của nàng đã nói khi gặp ông.

- Cậu có biết tớ thích ông chú cậu ở điểm gì không? Đó là ông rất nồng nhiệt và hấp dẫn.

Đó là Ivo, nồng nhiệt và hấp dẫn.

Rồi còn có Helene Roffe - Martel và chồng, Charles, ở Paris. Elizabeth chưa bao giờ thật sự hiểu được Helene, hoặc cảm thấy dễ chịu khi ở bên bà. Bà ta luôn tỏ ra tử tế với Elizabeth nhưng vẫn có một sự lãnh đạm mà nàng không tài nào phá vỡ nổi. Charles là giám đốc chi nhánh Pháp

của Roffe và các con.

- Ông rất có trình độ, mặc dù Elizabeth có nghe bố nàng nói rằng ông không có nghị lực. Ông có thể làm theo các chỉ thị nhưng ông không có óc sáng tạo. Sam không bao giờ thay thế ông bởi vì chi nhánh Pháp hoạt động rất có lời. Elizabeth cho rằng chính Helene Roffe - Martel mới là người đem lại sự thành công cho chi nhánh.

Elizabeth rất thích bà cô người Đức Anna Roffe Gassner và chồng là Walther. Elizabeth nhớ đã nghe gia đình nàng nói chuyện rằng Anna Roffe đã lấy phải một người chồng không môn đăng hộ đối.

Walther Gassner đã từng nổi danh là một người có lý lịch xấu, một kẻ đào mỏ, người đã lấy một phụ nữ kém hấp dẫn và già hơn mình đến mười tuổi chỉ vì tài sản của cô ta. Elizabeth lại không nghĩ rằng bà cô họ của nàng kém hấp dẫn. Nàng luôn thấy Anna là một người hay rụt rè, nhạy cảm, hơi lạnh nhạt và e ngại cuộc sống. Elizabeth đã yêu thích Walther ở vẻ bên ngoài.

- Ông có vẻ đẹp kinh điển của một minh tinh màn bạc nhưng ông không hề kiêu căng hay đom đóm. Ông có vẻ thành thật với Anna và Elizabeth không tin bất kỳ những câu chuyện tồi tệ nào mà nàng được nghe về ông.

Trong tất cả đám cô chú họ thì Alec là người nàng quý mến nhất. Mẹ của ông mang họ Roffe và bà đã kết hôn với Sir George Nichols, vị tòng nam tước thứ ba. Alec là người Elizabeth luôn tìm đến mỗi khi nàng gặp rắc rối.

Không hiểu sao, có lẽ do tính nhạy cảm và lịch thiệp của ông, ông chỉ như một đứa trẻ ngang hàng với nàng, và bây giờ nàng thấy đó như một lời khen đối với Alec. Ông luôn đối xử với nàng như một người bằng vai phải lứa, sẵn sàng giúp đỡ và khuyên giải nàng. Elizabeth nhớ có một lần, trong một cơn thất vọng cùng cực, nàng đã quyết định bỏ nhà ra đi. Nàng đã thu dọn hành trang, và trong một cơn bồng bột bất ngờ, nàng gọi điện cho Alec ở London để chào tạm biệt.

Lúc đó ông đang tham dự một hội nghị nhưng ông đã nghe điện thoại và nói chuyện với Elizabeth hơn một tiếng đồng hồ. Khi ông kết thúc, Elizabeth đã quyết định tha thứ cho Sam và dành cho ông một cơ hội. Đó là Sir Alec Nichols. Vợ ông, Vivian, lại là một kiểu người khác hẳn.

Alec rộng rãi và chín chắn bao nhiêu thì Vivian lại ích kỷ và khinh xuất bấy nhiêu. Bà là người phụ nữ chỉ coi mình là trung tâm điển hình nhất mà Elizabeth từng biết.

Nhiều năm trước, khi Elizabeth đến nghỉ cuối tuần ở Gloucestershire (Anh), nàng một mình đi picnic. Trời đổ mưa và Elizabeth đã phải trở về nhà sớm, vừa đi đến hành lang thì nghe thấy tiếng cãi nhau từ phòng làm việc vọng ra.

- Tôi chán làm bảo mẫu lắm rồi, - Vivian nói. - Anh có thể tiếp đãi cô cháu gái và giúp nó giải trí đêm nay. Tôi đi London đây. Tôi đã có hẹn ở đó.

- Chắc chắn là em có thể huỷ bỏ nó, Vivian. Con bé chỉ còn ở đây với chúng ta một ngày, và nó...

- Xin lỗi, Alec. Tôi đang muốn làm tình, và tối nay tôi sẽ kiếm được một gã.

- Lạy chúa, Vivian!

- Thôi, xin anh? Đừng có lo hộ cho cuộc sống của tôi nữa.

Vào lúc đó trước khi Elizabeth kịp cử động, Vivian đã lao ra khỏi cửa phòng. Bà liếc nhanh vào bộ mặt khó chịu của Elizabeth và vui vẻ nói "Về sớm thế, cháu yêu!". Và đi thẳng xuống cầu thang.

Alec bước ra ngưỡng cửa. Ông nhẹ nhàng nói:

- Vào đây, Elizabeth.

Elizabeth miễn cưỡng đi vào phòng làm việc. Gương mặt Alec đỏ bừng vì xấu hổ. Elizabeth rất muốn an ủi ông nhưng nàng không biết phải làm như thế nào.

Alec bước tới bên bàn lớn, cầm cái tẩu lên nhét đầy thuốc sợi vào châm lửa. Elizabeth tưởng chừng như ông không bao giờ châm xong cả.

- Cháu phải hiểu cho Vivian.

Elizabeth trả lời:

- Chú Alec, đây không phải là việc của cháu. Cháu...

- Nhưng về một khía cạnh nào đó thì vẫn có. Chúng ta là người một nhà. Chú không muốn cháu suy nghĩ quá khe khắt về cô ấy.

Elizabeth không thể tin nổi. Sau những gì khác thường mà nàng vừa nghe, Alec vẫn tìm cách bênh vực vợ mình.

- Đôi khi trong hôn nhân, - Alec nói tiếp, - người vợ và người chồng có những nhu cầu khác nhau. - Ông dừng lại với vẻ ngượng ngùng, cố tìm lời để diễn đạt. - Chú không muốn cháu trách

Vivian bởi vì chú... chú không thể thoả mãn được một số nhu cầu của cô ấy.

- Đó không phải là lỗi của cô ấy, cháu biết mà.

Elizabeth không thể kiềm chế bản thân.

- Cô ấy có hay đi chơi với những người đàn ông khác không?

- Chú sợ rằng có.

Elizabeth vô cùng kinh ngạc.

- Vậy tại sao chú không bỏ cô ấy?

- Ông dịu dàng mỉm cười. - Chú không thể bỏ cô ấy được cháu yêu ạ. Cháu biết đấy, chú rất yêu cô ấy.

Ngày hôm sau Elizabeth quay lại trường. Kể từ lần đó, nàng càng cảm thấy gần gũi với Alec hơn bất kỳ một người nào khác.

Bây giờ thì Elizabeth đã trở nên quan tâm nhiều đến bố nàng. Ông có vẻ bận tâm lo lắng đến một vấn đề nhưng Elizabeth không tài nào đoán ra. Khi nàng hỏi ông thì ông trả lời:

- Chỉ là một chuyện nhỏ mà bố cần làm rõ. Bố sẽ cho con biết sau.

Ông trở nên kín đáo hơn và Elizabeth không còn được động tới các giấy tờ của ông nữa. Khi ông nói

với nàng "Ngày mai bố sẽ đi Chamonix để leo núi", Elizabeth cảm thấy rất vui. Nàng biết ông cần phải nghỉ ngơi. Ông đã xuống cân, trở nên xanh xao và hay gắt gỏng.

- Con sẽ đặt chỗ trước cho bố. - Elizabeth nói.

- Đừng lo. Họ đã làm xong cả rồi.

Có vẻ chuyện đó không giống ông lắm. Ông đã đi Chamonix vào sáng hôm sau.

Đó là lần cuối cùng nàng nhìn thấy ông. Lần cuối cùng nàng được trông thấy ông...

Elizabeth nằm trong căn phòng ngủ đầy bóng tối, nhớ lại quá khứ. Dường như cái chết của bố nàng là không thật, có thể bởi vì ông đã quá sống động.

Ông là người cuối cùng mang họ Roffe. Ngoại trừ nàng. Chuyện gì rồi sẽ xảy ra với tập đoàn? Bố

nàng đã nắm trong tay số cổ phần quyết định quyền điều khiển tập đoàn. Nàng tự hỏi không biết bố mình sẽ để chúng lại cho ai?

Elizabeth biết được câu trả lời vào cuối buổi chiều hôm sau. Luật sư của Sam xuất hiện tại nhà nàng.

- Tôi mang đến bản sao chúc thư của bố cô. Tôi cũng không muốn đến đây quấy rầy cô trong lúc đau thương này, nhưng tôi nghĩ tốt nhất là nên cho cô biết ngay. Cô là người thừa kế duy nhất của bố cô. Điều đó cũng có nghĩa là số cổ phần quyết định quyền điều hành Roffe và các con đang nằm trong tay cô.

Elizabeth không thể tin nổi. Chắc chắn rằng ông đã không trông mong việc nàng sẽ điều hành tập đoàn.

- Tại sao? - Nàng hỏi. - Tại sao lại là tôi?

Viên luật sư ngập ngừng rồi nói:

- Tôi có thể nói thẳng chứ, cô Roffe. Bố cô hãy còn tương đối trẻ. Tôi tin chắc rằng ông ấy không hề cho rằng mình sẽ chết trong vòng nhiều năm tới. Đến đúng thời điểm, ông ấy sẽ cho lập một bản chúc thư khác quyết định quyền lãnh đạo công ty thuộc về ai. Có lẽ lúc này ông ấy vẫn còn chưa quyết định được. - Ông ta nhún vai. - Dù sao đó cũng chỉ là phỏng đoán. Điều cốt lõi là bây giờ quyền điều hành đã thuộc về cô. Cô sẽ phải quyết định xem mình phải làm gì với nó, mình phải trao quyền cho ai. - ông ta ngắm nàng một lúc, rồi tiếp tục - Từ trước đến giờ

chưa bao giờ có phụ nữ trong hội đồng quản trị của tập đoàn, nhưng... thôi vậy, lúc này cô đang thay thế vị trí của bố cô. Thứ sáu này có cuộc họp hội đồng quản trị ở Thụy Sĩ. Cô sẽ đi dự chứ?

Sam nhất định đã nghĩ đến điều này.

Cả cụ Samuel cũng vậy.

- Tôi sẽ đi. - Elizabeth trả lời.

Chương XV.

BỜ ĐÀO NHA

Thứ tư mùng 9 tháng Chín. Nửa đêm.

Trong phòng ngủ của một căn hộ nhỏ cho thuê trên đường Bombeiros, một trong những ngõ hẹp quanh co đầy nguy hiểm của Alto Estoril, một cảnh quay phim đang được tiến hành.

Có bốn người trong căn phòng.

Một người quay phim, trên giường là hai diễn viên đang trong cảnh quay, người đàn ông khoảng ngoài ba mươi tuổi và cô gái tóc vàng với thân hình bốc lửa. Cô ta không mặc gì trên người ngoại trừ dải băng đỏ chói quấn quanh cổ. Người đàn ông thật cao lớn, có đôi vai của một đô vật và bộ ngực vạm vỡ không lông. Cái chim của hắn, mặc dù đang gục xuống, vẫn to tướng. Người thứ tư trong phòng là khán giả, ngồi ở phía sau, đội một chiếc mũ đen rộng vành và mang kính đen.

Người quay phim quay sang người khán giả với vẻ thăm dò và vị khán giả gật đầu. Người quay phim ấn nút máy quay và tiếng xè xè phát ra. Anh ta nói với cặp diễn viên.

- Xong rồi. Diễn.

Người đàn ông quỳ lên và cô gái ngậm cái của quý của gã vào mồm cho đến khi nó trở nên cứng nhắc. Cô ta buông nó ra và thốt lên:

- Chúa ơi, to quá.

Anh ta đổ người xuống người cô gái và đi vào giữa hai chân cô ta.

- Từ từ thôi anh. - Cô ta cao giọng cầu nhàu.

- Hãy làm như cô đang thích thú lắm đi.

- Làm sao tôi làm được. Nó cứ như quả dưa hấu chết tiệt ấy.

Vị khán giả chồm người về phía trước, quan sát từng cử động của người đàn ông.

Cô gái rên rỉ:

- Lạy Chúa, tuyệt quá, làm chậm thôi, anh yêu.

Vị khán giả thở gấp hơn, mắt dán chặt vào cảnh tượng trên giường. Cô gái này là người thứ ba, và cô ta thậm chí còn đẹp hơn hai người kia.

Cô ta quần quai từ bên này sang bên kia, thốt ra những tiếng rên rỉ nhỏ.

- Ah... - rồi hồn hển, - tiếp tục đi!

Cô ta ghì chặt cổ người đàn ông, kéo sát vào mình hơn. Động tác của anh ta càng lúc càng nhanh, mạnh hơn còn cô gái thì cào móng tay vào tấm lưng trần của anh ta.

- Ah... - Cô ta rên rỉ, - Được rồi! Tôi tới đây!

Người quay phim nhìn về phía vị khán giả và người này gật đầu, đôi mắt sáng quắc lên sau cặp kính đen.

- Nào! - Người quay phim nhắc người đàn ông trên giường. Cô gái, bị cuốn vào cơn điên loạn mãnh liệt của bản thân, không nghe thấy lời nhắc đó. Khi mặt cô ta đã tràn ngập một cơn khoái lạc man dại, toàn thân run lên, đôi tay lực lưỡng của người đàn ông khép lại quanh cổ họng cô ta và bắt đầu siết lại làm cho cô ta thấy nghẹt thở. Cô ta nhìn anh ta chăm chăm, hoang mang, và rồi cặp mắt cô ta chột trờn đầy một sự kinh hoàng tột độ.

Người ngồi xem nghĩ: Đã đến lúc rồi. Là lúc này đây! Lạy Chúa! Hãy nhìn vào mắt cô ta. Chúng đang mở rộng với vẻ hoảng hốt. Cô ta dẩy dụa để thoát khỏi chiếc kẹp sắt quanh cổ, nhưng vô dụng. Cô ta vẫn đang trong cơn cực khoái và nó cùng với sự quần quai của cái chết nhập làm một.

Toàn thân người ngồi xem đầm đìa mồ hôi. Cảm giác kích động dường như không sao tả xiết.

Cô ta đã chết giữa cơn khoái lạc tột cùng của cuộc đời, mắt còn nhìn sững vào cặp mắt của cái chết. Cảnh tượng thật là đẹp. Mọi việc bất ngờ kết thúc. Người ngồi xem vẫn ngồi đó, mệt lả,

thân hình co giật vì cơn hoan lạc, thở những hơi dài và sâu. Cô gái đã bị trừng phạt.

Và vị khán giả cảm thấy mình như Thượng đế.

Chương XVI.

ZURICH

Thứ sáu ngày 11 tháng Chín. Buổi trưa

Tổng hành dinh của *Roffe và các con* chiếm một diện tích khoảng hai mươi tư hecta dọc theo Spreitenbach ở ngoại ô phía đông thành phố Zurich.

Khu hành chính là một toà nhà cao ốc mười hai tầng lắp kính hiện đại, cao vượt hẳn lên so với một tổ hợp các khu nghiên cứu phân xưởng sản xuất, phòng thí nghiệm, khu kế hoạch sản xuất và một đoạn đường sắt. Đó là trung tâm đầu não của đế quốc *Roffe và các con*.

Tiền sảnh của toà nhà hoàn toàn hiện đại, được trang hoàng bằng hai màu xanh lá cây và trắng cộng với các đồ đạc kiểu Đan Mạch. Một nữ nhân viên tiếp tân ngồi sau một cái bàn kính và những người

được cô ta cho đi vào sâu trong toà nhà đều có một người hướng dẫn đi cùng.

Phía đằng sau bên phải của tiền sảnh là một dãy thang máy với một chiếc tốc hành đặc biệt dành riêng cho chủ tịch tập đoàn.

Vào sáng hôm nay, những chiếc thang máy riêng đã được các thành viên hội đồng quản trị sử dụng.

Họ đã đến đây trong vòng vài giờ trước từ nhiều nơi trên thế giới bằng phi cơ, tàu hoả, trực thăng và xe hơi. Họ đang tập trung ở phòng họp trần cao, tường lót gỗ sồi rộng lớn; Sir Alec Nichols, Walther Gassner, Ivo Pallazi và Charles Martel. Người duy nhất không thuộc hội đồng quản trị là Rhys Williams.

Các loại nước giải khát và rượu đã được bày sẵn trên tủ búp phê nhưng không ai trong phòng để ý đến.

Tất cả bọn họ đều căng thẳng, hồi hộp, mỗi người đang theo đuổi những ý nghĩ riêng của mình.

Kate Erling, một phụ nữ Thụy Điển có năng lực, xấp xỉ năm mươi tuổi, bước vào phòng.

- Xe của cô Roffe đã đến.

Cặp mắt bà ta lướt quanh căn phòng để chắc chắn rằng mọi thứ đã sẵn sàng: bút, giấy, bình nước bạc ở mỗi chỗ, xì gà và thuốc lá, gạt tàn, diêm. Kate Erling đã làm thư ký riêng cho Sam Roffe được năm năm.

Sự thật rằng ông đã chết cũng không khiến cho bà ta hạ thấp các tiêu chuẩn của ông, hoặc của bà ta.

Bà ta gạt đầu, hài lòng, và rút lui ra ngoài.

Ở dưới nhà, phía trước toà cao ốc hành chính, Elizabeth đang bước ra khỏi chiếc limousine.

Nàng mặc áo vét và váy đen, áo choàng trắng. Gương mặt nàng không trang điểm. Trông nàng trẻ hơn tuổi hai mươi tư của mình, xanh xao và yếu ớt.

Giới báo chí đang đợi nàng. Khi nàng bắt đầu bước vào toà nhà, các phóng viên truyền thanh truyền hình và nhật báo lập tức vây chặt lấy nàng, tay lăm lăm máy quay phim, máy ảnh và micro.

- Tôi ở tờ L'Europeo, cô Roffe. Chúng tôi có thể có một lời tuyên bố chứ? Ai sẽ nắm quyền lãnh đạo tập đoàn hiện nay khi bố cô...

- Cô Roffe, xin hãy nhìn vào đây. Cô có thể cho độc giả của chúng tôi một nụ cười thật tươi!

- Associated Press, cô Roffe. Di chúc của cha cô đã viết gì?

- New York Daily News. Bố cô không phải là một nhà leo núi cừ khôi sao? Họ có phát hiện được...

- Wall Street Journal. Xin cô nói vài điều về tình trạng tài chính của tập đoàn...

- Tôi từ tờ London Times. Chúng tôi dự định thực hiện một bài viết về Roffe...

Elizabeth, được ba nhân viên bảo vệ hộ tống, phải vất vả lắm mới chen qua được đám phóng viên vào trong tiền sảnh.

- Một bức ảnh nữa thôi, cô Roffe...

Và Elizabeth bước vào thang máy, cửa đóng lại.

Nàng hít một hơi thở sâu và rùng mình. Sam đã chết. Tại sao họ không thể để nàng được yên?

Một lát sau Elizabeth đã đi vào phòng họp. Người đầu tiên chào đón nàng là Alec Nichols. Ông rút rờ vòng tay qua người nàng và nói:

- Chú rất tiếc, Elizabeth. Đây quả là một cú sốc lớn với tất cả bọn chú. Chú và Vivian đã thử gọi điện cho cháu nhưng...

- Cháu biết. Cảm ơn, Alec. Cảm ơn về bức điện của chú.

- Ivo Palazzi đứng dậy và hôn vào má nàng.

- Cara, chú biết nói gì đây! Cháu vẫn bình thường chứ?

- Vâng, vẫn ổn. Cảm ơn, Ivo. - Nàng quay sang. - Chào chú Charles.

- Elizabeth, Hélène và chú hết sức đau lòng. Nếu có bất cứ việc gì...

- Cháu cảm ơn.

Walther Gassner đi về phía Elizabeth và nói với giọng ngượng ngùng:

- Anna và chú muốn bày tỏ nỗi tiếc thương vô hạn với những gì đã xảy ra với bố cháu.

Elizabeth gật đầu, mặt ngẩng cao.

- Cảm ơn chú Walther.

Nàng không muốn ở đây xung quanh là những người nhắc nhớ đến bố nàng. Nàng muốn bỏ chạy, muốn được một mình cô đơn.

Rhys Williams đứng một bên, ngắm nhìn gương mặt Liz và nghĩ thầm, nếu họ không dừng lại chắc nàng ngã quy mất. Anh thông thả đi qua đám người, giơ tay ra và nói:

- Chào Liz.

- Chào Rhys. - Lần cuối cùng nàng gặp anh là khi anh đến nhà báo tin về cái chết của bố nàng.

Việc đó dường như đã cách đây nhiều năm rồi. Hoặc mới chỉ có vài giây trước. Nó đã được đúng một tuần.

Rhys nhận ra Elizabeth đang cố gắng giữ bình tĩnh.

Anh nói:

- Bây giờ đã có mặt đông đủ mọi người, sao ta lại không bắt đầu nhỉ?

Nàng cười với Rhys tỏ vẻ cảm ơn. Mọi người ngồi vào chỗ của mình quanh cái bàn vuông lớn bằng gỗ sồi Rhys dẫn Elizabeth tới đầu bàn và kéo ghế cho nàng. Ghế của bố mình đây, Elizabeth nghĩ. Sam đã ngồi ở đây, làm chủ toạ những cuộc họp.

Charles lên tiếng:

- Bởi vì chúng ta không có... - ông ngập ngừng rồi quay sang Alec. - Tại sao anh không đại diện?

Alec liếc nhìn xung quanh và những khác tỏ dấu hiệu đồng tình.

- Thôi được.

Alec ấn vào cái nút trên bàn phía trước mặt ông, và Kate Erling đi vào, mang theo một cuốn sổ.

Bà ta đóng cửa lại và kéo một chiếc ghế ra, giấy bút sẵn sàng.

Alec nói:

- Tôi nghĩ trong hoàn cảnh này thì chúng ta có thể bỏ qua hết các thủ tục. Tất cả chúng ta đều đau đớn vì sự mất mát khủng khiếp. Nhưng... - ông nhìn Elizabeth với vẻ xin lỗi - điều cốt lõi hiện nay là *Roffe và các con* phải có một bộ mặt đẹp đẽ.

- D'accord (1) - Chúng ta chịu búa rìu dư luận như thế đã là đủ lắm rồi. - Charles hàm hồ.

Elizabeth nhìn ông và hỏi:

- Tại sao?

Rhys giải thích:

- Hiện nay tập đoàn đang phải đối mặt với rất nhiều các vấn đề bất thường, Liz. Chúng ta dính vào các vụ kiện cáo nghiêm trọng, phải chịu sự điều tra của chính phủ và một số ngân hàng đang gây áp lực với chúng ta. Điểm chính là tất cả những việc đó gây bất lợi rất lớn đến hình ảnh của tập đoàn. Công chúng mua các sản phẩm y dược bởi vì họ tin tưởng vào nơi đã sản xuất ra chúng. Nếu chúng ta để mất đi niềm tin của họ thì có nghĩa là chúng ta đã mất đi các khách hàng của mình.

Ivo nói bằng giọng trấn an:

- Không có vấn đề nào là chúng ta không giải quyết được. Điều quan trọng là phải tổ chức chấn chỉnh lại tập đoàn ngay lập tức.

- Bằng cách nào? - Elizabeth hỏi.

Walther trả lời:

- Bằng cách bán các cổ phần của chúng ta ra ngoài.

Charles thêm vào:

- Bằng cách đó chúng ta có thể lo liệu các khoản nợ ngân hàng và có đủ tiền... - ông bỏ dở câu nói.

Elizabeth nhìn Alec.

- Chú có đồng ý điều đó không?

- Chú nghĩ rằng rất cả mọi người đều đồng ý, Elizabeth ạ.

Nàng ngả người vào lưng ghế, vẻ trầm tư. Rhys cầm một xấp giấy, đứng lên và mang lại cho Elizabeth.

- Anh đã cho chuẩn bị tất cả các tài liệu cần thiết. Em chỉ việc ký vào là xong.

Elizabeth liếc nhìn xấp giấy nằm trước mặt mình.

- Nếu em ký thì chuyện gì sẽ xảy ra?

Charles nói:

- Chúng ta có đến cả tá công ty môi giới quốc tế sẵn sàng thành lập ra một tổ hợp để bao mua các cổ phần bán ra. Họ sẽ bảo đảm việc bán ra với cái giá mà chúng ta cùng thảo luận. Trong một vụ lớn như vụ này sẽ có nhiều tổ chức cũng như cá nhân tham gia.

- Ý chú là các ngân hàng và các công ty bảo hiểm?

Charles gật đầu.

- Chính xác.

- Và họ sẽ cho người của họ vào hội đồng quản trị?

- Đó là chuyện thường...

Elizabeth nói:

- Như thế họ sẽ điều hành Roffe và các con.

- Chúng ta vẫn ở lại hội đồng quản trị. - Ivo nhanh nhẩu chen ngang.

Elizabeth quay sang Charles.

- Chú nói rằng các tập đoàn môi giới sẵn sàng đứng ra lo liệu?

Charles gật đầu.

- Đúng.

- Vậy tại sao họ vẫn chưa làm gì cả?

Ông bối rối nhìn nàng.

- Chú không hiểu.

- Nếu tất cả mọi người đều đồng ý rằng điều tốt nhất dành cho tập đoàn là đưa nó ra khỏi phạm vi gia đình và đưa vào tay người ngoài thì tại sao không làm nó từ lúc trước?

Một sự im lặng khó hiểu bao trùm lên căn phòng.

Rồi Ivo nói:

- Việc đó phải được sự đồng ý của tất cả, Cara. Tất cả mọi người trong hội đồng quản trị phải tán thành.

- Ai không tán thành? - Elizabeth hỏi.

Lần này thì sự im lặng kéo dài hơn.

Cuối cùng Rhys lên tiếng.

- Sam.

Và Elizabeth chợt nhận ra điều làm cho nàng thấy khó chịu kể từ lúc bước vào căn phòng này.

Tất cả đều bày tỏ những lời chia buồn, sự bàng hoàng sự tiếc thương về cái chết của bố nàng, nhưng cùng lúc đó lại có một bầu không khí kích động trong phòng, một cảm giác của... và lạ

lùng thay, cái từ hiện ra trong đầu nàng là chiến thắng. *Họ đã lo mọi thứ giấy tờ cho nàng, tất cả đã sẵn sàng. Em chỉ việc ký vào là xong.* Nhưng nếu những gì họ muốn làm là đúng, thì tại sao bố nàng lại phản đối? Nàng hỏi lớn câu hỏi này.

- Sam có cách nghĩ riêng của mình, - Walther giải thích. - Có thể là bố cháu rất ương ngạnh.

Như cụ Samuel vậy, Elizabeth nghĩ. Đừng bao giờ để cho một con cáo thân thiện vào trong chuồng gà.

Một ngày kia nó sẽ tỏ ra thêm khát. Và Sam đã không muốn bán. Chắc chắn là ông phải có một lý do đúng.

Ivo lại nói:

- Tin chú đi Cara, tốt nhất là cứ để các chú lo vụ này. Cháu không hiểu những thứ này đâu.

Elizabeth nói khẽ.

- Cháu cũng muốn đấy.

- Tại sao cháu cứ phải hành hạ bản thân bằng những thứ này nhỉ? - Walther phản đối. - Khi cô

phần của cháu được bán ra, cháu sẽ có một số tiền khổng lồ, có thể tiêu cả đời không hết. Và cháu có thể đi đến bất kỳ nơi đâu cháu thích để hưởng thụ số tiền đó.

Những gì Walther nói rất có lý. Tại sao nàng phải dính vào? Tất cả những gì nàng cần làm là ký vào xấp giấy trước mặt, và rời khỏi.

Charles nôn nóng nói:

- Elizabeth, chúng ta đang lãng phí thời gian. Cháu không còn cách chọn lựa nào khác đâu.

Ngay vào lúc đó Elizabeth biết rằng mình đã chọn lựa. Cũng như bố nàng đã chọn lựa. Nàng có thể bỏ đi và để mặc họ làm bất cứ điều gì họ muốn, hoặc nàng có thể ở lại và tìm hiểu tại sao tất cả đều thiết tha với việc bán cổ phần, tại sao họ lại gây áp lực với nàng. Và nàng có thể cảm nhận được áp lực. Nó rất mạnh, và hầu như là sức ép về vật chất. Tất cả mọi người trong phòng đang trông chờ vào chữ ký của nàng.

Nàng liếc mắt về phía Rhys, tự hỏi xem anh đang nghĩ gì. Biểu hiện của anh tỏ vẻ không liên quan. Elizabeth lại nhìn Kate Erling. Bà ta đã làm thư ký cho Sam trong một thời gian dài.

Elizabeth ao ước có được một cơ hội để có thể một mình nói chuyện với bà ta. Tất cả bọn họ đều đang nhìn Elizabeth, chờ đợi sự ưng thuận của nàng.

- Cháu sẽ không ký. - Nàng nói - Vào lúc này.

Một khoảnh khắc im lặng sững sờ. Rồi Walther lên tiếng:

- Chú không hiểu, Elizabeth. - Mặt ông tái mét. - Dĩ nhiên là cháu phải ký. Mọi việc đã được sắp đặt!

Charles giận dữ nói:

- Walther nói đúng. Cháu phải ký.

Tất cả bọn họ lên tiếng cùng một lúc với thứ ngôn ngữ giận dữ và lộn xộn nhắm vào Elizabeth.

- Tại sao cháu lại không ký? - Ivo hỏi.

Nàng không thể trả lời: Bởi vì bố tôi không ký. Bởi vì các người đang ép tôi. Nàng có cảm giác, bản năng mách bảo rằng có cái gì đó nhằm lẫn ở đây và nàng quyết định tìm hiểu xem đó là cái gì. Vì thế nàng chỉ nói:

- Cháu muốn có thêm chút ít thời gian để suy nghĩ về chuyện này.

Những người đàn ông nhìn nhau.

- Bao nhiêu lâu, Cara? - Ivo hỏi.

- Cháu chưa biết. Cháu muốn hiểu rõ hơn những vấn đề liên quan ở đây.

Walther nổi giận.

- Mẹ kiếp, chúng ta không thể...

Rhys kiên quyết ngắt lời ông:

- Tôi nghĩ là Elizabeth nói đúng.

Những người khác quay lại nhìn anh. Rhys nói tiếp:

- Cô ấy nên có cơ hội để làm sáng tỏ các vấn đề mà tập đoàn đang phải đối mặt, rồi mới có thể quyết định.

Tất cả đều đồng ý lời nói của Rhys.

- Tôi tán thành, - Alec nói.

Charles chưa chát nói:

- Các vị, chúng ta có đồng ý hay không thì cũng chẳng có gì khác. Elizabeth đang nắm quyền điều hành.

Ivo nhìn Elizabeth.

- Cara... các chú cần một quyết định nhanh chóng.

- Các chú sẽ có nó. - Elizabeth hứa.

Tất cả bọn họ nhìn nàng, mỗi người theo đuổi những ý nghĩ riêng của mình.

Một người trong số họ đang nghĩ "Chúa ơi. Cô ta cũng sẽ phải chết".

Chú thích:

(1) Đồng ý (tiếng Pháp).

Chương XVII.

Elizabeth cảm thấy sợ hãi.

Nàng vẫn thường đến đây, tổng hành dinh ở Zurich cùng với bố, nhưng luôn như một vị khách.

Quyền lực thuộc về bố nàng. Và bây giờ nó đã thuộc về nàng.

Nàng nhìn quanh văn phòng rộng lớn và cảm thấy mình như một kẻ mạo danh. Căn phòng được trang hoàng lộng lẫy bởi tay Ernst Hohl. Một đầu kê cái tủ Roentgen với bức tranh phong cảnh Millet ở phía trên. Trong phòng có lò sưởi, và phía trước nó là một chiếc ghế dài bọc da dê, một chiếc bàn uống nước lớn và bốn chiếc ghế dựa. Trên tường treo nhiều tranh của Renoir, Chagall, Klees và hai bức của Courbet.

Cái bàn làm việc được làm từ nguyên một khối gỗ gụ đen. Bên cạnh đó, trên một cái bàn chân quỳ là một tổng đài liên lạc - một loạt điện thoại nối trực tiếp với các trụ sở tập đoàn trên thế

giới. Ngoài ra còn có hai chiếc điện thoại đỏ với bộ xáo trộn âm, một hệ thống thông tin nội bộ

phức tạp, một máy điện báo và nhiều thiết bị khác. Chân dung cụ Samuel Roffe được treo trên tường, đằng sau bàn viết.

Một cánh cửa riêng dẫn tới một phòng thay quần áo lớn với vài cái tủ tường bằng gỗ tuyết tùng và một dãy ngăn kéo. Ai đó đã mang hết quần áo của Sam đi và Elizabeth cảm thấy biết ơn.

Nàng bước qua một phòng tắm lát gạch vuông có bồn tắm cẩm thạch và vòi hoa sen cố định.

Trên giá giữ nhiệt là mấy chiếc khăn sạch của Thổ Nhĩ Kỳ. Tủ thuốc đã trống trơn.

Tất cả các đồ đạc thường dùng của bố nàng đã được lấy đi. Có thể là Kate Erling. Elizabeth tự

hỏi vu vơ không biết có phải Kate đã thâm yêu Sam rồi không.

Dãy phòng của các uỷ viên hội đồng quản trị gồm có một phòng tắm hơi lớn, một phòng thể

dục đầy đủ thiết bị, một phòng ăn với sức chứa một trăm thực khách. Khi các vị khách nước ngoài được chiêu đãi, một lá cờ nhỏ tiêu biểu cho đất nước họ sẽ được đặt trong một vật trang trí bằng hoa trên bàn.

Ngoài ra Sam còn có một phòng ăn riêng được trang trí nhẹ nhàng với các bức tường được vẽ tranh bích hoạ.

Kate Erling đã giải thích cho Elizabeth:

- Có hai đầu bếp thường trực, một cho ban ngày và một cho ban đêm. Nếu có từ hơn mười hai thực khách cho bữa trưa và bữa tối thì họ cần được báo trước hai tiếng.

Và bây giờ Elizabeth đã ngồi ở bàn làm việc, trước mặt chất đầy giấy tờ, các bản ghi nhớ, thống kê và báo cáo, và nàng không biết phải bắt đầu từ đâu. Nàng nghĩ đến bố nàng đã ngồi đây, tại chiếc ghế này, sau chiếc bàn này và nàng bỗng dưng tràn ngập cảm giác mát mát không sao chịu nổi. Sam năng lực là thế, tài giỏi là thế. Bây giờ nàng cần ông biết bao?

Elizabeth đã sắp xếp gặp Alec vài phút trước khi ông trở lại London.

- Cứ từ từ - ông khuyên nàng. - Đừng để ai tạo áp lực với cháu cả.

Vậy là ông đã cảm nhận được cảm giác của nàng.

- Alec, chú có nghĩ rằng cháu nên đồng ý với việc bán cổ phần của tập đoàn ra ngoài không?

Ông mỉm cười với nàng và ngượng ngùng trả lời:

- Chú sợ rằng chú sẽ nghĩ như vậy, cháu ạ, vì thế chú mới có vốn riêng để làm ăn, phải không?

Các cổ phần của chúng ta cũng không có tác dụng gì với chúng ta trừ khi chúng ta bán chúng đi.

Bây giờ thì việc đó tùy thuộc ở cháu thôi.

Elizabeth nhớ lại cuộc nói chuyện đó khi nàng ngồi một mình trong văn phòng vĩ đại. Ý định gọi điện cho Alec đang chế ngự nàng. Tất cả những gì nàng phải nói là "Cháu đã đổi ý". Và thoát ra. Nàng không thuộc về chỗ này.

Nàng cảm thấy không tài nào thích nghi nổi.

Nàng nhìn vào dây nút ở hệ thống liên lạc nội bộ trên cái bàn chân quỳ. Đối diện với chúng là một cái nút có đề: RHYS WILLIAMS. Elizabeth ấn đo một lát rồi nhấn vào cái nút đó.

Rhys ngồi ở phía bên kia cái bàn và quan sát nàng.

Elizabeth biết rõ anh đang nghĩ gì trong đầu, những gì mà tất cả bọn họ đang nghĩ. Rằng nàng không có công việc gì ở đây.

- Gần như là em đã thả một quả bom vào hội nghị sáng nay. - Rhys nói.

- Em rất tiếc nếu như mình đã chọc giận mọi người.

Anh cười to.

- Chọc giận.

- Cũng chưa phải là đúng.

- Em đã đặt mọi người vào tình trạng choáng váng. Mọi việc hầu như đã được coi là xong. Việc bán cổ phần ra ngoài đã sẵn sàng được công khai. - Anh nhìn nàng một lúc. - Điều gì khiến em quyết định không ký hạ Liz?

Làm sao nàng có thể giải thích rằng không có cái gì khác ngoài một cảm giác, trực giác? Anh sẽ cười vào mũi nàng. Và vì Sam đã từ chối bán cổ phần của Roffe và các con cho người ngoài.

Nàng sẽ phải tìm hiểu lý do vì sao.

Như đọc được tư tưởng của nàng, Rhys nói:

- Ông tổ của em đã sáng lập ra tập đoàn như một công việc kinh doanh gia đình, tránh xa người ngoài. Nhưng hồi đó chỉ là một công ty nhỏ. Mọi thứ đã thay đổi. Chúng ta đang điều hành một trong những tập đoàn được phẩm lớn nhất thế giới. Ai ngồi vào chiếc ghế của bố em cũng phải đưa ra những quyết định cuối cùng. Đó là một trách nhiệm vô cùng quan trọng.

Nàng nhìn anh và tự hỏi có phải đây là cách Rhys bảo nàng hãy bỏ cuộc.

- Anh sẽ giúp em chứ?

- Em biết là anh sẽ giúp mà.

Nàng cảm thấy lòng nhẹ nhõm hẳn đi và hiểu rằng mình trông mong ở anh biết bao.

- Điều mà chúng ta nên làm, - Rhys nói, - là đi một vòng xem xét nhà máy ở đây. Em có biết về cấu trúc vật chất của tập đoàn chứ?

- Không nhiều lắm.

Điều này không đúng. Elizabeth đã tham dự nhiều cuộc họp cùng Sam suốt vài năm qua đủ để nắm bắt được các kiến thức về hoạt động của *Roffe và các con*. Nhưng nàng muốn được nghe quan điểm của Rhys về nó.

- Chúng ta còn sản xuất nhiều thứ khác ngoài dược phẩm, Liz. Chúng ta chế tạo hoá chất, nước hoa, vitamin, keo xịt tóc và thuốc trừ sâu. Chúng ta cũng chế tạo mỹ phẩm và dụng cụ sinh học điện tử. Chúng ta cũng kinh doanh thực phẩm và ngành nitrate động vật.

Elizabeth biết tất cả những thứ đó nhưng nàng cứ để cho Rhys tiếp tục.

- Chúng ta xuất bản nhiều tạp chí cung cấp cho giới thầy thuốc. Chúng ta làm các loại chất dính, các sản phẩm bảo vệ công trình xây dựng và chất nổ plastic.

Elizabeth có thể cảm thấy anh trở nên bị cuốn hút vào những gì mình đang nói, nàng có thể

nghe được một chút gì đó tự hào trong giọng nói của anh và nàng nhớ đến bố một cách kỳ lạ.

- *Roffe và các con* làm chủ nhiều nhà máy và công ty cổ phần ở hơn một trăm quốc gia. Mỗi nơi trong đó đều phải báo cáo về văn phòng này. - Anh dừng lại như để biết chắc rằng nàng đã hiểu vấn đề. - Cụ Samuel bước vào kinh doanh bằng một con ngựa và một cái ống nghiệm. Nó đã lớn mạnh thành sáu mươi nhà máy trên khắp thế giới, mười trung tâm nghiên cứu và một mạng lưới hàng ngàn nhân viên bán hàng.

Họ là những người, theo như Elizabeth biết, thường xuyên đến thăm các bác sĩ và bệnh viện.

- Năm ngoái, mới chỉ riêng nước Mỹ thôi, đã chi hơn mười bốn tỉ vào thuốc men và chúng ta chiếm một phần béo bở ở thị trường này.

Thế nhưng *Roffe và các con* lại đang gặp rắc rối với các ngân hàng. Có cái gì đó nhầm lẫn ở đây.

Rhys dẫn Elizabeth đi một vòng thăm các nhà máy ở khu tổng hành dinh. Thực tế khu vực Zurich có mười hai nhà máy với bảy mươi lăm khu nhà trên một diện tích 24 hecta. Đây là một thế giới thu nhỏ, hoàn toàn tự lực. Hai người đi thăm các nhà máy sản xuất, các phòng nghiên cứu, các phòng thí nghiệm chất độc, các nhà kho. Rhys đưa Elizabeth tới một tầng lầu vững

chắc nơi thực hiện những cuốn phim cho công việc nghiên cứu, cho việc quảng cáo rộng rãi trên toàn thế giới và cho các khu sản xuất. Ở đây chúng ta còn dùng nhiều phim, - Rhys nói với Elizabeth, - hơn cả các phim trường lớn ở Hollywood.

Họ đi qua phòng sinh học phân tử và trung tâm chất lỏng nơi có năm mươi thùng thép không gỉ lớn với thước đo mực nước bằng thủy tinh treo ở trên trần chứa đầy chất lỏng sẵn sàng rót vào chai. Họ trông thấy những phòng ép thuốc viên, nơi thuốc bột được ép thành viên theo cỡ, in chữ *Roffe và các con*, đóng gói và dán nhãn, không ai được phép đụng vào. Một số loại chỉ

đặc biệt bán theo đơn bác sĩ, còn lại là sản phẩm độc quyền bán ở các cửa hàng.

Có một số toà nhà nhỏ đứng tách biệt ở khu này.

Đó là khu dành riêng cho các nhà khoa học: các nhà phân tích hoá học, sinh vật học, hoá học hữu cơ, nghiên cứu ký sinh vật, nghiên cứu bệnh.

- Có hơn ba trăm nhà khoa học làm việc ở đây! - Rhys nói với Elizabeth. - Phần lớn trong số họ

là các tiến sĩ khoa học đấy. Em có muốn xem phòng một trăm triệu đô la không?

Elizabeth gật đầu với vẻ tò mò.

Căn phòng đó ở trong một toà nhà cách ly bằng gạch, có một cảnh sát mặc cảnh phục đeo súng đứng gác. Rhys phải trình thẻ an ninh của anh thì mới được phép cùng Elizabeth đi vào một hành lang dài với một cánh cửa thép ở tận cùng. Người cảnh sát dùng hai chìa khoá để mở cửa, và Rhys cùng

Elizabeth bước vào trong. Căn phòng không có cửa sổ. Từ sàn nhà cho đến trần là những giá để vô số các loại chai, lọ, bình khác nhau sắp thành hàng dài.

- Tại sao lại gọi đây là phòng một trăm triệu đô-la?
- Bởi vì đó là cái giá để trang bị cho nó. Em có thấy các loại hợp chất trên những cái giá đó chứ?
- Không một chai nào có tên cả, chỉ mang số thôi.
- Đó là những chất không có tác dụng. Chúng bị thất bại.
- Nhưng một trăm triệu...
- Cho mỗi một loại thuốc mới thành công thì có đến hàng nghìn thứ kết thúc trong phòng này.

Một số loại thuốc đạt hiệu quả tốt trong vòng mấy chục năm, rồi sẽ bị đem bỏ. Mà chỉ một loại thuốc thôi cũng đã mất năm, mười triệu vào việc nghiên cứu trước khi chúng ta phát hiện ra nó không tốt hoặc có ai đó đã đánh bại chúng. Chúng ta không bỏ đi bất cứ loại thuốc thất bại nào bởi vì thỉnh thoảng lại có một người trong số những chuyên gia xuất chúng của chúng ta khám phá ra một thứ khiến cho một số thứ trong căn phòng này trở nên có giá trị.

Số tiền chi vào đây thật là đáng nể.

- Đi tiếp nào, - Rhys nói. - Anh sẽ cho em xem phòng - Tồn thất.

Nó ở trong một toà nhà khác, không có người gác, đầy các giá để các loại chai lọ như những căn phòng khác.

- Chúng ta cũng đã mất cả một gia tài ở đây! - Rhys nói, - Nhưng chúng ta đã dự tính được điều đó.
- Em không hiểu.

Rhys bước tới một cái giá và nhắc ra một cái chai. Nó được dán nhãn "Botulism"(1)

- Em có biết năm ngoái trên toàn nước Mỹ có bao nhiêu trường hợp ngộ độc thịt không? Hai mươi lăm. Nhưng chúng ta phải mất hàng triệu đô la để cất giữ loại thuốc này. - Anh lấy ngẫu nhiên một chai khác. - Đây là thuốc chữa bệnh dại. Căn phòng này toàn là những thứ thuốc chữa bệnh hiếm khi xảy ra như - rắn độc cắn, cây độc. Chúng ta cung cấp miễn phí cho các lực lượng vũ trang và các bệnh viện, như là một dịch vụ công cộng.
- Em thích thế, - Elizabeth nói. Chắc là cụ Samuel cũng thích thế, nàng nghĩ.

Rhys dẫn Elizabeth đến phòng thuốc viên con nhộng, ở đây các chai không được mang đến trên một băng chuyền lớn. Lúc họ đi qua phòng, các chai đều đã được diệt trùng, bỏ đầy thuốc, dán nhãn, đặt bông lên và đóng kín. Tất cả đều tự động.

Ngoài ra còn một nhà máy thổi thủy tinh, một trung tâm kiến trúc lo việc xây cất các toà nhà mới, một

ban địa ốc tìm mua đất xây nhà. Trong một toà nhà khác là một số người chuyên dịch các tập hướng dẫn thành năm mươi thứ tiếng khác nhau và in thành sách.

Một số nơi đã làm Elizabeth nhớ đến quyển Năm 1984 của George Orwell. Những căn phòng tiệt trùng chìm trong thứ ánh sáng cực tím kỳ lạ. Những căn phòng kế bên được sơn bằng các màu khác nhau: trắng, xanh lá cây hoặc xanh da trời - và công nhân phải mặc các đồng phục phù hợp. Mỗi khi họ vào hoặc ra khỏi phòng, họ phải đi qua một buồng tiệt trùng đặc biệt.

Những công nhân mặc đồng phục xanh da trời bị nhốt trong đó gần như suốt ngày. Trước khi họ ăn uống, nghỉ ngơi hoặc làm vệ sinh cá nhân, họ phải cởi bỏ quần áo, bước qua khu vực trung tính màu xanh lá cây mặc quần áo khác và khi trở lại thì họ sẽ phải thực hiện đảo ngược quy trình.

- Anh nghĩ em sẽ thấy thú vị ở đây đấy. - Rhys nói.

Họ bước xuống một hành lang màu xám của một toà nhà trong khu nghiên cứu.

Hai người đi đến một cánh cửa có dòng chữ " CẤM VÀO". Rhys đẩy cửa và anh cùng Elizabeth bước vào. Họ đi qua cánh cửa thứ hai và Elizabeth thấy mình ở trong một căn phòng nhờ nhờ

sáng có hàng trăm chuồng nhốt thú vật. Căn phòng nóng và ẩm, nàng có cảm giác như lạc vào rừng sâu. Lúc mắt nàng bắt đầu quen dần với thứ ánh sáng trong phòng, Elizabeth nhận thấy trong lồng đó là khỉ, chuột đồng, mèo, chuột bạch. Tất cả các con vật đều có những phần cơ thể

phát triển hẳn ra một cách ghê tởm. Một số thì gào thét và lấp bắp, chạy quanh trong chuồng, trong khi những con khác hôn mê và nằm bất động. Tiếng ồn và mùi hôi thối thật không sao chịu nổi. Cảnh tượng như ở dưới địa ngục vậy. Elizabeth đến gần một cái lồng nhất mỗi một con mèo con lông trắng. Bộ não của nó đã được lấy ra ngoài, bỏ vào một bọc nhựa trong có khoảng nửa tá dây xuyên qua.

- Cái gì... cái gì ở đây thế? - Elizabeth hỏi.

Một người đàn ông trẻ, cao, để râu đang ghi chép trước cái lồng giải thích:

- Chúng tôi đang thử nghiệm một loại thuốc an thần. Hy vọng là nó sẽ dùng được!

Elizabeth nói một cách yếu ớt.

- Em nghĩ là em có thể sử dụng nó. - Và nàng ra khỏi căn phòng trước khi muốn nôn mửa.

Rhys đi cạnh nàng trong hành lang.

- Em không sao chứ?

Nàng hít một hơi thở sâu.

- Em... em không sao. Có thật sự cần thiết phải làm tất cả những thứ đó không?

Rhys nhìn nàng và trả lời.

- Những thí nghiệm đó đã cứu mạng rất nhiều người. Hơn một phần ba nhân loại ra đời sau năm 1950 đã sống sót nhờ vào các thứ thuốc hiện đại. Em hãy nghĩ về điều đó.

Và Elizabeth đã nghĩ về điều đó.

Phải mất đến sáu ngày để đi hết các khu chính yếu và khi kết thúc, Elizabeth đã mệt lả, đầu óc quay cuồng với sự mênh mông rộng lớn của chúng.

Và nàng nhận ra mình mới chỉ xem qua có một nhà máy của tập đoàn. Ngoài ra còn hàng tá nhà máy khác ở rải rác khắp nơi trên thế giới.

Các sự kiện và hình ảnh khiến nàng sửng sốt.

- Phải mất từ năm đến mười năm mới đưa được một loại dược phẩm mới ra thị trường và cứ hai nghìn hợp chất đem thí nghiệm thì mới thu được ba sản phẩm...

Và " *Roffe và các con* có ba trăm người làm việc mới chỉ trong khâu kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Và "khắp thế giới, *Roffe và các con* quản lý hơn nửa triệu nhân viên.

Và "Lãi gộp lũy tiến năm ngoái là...

Elizabeth lắng nghe, cố gắng sắp xếp những hình ảnh khó tin mà Rhys đang tống vào đầu nàng.

Nàng đã biết rằng công ty rất lớn, nhưng "lớn" cũng chỉ là một từ ngữ đơn thuần mà thôi. Dịch nó thành những con số về người và tiền của mới thật là nhức óc.

Đêm hôm đó Elizabeth nằm trên giường, nhớ lại tất cả những điều mình đã nhìn và nghe thấy.

IVO: Tin chú đi, Cara, tốt nhất là cứ để các chú lo vụ này. Cháu không hiểu những thứ này đâu.

ALEC: Catherine! Chú nghĩ cháu nên bán, lúc bấy giờ chú mới có vốn riêng để làm ăn.

WALTHER: Tại sao cháu cứ phải hành hạ bản thân bằng những thứ này nhỉ? Cháu có thể đi đến bất kỳ nơi đâu cháu thích để hưởng thụ số tiền đó.

Tất cả bọn họ đều đúng, Elizabeth nghĩ. Mình sẽ bỏ đi và cho họ làm những gì họ thích với tập đoàn. Mình không thuộc về vị trí này.

Vào cái giây phút quyết định, nàng thấy nhẹ nhõm cả người. Và lập tức chìm vào giấc ngủ.

Ngày hôm sau, thứ sáu, là ngày đầu tiên của kỳ nghỉ cuối tuần. Khi Elizabeth đến văn phòng, nàng cho mời Rhys đến để thông báo quyết định.

- Ông Williamss đã bay đi Nairobi vào tối hôm qua. - Kate Erling cho nàng biết. - Ông ấy nói với cô là ông ấy sẽ trở về vào ngày thứ ba. Có ai khác giúp cô được không?

Elizabeth lưỡng lự.

- Làm ơn gọi cho Sir Alec.

- Vâng, thưa cô Roffe. - Kate nói thêm với một chút do dự trong giọng. - Sở cảnh sát đã gửi cho cô một gói đồ vào sáng nay. Đó là các đồ đạc cá nhân của bố cô mà ông đã mang theo đến Chamonix.

Lời nhắc nhở đến Sam mang lại cho nàng một cảm giác mất mát, đau buồn sâu sắc.

- Phía cảnh sát xin lỗi vì họ không thể trao nó cho biệt phái viên của cô. Nó đã lên đường đến đây.

Elizabeth cau mày.

- Biệt phái viên của tôi?

- Người mà cô cử đến Chamonix để lấy những thứ đó.

- Tôi chẳng cử ai đến Chamonix cả. - Hiển nhiên đây là một sự lộn xộn quan liêu. - Thế gói đồ đâu?

- Tôi đã để vào tủ của cô.

Đó là chiếc vali Vuitton đựng quần áo của Sam, cùng với chiếc cặp da có khoá. Có thể là báo cáo của tập đoàn. Nàng sẽ để Rhys giải quyết chúng. Sau đó nàng nhớ rằng anh đã đi khỏi. Vậy thì, nàng quyết định, nàng cũng sẽ đi nghỉ cuối tuần. Nàng nhìn cái cặp và nghĩ ngợi. Có thể cũng là đồ đạc cá nhân của Sam. Tốt nhất là nên xem qua nó trước.

Kate Erling báo cáo với nàng qua điện thoại:

- Xin lỗi cô Roffe. Sir Alec không có ở văn phòng.

- Cô hãy nhắn ông ấy gọi lại cho tôi. Tôi ở tại biệt thự ở Sardinia. Cô cũng nhắn cho các ông Ivo, Gassner và Martell như thế.

Nàng sẽ nói với họ rằng nàng sẽ đi khỏi, họ có thể bán cổ phần, làm những gì họ thích với tập đoàn.

Nàng đang hy vọng tới một kỳ nghỉ cuối tuần dài. Toà biệt thự quả là một nơi ẩn dật, một cái kén êm ái nơi nàng có thể một mình suy nghĩ về bản thân và tương lai. Các sự kiện đã dồn dập xảy đến với nàng một cách đột ngột khiến nàng không có một cơ hội nào để sắp xếp chúng theo trình tự. Tai nạn của Sam - đầu Elizabeth vấp phải từ "chết", việc thừa kế số cổ phần nắm quyền điều hành Roffe và các con; áp lực cấp bách từ phía gia đình đòi bán cổ phần ra ngoài.

Và bản thân tập đoàn. Nhịp tim kinh khủng của một con vật khổng lồ có quyền lực bao trùm thế giới. Quá nhiều đề đương đầu cùng một lúc.

Khi nàng bay đi Sardinia chiều muộn hôm đó, Elizabeth đã mang chiếc cặp da theo.

Chú thích:

(1) chứng ngộ độc thịt.

Chương XVIII.

Nàng đón một chiếc tắc xi từ phi trường về nhà.

Không có một ai ở tại biệt thự vì nó đã đóng cửa và Elizabeth cũng không cho ai biết là nàng sẽ về đây. Nàng tự mình mở cửa và chậm rãi đi qua những căn phòng rộng lớn thân quen, như thể nàng chưa hề rời xa. Nàng không nhận thấy rằng mình đã nhớ chỗ này xiết bao. Dường như những kỷ niệm đẹp hiếm hoi của thời thơ ấu của nàng đều diễn ra ở đây.

Một cảm giác kỳ lạ xâm chiếm nàng khi một mình ở trong mê cung này, nơi mà luôn có đến nửa tá gia nhân lăng xăng khắp chỗ, nấu nướng, lau chùi, dọn dẹp. Bây giờ chỉ có một mình nàng. Và những tiếng vọng của quá khứ.

Nàng để chiếc cặp da của Sam ở phòng trước dưới nhà và mang vali của nàng lên lầu. Theo thói quen từ nhiều năm nay, nàng đi thẳng đến phòng ngủ của mình ở giữa hành lang, rồi dừng lại.

Phòng của bố nàng ở tít phía cuối kia. Elizabeth quay người bước về phía đó. Nàng từ từ mở cửa bởi vì trong khi tâm trí vẫn ý thức rõ ràng về thực tế thì bản năng của nàng lại trông chờ được nhìn thấy Sam ở đây, được nghe giọng nói của ông.

Căn phòng trống không, dĩ nhiên, và không có gì thay đổi kể từ lần cuối Elizabeth nhìn thấy nó.

Trong phòng là một chiếc giường đôi lớn, một tủ commốt đẹp, một bàn trang điểm, hai chiếc ghế nệm êm ái và một chiếc tràng kỷ kê phía trước lò sưởi. Elizabeth đặt vali xuống và đi về

phía cửa sổ. Nhưng cánh cửa chớp bằng sắt đã đóng chặt, ngăn lại ánh nắng cuối tháng Chín và các bức màn che cũng đã được khép. Nàng mở rộng tất cả để cho bầu không khí trong lành của núi non ulla vào, êm ái, mát mẻ, báo hiệu mùa thu đang tới. Nàng sẽ ngủ tại căn phòng này.

Elizabeth xuống nhà và đi vào thư viện. Nàng ngồi xuống một chiếc ghế da êm ái, miết hai bàn tay vào hai thành ghế. Đây là chiếc ghế mà Rhys vẫn ngồi khi anh gặp gỡ bố nàng.

Nàng nghĩ đến Rhys và thậm chí mong anh có mặt ở đây cũng nàng. Nàng nhớ lại cái đêm Rhys đã đưa nàng về trường sau bữa tối ở Paris, và nàng đã trở về phòng và viết "Bà Rhys Williamss" ra sao. Trong cơn thôi thúc, Elizabeth đi lại phía bàn và chậm chạp viết "Bà Rhys Williamss".

Nàng nhìn dòng chữ và mỉm cười, "Mình tự hỏi", - nàng nói to chế nhạo mình, "còn có bao nhiêu kẻ khờ khạo khác đang làm giống như mình".

Nàng không nghĩ đến Rhys nữa nhưng anh vẫn ở đâu đó tận cùng trong đầu nàng, làm cho nàng có một cảm giác thích thú êm dịu. Nàng đứng dậy và đi lang thang vòng quanh căn nhà. Nàng thăm dò cái bếp kiểu cổ rộng lớn với cái lò sấy bằng gỗ và hai cái lò hấp.

Nàng bước đến mở tủ lạnh. Nó trống trơn. Nhẽ ra nàng phải biết trước chuyện đó, với ngôi nhà đóng cửa như thế này. Nàng bỗng cảm thấy đói vì thấy chiếc tủ lạnh trống rỗng. Và nàng kiểm tra tủ bếp phê. Có hai hộp cá ngừ nhỏ, một bình Nescafé còn một nửa, một gói bánh quy chưa mở. Nếu nàng định ở đây cho qua một kỳ nghỉ cuối tuần dài, Elizabeth quyết định, tốt nhất là nàng nên lập sẵn kế hoạch. Thay vì lái xe vào thị trấn mỗi bữa ăn nàng sẽ đi mua một số đồ ăn đủ dùng trong vài ngày ở một chợ nhỏ tại Cala di Volpe. Trong nhà có một chiếc xe Jeep luôn đậu sẵn trong gara và nàng tự hỏi không hiểu nó còn đó không. Nàng đi vòng ra phía sau bếp, qua một cánh cửa dẫn tới gara và chiếc Jeep vẫn còn đó. Elizabeth đi xuống bếp, trên một tấm bảng đằng sau tủ bếp phê có treo một chùm chìa khoá lớn. Nàng tìm thấy chiếc chìa khoá xe và quay trở lại gara. Không hiểu chiếc xe còn xăng không? Nàng quay chìa khoá và nhấn nút đề

máy. Máy nổ gần như ngay lập tức. Như vậy vấn đề đã được giải quyết. Sáng mai nàng sẽ lái xe vào thị trấn và mua những thứ cần thiết.

Nàng quay vào nhà. Khi bước qua hành lang lát gạch gương, nàng có thể nghe rõ tiếng vọng bước chân mình, chúng thật trống rỗng, đơn độc. Nàng mong rằng Alec sẽ gọi đến và khi nàng đang còn nghĩ ngợi thì tiếng chuông điện thoại chợt vang lên khiến nàng giật thót mình. Nàng đi về phía nó và cảm ơn nghe lên.

- Alô.

- Elizabeth. Chú Alec đây.

Elizabeth cười to.

- Có chuyện gì vui vẻ vậy?

- Cháu có nói chú cũng không tin đâu. Chú đang ở đâu vậy?

- Ở Gloucester.

Và Elizabeth bất ngờ cảm thấy thôi thúc được gặp ông lập tức, nói cho ông biết quyết định của nàng về chuyện tập đoàn. Nhưng nói qua điện thoại thì không được.

- Chú có thể làm giúp cháu một chuyện không? Cháu muốn bàn vài việc với chú.

Alec thoáng do dự một lát rồi nói:

- Được.

Không một lời về việc huỷ bỏ các cuộc hẹn, và chuyện đó có thể sẽ dẫn đến rắc rối ra sao. Chỉ là "Được".

Đó là Alec.

Elizabeth buộc mình phải nói:

- Và đưa Vivian theo.

- Chú e rằng cô ấy không thể đi được. Cô ấy... nên ở lại London thì hơn. Chú sẽ đến vào sáng mai. Được không?

- Tuyệt. Cho cháu biết thời gian cụ thể, và cháu sẽ ra sân bay đón chú.

- Cứ để chú đón taxi thì tiện hơn.

- Cũng được. Cảm ơn chú Alec rất nhiều.

Khi Elizabeth đặt ông nghe xuống, nàng cảm thấy dễ chịu hơn nhiều.

Nàng biết mình đã có một quyết định đúng đắn.

Nàng rơi vào tình trạng này chỉ bởi vì Sam đã chết trước khi ông kịp có thời gian chỉ định người kế vị mình.

Elizabeth thắc mắc không biết vị Chủ tịch mới của *Roffe và các con* sẽ là ai. Hội đồng quản trị

có thể quyết định chuyện đó vì bản thân họ. Nàng nghĩ đến chuyện đó theo quan điểm của Sam và cái tên lập tức xuất hiện trong đầu nàng là Rhys Williamss. Những người khác đều có khả

năng trong các lãnh vực của riêng họ nhưng Rhys là người duy nhất có được kiến thức hoàn hảo về việc điều hành toàn bộ hoạt động của tập đoàn trên khắp toàn cầu. Anh tài giỏi và làm việc có hiệu quả. Vấn đề là, dĩ nhiên, không phải ở chỗ Rhys thiếu tư cách làm chủ tịch. Chỉ vì anh không phải họ Roffe, hoặc kết hôn với người trong dòng họ Roffe, thậm chí anh còn không thể ngồi ở ghế uỷ viên hội đồng quản trị.

Elizabeth đi ra phòng trước và trông thấy chiếc cặp da của bố nàng. Nàng do dự. Chẳng còn lý do nào để nàng phải xem nó nữa. Nàng có thể trao nó cho Alec khi ông đến đây vào sáng mai.

Nhưng, nhớ còn cái gì riêng tư trong đó... Nàng mang chiếc cặp vào thư viện, đặt lên bàn lầy chìa khoá và mở hai chiếc khoá nhỏ ở hai bên. Giữa chiếc cặp là một phong bì lớn dán.

Elizabeth mở phong bì và lôi ra một tập giấy đánh máy nằm rời trong tấm bìa dày, bên ngoài có ghi:

"ÔNG SAM ROFFE

MẬT

KHÔNG CÓ BẢN SAO"

Đây rõ ràng là báo cáo về một vấn đề nào đó, nhưng không đề tên ai trên tờ bìa nên Elizabeth không biết ai đã soạn thảo nó. Nàng bắt đầu xem lướt qua bản báo cáo, chậm dần rồi ngừng hẳn. Nàng không thể tin vào những điều mình đang đọc. Nàng mang tập giấy ra một chiếc ghế

bành, bỏ giấy ra, co chân lên ghế và lật lại từ trang thứ nhất.

Lần này nàng đọc từng chữ, lòng tràn ngập kinh hoàng.

Đó là một tập tài liệu kỳ lạ, một bản báo cáo mật về việc điều tra hàng loạt các sự kiện xảy ra trong mấy năm gần đây.

Ở Chili, một nhà máy hoá chất thuộc *Roffe và các con* đã phát nổ, tung ra hàng tấn chất độc hại bao phủ một diện tích là hai mươi sáu km vuông. Mười hai người đã chết và hàng trăm người khác phải vào bệnh viện. Tất cả các loại gia súc gia cầm đều bị chết, cây cối bị nhiễm độc. Toàn bộ cư dân trong vùng phải sơ tán. Các vụ kiện cáo chống lại *Roffe và các con* đã làm tiêu tốn hàng trăm triệu đô la. Nhưng điều gây choáng váng ở đây là vụ nổ đó được cố tình gây ra. Bản báo cáo viết: "*Cuộc điều tra của chính phủ Chilê về tai nạn xảy ra rất qua quýt. Quan điểm chính thức là: Tập đoàn thì giàu có, dân chúng thì nghèo khổ, cứ để cho tập đoàn phải đền. Trong đầu ban lãnh đạo điều tra của chúng ta không thấy một nghi vấn nào khác ngoài việc đây đúng là một hành động phá hoại, được thực hiện bởi một hay nhiều người chưa biết rõ, sử dụng chất nổ*

plastic. Bởi vì đã trái ngược với quan điểm chính thức ở đây nên không thể nào chứng minh được chuyện đó".

Elizabeth vẫn còn nhớ rõ tai nạn này. Nhiều tờ báo và tạp chí đã đăng đầy các câu chuyện khủng khiếp cùng với ảnh của các nạn nhân, và báo giới quốc tế đã tấn công *Roffe và các con*, cáo buộc tập đoàn về tội không quan tâm và bỏ mặc nỗi đau đớn của con người. Chuyện đó đã làm tổn hại nghiêm trọng đến hình ảnh của tập đoàn.

Đoạn tiếp của bản báo cáo nói về những dự án nghiên cứu lớn mà các nhà khoa học của *Roffe và các con* đã theo từ nhiều năm nay. Có bốn dự án được nêu ra, mỗi cái đều có một giá trị tiềm năng vô giá.

Kết hợp lại, phải mất đến hơn năm mươi triệu để phát triển chúng. Trong từng trường hợp này luôn có một công ty được phẩm cạnh tranh với tập đoàn nhận được bằng sáng chế cho một loại sản phẩm mới, trước *Roffe và các con* với một công thức giống hệt. Bản báo cáo viết tiếp:

"*Một tai nạn đến một lần thì có thể coi là tình cờ. Trong một lĩnh vực có vô số công ty cùng*

nghiên cứu, việc vài công ty cùng nghiên cứu một loại sản phẩm là vẫn thường xảy ra. Nhưng bốn sự

việc như vậy xảy ra chỉ trong vòng có vài tháng buộc chúng tôi phải kết luận rằng có ai đó ở

trong Roffe và các con đã đem cho hoặc bán các công trình nghiên cứu cho các đối thủ cạnh tranh. Bởi vì tính chất bí mật của các cuộc thí nghiệm, rằng chúng được tiến hành trong các phòng thí nghiệm cách ly và được bảo vệ chặt chẽ, các cuộc điều tra của chúng tôi cho thấy rằng có một người, hoặc một vài người đứng sau vụ này được phép ra vào các khu được bảo vệ

nghiêm ngặt nhất. Vì vậy chúng tôi khẳng định đó phải là người ở cấp bậc điều hành tối cao của Roffe và các con.

Và còn nhiều nữa.

Một mê độc được lớn bị dán nhãn nhầm và bị gửi đi. Trước khi kịp thu hồi chúng thì đã có vài vụ chết người xảy ra và tập đoàn lại phải chịu thêm nhiều tai tiếng. Không một ai biết số nhãn in sai từ đâu đến.

Một chất độc chết người đã biến mất khỏi phòng thí nghiệm được canh gác cẩn mật. Chỉ trong vòng một giờ một kẻ nặc danh đã tiết lộ chuyện này cho báo giới và khởi đầu một cuộc săn đuổi rùng rợn.

Bóng chiều đã dần chuyển sang tối và không khí ban đêm trở nên lạnh lẽo. Elizabeth vẫn hoàn toàn bị thu hút vào tập tài liệu trong tay. Khi phòng làm việc đã tối đen, nàng mới đứng dậy bật đèn rồi tiếp tục đọc kinh hoàng nối tiếp kinh hoàng.

Giọng văn khô khan, cụt lùn trong bản báo cáo không thể nào giấu đi sự bi thảm. Có một việc đã trở nên rõ ràng. Ai đó đang cố làm hại hoặc tiêu diệt Roffe và các con một cách có phương pháp.

"Một người ở cấp quản lý tối cao của tập đoàn". Trên trang cuối là dòng ghi chú bên lề với nét chữ viết tay rõ ràng của bố nàng. "Thêm áp lực bán cổ phần ra ngoài? Đặt bẫy tên khốn".

Bây giờ nàng mới nhớ Sam đã lo lắng thế nào, và ông bỗng nhiên trở nên kín đáo. Ông không biết tin vào ai.

Elizabeth nhìn lại trang đầu của bản báo cáo lần nữa. - KHÔNG CÓ BẢN SAO.

Elizabeth chắc rằng bản báo cáo đã được một hãng điều tra bên ngoài lập ra. Như vậy thì có thể chưa ai biết đến nó ngoại trừ Sam. Và bây giờ là nàng.

Tên tội phạm kia không biết rằng mình đang bị nghi ngờ. Sam có biết hắn là ai không?

Elizabeth không biết được chuyện đó. Tất cả những gì nàng biết là có một kẻ phản bội.

Một người ở cấp quản lý tối cao của tập đoàn.

Không một ai khác có cơ hội và khả năng gây ra nhiều sự phá hoại ở các cấp độ khác nhau như thế.

Đó có phải là lý do mà Sam từ chối bán cổ phần ra ngoài? Có phải ông đang cố tìm ra kẻ phản bội trước tiên? Một khi cổ phần được bán ra, việc điều tra sẽ khó tiến hành một cách bí mật và mỗi một động tĩnh lại phải báo cáo cho một nhóm người lạ.

Elizabeth nghĩ đến cuộc họp hội đồng quản trị và việc họ đã thúc ép nàng ra sao. Tất cả bọn họ.

Nàng bỗng nhiên cảm thấy cô đơn trong căn nhà.

Tiếng chuông điện thoại reo vang làm nàng nhảy dựng lên.

- A lô?

- Liz à? Anh là Rhys đây. Anh vừa mới nhận được tin nhắn của em.

Nàng cảm thấy vui vì được nghe giọng nói của anh, nhưng nàng bỗng nhớ ra lý do nàng đã nhắn anh. Để cho anh biết rằng nàng sắp ký vào hồ sơ, để cho cổ phần của tập đoàn được bán ra ngoài. Trong có vài giờ ngắn ngủi mọi việc đã hoàn toàn thay đổi.

Elizabeth liếc ra phòng ngoài, về phía chân dung cụ Samael. Cụ đã sáng lập ra tập đoàn và đã chiến đấu vì nó. Bố của Elizabeth đã vun đắp cho nó, biến nó thành khổng lồ, đã sống vì nó, dâng hiến cả cuộc đời cho nó.

- Rhys, - Elizabeth nói, - Em muốn tổ chức họp hội đồng quản trị vào thứ ba. Hai giờ chiều. Anh vui lòng sắp xếp cho mọi người có mặt đông đủ nhé?

- Hai giờ chiều ngày thứ ba! Rhys tán thành, - Còn gì nữa không em?

Nàng lưỡng lự.

- Không. Chỉ có thế. Cảm ơn anh.

Elizabeth từ từ đặt ống nghe xuống. Nàng sắp chiến đấu với họ.

Nàng đang ở trên núi cao cùng bố, trèo bên cạnh ông.

- Đừng nhìn xuống. Sam luôn miệng nhắc nhở nhưng Elizabeth không nghe và ở bên dưới không có gì khác ngoài muôn trượng không gian trống rỗng sâu thẳm.

Tiếng sấm ầm vang và một tia chớp giáng thẳng xuống họ. Nó đánh trúng sợi dây của Sam, đốt nó thành tro, và Sam bắt đầu rơi vào khoảng không. Elizabeth nhìn thân hình của bố quay cuồng và nàng bắt đầu gào thét, nhưng tiếng gào thét của nàng đã bị tiếng sấm át đi.

Elizabeth bất chợt thức giấc, chiếc áo ngủ ướt đầm mồ hôi, tim đập thình thịch. Có tiếng sấm rền và nàng nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy trời đang mưa xối xả. Gió tạt những hạt mưa vào phòng ngủ của nàng qua những khung cửa sổ kiểu Pháp. Elizabeth nhanh nhẹn ra khỏi giường chạy ra đóng chúng lại. Nàng nhìn ra những đám mây cuộn cuộn kín đặc cả bầu trời và những tia chớp rạch ngang đường chân trời nhưng không hề thấy chúng.

Nàng đang nghĩ về giấc mơ của mình.

Sáng hôm sau cơn bão đã đi qua hòn đảo, chỉ để lại một cơn mưa phùn nhẹ. Elizabeth hy vọng rằng thời tiết sẽ không làm trì hoãn chuyến đi của Alec.

Sau khi đọc xong bản báo cáo nàng thật sự cần một người nào đó để trò chuyện. Trong lúc chờ đợi nàng quyết định sẽ tốt hơn nếu cất nó vào một chỗ an toàn.

Trong căn phòng áp mái có một tủ két. Nàng sẽ để nó vào đấy. Elizabeth đi tắm, mặc một cái quần cũ và một chiếc áo len rồi đi vào thư viện để lấy bản báo cáo.

Nó đã biến mất.

Chương XIX.

Trong căn phòng như thể vừa bị một trận bão quét qua. Gió đã giật tung các cánh cửa sổ kiểu Pháp, và mưa gió thoả sức hoành hành, xối tung mọi thứ lên. Một vài trang báo cáo rời nằm trên tấm thảm ướt, nhưng phần còn lại rõ ràng đã bị gió cuốn đi.

Elizabeth tiến đến những khung cửa sổ kiểu Pháp và nhìn ra ngoài. Không nhìn thấy một tờ giấy nào trên cỏ, nhưng gió có thể dễ dàng thổi chúng qua các vách đá. Chắc chắn là như thế.

KHÔNG CÓ BẢN SAO. Nàng phải tìm cho ra tên của người thám tử mà Sam đã thuê. Có thể Kate Erling sẽ biết. Nhưng bây giờ thì Elizabeth cũng không chắc rằng Sam có tin Kate không.

Chuyện này đã trở thành một trò chơi khủng khiếp, nơi mà không ai có thể tin ai. Nàng sẽ phải hành động thật thận trọng.

Elizabeth bỗng nhớ trong nhà đã hết nhãn đồ ăn.

Nàng có thể đi Cala di Volpe mua đồ và trở về trước khi Alec đến. Nàng đi xuống hành lang lấy áo mưa và khăn trùm đầu. Còn nữa, khi tạnh mưa nàng sẽ xuống sân tìm kiếm các trang báo cáo. Nàng vào bếp và lấy chiếc chìa khoá xe Jeep từ chùm chìa khoá rồi đi lối cửa sau dẫn ra gara.

Elizabeth khởi động máy và cẩn thận lùi chiếc xe Jeep ra khỏi gara. Nàng quay xe, hướng về phía cổng, chân giữ phanh vì mặt đất còn ướt. Ra khỏi cổng nàng rẽ phải, chạy trên con đường núi hẹp dẫn xuống ngôi làng nhỏ Cala di Volpe ở phía dưới. Trên đường giờ này hầu như không có xe cộ qua

lại. Elizabeth liếc mắt xuống phía trái và thấy biển cả phía bên dưới đã trở nên tối đen và giận dữ, dâng cao sau trận bão đêm hôm qua.

Nàng lái xe chậm chậm vì đoạn đường này trở nên khó đi. Nó rất hẹp, có hai làn xe, được khoét sâu vào núi dọc theo một vách đá dốc. Bên làn đường phía trong là núi đá vững chắc, còn bên

làn phía ngoài là một dốc đứng cao hàng trăm mét xuống tận biển. Elizabeth cố bám vào làn đường phía trong, chân giữ phanh để giảm bớt đà trượt trên con đường núi dốc.

Chiếc xe đang tiến gần tới một chỗ cua gấp. Theo phản xạ, Elizabeth nhấn mạnh lên chân phanh để chiếc Jeep chạy chậm lại.

Phanh không ăn.

Một lúc lâu sau Elizabeth mới nhận ra điều đó.

Nàng đạp một lần nữa, mạnh hơn, bằng tất cả sức lực của mình, tim đập thình thịch trong lúc chiếc xe Jeep không ngừng gia tăng tốc độ. Vượt qua khúc cua, nó chạy với tốc độ nhanh hơn, lướt xuống con đường núi dốc, đà trượt tăng từng giây. Nàng đạp phanh thêm một lần nữa. Vẫn không có hiệu quả.

Một khúc cua khác đã ở phía trước. Elizabeth quá sợ, không dám rời mắt khỏi con đường để

nhìn xuống đồng hồ tốc độ nhưng qua khoé mắt nàng cũng kịp thấy cây kim cứ nhích dần lên mãi và lòng nàng tràn đầy sự khủng khiếp tê tái. Nàng tới khúc cua và chiếc xe trượt qua với tốc độ kinh hồn. Hai bánh sau của nó lướt về phía mép vực rồi lại bám được vào mặt đường và chiếc xe tiếp tục lao tới phía trước trên con đường núi dốc. Giờ đây không có gì có thể cản được nó, barrier, rào cản, chỉ có những khúc cua chết người đang vẫy tay ở phía trước.

Đầu óc Elizabeth cũng phóng nhanh một cách điên cuồng, cố tìm một cách thoát thân. Nàng nghĩ đến chuyện nhảy ra ngoài. Nàng liếc nhanh vào đồng hồ tốc độ.

Chiếc xe đang chạy với tốc độ một trăm mười km/giờ và nó vẫn không ngừng gia tăng, kẹt giữa một bên là vách núi và một bên là khoảng không chết người.

Nàng sắp chết và trong thoáng chốc, Elizabeth biết rằng mình đang bị mưu sát, và bố nàng cũng đã bị mưu sát. Sam đã đọc bản báo cáo và ông đã bị giết.

Như nàng đang bị giết. Và nàng không biết kẻ giết nàng là ai, kẻ nào đã căm ghét họ đến mức làm ra những việc khủng khiếp này. Dù sao thì cũng dễ chịu hơn nếu kẻ đó là một người xa lạ. Nhưng đó lại là một người nàng biết, một người biết nàng. Những gương mặt loé lên trong đầu nàng. Alec... Ivo... Walther... Charles... Nhất định là một người trong bọn họ. Một người ở cấp bậc điều hành tối cao của tập đoàn.

Cái chết của nàng sẽ được coi là tai nạn, giống như Sam. Lúc này Elizabeth đã khóc, khóc một cách lặng lẽ, nước mắt hoà vào với bức màn mưa, nhưng nàng không nhận ra điều đó. Chiếc xe Jeep bắt đầu nhảy lên không kìm hãm được trên mặt đường ẩm ướt và Elizabeth thì cố vật lộn để giữ cho các bánh xe bám vào mặt đường. Nàng biết đây chỉ là vấn đề tích tắc trước khi nàng lao vào vách đá, đi vào cõi

hư vô. Toàn thân nàng trở nên cứng nhắc, đôi tay tê liệt không còn nắm chặt được tay lái. Giờ đây không còn gì trong vũ trụ ngoại trừ nàng, đang lao nhanh trên con đường núi với cơn gió gào thét lôi kéo, nói với nàng. Đến đây với ta, giật mạnh cái xe, cố

đẩy nó đến bên bờ vực. Chiếc xe lại bắt đầu lồi lên và Elizabeth cố giữ cho nó chạy thẳng, nhớ

lại những gì mình đã học. Luôn giữ xe chạy thẳng khi xe bị trượt. Chiếc xe chạy thẳng trở lại và tiếp tục xuống dốc: Elizabeth liếc nhanh xuống đồng hồ tốc độ, một trăm ba mươi km/giờ.

Nàng đang phóng xuống một khúc cua hình chữ chi và nàng biết mình sắp chết.

Trong đầu nàng có một cái gì đó đã đóng băng lại và dường như có một tấm màn mỏng chắn giữa nàng và thực tại. Nàng nghe thấy giọng của bố "Con làm gì một mình ở đây trong bóng tối vậy?" và ông bế nàng lên, mang nàng về giường và nàng đang ở trên sân khấu quay mãi quay mãi quay mãi không tài nào dừng lại, và bà Netturova quát lên với nàng (hay đó là cơn gió) và Rhys đứng đó, nói "Liệu một cô gái có bao nhiêu lần sinh nhật 21 tuổi?". Và Elizabeth nghĩ, mình sẽ không bao giờ được gặp lại Rhys, nàng gào to tên anh và tấm màn biến mất, nhưng cơn ác mộng thì vẫn còn đó. Khúc cua đã lờ mờ ở gần phía trước và chiếc xe vẫn cứ lao hết tốc lực về phía đó như một viên đạn. Nàng sẽ bay qua bờ vực. Mong cho mọi việc xảy ra nhanh, nàng thầm cầu nguyện.

Ngay vào lúc đó, ở phía bên phải ngay trước khúc cua chữ chi, Elizabeth thoáng thấy một rãnh nhỏ làm đai phòng lửa được đục vào vách đá dẫn lên núi. Nàng phải quyết định trong giây lát.

Nàng không cần biết cái rãnh đó dẫn đi đâu. Tất cả những gì nàng biết là nó đi lên trên, và nó có thể làm giảm dần đà xe, cho nàng một cơ hội. Và nàng quyết định. Tới giây cuối cùng, khi chiếc xe Jeep chạy đến cái rãnh, Elizabeth đánh mạnh tay lái sang bên phải. Hai bánh sau bắt đầu trượt nhưng hai bánh trước ở trên mặt sỏi và đà xe đã bắt đầu giảm lại. Chiếc xe đã hướng lên phía trên và Elizabeth vẫn đang vật lộn với tay lái, cố giữ cho chiếc xe ở trong cái rãnh hẹp. Có

một hàng cây nhỏ trồng dọc theo cái rãnh và cành lá của nó quất vào nàng, cào rách mặt nàng, tay nàng. Nàng nhìn về phía trước và kinh hoàng khi thấy biển. Tyrrhene ở phía dưới. Đường rãnh chỉ dẫn sang phía bên kia của vách đá. Ở đó thì cũng chẳng lấy gì làm an toàn cả.

Càng lúc nàng càng đến gần mép vực, và nàng không thể nhảy ra vì chiếc xe chạy quá nhanh. Bờ

vực đã ở phía trước, biển cách mấy trăm mét ở phía dưới. Khi chiếc xe Jeep va vào lề nó bật lên điên cuồng và điều cuối cùng Elizabeth nhớ là có một thân cây sừng sững trước mặt nàng và sau đó là một tiếng nổ lớn bao trùm cả vũ trụ.

Sau đó thế giới trở nên yên tĩnh, trắng xoá, phẳng lặng không còn một tiếng động nào.

Chương XX.

Nàng mở mắt và thấy mình đang ở trong giường bệnh bệnh viện và người đầu tiên nàng trông thấy là Alec Nichols.

- Trong nhà không có gì cho chú ăn đâu, - nàng thì thầm và bắt đầu khóc.

Cấp mắt Alec tràn đầy đau thương, ông choàng tay qua người nàng và siết chặt.

- Elizabeth!

Và nàng lâm bầm:

- Không sao, Alec. Mọi thứ đều ổn cả.

Đúng là như thế. Từng phần cơ thể nàng đều thâm tím và đau như dằm, nhưng nàng vẫn còn sống và không tài nào tin được chuyện đó. Nàng nhớ lại nỗi kinh hoàng khi chiếc xe lao xuống núi và toàn thân nàng lạnh ngắt.

- Cháu ở đây bao lâu rồi? - Giọng nàng yếu và khàn.

- Họ đưa cháu vào đây từ hai hôm trước. Cháu đã bất tỉnh từ lúc đó. Các bác sĩ nói đây quả là một điều kỳ diệu. Theo như tất cả những người chứng kiến vụ tai nạn thì cháu nhất định sẽ

chết. Một đội cấp cứu đã tìm thấy cháu và đưa cháu về đây. Cháu bị chấn động và cả người bầm dập nhưng, tạ ơn Chúa, không có cái gì bị gãy. - ông bối rối nhìn nàng và nói, - Thế cháu làm gì trên cái vành đai phòng lửa đó?

Elizabeth kể cho ông nghe. Nàng có thể thấy rõ nỗi kinh hoàng trên mặt ông như thể ông đã trải qua chuyện khủng khiếp ấy với nàng. Ông luôn miệng nói:

- Ôi Chúa.

Khi Elizabeth kết thúc, mặt mũi Alec tái nhợt đi.

- Thật là một tai nạn ngớ ngẩn, khủng khiếp!

- Không phải là tai nạn đâu, chú Alec ạ.

- Ông nhìn nàng, vẻ bối rối.

- Chú không hiểu.

Làm sao ông hiểu được. Ông đâu có đọc bản báo cáo.

Elizabeth nói:

- Ai đó đã làm hỏng hệ thống phanh.

Ông lắc đầu với vẻ nghi ngờ.

- Tại sao hẳn phải làm như thế?

- Bởi vì...

Nàng không thể cho ông biết được. Chưa được. Nàng tin tưởng Alec hơn bất cứ người nào khác, nhưng nàng chưa sẵn sàng để nói ra. Cho đến khi nàng thấy khoẻ hơn, có thời gian để suy nghĩ kỹ.

- Cháu không biết, - nàng lảng đi. - Cháu chỉ biết chắc là có người đã làm chuyện đó.

Nàng nhìn ông và nhận thấy rõ sự thay đổi trên khuôn mặt. Chúng chuyển từ trạng thái hồ nghi qua bối rối rồi tức giận.

- Được chúng ta nhất định phải điều tra cho rõ.

Giọng ông thật quyết liệt.

Ông nhắc điện thoại lên và một lát sau thì nói chuyện với ông Cảnh sát trưởng ở Olbia.

- Tôi là Alec Nichols, - ông nói. - Tôi... vâng, cô ấy đã khoẻ rồi, cảm ơn ông... Cảm ơn. Tôi sẽ cho cô ấy biết. Tôi muốn hỏi về chiếc xe Jeep của cô ấy. Xin ông vui lòng cho biết hiện nó đang ở

đâu? Xin ông hãy giữ nó ở đó. Và tôi cần một thợ máy giỏi. Tôi sẽ đến đó trong vòng nửa tiếng.

- ông đặt ống nghe xuống. - Nó ở trong gara của cảnh sát. Chú sẽ đến đây.

- Cháu sẽ đi với chú!

Ông ngạc nhiên nhìn nàng. - Bác sĩ dặn cháu phải nghỉ ngơi trên giường ít nhất một, hai hôm nữa.

- Cháu không thể...

- Cháu sẽ đi với chú, - nàng bướng bỉnh lặp lại.

Bốn mươi lăm phút sau, Elizabeth lê tấm thân bầm dập của mình đến gara của sở cảnh sát cùng Alec bất chấp sự phản đối của các bác sĩ trong bệnh viện.

Luigi Ferraro, cảnh sát trưởng Olbia, là một người Sardo trung niên, da ngăm đen, bụng phệ và chân vòng kiềng. Bên cạnh ông ta là thám tử Bruno Campagna, cao hơn hẳn xếp mình.

Campagna lực lưỡng, khoảng năm mươi tuổi, trong có vẻ đầy năng lực. Ông ta đứng cạnh Elizabeth và Alec, quan sát người thợ máy kiểm tra gầm chiếc xe Jeep đã được nâng lên bằng cần trục thủy lực. Cái cản xe phía trước ở bên trái cùng bộ tản nhiệt đã bị vỡ nát và trên đó còn nhiều vết nhựa cây mà nó đã đâm vào. Elizabeth cảm thấy choáng váng khi nhìn thấy chiếc xe và nàng phải dựa vào người Alec. Ông nhìn nàng với vẻ quan tâm.

- Cháu chắc là chịu được chứ?

- Cháu thấy khoẻ rồi, - nàng nói dối. Nàng thấy yếu ớt và mệt mỏi khủng khiếp. Nhưng nàng phải xem xét vì chính mình.

Người thợ máy chùi tay vào bộ quần áo đầy vết dầu mỡ và đi về phía đám người.

- Họ không còn thiết kế như thế nữa, - anh ta nói.

Ôn Chúa, Elizabeth nghĩ.

- Bất kỳ một chiếc xe nào khác thì đã nát nhừ rồi.

- Thế còn hệ thống phanh? - Alec hỏi.

- Phanh? Chúng vẫn còn tốt.

Elizabeth cảm thấy một cảm giác giả tạo nhấn chìm nàng xuống.

- Ý... Ý anh là gì?

- Chúng vẫn hoạt động tốt. Vụ tai nạn này không hề làm hỏng chúng. Đó là điều tôi muốn nói khi tôi nói rằng họ không còn thiết kế...

- Không thể được, - Elizabeth ngắt lời. - Hệ thống phanh của cái xe Jeep này không hề hoạt động.

- Cô Roffe tin rằng có ai đó đã phá hỏng hệ thống phanh. - Cảnh sát trưởng Ferraro giải thích.

Người thợ máy lắc đầu.

- Không, thưa ông. - Anh ta quay lại chiếc xe Jeep và chỉ vào dưới sàn xe. - Chỉ có hai cách phá hỏng... - Anh ta quay sang Elizabeth.

- Xin lỗi, thưa cô... hệ thống phanh của chiếc Jeep này. Hoặc là cô cắt cái ống này hoặc là cô nói lỏng con ốc này... - anh ta chỉ một miếng sắt trên sàn xe - và để cho dầu phanh chảy hết. Cô có thể thấy cái ống này còn nguyên và tôi cũng đã kiểm tra bình chứa dầu. Nó vẫn còn đầy.

Cảnh sát trưởng Ferraro nhẹ nhàng nói với Elizabeth, - Tôi có thể hiểu, trong hoàn cảnh của cô thì có thể...

- Khoan đã, - Alec ngắt lời, quay sang người thợ máy. - Có thể nào cái ống đã bị cắt đi và được thay bằng ống mới hoặc dầu bị rút hết và đổ đầy lại không?

Người thợ máy quả quyết lắc đầu.

- Thưa ông, những cái ống này không hề bị ai sờ vào. - Anh ta lấy miếng giẻ ra và cẩn thận lau chùi vết dầu xung quanh con ốc giữ bình dầu phanh. - Ông thấy con ốc này chứ? Nếu có ai đó nói lỏng nó ra thì đã phải có dấu vụn trên đó. Tôi bảo đảm rằng ít nhất sáu tháng rồi cũng không có ai đụng tới nó. Hệ thống phanh không hề có hỏng hóc gì nữa. Tôi sẽ cho ông xem.

Anh ta đi về phía tường và kéo công tắc. Có tiếng kêu vù vù và chiếc cần trục bắt đầu hạ chiếc xe xuống sàn. Họ nhìn người thợ máy ngồi vào xe, khởi động máy và lùi chiếc xe lại. Khi nó sắp chạm

vào bức tường đằng sau, anh ta cài số một và nhả ga. Chiếc xe lao thẳng về phía thám tử

Campagna. Elizabeth định hét lên nhưng ngay lúc đó nó đứng khựng lại, chỉ còn cách ông thám tử có vài phân. Người thợ máy bỏ qua ánh mắt của ông thám tử nhìn anh ta và hỏi, - Các vị thấy rồi chứ? Hệ thống phanh thật hoàn hảo.

Tất cả bọn họ nhìn Elizabeth, và nàng biết họ đang nghĩ gì. Nhưng điều đó cũng không làm thay đổi được sự kinh hoàng về đoạn đường xuống núi. Nàng có thể cảm giác được chân nàng đạp phanh và không một phản ứng nào xảy ra. Nhưng người thợ máy của sở cảnh sát đã chứng

minh rằng nó vẫn hoạt động tốt.

Trừ khi là anh ta có dính vào vụ này. Và như thế có nghĩa là cảnh sát trưởng cũng biết. Minh sắp bị hoang tưởng rồi, Elizabeth nghĩ.

Alec nói một cách bất lực:

- Elizabeth...

- Khi cháu lái chiếc xe, hệ thống phanh đã không hoạt động.

Alec nhìn nàng một lát, rồi nói với người thợ máy:

- Cứ giả sử rằng ai đó đã lắp ráp lại để hệ thống phanh không hoạt động được. Còn cách nào khác để làm được điều đó không?

Thám tử Campagna nói.

- Họ có thể làm ướt má phanh.

Elizabeth cảm thấy một cơn kích động chuyển động trong nàng. —

Như thế thì chuyện gì sẽ xảy ra?

Thám tử Campagna trả lời:

- Khi má phanh ép vào mâm, nó sẽ không bám.

Người thợ máy gật đầu.

- Ông ấy nói đúng. Điều duy nhất là... - Anh ta quay sang Elizabeth. - Hệ thống phanh có hoạt động khi cô bắt đầu lái không?

Elizabeth nhớ lại mình đã dùng phanh khi lùi ra khỏi ga ra và thêm một lần nữa khi nàng đi tới khúc cua đầu tiên.

- Có. - Nàng trả lời. - Chúng hoạt động tốt.

- Đó là câu trả lời, - người thợ máy hân hoan nói.

- Phanh của cô đã bị ướt khi trời mưa.

- Khoan đã, - Alec phản đối, - Tại sao ai đó không thể làm ướt má phanh trước khi cô ấy đi?

- Bởi vì, - người thợ máy kiên nhẫn nói, - nếu phanh bị ướt trước khi cô ấy đi, cô ấy sẽ không thể phanh được vào lúc đầu!

Ông cảnh sát trưởng quay sang Elizabeth.

- Mưa có thể rất nguy hiểm, cô Roffe. Nhất là trên những con đường núi hẹp. Chuyện này cũng thường xảy ra.

Alec nhìn Elizabeth, không biết phải làm gì tiếp theo. Nàng thấy mình như một kẻ ngớ ngẩn.

Xét cho cùng thì đó đã là một tai nạn. Nàng muốn ra khỏi đây. Nàng nhìn ông cảnh sát trưởng.

- Tôi... tôi xin lỗi vì đã làm phiền ông.

- Khách sáo. Đây là một chuyện thú vị. Ý tôi... tôi rất lấy làm tiếc về chuyện xảy ra với cô, nhưng tôi luôn vui lòng được phục vụ cô. Thám tử Campagna đây sẽ đưa cô về nhà.

Alec nói với nàng:

- Nếu cháu không thấy phiền lời nói của chú, cháu yêu, trông cháu nhợt nhạt quá. Bây giờ chú muốn cháu vào giường nằm nghỉ ít ngày. Chú sẽ mua các thứ thực phẩm qua điện thoại.

- Nếu cháu cứ nằm ở trên giường thế này thì ai sẽ nấu cơm?

- Chú, - Alec khẳng định.

Ông nấu cơm chiều hôm đó và mang đến tận giường cho Elizabeth.

- Chú e rằng mình không phải là một đầu bếp giỏi - ông vui vẻ nói khi đặt cái khay xuống trước mặt nàng.

Đó là lời nói sai nhất trong năm, Elizabeth nghĩ.

Alec là một đầu bếp dở khủng khiếp. Tất cả các món ăn nếu không quá lửa thì cũng là chưa chín hoặc mặn chát. Nhưng nàng vẫn cố nuốt, một phần vì đói, một phần vì không muốn làm Alec tự

ái. Ông ngồi cạnh nàng, kể những câu chuyện vui nho nhỏ. Không hề có một từ nào về việc nàng đã xử sự như một con ngốc ở đồn cảnh sát. Nàng yêu ông vì chuyện đó.

Hai người ở trọn hai ngày tiếp theo đó trong toà biệt thự, Elizabeth nằm trên giường, Alec thì lảng

xăng lo mọi việc, nấu ăn, đọc sách báo cho nàng nghe. Hình thư với Elizabeth trong suốt thời gian đó chuông điện thoại không hề ngừng reo. Ivo và Simonetta ngày nào cũng gọi đến

hỏi thăm, còn Hélène và Charles, và cả Walther nữa. Vivian cũng có gọi. Tất cả bọn họ đều đề nghị được đến ở cùng nàng.

- Cháu đã thật sự ổn rồi, - nàng bảo họ. - Mọi người không cần phải đến đây nữa. Vài ngày tới cháu sẽ trở về Zurich.

Rhys Williamss gọi đến. Elizabeth không nhận ra mình đã nhớ anh xiết bao cho đến khi nàng nghe thấy giọng nói của anh.

- Anh nghe nói em đã nhường Hélène, - anh đùa nhưng nàng có thể nghe thấy sự quan tâm trong giọng anh.

- Sai rồi. Em chỉ chạy từ trên núi xuống thôi mà.

Thật không thể tin nổi nàng lại có thể nói đùa về chuyện đó.

Rhys nói:

- Anh rất mừng vì em không làm sao, Liz.

Tiếng nói của anh cũng như lời nói của anh đã sưởi ấm nàng. Nàng tự hỏi có phải anh đang ở

cùng người đàn bà khác, và không biết cô ta là ai. Dĩ nhiên đó là một người rất xinh đẹp. Mặc xác cô ta.

- Em có biết mình được đăng trên các hàng tit lớn không? - Rhys hỏi.

- Không.

- "Nữ thừa kế suýt chết trong một tai nạn xe hơi. Chỉ vài tuần sau cái chết của người bố, một con người nổi tiếng...". Em có thể tự viết lấy phần còn lại.

Họ nói chuyện qua điện thoại suốt nửa tiếng đồng hồ và khi Elizabeth gác máy nàng đã cảm thấy khá hơn rất nhiều. Rhys có vẻ thật sự quan tâm đến nàng, lo lắng cho nàng. Nàng thắc mắc không biết có phải anh đã làm cho tất cả đàn bà quen anh có cái cảm giác đó không. Đó là một phần sức quyến rũ của anh.

Nàng nhớ lại họ đã cùng nhau ăn mừng sinh nhật như thế nào. "Bà Rhys Williams".

Alec đi vào phòng ngủ. Ông nói:

- Trông cháu như con mèo Chesire vậy.

- Thật sao?

Rhys vẫn luôn làm cho nàng có cảm giác như vậy.

Có thể, nàng nghĩ, mình nên cho Rhys biết về bản báo cáo mật đó.

Alec đã sắp xếp một chiếc máy bay riêng của tập đoàn chở họ về Zurich.

- Chú không muốn đưa cháu về sớm thế này, - ông nói với vẻ hối lỗi, - nhưng có vài vấn đề cấp bách cần quyết định.

Chuyến bay đến Zurich bình an vô sự. Có rất nhiều phóng viên tụ tập tại sân bay. Elizabeth kể

ngắn gọn vụ tai nạn của nàng và sau đó Alec đưa nàng an toàn vào chiếc limousine trở về tổng hành dinh của tập đoàn.

Nàng ở trong phòng họp cùng tất cả các thành viên hội đồng quản trị và cả Rhys cũng có mặt.

Buổi họp diễn ra trong suốt ba giờ đồng hồ, bầu không khí sặc mùi xì gà và thuốc lá. Elizabeth vẫn còn bị chấn động sau vụ tai nạn và đầu nàng đau nhức. Không có gì phải lo, cô Roffe. Khi cơn chấn động ngừng hẳn, cô sẽ không còn thấy đau đầu nữa.

Nàng nhìn quanh căn phòng, vào những khuôn mặt căng thẳng, giận dữ.

- Cháu quyết định không bán.

Elizabeth nói với họ. Họ nghĩ rằng nàng thất thường và bướng bỉnh. Nếu như họ biết được rằng nàng đã nhượng bộ đến nơi rồi. Nhưng bây giờ thì chuyện đó không có nữa. Ai đó trong phòng này là kẻ thù của nàng. Nếu nàng bỏ cuộc, kẻ đó sẽ chiến thắng.

Tất cả bọn họ đều cố thuyết phục nàng, mỗi người một kiểu.

Alec nói vừa phải:

- Roffe và các con đang cần một chủ tịch có kinh nghiệm, Elizabeth. Đặc biệt là lúc này đây. Vì quyền lợi của cháu, và cũng vì mọi người khác, chú mong muốn được thấy cháu rời khỏi đây.

Ivo sử dụng sự quyền rũ của mình.

- Cháu là một cô gái xinh đẹp, Carissima. Cả thế giới này là của cháu. Tại sao cháu lại muốn trở

thành nô lệ cho cái việc kinh doanh buồn tẻ này khi mà cháu có thể ra ngoài, tận hưởng cuộc sống tươi đẹp, đi du lịch...

- Cháu đã đi du lịch rồi, - Elizabeth nói.

Charles sử dụng tính lô gic của người Pháp.

- Cháu bất ngờ nắm giữ số cổ phần điều hành qua một tai nạn khủng khiếp, nhưng như thế không có nghĩa là cháu phải cố điều hành tập đoàn. Chúng ta đang gặp phải những vấn đề nghiêm trọng. Cháu chỉ làm cho mọi sự nghiêm trọng hơn thôi.

Walther nói thẳng:

- Tập đoàn đã gặp quá đủ rắc rối rồi. Cháu không biết chúng nhiều thế nào đâu. Nếu bây giờ cháu không bán thì sẽ quá muộn đấy.

Elizabeth cảm thấy như đang ở giữa vòng vây. Nàng lắng nghe tất cả, quan sát bọn họ, đánh giá những gì họ đang nói. Ý kiến của mỗi người trong bọn họ đều vì lợi ích của tập đoàn - nhưng lại có một người muốn phá hoại tập đoàn.

Một việc đã sáng tỏ. Tất cả bọn họ đều muốn nang rời khỏi đây, cho phép họ bán cổ phần của họ, đưa người ngoài vào tiếp quản *Roffe và các con*. Elizabeth biết rằng giây phút mà nàng làm điều đó thì cơ hội tìm ra ai đứng đằng sau cũng kết thúc luôn. Miễn là nàng còn ở đây thì nàng còn có thể tìm ra kẻ phá hoại. Nàng sẽ ở đây đến khi nào nàng cần.

Nàng đã không trải qua ba năm vừa rồi với Sam mà không học được chút kiến thức gì về kinh doanh.

Với sự giúp đỡ của các đồng sự nhiều kinh nghiệm mà ông đã tạo dựng nên, nàng sẽ tiếp tục chính sách của bố nàng. Áp lực từ phía hội đồng quản trị buộc nàng ra đi chỉ làm cho nàng tăng thêm quyết tâm ở lại. Nàng quyết định đã đến lúc kết thúc cuộc họp.

- Cháu đã quyết định rồi, - Elizabeth nói. - Cháu không có ý định điều hành tập đoàn một mình.

Cháu thấy rằng cháu còn cần phải học hỏi nhiều. Cháu biết cháu có thể dựa vào sự giúp đỡ của tất cả các chú. Chúng ta sẽ giải quyết từng vấn đề một.

Nàng ngồi ở đầu bàn, vẫn còn xanh xao, trông nhỏ bé và yếu ớt.

Ivo vung tay lên một cách vô vọng.

- Không ai thuyết phục được cô ấy sao?

Rhys quay sang Elizabeth và mỉm cười:

- Tôi nghĩ tất cả sẽ phải đồng ý với những gì quý cô đây muốn làm.

- Cảm ơn Rhys. - Elizabeth nhìn những người khác - Còn một chuyện nữa. Bởi vì cháu thay chỗ của bố cháu nên cháu nghĩ tốt nhất là phải chính thức hoá nó.

Charles nhìn nàng.

- Ý của cháu... là cháu muốn trở thành chủ tịch?

- Đúng vậy, - Alec lạnh lùng nhắc, - Elizabeth đã là chủ tịch rồi. Cô ấy chỉ đơn thuần cho chúng ta biết nên lịch sự xử sự tình huống này mà thôi.

Charles lưỡng lự rồi nói:

- Được. Tôi đồng ý rằng Elizabeth được bổ nhiệm vào chức vụ chủ tịch của *Roffe và các con*.

- Tôi đồng ý. - Walther nói.

Đề nghị được thông qua.

Thật là một giai đoạn đen tối cho các vị chủ tịch, hấn buồn bã nghĩ. Có quá nhiều người bị ám sát.

Chương XXI.

Không một ai khác có thể nhận thức rõ hơn Elizabeth về trách nhiệm to lớn mà nàng phải gánh vác. Nàng còn điều hành tập đoàn thì công ăn việc làm của hàng nghìn người còn phụ

thuộc vào nàng.

Nàng cần sự giúp đỡ nhưng nàng lại không biết mình có thể tin tưởng vào ai. Alec, Rhys và Ivo là những người nàng muốn tin cậy nhất, nhưng nàng vẫn chưa sẵn sàng. Còn quá sớm. Nàng cho gọi Kate Erling.

- Vâng, thưa cô Roffe.

Elizabeth do dự, tự hỏi nên bắt đầu thế nào đây.

Kate Erling đã làm việc cho bố nàng nhiều năm nay. Bà ta nhất định phải có cảm giác về những khuynh hướng ngầm chảy bên dưới bề mặt yên tĩnh dễ gây lầm lẫn. Bà ta sẽ biết rõ về những hoạt động bên trong của tập đoàn, về cảm giác của Sam Roffe, những kế hoạch của ông. Kate Erling sẽ là một đồng minh vững chắc.

Elizabeth nói:

- Bố tôi đang giữ một bản báo cáo mật dành riêng cho ông, Kate. Bà có biết gì về chuyện đó không?

Kate Erling cau mày, tập trung suy nghĩ, rồi lắc đầu;

- Ông ấy không nói gì về chuyện ấy với tôi, thưa cô Roffe. - Elizabeth cố thăm dò cách khác. -

Nếu như bố tôi muốn làm một cuộc điều tra mật, thì ông sẽ nhờ ai thực hiện?

Lần này là câu trả lời không do dự.

- Ban an ninh của chúng ta.

Nơi cuối cùng Sam nhờ đến.

- Cảm ơn. - Elizabeth nói.

Nàng không thể nói với ai được nữa.

Trên bàn là bản báo cáo tình hình tài chính hiện tại Elizabeth càng đọc càng mất tinh thần, và nàng cho mời kiểm soát viên của tập đoàn vào. Tên ông ta là Wilton Kraus. Ông ta trông trẻ

hơn Elizabeth tưởng. Sáng sủa, năng nổ, một chút gì tự cao. Tốt nghiệp trường Wharton, nàng quả quyết, hoặc có thể là Harvard.

Elizabeth không nói đông dài.

- Làm thế nào mà một tập đoàn như *Roffe và các con* lại rơi vào tình trạng khó khăn về tài chính?

Kraus nhìn nàng và nhún vai. Ông ta hoàn toàn không quen báo cáo với đàn bà. Ông ta nhún nhường nói:

- Vâng, nói ra thì rất là rắc rối...

- Chúng ta hãy bắt đầu từ thực tế! - Elizabeth nói cộc lốc - Rằng cho tới hai năm trước đây *Roffe và các con* vẫn hoạt động bằng nguồn tài chính riêng của tập đoàn.

Nàng thấy gương mặt ông ta thay đổi, và cố gắng điều chỉnh.

- Vâng... vâng, thưa cô.

- Vậy tại sao bây giờ lại nợ ngân hàng nhiều như vậy?

Ông ta nuốt khan rồi trả lời:

- Vài năm trước, chúng ta đã có thời kỳ mở rộng một cách bất thường. Bồ cô và các uỷ viên hội đồng quản trị cảm thấy việc khai thác tiềm năng bằng cách vay ngân hàng các khoản nợ ngắn hạn là tốt hơn cả. Chúng ta hiện nay còn giữ bản cam kết với nhiều ngân hàng đã vay tiền, số

tiền là sáu trăm năm mươi triệu đô la. Một số món nợ trong đèn đã đến hạn.

- Quá hạn, - Elizabeth sửa chữa lại.

- Vâng, thưa cô. Quá hạn.

- Chúng ta trả lãi suất ban đầu cộng thêm một phần trăm và tiền phạt. Tại sao chúng ta không trả dứt các món nợ quá hạn và giảm bớt số nợ ở những chỗ khác?

Ông ta đã không còn thấy ngạc nhiên nữa.

- Bởi vì e hèm... qua các sự việc không may xảy ra gần đây, lượng tiền mặt của tập đoàn đã bị hao hụt nhiều hơn dự tính. Trong các trường hợp bình thường thì chúng ta sẽ xin gia hạn trả nợ. Tuy nhiên, với các vấn đề hiện tại chúng ta, việc giải quyết các tranh chấp, các thí nghiệm thất bại, và... - Giọng ông ta nhỏ dần.

Elizabeth ngồi đó, ngắm nhìn ông ta, tự hỏi ông ta là người của phe nào. Nàng nhìn xuống bảng cân đối thu chi lần nữa, cố tìm ra đâu là điểm sai trái.

Nó chỉ ra một sự tụt dốc rõ nét trong ba quý vừa qua, chủ yếu là vì các khoản tiền lớn trả cho các vụ kiện cáo được liệt kê trong cột "Chi tiêu đặc biệt, không định kỳ". Nàng hình dung ra vụ

nổ ở Chili, đám mây các chất hoá học độc hại bao trùm cả bầu trời. Nàng có thể nghe thấy tiếng gào thét của các nạn nhân. Mười hai người chết. Hàng trăm người khác phải vào bệnh viện. Và

cuối cùng tất cả nỗi đau và sự khổ sở của con người đều được quy ra tiền, trong cột "Chi tiêu đặc biệt" (không định kỳ).

Nàng ngược lên nhìn Wilton Kraus.

- Theo bản báo cáo của ông, ông Kraus, các vấn đề của chúng ta chỉ có tính tạm thời. Chúng ta là *Roffe và các con*. Chúng ta là mối nguy hiểm số một cho các ngân hàng trên thế giới!

Đến lượt ông ta quay sang nhìn nàng. Sự kiêu kỳ đã biến mất, thay vào đó là sự cảnh giác.

- Cô nên hiểu rằng, cô Roffe, - ông ta bắt đầu thận trọng, - danh tiếng của một tập đoàn dược phẩm cũng quan trọng như chính sản phẩm của nó.

Ai đã từng nói điều này với nàng? Bố nàng? Alec? Nàng nhớ lại. Rhys.

- Xin ông nói tiếp.

- Các vấn đề của chúng ta đã trở nên nổi tiếng. Thế giới kinh doanh là một khu rừng rậm. Nếu các đối thủ của cô nghi ngờ rằng cô đã bị thương, họ sẽ tiến đến giết cô. - ông ta lưỡng lự, rồi nói thêm. - Họ đang tiến đến để tiêu diệt chúng ta.

- Nói một cách khác, - Elizabeth trả lời, - các ngân hàng của các đối thủ của chúng ta và các ngân hàng của chúng ta cũng vậy.

Ông ta tặng cho nàng một nụ cười khen ngợi ngắn ngủi.

- Chính xác. Số tiền cho vay của các ngân hàng cũng chỉ có giới hạn. Nếu họ bị thuyết phục rằng A nguy hiểm hơn B...

- Và họ có nghĩ thế không?

Ông ta luồn ngón tay vào mái tóc, vẽ hồi hộp.

- Từ ngày bố cô qua đời, tôi có nghe được vài cú điện thoại của Herr Julius Badrutt. Ông ta lãnh đạo hệ thống ngân hàng mà chúng ta giao dịch.

- Herr Badrutt muốn gì? - Nàng biết được chuyện gì đang đến.

- Ông ta muốn biết ai sẽ là tân chủ tịch của *Roffe và các con*?

- Ông có biết ai là tân chủ tịch không? - Elizabeth hỏi.

- Không, thưa cô.

- Chính là tôi. - Nàng nhìn ông ta đang cố giấu đi vẻ sự ngạc nhiên. - Theo ông nghĩ thì chuyện gì sẽ xảy ra khi Herr Badrutt biết được tin này?

- Ông ta sẽ chĩa mũi nhọn vào chúng ta, - Wilton Kraus nói thẳng.

- Tôi sẽ nói chuyện với ông ta. - Elizabeth nói. Nàng ngả người vào lưng ghế và mỉm cười. - Ông dùng một tách cà phê nhé?

- Tại sao lại... cô thật tốt bụng. Vâng, cảm ơn cô.

Elizabeth nhìn ông ta thư giãn. Ông ta có cảm giác rằng nàng đang thử mình và cảm thấy đã vượt qua được.

- Tôi muốn ông cho một lời khuyên, - Elizabeth nói. - Nếu ông ở vị trí của tôi, ông Kraus, ông sẽ làm gì?

Thái độ kiêu kỳ lập tức quay trở lại:

- Được. - ông ta tự tin nói, - vấn đề rất đơn giản. *Roffe và các con* có nhiều tài sản to lớn. Nếu chúng ta bán hạ giá một số lớn cổ phần ra ngoài, chúng ta có thể dễ dàng có đủ tiền để trả nợ ngân hàng.

Bây giờ thì nàng đã biết ông ta đứng về phía nào.

Chương XXII.

HAMBURG

Thứ sáu mùng 1 tháng Mười, 2 giờ sáng

Gió từ ngoài biển thổi vào, bầu không khí của buổi sáng sớm thật lạnh lẽo và ẩm ướt. Trên các con phố của khu Reeperbahn ở Hamburg chật ních các du khách háo hức đi thử những thú vui bị cấm của thành phố tội lỗi. Reeperbahn cung cấp tất cả các mùi vị một cách vô tư. Rượu, ma túy, gái điếm hoặc dĩ dục, tất cả đều sẵn sàng với mọi giá.

Những quán rượu có chủ là đàn bà thấp đèn loè loẹt trên các con phố chính, trong khi đó ở

Grosse Freiheit đang biểu diễn các show thoát y dâm dật. Herbertstrasse, cách đó một dãy nhà, dành riêng cho người đi bộ, hai bên phố là các cô gái điếm ngồi thành hàng bên trong các cửa sổ nhà họ, phô phang mọi thứ trên cơ thể qua chiếc áo ngủ mỏng tang, bản thủ không che giấu gì hết. Khu Reeperbahn là một cái chợ rộng lớn, một cửa hàng thịt người, nơi bạn có thể

chọn bất kỳ xúc thịt nào mà bạn đủ tiền trả. Đối với người khát khe thì đây là tình dục đơn giản, kiểu truyền giáo, còn đối với những người thích nhiều thứ thì nơi đây có quá đầy đủ các trò dâm ô dê tiện cho họ thưởng thức.

Ở khu Reeperbahn, bạn có thể mua một cô bé hoặc cậu bé mười hai tuổi, hoặc lên giường với cả bà mẹ và cô con. Nếu sở thích của bạn hơi kỳ quặc, bạn có thể dễ bị đánh bằng roi cho đến khi đạt tới cực khoái.

Bạn cũng có thể tổ chức một cuộc truy hoan trong một phòng ngủ bốn bức tường là gương với nhiều cô gái và chàng trai tùy theo sức khỏe của bạn. Khu Reeperbahn tự hào rằng nó có thể

đáp ứng được tất cả mọi người. Những cô điếm trẻ mặc váy ngắn và áo khoác bó lượn lờ trên các vỉa hè, gạ gẫm đàn ông đàn bà và thậm chí cả các cặp trai gái đi qua.

Người quay phim chậm rãi bước dọc theo phố, là đối tượng cho cả tá gái điếm và các chàng trai đánh má hồng. Anh ta phớt lờ tất cả cho đến khi tới gần một cô gái tuổi không quá mười tám. Cô ta có mái tóc vàng óng. Cô ta đang đứng dựa lưng vào tường và nói chuyện với bạn. Cô ta quay sang người đàn ông đang tiến tới và mỉm cười.

- Anh có muốn một bữa tiệc không, anh yêu! Em và bạn em sẽ cho anh một màn đầy thú vị đấy!

Người đàn ông nhìn cô ta rồi nói:

- Chỉ mình em thôi.

Cô kia nhún vai và bỏ đi.

- Em tên là gì?

- Hildy.

- Em có muốn lên phim không, Hildy? - Người quay phim hỏi.

Cô gái trẻ nhìn anh ta bằng cặp mắt lạnh lùng.

- Lạy Chúa! Anh không định giở trò minh tinh Hollywood với em đấy chứ?

Anh ta mỉm cười trấn an.

- Không, không. Đây là lời đề nghị thành thật. Đó là phim sex. Anh quay cho một người bạn.

- Thế thì giá là năm trăm mác. Trả tiền trước.

- Tốt.

Cô ta lấy làm hồi hận vì đã không đòi thêm. Được, cô ta sẽ tìm cách xin anh ta tiền thưởng.

- Em phải làm gì đây? - Hildy hỏi.

Hildy đang hồi hộp.

Cô ta trần truồng nằm dài trên giường trong căn phòng ngủ nhỏ đồ đạc tồi tàn, nhìn ba người còn lại và nghĩ ngợi. Có cái gì không ổn ở đây. Bản năng của cô ta đã được mài dũa trên các đường phố Berlin, Munich và Hamburg. Cô ta đã học cách tin tưởng. Có cái gì đó ở những người này khiến cho cô ta không tin được. Cô ta muốn ra khỏi đây trước khi mọi chuyện bắt đầu nhưng họ đã trả trước cho cô năm trăm mác, và hứa cho cô ta thêm năm trăm mác nữa nếu cô ta làm tốt. Cô ta sẽ làm tốt. Cô ta là một tay chuyên nghiệp và tự hào về công việc của mình. Cô ta quay sang người đàn ông trên giường, bên cạnh cô ta. Trông anh ta khỏe mạnh và có vóc dáng đẹp, thân hình không có một sợi lông nào. Chỉ có bộ mặt khiến Hildy bận tâm. Anh ta quá già cho thể loại phim này. Nhưng vị khán giả ngồi yên trong góc mới làm Hildy bận tâm nhất.

Người này mặc một chiếc áo khoác dài, đội một cái mũ lớn và đeo kính đen. Hildy thậm chí không biết được đây là đàn ông hay đàn bà. Cảm giác có vẻ không ổn. Hildy sờ dải băng đỏ

buộc quanh cổ, tự hỏi tại sao họ lại bắt cô ta đeo nó. Người quay phim nói:

- Được rồi. Tất cả sẵn sàng. Diễn.

Tiếng máy quay kêu xè xè. Hildy đã được dặn trước phải làm gì. Người đàn ông nằm ngửa ra.

Hildy bắt tay vào việc.

- Cô ta bắt đầu làm một vòng, dùng cặp môi và cái lưỡi điêu luyện bắt đầu từ tai người đàn ông xuống cổ, qua ngực, bụng và tiếp tục xuống dưới, giữa hai chân, rồi đùi, rồi các ngón chân, quan sát thái độ của anh ta. Rồi cô ta lại ngược lên trên, từ từ, nhẹ nhàng.

Người đàn ông bây giờ đã hoàn toàn cương lên, rắn như đá.

- Đi vào cô ta, - Tiếng người quay phim.

Người đàn ông leo lên người cô ta, và bắt đầu đi vào. Hildy đã quên hết nỗi sợ hãi ban đầu. Cảm giác thật tuyệt vời.

- Mạnh lên anh yêu! - Cô ta gào lên.

Người đàn ông đã hoàn toàn ở trong cô ta, và Hildy bắt đầu cử động cùng anh ta. Ở cuối căn phòng, vị khán giả chồm người về phía trước, theo dõi từng cử động. Cô gái trên giường đã nhắm mắt lại.

- Cô ta đang làm hỏng mọi việc.

- Mất cô ta! - Vị khán giả la lên.

Người đạo diễn nói to:

- Mở mắt ra?

Hildy giật mình mở mắt ra. Cô ta nhìn người đàn ông ở bên trên mình. Anh ta rất khoẻ - Đây là loại mà cô ta thích. Cứng rắn và mạnh mẽ. Anh ta chuyển động nhanh hơn và cô ta cũng bắt đầu nhanh lên.

Thông thường thì cô ta không đạt được cực khoái nếu không có cô bạn của mình. Với những khách hàng khác thì cô ta giả vờ và họ không thể nào nhận ra được sự khác biệt. Nhưng người quay phim đã cảnh cáo cô ta rằng nếu cô ta không đạt được cực khoái thì sẽ không được nhận tiền thưởng. Và bây giờ cô ta cố gắng thả lỏng đầu óc mà nghĩ đến những thứ đẹp đẽ sẽ mua bằng số tiền này, và cảm thấy bắt đầu lên đến tột đỉnh.

- Mạnh lên! Mạnh lên! - Cô ta gào lên.

Thân hình cô ta quằn quại.

- Ah... - Cô ta hét lên.

Vị khán giả gật đầu và người quay phim nói to:

- Nào!

Đôi tay người đàn ông di chuyển về phía cổ cô gái. Những ngón tay to tướng của anh ta quấn quanh khí quản và siết chặt. Cô ta nhìn vào mắt anh ta và hiểu được mọi chuyện, lòng tràn ngập kinh hoàng. Cô ta cố hét to, nhưng đã không thể thở được nữa. Cô ta giãy dụa điên cuồng để thoát ra, thân hình co giật trong khoái lạc, nhưng người đàn ông vẫn ghì chặt xuống. Không có lối thoát.

Vị khán giả chìm vào sự thích thú, nhìn vào cặp mắt cô gái đang giãy chết, quan sát cô ta bị trừng phạt.

Thân hình cô gái giật mạnh một lần nữa rồi nằm im, bất động.

ZURICH

Thứ hai, mùng 4 tháng Mười, 10 giờ sáng

Khi Elizabeth đến văn phòng, một phong bì dán in ghi chữ "MẬT" - có đề tên nàng đã nằm ở trên bàn. Nàng mở nó ra. Ở bên trong là một bản báo cáo của phòng thí nghiệm hoá chất. Bên dưới ký tên "Emil Joepli".

Bản báo cáo đầy những thuật ngữ chuyên môn và Elizabeth đọc nó mà chẳng hiểu gì hết. Rồi nàng đọc lại. Lại lần nữa. Lần sau chậm hơn lần trước. Cuối cùng thì nàng đã nắm bắt được ý nghĩa của nó, nàng nói với Kate:

- Một giờ nữa tôi sẽ quay lại, Và nàng đi tìm Emil Joepli.

Đó là một người đàn ông khoảng ba mươi lăm tuổi, cao, mặt mũi gầy guộc đầy tàn nhang, có một cái đầu hói với lưa thưa vài sợi tóc đỏ. Ông ta bồn chồn một cách khó chịu, dường như là

không quen tiếp khách trong căn phòng thí nghiệm nhỏ bé này.

- Tôi đã đọc báo cáo của ông, - Elizabeth nói, - Có nhiều vấn đề tôi chưa được rõ lắm. Tôi không biết ông có vui lòng giải thích cho tôi không?

Ngay lập tức, vẻ bồn chồn của Joepli biến mất. Ông ta ngồi thẳng người lên, quả quyết và tự tin, bắt đầu nhanh nhẹn nói:

- Tôi đang làm thí nghiệm phương pháp vi phân ức chế nhanh các collagen bằng cách dùng các kỹ thuật ngăn chặn mucopolysaccharide và enzyme. Collagen, dĩ nhiên nó là protein cơ bản của tất cả các mô liên kết.

- Tất nhiên, - Elizabeth nói.

Nàng thậm chí còn không cố gắng tìm hiểu phần kỹ thuật mà Joepli đang nói. Điều mà Elizabeth hiểu là công trình của ông ta đang làm có thể trì hoãn được bệnh lão hoá. Đó là một khái niệm hấp dẫn.

Nàng ngồi đó, yên lặng lắng nghe, nghĩ về ý nghĩa của công trình sẽ làm thay đổi cuộc sống của mọi người trên thế giới. Theo Joepli, không có lý do gì mà con người không thể sống tới một trăm, hoặc một trăm năm mươi, hoặc hai trăm tuổi cả.

- Thậm chí cũng không cần đến một mũi tiêm nào! - Joepli nói với Elizabeth. - Với công thức này, các thành phần thuốc có thể tổng hợp lại dưới dạng thuốc viên hoặc con nhộng.

Các khả năng đưa ra thật là một đòn choáng váng. Ý nghĩa của nó không kém gì một cuộc cách mạng

xã hội. Hàng tỉ đô la sẽ thuộc về *Roffe và các con*.

Họ sẽ tự chế tạo nó, hoặc cấp giấy phép cho công ty khác sản xuất nó. Sẽ không có người nào quá năm mươi tuổi lại không uống một viên để giữ cho cơ thể sự trẻ trung. Elizabeth khó giấu được sự kích động của nàng.

- Ông đã nghiên cứu nó bao lâu rồi?

- Như đã viết trong báo cáo, tôi đã làm thí nghiệm này trên thú vật suốt bốn năm qua. Tất cả các kết quả hiện nay đều rất khả quan. Đã sẵn sàng để làm thí nghiệm trên cơ thể người.

Nàng thích sự nhiệt tình của ông ta.

- Còn ai khác biết việc này không? - Elizabeth hỏi.

- Bố của cô. Đây là công trình "Hồ Sơ Đỏ". Tối mật. Điều đó có nghĩa là tôi chỉ báo cáo lên cho chủ tịch tập đoàn và một thành viên hội đồng quản trị mà thôi.

Bỗng nhiên Elizabeth thấy ớn lạnh.

- Thành viên nào?

- Ông Walther Gassner.

Elizabeth ngồi yên một lát. - Kể từ lúc này, - nàng nói, - Tôi muốn ông báo cáo trực tiếp cho tôi.

Và chỉ mình tôi thôi.

Joepli ngạc nhiên nhìn nàng.

- Vâng, cô Roffe.

- Bao lâu nữa thì chúng ta có thể tung sản phẩm này ra thị trường?

- Nếu mọi việc tiến triển tốt đẹp, thì khoảng mười tám đến hai mươi tư tháng nữa kể từ hôm nay.

- Tốt. Nếu ông cần bất cứ điều gì, tiền, trợ giúp, thiết bị... cứ cho tôi biết. Tôi muốn ông tiến hành càng nhanh càng tốt.

- Vâng, thưa cô.

Elizabeth đứng dậy, và ngay lập tức Emil nhảy dựng lên.

- Rất vui vì đã được gặp cô. - Ông ta mỉm cười, và bẽn lễn nói thêm, - Tôi rất thích bố cô.

- Cảm ơn. - Elizabeth nói.

Sam đã biết công trình này phải chăng đây là một lý do nữa để ông từ chối bán cổ phần.

Ra đến cửa Emil Joeeppli quay sang Elizabeth.

- Nó sẽ có hiệu quả tốt với con người?

- Đúng. - Nàng trả lời. - Dĩ nhiên là như thế.

Nó phải như thế.

- Xử lý một dự án Hồ Sơ Đỏ như thế nào? - Kate Erling hỏi lại.

- Từ lúc bắt đầu.

- Vâng. Như cô biết, chúng ta có hàng trăm sản phẩm mới đang ở các cấp độ thí nghiệm khác nhau. Chúng...

- Ai cho phép chúng?

- Dựa theo số tiền, các cấp quản lý khác nhau sẽ có quyền giải quyết. - Kate Erling nói.

- Số tiền là bao nhiêu?

- Năm mươi nghìn đô la.

- Hơn thế thì sao?

- Thì phải được hội đồng quản trị thông qua. Dĩ nhiên, một công trình chưa được liệt vào loại Hồ Sơ Đỏ khi chưa vượt quá các thử nghiệm ban đầu.

- Bà muốn nói đến khi nó có khả năng thành công? - Elizabeth hỏi.

- Đúng vậy.

- Nó được bảo vệ thế nào?

- Nếu đó là một công trình quan trọng, tất cả công việc sẽ được chuyển tới một trong những phòng thí nghiệm có hệ thống an ninh cao cấp của chúng ta. Và toàn bộ giấy tờ sẽ được chuyển từ các hồ sơ thông thường sang các Hồ Sơ Đỏ. Chỉ có ba người được phép sử dụng nó. Đó là nhà khoa học phụ trách công trình, chủ tịch tập đoàn và một thành viên trong hội đồng quản trị.

- Ai quyết định thành viên đó là ai? - Elizabeth hỏi.

- Bố cô đã chọn Walther Gassner.

Ngay khi vừa nói xong, Kate Erling đã nhận ra sai lầm của mình.

Hai người phụ nữ nhìn nhau và Elizabeth nói:

- Cảm ơn, Kate. Thế là đủ rồi.

Elizabeth không nhắc gì đến công trình của Joepli.

Nhưng Kate biết Elizabeth đang nói về vấn đề gì. Có hai khả năng xảy ra. Hoặc là Sam tin tưởng bà ta và đã cho bà ta biết về công trình của Joepli, hoặc là bà ta đã tự tìm hiểu nó. Cho một người khác.

Đây là chuyện rất quan trọng, không cho phép bất cứ một sai lầm nào. Nàng sẽ tự kiểm tra. Và nàng phải nói chuyện với Walther Gassner. Nàng quay điện thoại rồi dừng lại. Có một cách tốt hơn.

Chiều tối hôm đó, Elizabeth đã có mặt trên chuyến bay thương mại đi Berlin.

Walther Gassner có vẻ hồi hộp.

Hai người ngồi tại một bàn nhỏ trong góc ở phòng ăn trên lầu của quán Papillon ở

Kurfurstendamm. Mỗi khi Elizabeth đến Berlin, Walther vẫn luôn chèo kéo Elizabeth về nhà ông ăn tối cùng Anna và ông. Nhưng lần này thì chuyện đó không hề xảy ra. Ông đã đề nghị gặp mặt ở quán ăn này. Và không dẫn Anna đi cùng.

Walther Gassner vẫn còn vẻ bảnh bao, đẹp trai của một minh tinh màn bạc, nhưng làn da ông đã có những vết nhăn nheo. Sự căng thẳng hiện rõ trên mặt ông còn đôi tay thì không ngừng cử

động. Hình như ông đang trong trạng thái căng thẳng dị thường.

Khi Elizabeth hỏi đến Anna, Walther có vẻ lắp liếm:

- Anna không được khoẻ. Cô ấy không thể đến được.

- Có nghiêm trọng lắm không?

- Không, không. Cô ấy sẽ khoẻ thôi. Cô ấy đang nghỉ ngơi ở nhà.

- Để cháu gọi điện cho cô ấy và...

- Tốt hơn là cháu không nên quấy rầy cô ấy.

Đó là một cuộc nói chuyện gượng gạo, hoàn toàn không giống Walther, người mà Elizabeth vẫn luôn nhận thấy cởi mở và thân thuộc.

Nàng nói đến vấn đề của Emil Joepli.

- Điều chúng ta cần là ông ta phải tiến hành một cách nhanh chóng. - Elizabeth nói.

Walther gật đầu.

- Nó sẽ vĩ đại đấy.

- Cháu đã bảo ông ấy không cần báo cáo lại cho chú nữa, - Elizabeth nói với ông.

Đôi tay Walther bỗng nhiên dừng lại. Nó như một tiếng quát. Ông nhìn Elizabeth và hỏi:

- Sao cháu lại làm thế?

- Hoàn toàn không quan hệ đến chú, Walther. Cháu sẽ làm y hệt như vậy với các thành viên khác trong hội đồng quản trị. Đơn giản là cháu muốn giải quyết theo cách riêng của mình.

- Ông gật đầu. - Chú hiểu. - Nhưng đôi tay ông vẫn nằm im trên bàn. - Dĩ nhiên là cháu có quyền.

- Ông cố gượng cười và Elizabeth thấy rõ sự gượng gượng của ông.

- Elizabeth, - ông nói, - Anna có một số cổ phần trong tập đoàn. Cô ấy không thể bán nó ra nếu cháu không cho phép. Chuyện này... chuyện này vô cùng hệ trọng. Chú...

- Cháu xin lỗi, chú Walther. Cháu không thể để cổ phần bị bán ra ngoài vào lúc này được.

Đôi tay của ông lại bắt đầu cử động.

Chương XXIV.

Herr Julius Badrutt là một người đàn ông gầy gò, khó dăm dăm, trông y hệt như con bọ ngựa trong bộ com lê đen.

Ông ta không khác gì một que củi, chân tay khẳng khiu, khuôn mặt khô khan không hoàn chỉnh.

Ông ta ngồi ngay đó tại bàn họp trong phòng hội đồng quản trị của Roffe và các con, đối diện với Elizabeth. Cùng với ông ta là năm giám đốc ngân hàng khác. Tất cả đều mặc com lê với gi-lê, sơ-mi trắng và cà vạt màu sẫm. Elizabeth nghĩ, họ ít khi xuất hiện với kiểu đồng phục thể

này. Nhìn qua những đôi mắt lạnh lẽo, đứng đưng xung quanh bàn, lòng Elizabeth tràn ngập lo lắng. Trước khi cuộc họp bắt đầu, Kate đã mang vào một khay cà phê và bánh ngọt ngon lành.

Đám đàn ông đều đã từ chối. Cũng như họ đã từ chối lời mời đến ăn trưa của Elizabeth. Nàng tin chắc rằng đây là dấu hiệu xấu. Họ đến đây để lấy lại số tiền của họ.

Elizabeth nói:

- Đầu tiên, tôi muốn được cảm ơn tất cả các vị vì đã quá bộ đến đây ngày hôm nay.

Có nhiều tiếng đáp khẽ, lịch sự nhưng không rõ ràng.

Nàng hít một hơi thở dài.

- Tôi mời các vị đến đây là để thảo luận về chuyện gia hạn các khoản nợ mà Roffe và các con đã vay của các vị.

Julius Badrutt lắc nhẹ đầu.

- Tôi xin lỗi, cô Roffe. Chúng tôi đã thông báo...

- Tôi chưa nói xong, - Elizabeth nói tiếp. Nàng liếc quanh căn phòng. - Nếu như tôi là các vị, thưa các vị, tôi sẽ từ chối.

Họ nhìn nàng sau đó bối rối nhìn nhau.

Elizabeth tiếp tục.

- Nếu quý vị quan tâm đến các khoản nợ khi bố tôi điều hành tập đoàn này - và ông là một nhà kinh doanh tài giỏi, tại sao quý vị lại gia hạn cho một phụ nữ không chút kinh nghiệm kinh doanh nào?

Julius Badrutt lạnh lùng nói:

- Tôi nghĩ cô đã tự trả lời câu hỏi của cô, cô Roffe. Chúng tôi không có ý định...

Elizabeth nói:

- Tôi vẫn chưa nói xong.

Họ quan sát nàng với độ cảnh giác cao hơn. Nàng cũng nhìn lại họ, tin chắc rằng mình đã gây được sự chú ý của họ. Họ là các chủ ngân hàng Thụy Sĩ được kính phục, tôn trọng và ghen ghét bởi các đồng nghiệp cỡ nhỏ trong phần còn lại của thế giới tài chính. Họ nhô người về phía trước, chăm chú lắng nghe, thái độ nóng nảy khó chịu được thay thế bằng sự tò mò.

- Các vị đều đã biết *Roffe và các con* từ rất lâu rồi. - Elizabeth tiếp tục. - Tôi chắc rằng đa số các vị biết bố tôi và, nếu có, các vị nhất định phải kính trọng bố tôi.

Vài người gật đầu đồng ý.

- Tôi cho rằng, - Elizabeth nói tiếp, - các vị đây đã ghen cả bữa cả phê sáng khi biết rằng tôi thay thế vị trí của bố tôi.

Một người mỉm cười, rồi cười to và nói:

- Cô nói khá đúng đấy, cô Roffe. Tôi không muốn tỏ vẻ thiếu lịch sự, nhưng tôi nghĩ tôi đang nói chuyện với các đồng nghiệp về chuyện đó - cô dùng từ gì nhỉ? "Chúng tôi đã ghen cả bữa cả phê sáng".

Elizabeth khéo léo mỉm cười.

- Tôi không trách các vị. Tôi tin rằng tôi cũng sẽ có phản ứng y hệt như vậy.

Một giám đốc khác nói:

- Tôi rất tò mò, cô Roffe. Bởi vì tất cả chúng tôi đều đồng ý với kết quả của buổi họp này, - ông ta đang tay ra rất điệu bộ, - vậy thì tại sao chúng ta còn ở đây.

- Các vị ở đây - Elizabeth nói, - bởi vì trong căn phòng này là những giám đốc ngân hàng lớn nhất thế giới. Tôi không thể tin rằng các vị lại thành công qua việc nhìn mọi thứ qua vài đồng đô la, vài đồng xu lẻ. Nếu điều đó là sự thật, thì bất cứ một nhân viên kế toán nào cũng có thể

điều hành việc làm ăn cho các vị. Tôi tin chắc rằng còn rất nhiều việc đáng làm hơn thế.

- Dĩ nhiên là như vậy, - một người khác lẩm bẩm, - nhưng chúng tôi là dân kinh doanh, cô Roffe, và...

- Và *Roffe và các con* cũng là tổ chức kinh doanh. Và còn là kinh doanh lớn. Tôi đã không biết được nó lớn đến đâu cho đến khi ngồi vào chiếc ghế của bố tôi. Tôi không hình dung nổi có bao nhiêu người đã được tập đoàn cứu trên toàn thế giới này. Hoặc những cống hiến vĩ đại của chúng tôi cho ngành được học. Hay cuộc sống của bao nhiêu ngàn người đã dựa vào tập đoàn.

- Nếu...

Julius Badrutt ngắt lời.

- Tất cả đều rất đáng khen, nhưng dường như chúng ta đã đi chệch vấn đề. Tôi biết rằng cô đã được khuyên nên giải phóng bớt cổ phần của tập đoàn, cô sẽ có thừa tiền để trả nợ cho chúng tôi.

Sai lầm đầu tiên của ông ta. Elizabeth nghĩ.

- Tôi biết rằng cô đã được khuyên. Lời khuyên được đưa ra trong buổi họp riêng của hội đồng quản trị, nơi mọi thứ đều được bảo mật. Ai đó có mặt trong buổi họp đã tiết lộ. Ai đó đang gây sức ép với nàng. Nàng quyết phải tìm ra người đó, nhưng đó là chuyện sau.

- Tôi muốn hỏi ông một câu, - Elizabeth nói. - Nếu số nợ của ông được thanh toán liệu ông có quan tâm đến xuất xứ của số tiền không?

Julius Badrutt nhìn nàng, đầu óc quay cuồng quanh câu hỏi, cố tìm ra một cái bẫy. Cuối cùng ông ta nói:

- Không. Miễn là chúng tôi nhận được đủ số tiền.

Elizabeth nghiêng người về phía trước và nói bằng giọng nghiêm trang, - vậy thì không có gì đáng quan tâm nếu các vị được trả nợ bằng tiền bán cổ phần hay từ nguồn tài chính riêng của tập đoàn. Tất cả các vị đều biết rằng Roffe và các con vẫn không ngừng hoạt động. Hôm nay.

Ngày mai. Mỗi mãi. Tôi chỉ yêu cầu gia hạn thêm một thời gian ngắn.

Julius Badrutt chép cặp môi khô khốc và nói:

- Tin tôi đi cô Roffe. Chúng tôi đã thông cảm lắm rồi. Chúng tôi hiểu được tình cảnh căng thẳng khủng khiếp mà cô vừa trải qua, nhưng chúng tôi không thể...

- Ba tháng, - Elizabeth nói. - Chín mươi ngày. Các vị sẽ nhận thêm một khoản tiền phạt, dĩ nhiên.

Không khí xung quanh bàn chợt im lặng. Nhưng đó là sự im lặng từ chối. Elizabeth có thể trông thấy những gương mặt lạnh lùng, chống đối. Nàng quyết định lật con bài cuối cùng.

- Tôi... tôi không biết có nên tiết lộ chuyện này không, - nàng nói với vẻ do dự thận trọng, - và tôi mong quý vị giữ bí mật cho. - Nàng nhìn quanh và thấy mình đã thu hút được sự quan tâm của họ. - *Roffe và các con* sắp tung ra một phát minh làm nổ tung toàn bộ ngành công nghiệp dược phẩm. - Nàng dừng lại để làm tăng thêm sự hồi hộp. - Tập đoàn đang chuẩn bị đưa ra một sản phẩm mà doanh thu sẽ vượt xa tất cả các loại sản phẩm khác hiện đang có mặt trên thị

trường.

Nàng cảm thấy bầu không khí thay đổi.

Julius Badrutt là người đầu tiên cắn câu.

- L...oại... gì?

Elizabeth lắc đầu.

- Tôi xin lỗi, Herr Badrutt. Tôi chưa thể nói nhiều hơn thế. Tôi chỉ có thể nói với ông rằng đó sẽ

là phát minh vĩ đại nhất trong lịch sử ngành kinh doanh dược phẩm. Nó đòi hỏi một sự phát triển mạnh mẽ với các khả năng hoạt động của chúng tôi. Chúng tôi sẽ phải tăng chúng lên gấp đôi, thậm chí gấp ba. Tất nhiên, chúng tôi sẽ phải tìm thêm nguồn tài chính mới trên quy mô lớn.

Các vị giám đốc nhìn nhau, im lặng trao đổi. Herr Badrutt lên tiếng đầu tiên.

- Nếu chúng tôi cho cô chín mươi ngày, chúng tôi đương nhiên sẽ là những ngân hàng đầu tiên mà *Roffe và các con* giao dịch sau này.

- Đương nhiên.

Lại những ánh mắt trao đổi đầy ý nghĩa nữa. Như tiếng trông trong rừng rậm vậy, Elizabeth nghĩ.

- Trong lúc chờ đợi, - Herr Badrutt nói, - chúng tôi cần cô cam kết rằng những khoản nợ sẽ được thanh toán đầy đủ vào cuối kỳ hạn chín mươi ngày.

- Vâng!- Herr Badrutt ngồi đó, nhìn vào khoảng không. Rồi ông ta nhìn Elizabeth, sau đó nhìn những người khác, và nhận được những dấu hiệu im lặng, - Về phần tôi, tôi sẵn sàng đồng ý.

Tôi không nghĩ một khoảng thời gian trễ - với số tiền phạt - sẽ gây ra một thiệt hại gì.

Một trong số những người kia gật đầu.

- Nếu ông nghĩ chúng ta nên tiếp tục, Julius...

Và thế là xong. Elizabeth dựa vào lưng ghế, cố giấu đi cảm giác nhẹ nhõm đang dâng lên trong người.

Nàng đã có thêm chín mươi ngày.

Và nàng sẽ cần đến mỗi phút của quãng thời gian đó.

Chương XXV.

Mọi việc như đang ở trung tâm cơn bão vậy.

Các thứ rầm rập qua bàn làm việc của Elizabeth từ hàng trăm phòng ban ở các tổng trụ sở, từ

các nhà máy ở Zaire, các phòng thí nghiệm ở Greenland, các văn phòng ở Úc và Thái Lan, từ

bốn phương trên trái đất. Đó là báo cáo về các sản phẩm mới, doanh thu, các dự án chiến lược, các chiến dịch quảng cáo, các chương trình thí nghiệm.

Phải quyết định về việc xây dựng các nhà máy mới, bán các nhà máy cũ, thu hoạch các công ty, thuê và sa thải các nhân viên. Elizabeth có cả một đội ngũ chuyên môn về mọi mặt của việc kinh doanh, nhưng nàng vẫn là người cuối cùng đưa ra quyết định. Như Sam đã từng làm. Bây giờ nàng mới biết ơn ba năm làm việc với bố. Nàng biết nhiều về tập đoàn hơn nàng tưởng, và cũng ít hơn nhiều so với đòi hỏi. Mỗi một phạm vi của nó đều rất kinh khủng. Elizabeth đã từng nghĩ nó như một vương quốc, nhưng thực ra nó là một loạt vương quốc, được điều hành bởi các phó vương, và văn phòng chủ tịch thì như chiếc ngai vàng. Mỗi người chú của nàng phụ

trách lãnh thổ của riêng họ, nhưng họ cũng còn giám sát thêm nhưng khu vực khác ở nước ngoài nên họ phải thường xuyên đi công cán.

Elizabeth sớm hiểu rằng nàng có một vấn đề đặc biệt. Nàng là một người đàn bà trong thế giới của đàn ông và nàng khám phá ra chính điều đó đã tạo nên sự khác biệt. Nàng không bao giờ

thật sự tin rằng đàn ông tán thành huyền thoại về sự kém cỏi của đàn bà nhưng nàng đã nhanh chóng hiểu rõ nó. Không một ai nói hoặc hành động công khai về điều đó nhưng Elizabeth phải hàng ngày đối diện với nó. Đó là thái độ xuất phát từ những định kiến lỗi thời và không thể

tránh khỏi. Đàn ông không thích nhận lệnh từ đàn bà. Họ không bằng lòng với việc đàn bà nghi ngờ các nhận xét của họ, cố gắng hoàn thiện các ý kiến của họ. Sự thật rằng Elizabeth còn trẻ

và xinh đẹp lại càng làm cho sự việc tồi tệ thêm. Họ cố tỏ cho nàng cảm thấy rằng nàng nên ở nhà, trên giường hoặc trong bếp, và nàng phải để các vấn đề kinh doanh quan trọng lại cho đàn ông.

Hàng ngày Elizabeth lên lịch họp với các trưởng phòng ban khác nhau. Không phải tất cả đều tỏ ra chống đối. Một số muốn lợi dụng. Một cô gái xinh đẹp ngồi sau bàn chủ tịch sẽ là sự thách thức cho cái tôi của đàn ông. Thật dễ dàng đọc được ý nghĩ của họ: Nếu tôi có thể làm tình với cô ta thì sẽ không chế được cô ta. Như cái cách thể hiện mình là người lớn của bọn con trai ở

Sardinia.

Cánh đàn ông đều cố nhắm vào điểm yếu của Elizabeth. Họ nhắm vào đầu óc nàng, bởi vì cuối cùng thì đó cũng là nơi nàng dùng để không chế họ. Họ đã đánh giá quá thấp trí thông minh của nàng và đó là sai lầm của họ.

Họ tính toán sai khả năng nắm giữ quyền lực của nàng và đó lại là một sai lầm nữa.

Họ nhận xét sai sức mạnh của nàng, và đây là sai lầm lớn nhất của họ. Nàng là người của dòng họ Roffe, với dòng máu của cụ tổ Samuel và bố nàng trong huyết quản, và nàng thừa hưởng luôn cả sự quyết đoán và tâm hồn của họ.

Trong lúc đám đàn ông bao quanh cô lợi dụng Elizabeth thì nàng đã lợi dụng lại được họ. Nàng nắm bắt kiến thức và kinh nghiệm, sự hiểu biết sâu sắc mà họ tích lũy được, và nàng biến chúng thành của mình. Nàng để cho đám đàn ông nói chuyện, còn nàng thì lắng nghe. Nàng hỏi nhiều câu hỏi và nàng nhớ kỹ các câu trả lời.

Nàng học tập.

Mỗi đêm Elizabeth mang về nhà hai tập tài liệu dày cộp, chứa đầy những báo cáo cần nghiên cứu. Đôi khi nàng làm việc đến tận bốn giờ sáng. Một buổi chiều một phóng viên đã chụp được bức ảnh Elizabeth đi ra khỏi nhà với người thư ký xách theo hai chiếc cặp hồ sơ. Bức ảnh xuất hiện trên báo ngày hôm sau. Tiêu đề có ghi: "Nữ thừa kế lao động"

Không lâu sau Elizabeth đã trở thành người nổi tiếng trên toàn thế giới. Câu chuyện về một cô gái trẻ đẹp thừa kế một tập đoàn trị giá hàng nhiều tỉ đô la và đang nắm quyền điều hành thật là hấp dẫn.

Báo giới vồ lấy cơ hội này. Elizabeth vừa dễ thương, thông minh lại vừa thực tế, một sự kết hợp hiếm có ở trong các nhân vật nổi tiếng. Nàng tự làm cho bản thân có giá trị với họ mỗi khi có thể, cố gắng xây dựng một hình ảnh tập đoàn đang bị tổn thương và họ đánh giá cao chuyện đó. Khi nàng không biết câu trả lời cho các câu hỏi của các phóng viên, nàng không e ngại nhắc điện thoại lên hỏi người khác. Các ông chú của nàng cứ một tuần một lần bay đến Zurich dự

họp, và Elizabeth cố gắng gần họ càng lâu càng tốt. Nàng gặp bọn họ cùng lúc, và thỉnh thoảng lại gặp riêng. Nàng nói chuyện với họ, quan sát họ, cố tìm ra một manh mối khiến cho một người trong bọn họ đã để người vô tội chết trong một vụ nổ, bán bí mật cho các đối thủ cạnh tranh, và một người trong bọn họ đang định tiêu diệt *Roffe và các con*. Một trong các ông chú họ của nàng.

Ivo Palazzi với sự niềm nở hấp dẫn và sự quyến rũ.

Alec Nichols, một người thượng lưu đúng đắn, một người đàn ông lịch lãm, luôn sẵn sàng giúp đỡ mỗi khi Elizabeth cần.

Charles Martel, một người bị chế ngự, luôn hoảng sợ. Một người luôn hoảng sợ sẽ trở nên nguy hiểm khi bị ép vào đường cùng.

Walther Gassner. Một chàng trai Đức chính cống. Bề ngoài đẹp đẽ và thân thiện. Ở bên trong ông như thế nào? Ông đã cưới Anna, một nữ thừa kế, già hơn mình đến mười ba tuổi. Ông cưới bà vì tình hay vì tiền?

Khi Elizabeth ở cùng họ, nàng quan sát, lắng nghe và thăm dò. Nàng nhắc đến vụ nổ ở Chili, theo dõi các phản ứng của họ, và nàng nói về những bằng sáng chế mà *Roffe và các con* để mất vào tay các công ty khác, rồi nàng thảo luận về các vụ kiện tụng của chính phủ đang đe dọa.

Nàng không thu hoạch được gì. Bất cứ đó là ai, hắn cũng quá thông minh để che giấu bản chất.

Hắn sẽ phải sa bẫy. Elizabeth nhớ lại lời ghi chú của Sam trên bản báo cáo. Đặt bẫy tên khốn.

Nàng sẽ phải tìm ra một cách.

Càng ngày Elizabeth càng thấy mình bị cuốn hút bởi các hoạt động nội bộ trong ngành kinh doanh dược phẩm.

Nhiều tin tức xấu đã được cố ý tung ra. Nếu có một báo cáo về một bệnh nhân chết vì thuốc của đối thủ thì chỉ trong nửa giờ sau đã có cả tá người gọi điện ở khắp nơi trên thế giới. "Nhân tiện, ông có nghe về vụ... "

Nhưng ngoài mặt các công ty lại tỏ ra tử tế với nhau. Các vị đứng đầu của vài tập đoàn lớn vẫn giữ những cuộc gặp mặt thân mật thường xuyên và Elizabeth có được mời một lần. Nàng là người đàn bà duy nhất hiện diện. Họ nói về các vấn đề chung.

Chủ tịch của một tập đoàn lớn, một tay đều giả, tuổi trung niên, người đã theo đuổi Elizabeth cả buổi tối nói:

- Sự hạn chế của Chính phủ càng ngày càng vô lý. Nếu một thiên tài nào đó mà phát minh ra aspirin vào ngày mai thì sẽ không bao giờ được Chính phủ công nhận. - Và ông ta ném cho Elizabeth một nụ cười kẻ cả. - Và cô có biết rằng, thưa quý cô, aspirin đã có từ bao giờ không?

Quý cô trả lời:

- Từ bốn trăm năm trước Công nguyên, khi Hippocrate tìm thấy chất salicin trong vỏ cây liễu.

Ông ta nhìn sững nàng một lúc và nụ cười vụt tắt:

- Đúng vậy. - Rồi ông ta bỏ đi.

Tất cả những người đứng đầu các công ty đều đồng ý rằng một trong những vấn đề lớn nhất của họ là các đối thủ cạnh tranh, những nhà sản xuất chuyên ăn trộm công thức của các sản phẩm thành công, đổi tên và tung trở lại thị trường. Chuyện này khiến cho các công ty được phẩm nổi tiếng mất hàng trăm triệu đô la một năm.

Ở Italia thậm chí còn không cần ăn cắp công thức.

- Italia là nước không có các quy định về việc bằng sáng chế bảo vệ các sản phẩm được phẩm mới, - một trong các uỷ viên nói với Elizabeth. - Chỉ cần hối lộ vài trăm ngàn liria ai cũng có thể

mua công thức và sản xuất lại dưới tên khác. Chúng ta tốn hàng triệu đô la nghiên cứu - còn họ phỗng tay trên hết tất cả lợi nhuận!

- Chỉ ở Italia thôi sao? - Elizabeth nói.

- Italia và Tây Ban Nha là tệ nhất. Pháp và Tây Đức thì không đến nỗi. Anh và Mỹ là an toàn nhất.

Elizabeth nhìn những con người đạo mạo đó và tự hỏi có ai trong số họ dính vào những vụ ăn trộm bằng phát minh của *Roffe và các con*.

Dường như Elizabeth đã trải qua phần lớn thời gian trên máy bay. Nàng để hộ chiếu ở ngăn trên cùng trong bàn làm việc. Ít nhất một tuần lại có ba cú điện thoại điên rồ từ Cairo hoặc Guatemala hoặc Tokyo và trong vòng vài giờ Elizabeth đã thấy mình ở trên máy bay cùng nửa tá nhân viên đi giải quyết một vụ khẩn cấp nào đó.

Nàng gặp các quản lý nhà máy và gia đình của họ ở các thành phố lớn như Bombay, những miền xa xôi như Puerto Vallarta, và *Roffe và các con* dần có được một triển vọng mới. Không còn những báo cáo, thống kê bằng quơ như trước nữa. Báo cáo ghi "Guatemala" bây giờ có nghĩa là Emil Nunoz và bà vợ béo vui tính và mười hai đứa con mà ông đang ở cùng, - Rio de Janeiro - là một buổi tối cùng Alessandro Duval với cô tình nhân trang nhã của ông ta.

Elizabeth vẫn thường xuyên liên lạc với Emil Joepli.

Nàng luôn gọi điện cho ông bằng đường dây riêng, gọi ông ta tại ngôi nhà nhỏ của ông ta ở Aussersihl và các buổi tối.

Thậm chí qua điện thoại nàng cũng thận trọng.

- Mọi việc ra sao rồi?

- Chậm hơn hy vọng một chút, cô Roffe.

- Ông có cần gì không?

- Không. Chỉ cần thời gian thôi. Tôi gặp chút rắc rối nhưng tôi nghĩ mọi thứ đã được giải quyết.

- Tốt. Nếu ông cần gì cứ gọi cho tôi... bất cứ cái gì.

- Tôi sẽ gọi. Cảm ơn, cô Roffe.

Elizabeth gác máy. Nàng nôn nóng muốn giục ông ta, bảo ông ta nhanh lên, vì nàng biết kỳ hạn với các ngân hàng đang hết. Nàng hết sức cần cái mà Emil Joeeppli đang nghiên cứu nhưng tạo áp lực với ông ta không phải là cách tốt, và nàng tiếp tục tự kiềm chế bản thân. Elizabeth biết rằng thí nghiệm đó có thể không hoàn thành đúng vào thời hạn phải thanh toán dứt điểm các khoản nợ. Nhưng nàng đã có kế hoạch.

Nàng định để Julius Badrutt biết điều bí mật, dẫn ông ta vào phòng thí nghiệm và cho ông ta thấy chuyện gì đang xảy ra. Và các ngân hàng sẽ cho nàng mọi thời gian cần thiết.

Elizabeth thấy mình làm việc với Rhys Williamss càng ngày càng thân mật hơn, đôi khi đến tận đêm khuya. Họ thường làm việc chỉ có hai người, cùng ăn tối trong phòng ăn riêng của nàng ở

trụ sở hoặc ở căn hộ thanh lịch nàng đã lấy. Đó là một căn nhà hiện đại ở Zurichberg, nhìn ra hồ Zurich, rộng rãi, thoáng mát và sáng sủa. Hơn bao giờ hết Elizabeth nhận rõ sự quyến rũ

nhục dục mãnh liệt ở Rhys nhưng nếu anh có cảm thấy được sức hút của mình với nàng thì anh lập tức cẩn thận không để lộ ra. Anh luôn tỏ ra lịch sự và thân thiện. *Avuncular (1)* là từ xuất hiện trong đầu Elizabeth và đôi khi nó lại tạo ra một ấn tượng xấu. Nàng muốn dựa vào anh,

tin cậy anh, nhưng nàng biết mình phải cẩn thận. Hơn một lần nàng thấy mình định kể cho Rhys nghe về những âm mưu ngầm phá hoại tập đoàn, nhưng có cái gì đó đã ngăn nàng lại.

Nàng vẫn chưa sẵn sàng thảo luận vấn đề này với bất cứ ai. Cho đến khi nàng biết rõ hơn.

Elizabeth ngày một tự tin hơn. Trong một buổi họp về vấn đề bán hàng, họ bàn cãi về việc loại máy sấy tóc mới không được tiêu thụ mạnh trên thị trường. Elizabeth đã dùng thử và nàng biết nó tốt hơn các sản phẩm tương tự trên thị trường.

- Chúng ta đang nhận lại rất nhiều hàng bị các cửa hàng thuốc gửi trả về, - một trong các nhân viên bán hàng phàn nàn - Chỉ vì nó không phổ biến.

- Chúng ta cần tăng cường quảng cáo.

- Ngân sách quảng cáo của chúng ta đã quá giới hạn rồi, - Rhys phản đối. - Chúng ta phải tìm cách khác để tiếp cận thị trường!

Elizabeth nói:

- Hãy đưa nó ra khỏi các cửa hàng dược phẩm.

Tất cả nhìn nàng.

- Cái gì?

- Nó quá sẵn. - Nàng quay sang Rhys. - Tôi nghĩ chúng ta nên tiếp tục chiến dịch quảng cáo, nhưng chỉ bán nó ở các thẩm mỹ viện. Hãy làm cho nó trở nên riêng biệt, khó tìm. Đó mới là hình ảnh mà nó nên có.

Rhys nghĩ một lát rồi gật đầu và nói:

- Tôi đồng ý. Hãy thử cách này xem.

Món hàng đã trở nên bán chạy không lâu sau đó.

Sau vụ đó, Rhys đã khen nàng:

- Em không chỉ có gương mặt đẹp, - anh vừa nói vừa cười vang.

Vậy là anh đang bắt đầu chú ý.

Chú thích:

(1) Avuncular: như chú, bác, cậu

Chương XXVI.

LONDON

Thứ 6, mùng 2 tháng Mười một, 5 giờ chiều

Alec Nichols đang ở một mình trong câu lạc bộ tắm hơi thì cửa phòng bật mở và một người đàn ông bước vào căn phòng đầy hơi nước, một chiếc khăn lớn quấn quanh bụng. Hắn ngồi xuống chiếc ghế dài bằng gỗ, cạnh Alec.

- Nóng như trong火炉 phải không, Sir Alec?

Alec quay sang. Đó là Jon Swinton.

- Làm sao ông vào được đây?

Swinton nháy mắt.

- Tôi nói là ông đang chờ tôi. - Hắn nhìn vào mắt Alec và hỏi, - Ông đang đợi tôi phải không, Sir Alec?

- Không. - Alec trả lời. - Tôi đã nói là tôi cần thêm thời gian.

Ông cũng nói với chúng tôi rằng cô cháu gái bé bỏng của ông sắp bán cổ phần ra ngoài, và ông sẽ trả lại tiền cho chúng tôi.

- Nó... nó đã đổi ý.

- À vậy thì tốt hơn ông nên đổi ý lại cho cô ta, phải không?

- Tôi đang cố. Đây là một vấn đề.

- Vấn đề là chúng tôi còn phải nghe bao nhiêu chuyện nhố nhăng của ông nữa. - Jon Swinton tiến lại gần hơn, đẩy Alec trượt theo chiếc ghế dài. - Chúng tôi không muốn thô bạo với ông vì

có một người bạn trong Nghị viện như ông thì cũng rất là thú vị. Ông biết ý tôi rồi chứ? Nhưng dù sao thì cũng cần có giới hạn!- Hắn ta dựa vào Alec, và Alec lại trượt ra khỏi người hắn. -

Chúng tôi đã cho ông một đặc ân. Bây giờ đã đến lúc ông trả cho chúng tôi. Ông phải giao một chuyến hàng được phẩm cho chúng tôi.

- Không? Không thể được, - Alec nói, - Tôi không thể. Không có cách...

Alec bỗng nhận thấy mình đã bị dồn đến đầu chiếc ghế dài, cạnh cái thùng kim loại chứa đầy những hòn đá nóng bỏng.

- Cẩn thận. - Alec nói. - Tôi...

Swinton vô lấy tay Alec và vặn chéo nó, dí vào lớp đá nóng. Alec có thể cảm thấy lớp lông tay mình bắt đầu cháy khét lẹt.

- Không.

Chỉ giây lát sau cánh tay của ông đã bị đè hẳn xuống lớp đá, ông đau đớn la lên và ngã xuống sàn.

Swinton đứng phía trên ông.

- Ông phải tìm ra cách. Chúng tôi sẽ liên lạc sau.

Chương XXVII.

BERLIN

Thứ bảy mùng 3 tháng Chín, 6 giờ chiều

Anna Roffe Gassner không biết mình còn có thể chịu đựng bao lâu nữa.

Bà đã trở thành tù nhân trong ngôi nhà của chính mình. Ngoại trừ người đàn bà đến lau chùi dọn dẹp vài giờ mỗi tuần, Anna và các con hoàn toàn cô độc, sống dưới quyền lực của Walther.

Ông ta không còn giấu diếm sự căm ghét nữa. Anna đang ở trong phòng bọn trẻ và họ lắng nghe một trong những đĩa hát yêu thích nhất.

Walther xô vào.

- Tôi chán lắm rồi! - ông quát lên.

Và ông đập tan cái đĩa, trong khi bọn trẻ rúm ró lại vì sợ hãi.

Anna cố gắng xoa dịu ông.

- Em... em... xin lỗi, Walther. Em không biết là anh có nhà. Em có thể làm gì cho anh?

- Ông bước đến bên bà, cặp mắt toé lửa, và nói:

- Chúng ta sẽ tống bọn trẻ đi, Anna.

Ngay trước mặt chúng!

Ông đặt tay lên vai bà.

- Những gì xảy ra trong căn nhà này phải là bí mật của chúng ta. - Bí mật của chúng ta. Bí mật của chúng ta. Bí mật của chúng ta.

Bà cảm thấy những từ ngữ đó vang vọng trong đầu và đôi tay ông bắt đầu siết chặt cho đến khi bà không còn thở được nữa. Và bà xỉu đi.

Khi Anna tỉnh dậy, bà thấy mình đang nằm trên giường. Các tấm màn cửa đều đã buông xuống.

Bà nhìn chiếc đồng hồ ở cạnh giường. Sáu giờ chiều. Ngôi nhà yên ắng quá. Ý nghĩ đầu tiên của bà là về các con và nỗi kinh hoàng tràn ngập trong người. Bà ra khỏi giường bằng đôi chân lẩy bẩy và loạng choạng đi về phía cửa. Nó đã bị khoá ngoài. Bà áp tai vào cánh cửa, nghe ngóng.

Nhẽ ra phải có tiếng các con. Nhẽ ra chúng phải đến gặp bà. Nếu như chúng có thể. Nếu như chúng còn sống.

Đôi chân bà run đến nỗi gần như không thể lết đến chỗ để điện thoại. Bà thầm cầu nguyện rồi cầm ống nghe lên. Bà nghe thấy tiếng tút dài quen thuộc trong máy. Bà lưỡng lự, lo sợ với ý nghĩ Walther sẽ làm gì mình nếu bị ông ta bắt gặp lần nữa. Anna bắt đầu quay số 110 mà không cho mình có cơ hội nghĩ ngợi.

Tay bà run quá nên quay nhầm số, và nhầm thêm lần nữa. Bà bắt đầu nức nở. Còn quá ít thời gian.

Cố gắng kìm chế cơn kích động đang tăng dần, bà thử lại lần nữa, các ngón tay cố gắng làm thật chậm rãi. Bà nghe thấy tiếng chuông, và kỳ diệu thay một giọng đàn ông vang lên, "Phòng cấp cứu sở cảnh

sát".

Anna không nói nổi một tiếng.

- Phòng cấp cứu Sở cảnh sát đây. Tôi có thể giúp được gì?

- Vâng! - Tiếng nước nở bung ra. - Vâng, xin làm ơn... Tôi đang gặp nguy hiểm. Xin hãy cử người...

Walther chợt hiện ra trước mặt bà, giật ống nghe khỏi tay bà và đẩy mạnh bà lên giường. Ông ta đập ống nghe xuống, thở mạnh, giật dây nối điện thoại ra rồi quay sang Anna.

- Các con, - bà thì thầm. - Anh đã làm gì các con?

Walther không trả lời.

Trung ương cục của Sở cảnh sát hình sự Berlin nằm ở số 2832 đường Keithstrasse trong một khu gồm toàn các căn hộ và văn phòng trông rất bình thường.

Số điện thoại khẩn cấp của phòng được trang bị một hệ thống giữ số tự động để cho tất cả các cuộc gọi đến đều không thể tự ngắt trừ khi đường dây được tổng đài nhả ra. Bằng cách này, tất cả các số điện thoại gọi đến đều bị lần ra, cho dù cuộc gọi có ngắn đến đâu đi chăng nữa. Đây là một thiết bị tinh vi và là niềm tự hào của cả phòng.

Năm phút sau cú điện của Anna Gassner, thanh tra Paul Lange bước vào văn phòng xếp, thiếu tá Wageman, tay cầm một chiếc cassette.

- Xin xếp hãy nghe đoạn này.

Thanh tra Lange bấm nút. Giọng đàn ông vang lên,

"Phòng cấp cứu Sở Cảnh sát. Tôi có thể giúp được gì?

Tiếp theo là giọng đàn bà, tràn ngập kinh hoàng.

- Vâng! Vâng, xin làm ơn? Tôi đang gặp nguy hiểm. Xin hãy cử người...

Rồi tiếng ngã, tiếng lạch xạch và tín hiệu vụt tắt".

Thiếu tá Wageman ngược nhìn thám tử Lange.

- Anh đã lần ra cú điện?

- Chúng ta đã biết nó được gọi từ đâu. - Thanh tra Lange thận trọng trả lời.

- Thế có vấn đề gì nữa? - Thiếu tá Wageman nóng nảy hỏi. - Bảo Trung ương cục cho xe đi điều tra.

- Tôi muốn xin phép xếp trước.

Thanh tra Lange đặt một mảnh giấy lên bàn, trước mặt ông thiếu tá.

- Mẹ kiếp! Thiếu tá Wageman nhìn sững anh ta. - Anh có chắc không?

- Có thưa thiếu tá.

Thiếu tá Wageman nhìn xuống mảnh giấy lần nữa.

Số điện thoại mang tên Gassner Walther. Giám đốc chi nhánh Đức của Roffe và các con, một trong những nhà công nghiệp khổng lồ của Đức.

Không cần bàn cãi về những sự quan hệ mật thiết. Chỉ có thằng ngốc mới không nhận ra. Chỉ

một hành động sai thôi thì cả hai sẽ cùng phải lang thang trên phố tìm việc làm. Thiếu tá Wageman nghĩ một lúc rồi nói:

- Được. Cứ kiểm tra. Tôi muốn anh đích thân đến đó. Và phải hết sức cẩn thận. Anh hiểu chứ?

- Tôi hiểu, thưa thiếu tá.

Dinh cơ của Gassner ở Wannsee, một khu ngoại ô đặc biệt ở phía Tây nam Berlin. Thanh tra Lange đi theo đường Hohenzollernstrasse xa hơn thay vì đi đường cao tốc, vì con đường này vắng vẻ hơn. Anh ta đi qua Chayalle, qua toà nhà của CIA nấu mình sau hàng rào dây thép gai đến nửa dặm. Rồi anh ta đi qua Tổng hành dinh Quân đội Mỹ, rẽ phải vào con đường đã từng được nổi tiếng là con đường số 1, con đường dài nhất ở Đức, chạy từ miền Đông Phổ đến tận biên giới Bỉ. Bên phải anh ta là Brücke der Einheit, cầu Thống nhất, nơi điệp viên Abel đã được trao đổi viên phi công lái chiếc U-2 của Mỹ là Gary Power. Thanh tra Lange ngoặt xe rời khỏi đường cái vào khu đồi rậm rạp cây cối của Wannsee.

Những ngôi nhà ở đây đều đẹp đẽ, tráng lệ. Vào các chủ nhật, thỉnh thoảng thanh tra Lange

cũng đưa vợ đến đây, chỉ để nhìn cảnh vật bên ngoài các ngôi nhà. Anh ta tìm thấy địa chỉ cần tìm và rẽ vào con đường dài dành cho xe hơi đến tận khu nhà của Gassner.

Khu dinh cơ tượng trưng cho một cái gì đó còn hơn cả tiền bạc: đó là quyền lực. Triều đại Roffe đã đủ lớn để lật đổ cả một chính phủ. Thiếu tá Wageman nói đúng: anh ta phải hết sức cẩn thận.

Thanh tra Lange lái xe tới cổng trước của căn nhà ba tầng bằng đá, ra khỏi xe, bỏ mũ và nhấn chuông cửa. Rồi đứng đợi. Sự im lặng nặng nề trong căn nhà khiến nó thật hoang vắng. Anh ta biết điều này là không thể. Bấm chuông lần nữa. Vẫn không có gì ngoài sự im lặng, yên tĩnh ngọt ngào. Anh ta đang tính toán xem có nên đi vòng ra đằng sau không thì bỗng dưng cánh cửa bật mở. Một người đàn bà đứng ở trong khung cửa. Bà ta tuổi trung niên, vẻ giản dị, mặc một chiếc áo ngủ nhàu nhĩ. Thanh tra Lange

tưởng bà ta là quản gia. Anh ta nói ngay sự ngộ nhận của mình.

- Tôi muốn gặp bà Walther Gassner. Làm ơn thông báo tôi là thanh tra Lange.

- Tôi là bà Gassner, - người đàn bà trả lời.

Thanh tra Lange cố giấu sự ngạc nhiên. Bà ta hoàn toàn không như hình ảnh phu nhân của căn nhà này.

- Tôi... chúng tôi nhận được một cú điện tại trụ sở cảnh sát cách đây không lâu. - Anh ta bắt đầu.

Bà ta nhìn anh ta, vẻ mặt thờ ơ vô hồn. Thanh tra Lane cảm thấy mình đang cư xử không được hay lắm, nhưng anh không hiểu tại sao. Anh ta có cảm tưởng mình đang bỏ qua một điều gì đó thật quan trọng.

- Có phải bà đã gọi cú điện đó, bà Gassner? - Anh ta hỏi.

- Vâng, - bà ta trả lời. - Đó là một sự nhầm lẫn.

Có một sự lạnh lẽo mơ hồ nào đấy trong giọng nói của bà ta làm anh ta bối rối. Anh ta nhớ lại giọng nức nở hoảng loạn trong chiếc cassette nửa giờ trước.

- Để ghi vào biên bản, xin bà vui lòng cho biết bà đã nhầm lẫn ra sao?

Hầu như không thể nhận ra sự do dự của bà ta.

- Có tôi nghĩ ra một món nữ trang của tôi bị mất. Nhưng tôi đã tìm thấy nó.

- Số điện thoại khẩn cấp cho các vụ giết người, cưỡng hiếp, gây thương tích cho người khác.

Phải hết sức cẩn thận.

- Tôi hiểu.

Thanh tra Lange lưỡng lự, muốn vào trong nhà, muốn tìm hiểu xem bà ta đang che giấu điều gì.

Nhưng anh ta không thể nói hoặc làm gì khác hơn.

- Cám ơn bà Gassner. Xin lỗi vì đã quấy rầy bà.

Viên thanh tra đứng đó, thất vọng nhìn cánh cửa đóng lại trước mũi.

Đằng sau cánh cửa Anna quay lại.

Walther gật đầu và dịu dàng nói:

- Em làm rất tốt, Anna. Bây giờ thì chúng ta lên gác.

Ông ta quay người về phía cầu thang và Anna lôi ra một cái kéo được giấu trong những nếp áo, đâm mạnh vào lưng ông ta.

ROME

Chủ nhật, mùng 4 tháng Mười một. Buổi trưa

Đây quả là một ngày tuyệt vời, Ivo Palazzi nghĩ, cho việc đến thăm Villa d'Este cùng Simonetta và ba đứa con gái xinh đẹp của họ. Khi đi bách bộ tay trong tay với vợ qua công viên Tivoli nổi tiếng, ngắm nhìn các con nô đùa phía trước, chạy từ vòi phun nước này sang vòi phun nước khác, ông vẫn tự hỏi không biết Pirro Ligorio, người đã xây công viên này cho các chủ nhân của mình, những người thuộc dòng họ d'Este, có bao giờ mơ tưởng nó sẽ đem lại

niềm vui cho hàng triệu du khách tham quan. Villa d'Este ở phía Đông bắc của Rome, cách một quãng đường ngắn, khuất cao trên khu đồi Sabine. Ivo vẫn thường đến đây nhưng lần nào cũng có cảm giác vui sướng đặc biệt khi đứng trên nơi cao nhất nhìn xuống hàng tá vòi phun nước phía dưới, mỗi cái đều được thiết kế một cách khéo léo, không cái nào giống cái nào.

Ivo từng dẫn Donatella và ba đứa con trai đến đây. Chúng đã yêu thích nơi này xiết bao. Ý nghĩ về chúng làm Ivo thấy buồn. Ông đã không được gặp mặt hoặc nói chuyện với Donatella kể từ buổi chiều khủng khiếp đó ở nhà cô ta.

Ông vẫn nhớ rõ mòn một những vết cào của cô ta đã để lại trên người ông. Ông biết rõ sự ănnăn mà cô ta phải trải qua, và cô ta phải mong nhớ ông như thế nào. Được, cứ để cho cô ta đau khổ một thời gian, cũng như ông đã từng đau khổ. Trong đầu, ông có thể nghe giọng nói của Donatella và cô ta đang nói "Nào. Lối này, các con".

Mọi thứ có vẻ rõ ràng, gần như là sự thật. Ông có thể nghe cô ta nói, "Nhanh lên, Francesco!" và Ivo quay lại, Donatella đang ở đằng sau ông, cùng ba đứa con trai của họ, mạnh mẽ tiến lại gần ông cùng Simonetta và ba đứa con gái: Ý nghĩ đầu tiên của Ivo là Donatella đã tình cờ đến đây, tại công viên Tivoli, nhưng ngay lập tức ông nhận ra vẻ mặt của cô ta và đã hiểu. Mục đích đang cố đưa hai gia đình lại với nhau, cố tiêu diệt ông? Ivo đôi phó tình huống như một người điên.

Ông quát Simonetta:

- Anh có vài điều muốn cho em biết. Nhanh lên, tất cả mọi người.

Và ông dồn gia đình xuống những bậc thang đá dài và ngoằn ngoèo xuống khu dưới, xô đẩy các khách du lịch sang hai bên, mắt vẫn luôn cảnh giác liếc ra sau vai. Ở phía trên, Donatella và ba đứa con trai đang tiến tới bậc thang. Ivo biết rằng nếu bọn trẻ trông thấy ông là mọi việc sẽ

hỏng bét. Chỉ cần một đứa gọi "Bố!" thôi là ông có thể bị nhấn chìm xuống các khe suối. Ông giục già Simonetta và các con gái đi tiếp không cho họ có cơ hội dừng lại, không dám để cho họ

đứng lại dù chỉ trong chốc lát.

- Chúng ta vội đi đâu thế này? - Simonetta thở gấp. - Có gì mà phải vội vàng thế?

- Đó là một sự bất ngờ. - Ivo vui vẻ nói. - Rồi em sẽ biết.

- Ông liếc liếc ra đằng sau thêm một lần. Donatella và ba cậu con trai đã ở ngoài tầm mắt. Phía trước là cả một mê cung với một dãy thang đi lên và một dãy khác đi xuống. Ivo chọn một cái đi lên.

- Nào, - ông gọi các cô con gái. - Ai lên đến đỉnh trước sẽ được nhận phần thưởng!

- Ivo! Em mệt quá rồi! - Simonetta ca cẩm. - Chúng ta sẽ nghỉ một lát được không?

Ông ngạc nhiên nhìn bà.

- Nghỉ? Như thế sẽ làm hỏng cả bất ngờ. Nhanh lên?

Ông cầm tay Simonetta và kéo bà lên các bậc thang dốc, ba cô con gái chạy trước. Ivo thấy mình cũng gần như nghẹt thở. Sẽ tốt cho bọn họ, ông chưa chát nghĩ, nếu mình lên cơn đau tim và chết ngay tại đây. Mẹ kiếp đàn bà? Bạn không thể tin được vào bất kỳ ai trong số họ cả. Làm sao cô ta có thể cư xử như thế với mình? Cô ta say mê mình. Mình sẽ giết mục đích về tội này.

Ông có thể hình dung ra cảnh mình đang bóp cổ Donatella trên giường. Cô ta không mặc gì ngoài chiếc váy ngủ mỏng tang. Ông xé toang nó ra và bắt đầu trèo lên người cô ta, còn cô ta thì gào thét xin tha thứ Ivo cảm thấy mình đang cương lên.

- Chúng ta dừng ở đây nhé? - Simonetta van nỉ.

- Không! Sắp đến nơi rồi.

Họ đã lên tới đỉnh lần nữa. Ivo lo lắng nhìn quanh. Donatella và các con không có ở đó.

- Anh đưa em và các con đi đâu vậy? - Simonetta hỏi.

- Rồi em sẽ biết, - Ivo nói trong cơn kích động. - Theo anh! - ông xô họ về phía lối ra.

Isabella, đứa con gái lớn nhất nói:

- Mình đi về hả bố? Mình vừa mới đến đây mà!

- Chúng ta sẽ đến chỗ khác đẹp hơn, - Ivo hỏn hển.

Ông liếc nhìn về phía sau. Donatella và các con trai đã xuất hiện, đang trèo lên các bậc thang.

- Nhanh lên các con!

Một lát sau Ivo và một gia đình của ông đã rời khỏi cổng của Villa d'Este, chạy về chiếc xe của họ ở quảng trường lớn.

- Em chưa bao giờ thấy anh như thế này cả. - Simonetta hỏn hển nói.

- Anh cũng chưa bao giờ như thế này hết, - Ivo thành thực trả lời. Ông nổ máy xe trước khi các cánh cửa kịp đóng và cho xe lao ra khỏi bãi đỗ như ma đuổi.

- Ivo!

Ông đập khế vào tay Simonetta.

- Bây giờ anh muốn mọi người hãy nghỉ ngơi. Một bữa trưa thật đặc biệt, anh... anh sẽ đưa mọi người đi ăn ở Hasslee.

Họ ngồi ở khung cửa sổ nhìn xuống Spanish Steps với nhà thờ Saint-Peter ẩn hiện tuyệt vời đằng xa.

Simonetta và bọn trẻ đã có một bữa trưa tuyệt vời. Đồ ăn rất ngon miệng. Ivo thậm chí còn có thể ăn cả tám giấy bồi. Đôi tay ông run đến nỗi không thể cầm chặt dao và nĩa. Minh không thể

chịu đựng hơn thế này nữa, ông nghĩ. Minh không thể để cô ta phá hoại cuộc đời mình.

Bởi vì bây giờ ông không còn nghi ngờ gì về việc mà Donatella định làm. Trò chơi đã kết thúc.

Trừ khi ông có thể tìm ra cách đưa cho Donatella số tiền mà cô ta yêu cầu.

- Ông phải có số tiền đó. Bất kể bằng cách nào.

Chương XXIX.

PARIS

Thứ hai, mùng 5 tháng Mười một, 6 giờ chiều

Vừa về đến nhà Charles đã biết ngay là mình gặp rắc rối. Hélène đang đợi ông, cùng với bà ta là Pierre Richaud, người thợ kim hoàn chuyên làm nhưng vật thể vào chỗ nữ trang mà ông đánh cắp. Charles đứng ở ngưỡng cửa, sững sờ.

- Vào đi, Charles, - Hélène nói. Giọng bà ta trầm xuống khiến cho ông thấy sợ hãi. - Em tin rằng anh và ông Richaud đây đã biết nhau.

Charles chỉ đứng nhìn, ông hiểu rằng bây giờ nói ra cái gì cũng không có lợi. Người thợ kim hoàn lúng túng cúi mặt xuống đất, rõ ràng là rất khó chịu.

- Ngồi xuống đi, Charles! Đó là một mệnh lệnh.

Charles ngồi xuống.

Hélène nói:

- Việc anh đang phải đương đầu, anh yêu của em, là một tội danh ăn trộm lớn. Anh đã lấy nữ trang của em và thay thế vào đó là các đồ giả, do ông Richaud làm.

Trong cơn kinh hoàng, Charles nhận thấy quần mình ướt sũng, điều chưa từng xảy ra từ khi ông còn là một đứa trẻ. Mặt mũi ông đỏ bừng. Ông chỉ muốn được rời khỏi phòng một lát để

thay quần áo. Không, ông muốn trốn đi thật xa và không bao giờ quay lại.

Hélène biết tất cả. Việc bà ta phát hiện ra âm mưu của ông bằng cách nào đã không còn quan trọng.

Không có lối thoát và không có chuyện tha thứ. Việc Hélène khám phá ra ông đã lấy trộm nữ

trang của bà ta cũng đã đủ kinh khủng rồi. Chờ cho đến khi bà ta biết được động cơ của ông.

Chờ cho đến khi bà ta phát hiện ra ông đang lập kế hoạch sử dụng tiền để chạy trốn khỏi bà ta.

Địa ngục chuẩn bị mang một ý nghĩa mới. Không ai hiểu Hélène bằng Charles. Bà ta là một kẻ

dã man. Sẵn sàng làm bất cứ chuyện gì. Bà ta sẽ huỷ diệt ông không cần một giây suy nghĩ, biến ông thành một gã lang thang, một người trong số những kẻ vô công rồi nghề ăn ngủ trên đường phố Paris trong bộ quần áo xác xơ. Cuộc đời ông bỗng nhiên trở thành một sự bực mình, một trận mưa phân.

- Anh thực sự nghĩ rằng mình sẽ trốn thoát với những thứ ngu xuẩn thế này sao? - Hélène hỏi.

Charles duy trì sự im lặng tội nghiệp. Ông có thể cảm thấy quần mình càng ướt hơn, nhưng ông không dám nhìn xuống.

- Em đã thuyết phục ông Richaud kể hết mọi sự thật.

Thuyết phục.

- Em đã có đầy đủ các bản sao hoá đơn về số tiền anh đã lấy của em. Em có thể cho anh vào tù ở hai mươi năm đấy. - Bà ta dừng lại, và nói thêm, - Nếu em chọn cách đó.

Những lời nói của bà ta chỉ làm Charles tăng thêm nỗi khiếp sợ. Kinh nghiệm đã dạy ông rằng Hélène rộng lượng chính là Hélène nguy hiểm. Charles sợ gặp ánh mắt của bà ta. Ông tự hỏi bà ta sẽ đòi hỏi thứ gì ở ông.

Một điều gì đó thật độc ác.

Hélène quay sang Pierre Richaud.

- Ông sẽ không nói điều gì với bất cứ ai cho đến khi tôi quyết định mình sẽ làm gì.

- Dĩ nhiên, bà Roffe - Martel, dĩ nhiên, dĩ nhiên. - Người đàn ông lấp bắp. Anh ta nhìn ra cửa với cặp mắt hy vọng. - Tôi có thể...

- Hélène gật đầu và Pierre Richaud hấp tấp bước ra.

Hélène nhìn anh ta đi, rồi quay lại ngắm nghía ông chồng mình. Bà ta có thể nghĩ thấy nỗi sợ

hãi của ông. Và còn một cái gì khác. Nước tiểu. Bà ta mỉm cười. Charles đã đái ra quần vì sợ. Bà đã dạy dỗ ông thật tốt. Hélène rất vừa lòng với Charles. Đó là một cuộc hôn nhân vừa ý. Bà ta đã biến đổi Charles rồi biến ông ta thành bộ hạ của mình. Những sáng kiến ông đưa ra cho *Roffe và các con* đều rất tuyệt, vì tất cả đều là của Hélène. Bà ta điều hành một phần nhỏ của *Roffe và các con* thông qua chồng mình, nhưng bây giờ như thế vẫn chưa đủ. Bà ta họ Roffe. Bản thân bà ta đã giàu có và những cuộc hôn nhân trước đó làm cho bà ta giàu có thêm. Nhưng bà ta không quan tâm đến tiền. Bà ta quan tâm đến quyền điều hành tập đoàn. Bà ta đã lập kế

hoạch sử dụng số cổ phần của mình để mua thêm cổ phần, hòng dành lấy nhiều cổ phần hơn người khác. Bà ta đã sẵn sàng thảo luận chuyện này với họ. Đầu tiên, Sam là người ngăn cản bà ta còn bây giờ lại đến Elizabeth.

Nhưng Hélène không cho phép Elizabeth hay bất kỳ ai khác ngăn cản bà ta đạt được điều mà mình mong muốn. Charles sẽ làm điều đó giúp bà ta. Nếu có chuyện gì đó không ổn, ông sẽ là kẻ giờ đầu chịu báng.

Bây giờ, dĩ nhiên, ông phải bị trừng phạt vì vụ nổi loạn nhỏ này. Bà ta nhìn vào mặt ông và nói:

- Không ai dám ăn cắp của em, Charles. Không ai cả. Anh xong rồi! Trừ khi em quyết định cứu anh.

Ông ngồi đó, yên lặng, cầu mong bà ta chết đi, nhưng vẫn sợ hãi bà ta. Bà ta tiến lại chỗ ông ngồi, cặp đùi dí sát vào mặt ông.

Bà ta nói:

- Anh có muốn em cứu anh không, Charles?

- Có. - Ông trả lời, giọng khản lại. Bà ta đang cười váy ra, cặp mắt độc ác, và ông nghĩ, - Ồ, Chúa ơi, không thể lúc này!

- Vậy thì hãy nghe em. *Roffe và các con* là tập đoàn của em. Em muốn số cổ phiếu điều hành.

Ông ngược nhìn bà ta, khổ sở nói, - Em biết là Elizabeth sẽ không bán mà.

Hélène cởi áo khoác cùng quần lót ra. Bà ta đứng đó trần truồng như một con thú, thân hình thon thả tuyệt đẹp hai đầu vú săn lại.

- Vậy thì anh phải làm chuyện gì đó cho nó chứ. Hay là ở hai mươi năm tới trong tù. Đừng lo.

Em sẽ cho anh biết anh phải làm gì. Nhưng đầu tiên, đến đây, Charles!

Chương XXX.

Vào lúc mười giờ sáng hôm sau, điện thoại riêng của Elizabeth réo chuông. Đó là Emil Joepli. Nàng đã cho ông ta số để không ai phát hiện ra sự liên lạc của họ.

- Tôi không hiểu có gặp được cô không! - Ông ta nói. Giọng ông ta rất kích động.

- Mười lăm phút nữa tôi sẽ đến đó.

Kate Erling ngạc nhiên nhìn Elizabeth vừa mặc áo khoác vừa ra khỏi văn phòng.

- Cô có một cuộc hẹn vào lúc...

- Huỷ bỏ tất cả các cuộc hẹn trong vòng một tiếng nữa cho tôi, - Elizabeth nói, và bước đi.

Trong toà nhà Phát triển, người canh cửa kiểm tra thẻ của Elizabeth:

- Cánh cửa cuối cùng ở bên trái, cô Roffe.

Elizabeth thấy Joepli một mình trong phòng thí nghiệm. Ông ta hào hứng chào nàng.

- Đêm qua tôi vừa hoàn thành thí nghiệm cuối cùng. Nó hoạt động tốt. Các enzyme hoàn toàn ngăn chặn quá trình lão hoá. Cô nhìn xem.

- Ông ta dẫn nàng tới một chuồng nhốt 4 con thỏ con hoạt bát, đầy sức sống. Bên cạnh đó là một chuồng nhốt bốn con thỏ khác, trầm hơn, trưởng thành hơn.

- Đây là thế hệ thứ năm trăm nhận enzyme. - Joepli nói.

Elizabeth đứng trước chuồng thỏ.

- Trông chúng có vẻ mạnh khỏe.

- Đó là một phần của nhóm kiểm tra. - ông ta chỉ cái chuồng phía bên trái, - Chúng là các cá thể già hơn.

Elizabeth nhìn các con thỏ tràn đầy sức sống, nô đùa trong lồng như những con thỏ mới sinh yà nàng không thể tin nổi.

- Chúng sẽ sống lâu hơn các con kia ít nhất là ba lần, - Joepli nói với nàng.

Khi áp dụng tỉ lệ đó với con người, kết quả thật là lớn lao. Nàng không thể kiềm chế được cơn kích động.

- Bao... bao giờ ông mới bắt đầu thí nghiệm trên con người?

- Tôi đang hoàn tất các ghi chú cuối cùng. Sau đó là chỉ cần nhiều lắm là ba hoặc bốn tuần.

- Emil, đừng nói chuyện này với ai đấy. - Elizabeth nhắc nhở.

Emil Joepli gật đầu.

- Tôi không nói đâu, cô Roffe. Tôi làm việc một mình. Tôi sẽ hết sức cẩn thận.

Cả buổi chiều hôm đó được dành cho cuộc họp của hội đồng quản trị và nó diễn ra tốt đẹp.

Walther không đến. Charles lại đề cập đến chuyện bán cổ phần lần nữa nhưng Elizabeth đã cương quyết từ chối. Sau đó Ivo tỏ ra hết sức quyến rũ và Alec cũng vậy. Charles có vẻ căng thẳng khác thường. Elizabeth mong ước được biết lý do vì sao. Nàng mời bọn họ ở lại Zurich dùng bữa tối với nàng. Cố tự nhiên, Elizabeth nhắc đến các vấn đề được nêu ra trong báo cáo, quan sát một loạt phản ứng, nhưng nàng không nhận thấy một tín hiệu lo lắng hoặc có tội nào.

Và tất cả các thành viên tham dự, ngoại trừ Walther đều ngồi vào bàn.

Rhys không có mặt trong cả buổi họp lẫn bữa tối:

- Tôi phải giải quyết một số việc gấp - anh nói vậy và Elizabeth tự hỏi không biết có phải là một cô gái không.

Elizabeth nhận thấy rằng mỗi khi Rhys ở lại làm việc đến khuya với nàng là anh lại phải huỷ bỏ

một cuộc hẹn. Một lần, khi anh không thể đến gặp một cô gái đúng giờ, cô ta đã đến văn phòng.

Cô ta là một cô gái tóc đỏ tuyệt vời, với thân hình khiến Elizabeth cảm thấy mình không khác gì một người đàn ông. Cô ta rất giận dữ vì bị anh cho "leo cây" và cô ta cũng không ngần ngại che giấu sự giận dữ của mình.

Rhys đã đưa cô ta ra thang máy rồi quay lại.

- Xin lỗi về chuyện đó, - anh nói.

Elizabeth không thể kiềm chế bản thân.

- Cô ấy thật quyến rũ, - nàng ngọt ngào nói. - Cô ấy làm gì vậy?

- Cô ấy là nhà phẫu thuật não, - Rhys nghiêm chỉnh trả lời và Elizabeth bật cười. Ngày hôm sau Elizabeth biết rằng cô ta đúng là một bác sĩ phẫu thuật não.

Còn nhiều người khác nữa và Elizabeth thấy mình khó chịu với tất cả bọn họ. Nàng ước ao mình có thể hiểu Rhys nhiều hơn. Nàng đã biết một Rhys Williams xã hội, nhưng nàng muốn biết một Rhys Williams riêng tư, cái tôi mà anh vẫn che giấu. Đã hơn một lần Elizabeth nghĩ, Rhys nên điều hành tập đoàn thay vì nhận các mệnh lệnh của nàng. Minh tự hỏi anh thật sự

cảm thấy sao về điều đó?

Sau bữa tối hôm đó, khi các thành viên hội đồng quản trị đã đáp tàu hoả, máy bay về nhà, Rhys vào căn phòng của Elizabeth, nơi nàng đang làm việc cùng Kate.

- Anh nghĩ anh phải giúp em một tay, - Rhys nhẹ nhàng nói.

Anh không hề giải thích anh đã đi đâu. Tại sao lại phải đến đây? Elizabeth nghĩ. Anh không phải trình bày với mình.

Hai người cùng làm việc và thời gian trôi qua thật nhanh. Bây giờ Elizabeth ngẩng nhìn Rhys và thấy anh lúc nào cũng chăm chú xem xét các giấy tờ, cặp mắt tinh anh và hoạt bát. Anh đã tìm ra trong một số chi tiết bị các luật sư bỏ quên trong vài hợp đồng quan trọng. Cuối cùng Rhys vươn vai, liếc nhìn đồng hồ đeo tay.

- Ô! Đã quá nửa đêm rồi. Anh e rằng anh có một cuộc hẹn. Anh sẽ đến vào sáng sớm mai và hoàn thành việc kiểm tra các hợp đồng này.

Elizabeth thắc mắc liệu anh có hẹn với cô bác sĩ phẫu thuật não hay với một trong các cô khác của anh... Nàng ngăn mình lại. Việc Rhys làm gì trong đời tư là chuyện của riêng anh.

- Em xin lỗi, - Elizabeth nói. - Em không biết là đã quá muộn. Anh cứ đi đi. Kate và em sẽ đọc cho xong đồng giấy tờ này.

Rhys gật đầu.

- Sáng mai sẽ gặp em. Chào Kate!

- Chào ông Williams.

Elizabeth nhìn Rhys đi khỏi rồi cố ép đầu óc mình quay trở lại với các bản hợp đồng. Nhưng chỉ

một lát sau ý nghĩ của nàng lại hướng đến Rhys. Nàng háo hức muốn kể cho anh về sự tiến triển mà Emil Joepli đang làm với loại thuốc mới, để chia sẻ niềm vui với anh, nhưng nàng đã ghìm mình lại. Sớm thôi, nàng tự nhủ.

Họ xong việc vào lúc một giờ sáng. Kate Erling nói:

- Còn vấn đề gì nữa không, cô Roffe?

- Không, tôi nghĩ xong cả rồi. Cảm ơn, Kate. Ngày mai bà có thể đi muộn.

Elizabeth đứng lên, toàn thân tê cứng vì đã ngồi quá lâu.

- Cảm ơn cô. Tôi sẽ cho đánh máy xong chiều mai.

- Vậy thì tốt quá.

Elizabeth lấy áo khoác và ví tiền, đợi Kate, rồi hai người cùng bước ra cửa. Họ cùng ra hành lang và hướng về phía chiếc thang máy tốc hành đã mở sẵn cửa. Họ bước vào trong. Khi Elizabeth định nhấn nút thì bỗng có tiếng điện thoại vang lên từ văn phòng.

- Để tôi trả lời cho, cô Roffe, - Kate Erling nói - Cô cứ xuống trước đi.

Bà ta bước ra khỏi thang máy.

Ở tầng một người bảo vệ ca đêm nhìn bảng điều khiển thang máy thấy đèn đỏ bật sáng ở trên cao và bắt đầu đi xuống. Đó là đèn hiệu của thang máy riêng. Điều này có nghĩa cô Roffe đang đi xuống. Tài xế của nàng đang ngồi ở cái ghế trong góc, gà gât trong tờ báo.

- Cô chủ đang xuống, - người bảo vệ nói.

Người tài xế đuổi người ra và lười nhác đứng dậy.

Một hồi chuông báo động bất thần rung lên xé toang sự im lặng của hành lang phòng tiếp tân.

Cặp mắt người bảo vệ quét nhanh về phía bảng điều khiển thang máy. Ánh đèn đỏ đang di chuyển nhanh dần lên, cho thấy thang máy đang tăng tốc. Hệ thống điều khiển đã ngừng hoạt động.

- Ô Chúa ơi! - Người bảo vệ lắp bắp.

Anh ta chạy vội về phía bảng điện, mở tám ngăn kéo mạnh chiếc cầu dao khẩn cấp cho hệ thống phanh an toàn hoạt động. Ánh đèn đỏ vẫn tiếp tục lao xuống.

Người tài xế cũng chạy vội về phía bảng điện. Anh ta thấy nét mặt của người bảo vệ.

- Chuyện gì...

- Tránh ra! - Người bảo vệ quát lên. - Nó sắp rơi xuống rồi!

Họ chạy khỏi dãy thang máy về phía bức tường xa nhất. Hành lang bắt đầu rung lên theo tốc độ

của buồng thang máy trong đường thông và người bảo vệ nghĩ, "Đừng để cô ấy trong đó" và khi buồng thang lao qua hành lang, anh ta nghe thấy tiếng thét khủng khiếp ở bên trong.

Một khoảnh khắc sau, một tiếng ầm lớn vang lên và cả toà nhà giật lên như vừa trải qua một cơn động đất.

Chương XXXI.

Chánh thanh tra Otto Schmied thuộc Sở cảnh sát hình sự Zurich ngồi tại bàn làm việc, hít thở thật sâu theo kiểu Yoga, cố giữ bình tĩnh, cố kiềm chế cơn giận giữ tràn ngập trong lòng.

Thủ tục của cảnh sát có rất nhiều điều luật cơ bản, rõ ràng đến nỗi không ai nghĩ chúng cần được đưa

vào sổ tay cảnh sát. Chúng rất đơn giản và được coi là hiển nhiên như ăn, ngủ, thở

vậy. Ví dụ, khi một tai nạn xảy ra, điều đầu tiên một thanh tra phải làm là, đơn giản, rõ ràng, không cần viết lên bảng là đến khám xét hiện trường vụ án. Không còn gì cơ bản hơn thế.

Nhưng ngay trên bàn của Chánh thanh tra Otto Schmied là báo cáo của thám tử Max Hornung đã vi phạm tất cả những nguyên lý của thủ tục cảnh sát.

Nhẽ ra mình phải đoán trước được, ngài Chánh thanh tra chưa chát nghĩ. Vậy thì tại sao mình phải ngạc nhiên?

Thám tử Hornung là con chim hải âu của thanh tra Schmied, là con thú đen của ông ta, - thanh tra Schmied là một người hâm mộ mãnh liệt Meville - là Moby Dick của ông. Ngài thanh tra hít một hơi thở sâu nữa và từ từ thở ra. Rồi, chỉ với chút ít bối rối, ông cầm báo cáo của thám tử

Hornung lên và đọc lại nó từ đầu.

BÁO CÁO SĨ QUAN TRỰC

Thứ tư mùng 7 tháng 11

THỜI GIAN: 1:15 sáng

NỘI DUNG: Báo cáo từ bảng điều khiển chính nơi xảy ra tai nạn tại toà nhà hành chính của *Roffe và các con* ở nhà máy Eichenbahn.

LOẠI TAI NẠN: Không rõ

NGUYÊN NHÂN TAI NẠN: Không rõ

SỐ NGƯỜI BỊ THƯƠNG HOẶC CHẾT: Không rõ

THỜI GIAN: 1:27 sáng

NỘI DUNG: Thông báo thứ hai từ bảng điều khiển chính tại nơi xảy ra tai nạn ở *Roffe và các con*

LOẠI TAI NẠN: Thang máy rơi

NGUYÊN NHÂN TAI NẠN: Không rõ

SỐ NGƯỜI BỊ THƯƠNG HOẶC CHẾT: Một phụ nữ chết.

Tôi bắt đầu điều tra ngay lập tức. Vào lúc 1.35 sáng tôi nhìn thấy tên người quản lý toà nhà hành chính của *Roffe và các con* và từ đó tôi biết được tên các kiến trúc sư trưởng của toà nhà.

2.30 sáng. Tôi xác định được địa điểm của kiến trúc sư trưởng. Ông ta đang tổ chức lễ sinh nhật tại La Puce. Ông ta cho tôi tên của công ty đã lắp đặt thang máy trong toà nhà, Rudolf Schatz, A.

3.15 sáng. Tôi gọi điện cho ông Rudolf Schatz tại nhà ông ta và yêu cầu ông ta ngay lập tức xác định các sơ đồ cho thang máy. Tôi cũng yêu cầu các chứng từ kế toán chính cùng với dự toán ban đầu, dự toán cuối cùng và chi phí cuối cùng, tôi cũng yêu cầu một bản kê hoàn chỉnh tất cả

các loại vật liệu về cơ và điện đã được sử dụng.

Lúc này thanh tra Schmied có thể cảm thấy cơn co giật quen thuộc trên má trái. Ông hít vài hơi thở sâu rồi đọc tiếp:

6.15 sáng. Các tài liệu yêu cầu được giao cho tôi ở Sở cảnh sát bởi vợ ông Schatz, sau khi kiểm tra các ngân sách lúc đầu và chi phí cuối cùng tôi rất thoả mãn rằng: a) Không có các vật liệu kém bị thay thế trong quá trình chế tạo các thang máy b) Vì danh tiếng của nhà sản xuất, giả thiết tai nạn xảy ra do nhân công có tay nghề kém bị loại bỏ

c) Các biện pháp an toàn trong thang máy đều rất thoả đáng d) Vì thế kết luận của tôi là nguyên nhân thang máy rơi không phải là tai nạn.

(Ký tên) Max Hornung, CID

GHI CHÚ: Vì những cú điện thoại của tôi xảy ra giữa đêm khuya và lúc sáng sớm nên có thể ông sẽ phải nhận một hoặc hai lời phàn nàn từ một số người mà tôi đã đánh thức.

Thanh tra Schmied giận dữ dẫn bản báo cáo xuống bàn.

"Rất có thể!", "Đã đánh thức!" - Ngài Chánh thanh tra cũng đã bị tấn công suốt buổi sáng bởi nửa tá viên chức của chính phủ Thụy Sĩ. Anh ta nghĩ anh ta đang điều hành cái gì đây? Cơ quan mật vụ sao? Làm sao anh ta dám đánh thức giám đốc một công ty xây dựng đáng kính và yêu cầu ông ta cung cấp tài liệu vào lúc nửa đêm? Làm sao anh ta dám nghi ngờ sự ngay thẳng của một công ty danh tiếng như Rudolf Schatz? Và còn nhiều, nhiều nữa.

Nhưng điều khó hiểu "điều kỳ lạ" là thám tử Max Hornung thậm chí còn không thêm xuất hiện ở hiện trường xảy ra tai nạn cho đến mười bốn tiếng sau khi nó đã được báo cáo? Lúc anh ta đến thì nạn nhân đã được đưa đi, được nhận diện và được pháp y khám nghiệm. Sáu thám tử

khác đã kiểm tra hiện trường tai nạn, đã thẩm vấn các nhân chứng và hoàn tất báo cáo của họ.

Khi Chánh thanh tra Schmied đọc lại xong báo cáo của Max Hornung, ông ta cho mời anh ta đến phòng làm việc.

Chỉ cần nhìn thấy Max Hornung thôi là ông Chánh thanh tra đã thấy ghét anh ta thậm tệ. Max Hornung béo lùn, luôn có vẻ đăm chiêu, đầu hói, khuôn mặt của một kẻ tinh nghịch hay lơ

đăng. Đầu anh ta quá to đôi tai lại quá nhỏ, cái mũi không khác gì một quả nho khô dán lên

giữa khuôn mặt bè bè. Thám tử Max Hornung còn thiếu hơn chục phân mới đạt được tiêu chuẩn khe khắt của Sở Cảnh sát hình sự Zurich, nhẹ hơn đến bảy cân và lại bị cận thị nặng.

Nhưng hơn tất cả là anh ta quá kiêu căng. Tất cả đám đàn ông trong lực lượng cảnh sát đều có chung một cảm nghĩ về Max Hornung: họ ghét anh ta.

- Tại sao ông không sa thải anh ta? - vợ ngài Chánh thanh tra đã hỏi vậy và tí nữa thì ông đã đánh bà.

Lý do mà Max Hornung tồn tại trong lực lượng cảnh sát Zurich là một mình anh ta thôi cũng đã đóng góp cho thu nhập quốc dân Thụy Sĩ nhiều hơn các nhà máy sản xuất chocolate và đồng hồ cộng lại. Max Hornung là một kế toán viên, một thiên tài toán học với kiến thức bách khoa về các vấn đề tài chính, một năng khiếu về tranh biện và một đức tính kiên nhẫn có thể làm cho Job khóc và ghen tị. Max đã từng là nhân viên ở Betrugs Abteilung, một Ủy ban được thành lập để điều tra các vụ gian lận tài chính, các vụ bán cổ phần và giao dịch ngân hàng không đúng quy luật và tình trạng tiền tệ ra vào Thụy Sĩ. Chính Max Hornung đã ngăn chặn việc buôn bán tiền tệ bất hợp pháp ở Thụy Sĩ, khám phá ra các âm mưu tài chính bất hợp pháp tinh vi trị giá hàng tỷ đô-la và tổng nửa tá các nhà kinh doanh hàng đầu được tôn trọng trên thế giới vào tù.

Bất kể các nguồn tài sản được che giấu ra sao, trộn đi trộn lại thế nào, chuyển ra Seychelles để

tẩy chuyển qua chuyển lại hàng loạt các công ty "dòm" đầy phức tạp, cuối cùng Max Hornung vẫn tìm ra sự thật. Nói chung là, anh ta đã biến mình thành nỗi kinh hoàng của cộng đồng tài chính Thụy Sĩ.

Người Thụy Sĩ đánh giá sự riêng tư trên tất cả những gì họ cho là thiêng liêng và tha thiết.

Nhưng sẽ chẳng còn gì là riêng tư nếu có Max Hornung theo đằng sau.

Tiền lương của Max với công việc là người bảo vệ tài chính thật ít ỏi. Anh ta đã từng được đề

nghị những món tiền hối lộ lên đến cả triệu franc trong các tài khoản ngân hàng bằng mã số, một biệt thự ở Cortina d'Ampezzo, một chiếc du thuyền và trong một số trường hợp đặc biệt thì có cả các cô gái xinh đẹp kêu gọi. Lần nào các món tiền hối lộ cũng bị từ chối và các nhà chức trách được thông báo ngay lập tức.

Max Hornung chẳng hề quan tâm đến tiền bạc. Anh ta có thể trở thành triệu phú một cách đơn giản nếu áp dụng các kỹ năng tài chính của mình vào thị trường chứng khoán nhưng ý nghĩ đó lại chưa hề xuất hiện ở anh ta. Max Hornung chỉ thích mỗi một chuyện: bắt những kẻ đi lệch khỏi con đường đúng đắn trong lĩnh vực tài chính.

À vâng, Max Hornung còn có ước mơ cháy bỏng khác: và cuối cùng nó được chứng minh là sự

bảo trợ cho cộng đồng kinh doanh. Vì những lý do không ai có thể tìm hiểu, Max Hornung mong được trở thành một thám tử trong ngành cảnh sát. Anh ta tự hình dung mình như một kiểu Sherlock Homes hoặc Maigret, kiên nhẫn do tìm những dấu vết phức tạp, săn đuổi bọn tội phạm tới tận hang ổ một cách không nao núng.

Khi một trong những nhà tài chính hàng đầu của Thụy Sĩ tình cờ biết được ý định trở thành thám tử của Max Hornung, ông ta lập tức tập trung vài người bạn có thể lực lại và chỉ trong vòng bốn mươi tám tiếng đồng hồ sau Max Hornung đã nhận được lời đề nghị làm thám tử cho lực lượng cảnh sát Zurich.

Max không thể tin nổi cơ hội tốt của mình. Anh ta sốt sắng nhận lời và tất cả cộng đồng kinh doanh đã thở phào nhẹ nhõm và tiếp tục các hoạt động lên lút của họ.

Chánh thanh tra Schmied thậm chí đã không quan tâm đến vấn đề này. Ông nhận được cú điện thoại từ một nhà chính trị hàng đầu có thể lực nhất ở Thụy Sĩ cho ông những lời hướng dẫn và rồi vấn đề kết thúc ở đó. Hoặc là, để chính xác hơn, vấn đề bắt đầu từ đó.

Đối với ngài Chánh thanh tra, đó là sự khởi đầu mà không có dấu hiệu kết thúc. Ông đã phải thật sự cố gắng dần cơn thịnh nộ khi bị một gã thám tử thiếu kinh nghiệm và trình độ về lĩnh vực đó, ép buộc ông. Ông cho rằng phải có một động lực chính trị thật mạnh mẽ cho một việc chưa từng nghe nói đến như thế. Tốt lắm, ông quyết định hợp tác, tự tin rằng mình sẽ dễ dàng giải quyết vấn đề. Nhưng niềm tin của ông đã bị lay chuyển vào cái lúc Max Hornung trình diện. Chỉ riêng sự xuất hiện của viên thám tử thôi cũng đã đủ buồn cười rồi. Nhưng điều làm thanh tra Schmied ngạc nhiên là thái độ kẻ cả của anh ta.

Nó như muốn nói: Max Hornung đã đến đây - bây giờ thì ông có thể nghỉ ngơi và không cần lo lắng gì nữa.

Những ý nghĩ của thanh tra Schmied về bất kỳ một sự hợp tác dễ dàng nào đã biến mất. Thay vào đó ông hướng tới một cách giải quyết khác. Ông cổ nhét anh ta xuống dưới tấm thảm, tức

là, chuyển anh ta từ ban này sang ban khác, cho anh ta làm những việc không quan trọng. Max làm việc cho phòng kỹ thuật hình sự, in dấu tay và nhận dạng, phòng truy tìm, ban tài sản bị

mất và người mất tích. Nhưng Max Hornung luôn hoàn thành nhiệm vụ.

Có một điều lệ rằng tất cả các thám tử đều phải làm sĩ quan trực tại bàn khăn cấp ban đêm, cứ

mười hai tuần thì phải trực một tuần. Chưa từng sai lệch, cứ lần nào Max trực là lại có chuyện quan trọng xảy ra và khi các thám tử khác của ông Schmied chạy lăng xăng lo truy tìm bằng chứng thì Max Hornung lại giải quyết được vụ đó. Thật là tức chết đi được.

Anh ta hoàn toàn không biết gì về các thủ tục cảnh sát, khoa tội phạm, thuật ngữ toà án, đường đạn, hoặc tâm lý tội phạm - tất cả những thứ mà các thám tử khác đều có rất nhiều kinh nghiệm - nhưng anh ta lại là người giải quyết được các vụ mà người khác bó tay. Chánh thanh tra Schmied đã kết luận rằng Max Hornung là người may mắn nhất đang còn sống.

Thực ra thì, chẳng có gì liên quan đến may mắn cả. Thám tử Max Hornung giải quyết vụ án hình sự giống y như cách mà kế toán viên Max Hornung đã khám phá ra hàng trăm âm mưu khéo léo lường gạt các ngân hàng và chính phủ.

Đầu óc Max Hornung chỉ có một con đường, và đó là con đường vô cùng thẳng và hẹp. Tất cả

những gì anh ta cần là một sợi chỉ còn sót lại một mẩu rất nhỏ không ăn khớp với phần còn lại của tấm vải, và một khi anh ta đã bắt đầu lần ra, anh ta sẽ gỡ dần cho đến khi âm mưu vô cùng tài tình của một kẻ rất thông minh nào đó bị rách ở ngay đường may nối.

Sự thật rằng Max có một trí nhớ như máy ảnh đã làm cho các đồng nghiệp của anh ta phát khùng. Max

có thể ngay lập tức nhắc lại tất cả những gì anh ta đã từng nghe, đọc hoặc thấy.

Một việc làm khác, có thể làm hại anh ta, nếu quả thật cần phải làm như thế, là các bảng kê khai chi tiêu của anh ta đã làm xấu hổ tất cả các thám tử còn lại. Lần đầu tiên khi anh ta nộp bảng kê khai chi tiêu, viên trung úy đã gọi anh ta đến văn phòng và nhẹ nhàng nói:

- Max, anh rõ ràng đã nhầm lẫn trong các con số ở đây.

Lời nhắc nhở đó có ẩn ý rằng Capablanca đã hy sinh con hậu vì ngu ngốc.

Max chớp mắt:

- Sai lầm trong các con số của tôi?

- Đúng, thật ra là có vài lỗi lầm. - Viên trung úy chỉ vào tờ giấy trước mặt anh ta. – "Đi vào thành phố, tám mươi xu. Quay lại, tám mươi xu". - ông ta ngược lên và nói, "tiền taxi tối đa sẽ là ba mươi tư franc mỗi chuyến".

- Vâng, thưa xếp. Đó là lý do vì sao tôi đi xe bus.

Viên trung úy nhìn sững anh ta.

- Xe bus?

Không có thám tử nào phải đi xe bus khi đang làm nhiệm vụ. Đây là chuyện chưa bao giờ xảy ra. Câu trả lời duy nhất ông ta có thể nghĩ đến là:

- Đúng, chuyện này... chuyện này không nhất thiết. Ý tôi là... chúng ta dĩ nhiên không khuyến khích những người trong phòng này tiêu hoang, Hornung, nhưng chúng ta có ngân sách để chi tiêu một cách tử tế. Còn chuyện này nữa. Anh đã ra ngoài để lo vụ này trong ba ngày. Anh quên tính cả các bữa ăn.

- Không, thưa trung úy. Tôi chỉ uống cà phê sáng và tôi tự chuẩn bị bữa trưa và mang theo trong giỏ. Tôi đã tính các bữa tối vào đây. Và chúng đây: Ba bữa tối, tổng cộng: mười sáu franc.

Chắc là anh ta ăn trong Trại cứu tế Quân Đội.

Viên trung úy lạnh lùng nói:

- Thám tử Max Hornung, phòng này đã có từ một trăm năm trước khi anh đến đây và nó sẽ còn tồn tại một trăm năm nữa sau khi anh rời khỏi. Ở đây có một vài truyền thống mà chúng ta phải giữ gìn. - ông ta đẩy bản kê khai lại cho Max. - Anh phải nghĩ đến các đồng nghiệp, anh biết đấy. Bây giờ thì cầm lấy cái này, sửa lại và nộp lại đây.

- Vâng, thưa trung úy. Tôi... tôi xin lỗi nếu tôi có làm điều gì sai.

Một cái phẩy tay độ lượng.

- Rất đúng. Dù sao thì, anh cũng mới đến đây. - Ba mươi phút sau thám tử Hornung nộp lại bản báo cáo đã được sửa chữa. Anh ta đã tăng các chi phí lên ba phần trăm.

Bây giờ, vào ngày này trong tháng Mười một, Chánh thanh tra Schmied đang cầm bản báo cáo của thám tử Hornung trong tay còn tác giả của nó thì đứng trước mặt ông. Thám tử Hornung

mặc bộ comlê xanh nhạt, đi giày nâu và tất trắng.

Dù rất kiên quyết và cố gắng điều hoà hơi thở theo nhịp Yoga, thanh tra Schmied vẫn nhận thấy mình đang to tiếng.

- Anh đang trực ở đây khi nhận được báo cáo. Nhiệm vụ của anh là điều tra vụ án và anh đến hiện trường mười bốn tiếng sau? Cả lực lượng cảnh sát New Zealand chết tiệt cũng có thể bay đến đây rồi bay về trong thời gian đó!

-Ồ không, sếp. Bay từ New Zealand đến đây bằng phản lực là...

-Ồ anh im ngay.

Thanh tra Schmied lấy tay vò mái tóc dày đang ngả màu hoa râm, cố nghĩ xem phải nói với người này cái gì. Mình không thể lăng mạ hắn, mình không thể cãi lý với hắn. Hắn là một thằng khờ gặp nhiều may mắn.

Thanh tra Schmied quát tháo:

- Tôi sẽ không tha thứ sự kém cỏi trong phòng này, Hornung. Khi các thám tử khác trực và nhận được báo cáo, họ lập tức chạy đến hiện trường để xem xét tai nạn. Họ gọi xe cứu thương, đưa tử thi đến nhà xác, nhận dạng nó...

Ông biết mình lại nói quá nhanh và cố bình tĩnh trở lại.

- Tóm lại, Hornung, họ làm tất cả những gì một thám tử giỏi phải làm. Trong khi đó thì anh ngồi trong văn phòng và đi đánh thức nửa tá nhân vật quan trọng của Thụy Sĩ vào lúc nửa đêm.

- Tôi nghĩ...

- Không! Tôi đã phải gọi điện xin lỗi suốt cả buổi sáng nay cũng chỉ vì anh thôi.

- Tôi phải tìm ra...

-Ồ ra khỏi đây ngay, Hornung!

- Vâng, thưa xếp. Tôi tham dự đám tang được chứ? Ngay sáng nay.

- Được! Đi đi!

- Cám ơn xếp. Tôi...

- Đi đi!

Phải đến ba mươi phút sau Chánh thanh tra Schmied mới thở lại bình thường.

Chương XXXII.

Phòng tang lễ ở Shielfeld đông nghẹt người. Đó là một toà nhà bằng đá theo kiểu cũ, trang trí cầu kỳ, có nhiều phòng chuẩn bị và một lò thiêu xác. Hai tá giám đốc và nhân viên của *Roffe và các con* chiếm trọn hàng ghế phía trước trong phòng hành lễ lớn.

Phía sau là các bạn bè, các đại diện cho cộng đồng và giới truyền thông. Thám tử Max Hornung ngồi ở hàng ghế cuối cùng, nghĩ rằng cái chết thật là vô lý. Con người đạt đến thời hoàng kim nhất và sau đó, khi đã có nhiều nhất để cho, nhiều nhất để sống, thì lại chết. Thật là không có hiệu quả.

Chiếc quan tài bằng gỗ gụ đã được phủ đầy hoa.

Càng lắng phí, thám tử Hornung nghĩ thầm. Quan tài đã được lệnh đóng kín. Max có thể hiểu được vì sao. Vụ bộ trưởng đang nói bằng giọng tận thế:

- ... Cái chết giữa cuộc đời, sinh ra đã có tội, cát bụi lại về với cát bụi.

Max Hornung không buồn để ý tới. Anh ta đang nghiên cứu những người trong phòng hành lễ.

- Thượng đế ban cho, và Thượng đế lấy đi...

Và mọi người bắt đầu đứng lên và hướng về phía lối ra. Buổi lễ đã kết thúc.

Max đứng gần cửa, và khi một người đàn ông cùng một người đàn bà đi tới, anh ta bước ra trước mặt người đàn bà và nói:

- Cô Elizabeth Roffe? Không biết tôi có được nói vài lời với cô không?

Thám tử Max Hornung ngồi cùng Elizabeth Roffe và Rhys Williams trong một căn buồng nhỏ

tại tiệm bánh kẹo phía bên kia phòng tang lễ. Qua cửa kính họ có thể thấy cỗ quan tài được đưa vào chiếc xe tang màu xám. Elizabeth quay mặt đi. Cặp mắt nàng đờ đẫn.

- Thế này là thế nào? - Rhys hỏi. - Cô Roffe đã khai hết cho cảnh sát rồi.

Thám tử Max Hornung nói:

- Ông Williams phải không? Còn một vài chi tiết nữa tôi muốn được kiểm tra kỹ hơn.

- Họ không thể đợi sao? Cô Roffe đã trải qua...

Elizabeth đặt tay lên tay Rhys.

- Không sao. Nếu em có thể giúp được chuyện gì đó... - Nàng quay sang Max. - Ông muốn biết điều gì, thưa thám tử Hornung?

Max nhìn Elizabeth chăm chăm và lần đầu tiên trong đời anh ta không biết phải làm sao mở

lời. Đối với Max, phụ nữ cũng xa lạ không khác gì những sinh vật ngoài hành tinh. Họ phi lý và khó đoán, phụ thuộc vào những phản ứng cảm xúc nhiều hơn là lý trí. Họ không tính toán. Max có ít ham muốn tình dục, vì anh ta có đầu óc định hướng, nhưng anh ta cũng có thể nhận rõ logic chính xác về tình dục. Chính các cấu trúc cơ học của nhiều bộ phận chuyển động phù hợp với nhau trong một tổng thể được sắp xếp đã kích thích anh ta. Điều đó, đối với Max, là thi vị

của tình yêu. Động lực tuyệt đối của tình yêu. Max cảm thấy nhiều nhà thơ đã bỏ qua điểm này.

Các cảm xúc đều mơ hồ và bừa bãi, một sự lãng phí năng lượng có thể không di chuyển nổi một hạt cát nhỏ nhất đến vài phân, trong khi logic có thể di chuyển cả thế giới. Điều làm Max bối rối bây giờ là anh ta cảm thấy dễ chịu khi gặp Elizabeth. Điều đó làm anh ta băn khoăn. Từ trước đến giờ không có người đàn bà nào tác động đến anh ta như thế cả. Hình như nàng không hề

nghĩ anh ta là một gã đàn ông xấu xí bé nhỏ, lố bịch như những người đàn bà khác vẫn nghĩ.

Anh ta cố ép mình không nhìn vào mắt nàng để anh ta có thể tập trung tư tưởng.

- Cô có thói quen làm việc đến khuya phải không cô Roffe?

- Rất thường! - Elizabeth nói. - Vâng!

- Khuya đến đâu?

- Cũng tùy. Đôi khi đến mười giờ. Đôi khi đến nửa đêm, hoặc lâu hơn nữa.

- Như thế có phải là một kiểu gương mẫu? Tức là mọi người xung quanh đều biết việc này?

Nàng nhìn anh ta, bối rối.

- Tôi cho là vậy.

- Vào đêm thang máy rơi, cô và ông Williamss và Kate Erling cùng làm việc đến khuya?

- Vâng.

- Nhưng mọi người không về cùng nhau?

Rhys nói:

- Tôi đi sớm. Tôi có một cuộc hẹn.

Max nhìn anh ta một lát rồi quay lại Elizabeth.

- Ông Williamss đi được bao lâu thì cô về?

- Tôi nghĩ là khoảng một tiếng.

- Cô và Kate Erling về cùng nhau chứ?

- Vâng. Chúng tôi lấy áo khoác và ra hành lang.

Giọng Elizabeth ngập ngừng.

- Chiếc thang máy đã mở cửa sẵn chờ chúng tôi. Chiếc thang máy tốc hành đặc biệt.

- Chuyện gì xảy ra sau đó?

- Hai chúng tôi cùng vào. Điện thoại trong văn phòng reo. Kate... bà Erling... bảo "để tôi trả lời cho" và bà ấy đi ra. Nhưng tôi đang chờ một cú điện thoại hẹn trước từ nước ngoài nên tôi bảo bà ấy để tôi trả lời.

Elizabeth ngừng lại, đầm đìa nước mắt:

- Tôi ra khỏi thang máy. Bà ấy hỏi có cần đợi hay không và tôi nói "Không, bà cứ xuống trước đi". Bà ấy ấn nút tầng một. Tôi bắt đầu quay lại căn phòng, và khi tôi đang mở cửa, tôi nghe thấy... Tôi nghe thấy tiếng thét, rồi...

Nàng không thể tiếp tục được nữa.

Rhys quay sang Hornung, mặt anh sầm lại vì giận dữ.

- Đủ rồi, ông hãy cho biết thế này là thế nào?

Đây là vụ giết người, Max nghĩ. Ai đó đang cố tình giết Elizabeth Roffe. Max ngồi tập trung tư

tưởng, nhớ lại tất cả những gì anh ta đã thu lượm được về *Roffe và các con* sau bốn mươi tám giờ đồng hồ. Đây là tập đoàn đang gặp nhiều tai nạn, phải trả nhiều khoản tiền khổng lồ cho các vụ kiện tụng, sa lầy vì các dư luận tồi tệ, mất khách hàng, nợ ngân hàng những món tiền khổng lồ và họ đang trở lên thiếu kiên nhẫn. Một tập đoàn đã đến lúc cần thay đổi. Chủ tịch của nó, Sam Roffe, người nắm giữ quyền điều khiển đã chết. Một tay leo núi cự phách đã chết trong một tai nạn leo núi. Số cổ phần quyết định đã thuộc về con gái của ông ta, Elizabeth, người suýt chết trong một tai nạn xe Jeep ở Sardinia, và thoát chết trong đường tơ kẽ tóc trong một buồng

thang máy mới được kiểm tra. Ai đó đang chơi những trò chơi chết người.

Thám tử Max Hornung là người hạnh phúc. Anh ta đã lần ra đầu mối. Nhưng bây giờ anh ta đã gặp Elizabeth Roffe, và nàng không chỉ đơn giản là một cái tên, một phương trình trong bài toán phức tạp. Ở nàng có một điều gì đó thật đặc biệt. Max cảm thấy một sự thôi thúc phải che chở cho nàng, bảo vệ

nàng.

Rhys lên tiếng:

- Tôi muốn hỏi thế này là...

Max nhìn anh và mơ hồ nói:

- Ồ... thủ tục của cảnh sát, ông Williams. Chỉ làm theo lệnh thôi. - Anh ta đứng dậy. - Xin thứ lỗi.

Anh ta có vài việc khẩn cấp phải làm.

Chương XXXIII.

Chánh thanh tra Schmied đã có một buổi sáng vô cùng bận rộn. Một cuộc biểu tình chính trị

diễn ra trước cửa hãng hàng không Iberia và ba người bị tạm giam để thẩm vấn. Một vụ hỏa

hoạn có lý do không rõ ràng ở nhà máy giấy ở Brunau. Vụ này đang được điều tra. Một cô gái bị

cưỡng hiếp ở Platzpitz Park. Một vụ cướp ở Guebelin và một vụ khác ở Grima, cạnh Bauz-au-Lac. Và nếu thế còn chưa đủ, thám tử Max Hornung trở về và hoàn tất bằng một giả thuyết lếu lảo. Chánh thanh tra Schmied lại thấy mình bắt đầu muốn xiù.

- Hệ thống ròng rọc của thang máy bị đứt, - Max nói. - Khi nó bị hỏng, tất cả hệ thống an toàn sẽ hỏng theo. Ai đó...

- Tôi đã xem báo cáo, Hornung. Hao mòn và hỏng hóc thường lệ.

- Không, thưa sếp. Tôi đã kiểm tra các đặc điểm kỹ thuật của con lăn cuốn dây cáp. Nó còn dùng được năm, sáu năm nữa.

Chánh thanh tra Schimied cảm thấy cơn co giật nhẹ trên má.

- Anh định nói gì vậy?

- Không, tôi nghĩ là ai đó đã phá hỏng thang máy.

- Tại sao họ phải làm thế?

- Đó là những gì tôi đang muốn tìm hiểu.

- Anh muốn trở lại *Roffe và các con* hay sao?

Thám tử Max Hornung nhìn thanh tra Schmied với vẻ tin tưởng thật sự.

- Không, thưa xếp. Tôi muốn đi Chamonix.

Thành phố Chamonix nằm cách Geneva bốn mươi dặm về phía đông nam, cao khoảng chín trăm mét so với mực nước biển, trong khu hành chính Haute-Savoie của Pháp, giữa rặng Mont Blanc và dãy Aiguille Rouge với phong cảnh vào loại đẹp diệu kỳ trên thế giới.

Thám tử Max Hornung hoàn toàn không biết gì đến phong cảnh khi anh ta ra khỏi tàu hoả tại ga Chamonix, mang theo một chiếc vali các tông méo mó. Anh ta vẫy tay từ chối chiếc taxi và đi bộ về phía sở cảnh sát địa phương, một toà nhà nhỏ nằm trên quảng trường chính ở trung tâm thành phố. Max bước vào, ngay lập tức cảm thấy như ở nhà, cực kỳ thoải mái với sự thân thiết nồng ấm mà anh ta san sẻ với các bạn bè cảnh sát trên toàn thế giới. Anh ta là một người trong bọn họ.

Viên trung sĩ người Pháp ngồi sau bàn giấy ngược lên và hỏi:

- Chúng tôi có thể giúp gì cho ông?

- Vâng. - Max tươi cười. Và anh ta bắt đầu nói.

Max tiếp cận tất cả các ngoại ngữ bằng cùng một cách, anh vạch con đường xuyên qua khu rừng dày đặc các động từ bất quy tắc, các thì, các động tính từ, sử dụng cái lưỡi của mình như

một con dao rựa. Khi anh ta nói, sắc mặt của viên trung sĩ thay đổi từ bối rối sang không thể

tin nổi. Người Pháp đá mắt hàng trăm năm phát triển lưỡi, vòm miệng mềm mại và thanh quản để tạo cho tiếng Pháp âm điệu hết sức tuyệt diệu. Và bây giờ người đàn ông đang đứng trước anh ta đây đang bằng cách này cách khác cố biến nó thành một loạt âm thanh ghê rợn, không tài nào hiểu nổi.

Viên trung sĩ bàn giấy không thể chịu đựng thêm nữa. Anh ta ngắt lời.

- Ông đang định nói gì vậy?

Max hỏi lại:

- Ý ông là sao? Tôi đang nói tiếng Pháp.

Viên trung sĩ nhô người ra đằng trước và hỏi với vẻ tò mò không nao núng.

- Anh đang nói lúc này sao?

Thằng ngu thậm chí còn không nói tiếng nước mình, Max nghĩ. Anh ta lôi thẻ chứng nhận ra và đưa cho viên trung sĩ. Viên trung sĩ đọc nó đến hai lần, nhìn kỹ Max, rồi đọc lại lần nữa. Thật khó tin rằng người đàn ông đang đứng trước mặt anh ta lại là một thám tử.

Anh ta miễn cưỡng trả lại thẻ cho Max.

- Tôi có thể giúp gì cho ông?

- Tôi đang điều tra một vụ tai nạn leo núi xảy ra khoảng hai tháng trước ở đây. Nạn nhân tên là Sam Roffe.

Viên trung sĩ gật đầu.

- Có, tôi nhớ.

- Tôi muốn nói chuyện với người nào có thể cung cấp thông tin về những gì đã xảy ra.

- Đó là một tổ chức cứu nạn trên núi. Tên nó là Societe Chamoniarde de Secours en Montagne.

Ông có thể tìm thấy nó ở Place du Mont Blanc. Số điện thoại là 531689. Hoặc ở bệnh viện ở

đường Valais cũng có tin tức. Số điện thoại là 530182. Đây. Để tôi viết ra cho ông. - Anh ta với lấy cái bút.

- Không cần, - Max nói. - Societe Charmoniarde de Secours en Montagne, Place du Mont Blanc, 531689. Hoặc bệnh viện ở đường Valais, 530182.

Viên trung sĩ vẫn còn sững sờ một lúc lâu sau khi Max biến mất khỏi khung cửa.

Người phụ trách Societe Charmoniarde de Secours da ngăm đen, có vẻ còn trẻ, ngồi sau một chiếc bàn gỗ thông xộc xệch. Anh ta nhìn Max đi vào và ý nghĩ ngay tức khắc của anh ta là hy vọng người khách trông kỳ quặc này không có ý định leo núi.

- Tôi có thể giúp gì cho ông?

- Thám tử Max Hornung. - Anh ta chìa tấm thẻ chứng nhận ra.

- Tôi có thể giúp gì cho ông, thám tử Hornung?

- Tôi đang điều tra về cái chết của một người đàn ông tên là Sam Roffe, - Max nói.

Người ngồi sau bàn thờ dài.

- À, vâng. Tôi rất thích ông Roffe. Đó quả là một tai nạn rủi ro.

- Anh có chứng kiến chuyện đó chứ?

Một cái lắc đầu.

- Không. Tôi đưa đội cứu hộ đi ngay lúc nhận được tin hiệu đau buồn của họ, nhưng chúng tôi đã không thể làm được gì hơn. Xác ông Roffe rơi xuống một kẽ nứt. Nó sẽ không bao giờ được tìm thấy.

- Chuyện xảy ra thế nào?

- Có bốn người leo núi trong nhóm. Người dẫn đường và ông Roffe đi sau cùng. Như tôi biết thì, họ đang vượt qua một dải băng thì ông Roffe trượt chân và ngã xuống.

- Ông ấy không đeo dây an toàn hay sao?

- Dĩ nhiên có: Nhưng sợi dây bị đứt.

- Chuyện như thế có thường xảy ra không?

- Chỉ một lần. - Anh ta mỉm cười với một chút đùa cợt rồi chớp trông thấy nét mặt viên thám tử

liền vội thêm vào, - Các tay leo núi lão luyện luôn kiểm tra các thiết bị an toàn của họ, nhưng các tai nạn vẫn xảy ra.

Max đứng đó một lát, nghĩ ngợi.

- Tôi muốn nói chuyện với người dẫn đường.

- Người dẫn đường thường lệ của ông Roffe hôm ấy không leo núi.

Max chớp mắt.

- Ồ? Tại sao không?

- Theo tôi nhớ thì anh ta bị ốm. Một người hướng dẫn khác thay thế anh ta.

- Anh có tên của anh ta không?

- Nếu ông có thể đợi vài phút, tôi sẽ tìm cho ông.

Người đàn ông biến mất vào văn phòng bên trong. Vài phút sau anh ta quay lại với tập giấy trong tay.

- Tên người hướng dẫn là Hans Bergmann.

- Tôi có thể tìm anh ta ở đâu?

Anh ta không phải người địa phương.

- Anh lật vài trang. - Anh ta đến từ một làng tên là Lesgets. Nó cách đây khoảng sáu mươi cây số.

Trước khi Max rời khỏi Chamonix, anh ta ngừng lại ở bàn giấy của khách sạn Kleine Scheidegg và nói với nhân viên sắp xếp phòng.

- Lúc ông Roffe ở đây thì anh có làm việc không?

- Có - anh ta trả lời. - Vụ tai nạn quả là khủng khiếp.

- Ông Roffe ở đây một mình à?

Người nhân viên lắc đầu.

- Không. Ông ấy có bạn đi cùng.

Max nhìn sững.

- Bạn à?

- Vâng. Ông Roffe đã đặt phòng cho cả hai người.

- Anh có thể cho tôi biết tên người bạn của ông ấy.

- Dĩ nhiên, - anh ta nói. Anh ta lôi ra một cuốn sổ lớn dưới bàn và bắt đầu lật ngược các trang.

Rồi anh ta dừng lại, ngón tay lặn từ trên xuống dưới và nói, À đây rồi...

Max phải mất gần ba tiếng để đến Lesgets bằng chiếc Volkswagen, loại xe rẻ nhất mà anh ta có thể tìm thuê được, và anh ta suýt nữa đã đi quá đường.

Đó thậm chí không phải là một làng. Ở đây chỉ có vài cửa hàng, một nhà nghỉ kiểu Alpine, một cửa hàng bách hoá với một cái bơm xăng duy nhất trước cửa.

Max đỗ xe trước cửa nhà nghỉ và bước vào.

Có khoảng sáu người đàn ông ngồi nói chuyện trước lò sưởi. Tiếng nói chuyện nhỏ đi khi Max bước vào.

- Xin lỗi, - anh ta nói, - Tôi muốn tìm Herr Hans Bergmann.

"Hans Bergmann. Người dẫn đường. Anh ta đến từ làng này".

Một người đàn ông lớn tuổi, có khuôn mặt nhăn nheo như tấm bản đồ thời tiết, nhổ nước bọt vào lò sưởi và nói.

- Ai đó đã chơi ông rồi. Tôi sinh ra tại Lesgets. Và tôi chưa nghe thấy ai có cái tên là Hans Bergmann cả.

Chương XXXIV.

Hôm đó là ngày đầu tiên Elizabeth đến văn phòng kể từ sau cái chết của Kate Erling một tuần trước.

Elizabeth bước vào hành lang tiếp tân trong tâm trạng bối rối, đáp lại những lời chào của người bảo vệ và các nhân viên bảo an một cách máy móc. Ở cuối hành lang nàng trông thấy các công nhân đang thay thế buồng thang máy đã bị vỡ nát. Nàng nghĩ đến Kate Erling, và Elizabeth có thể hình dung ra sự kinh hoàng bà ta đã phải chịu trong khi lao qua mười hai tầng lầu đến cái chết. Nàng biết mình không

bao giờ có thể đi chiếc thang máy đó lại một lần nữa.

Khi nàng bước vào văn phòng, thư từ của nàng đã được Henriette, người thư ký thứ hai bóc ra và để ngay ngắn trên bàn. Elizabeth nhanh nhẹn xem qua chúng, viết tắt vài lời cần nhớ, viết các câu hỏi trên những cái khác hoặc đánh dấu chúng cho các trưởng phòng. Ở cuối chồng thư

là một phong bì lớn, dán kín, ghi "Elizabeth Roffe – Riêng". Elizabeth lấy cái mở thư và đọc ở

phía trên phong bì. Nàng cho tay vào và lấy ra một bức ảnh cỡ 8x10. Đó là tấm ảnh chụp gần một đứa bé tóc đen, mắt đen, cặp mắt lồi ra khỏi sọ não.

Đính kèm tấm ảnh là một miếng giấy nhỏ có mấy dòng chữ bằng bút chì: "ĐÂY LÀ ĐỨA CON

TRAI JOHN XINH ĐẸP CỦA TAO. THUỐC CỦA MÀY ĐÃ LÀM CHO NÓ NHƯ THỂ NÀY ĐÂY. TAO SẼ

GIẾT MÀY.

Elizabeth buông rơi miếng giấy và tấm ảnh, thấy tay mình run lẩy bẩy. Henriette đi vào với một mớ giấy tờ.

- Đây là các giấy tờ cần ký, cô... - Cô ta nhìn thấy vẻ mặt của Elizabeth. - Có chuyện gì vậy?

Elizabeth nói:

- Làm ơn... gọi ông Williams vào đây.

Cặp mắt nàng quay trở lại với tấm ảnh trên bàn.

Roffe và các con không thể chịu trách nhiệm với những điều khủng khiếp như vậy.

- Đó là lỗi của chúng ta, - Rhys nói. - Một chuyến hàng đã bị dán nhầm nhãn. Chúng ta đã cố thu hồi hầu hết lại, nhưng... - Anh giờ tay lên đầy ý nghĩa.

- Chuyện này xảy ra bao lâu rồi?

- Gần bốn năm trước.

- Có bao nhiêu người bị ảnh hưởng?

- Khoảng một trăm người. - Anh nhìn biểu hiện trên mặt nàng và nhanh nhẹn thêm vào, - Họ đã nhận được các khoản bồi thường. Không phải tất cả đều như thế này, Liz. Xem đây, chúng ta đã rất thận trọng rồi. Chúng ta thực hiện tất cả các biện pháp an toàn có thể, nhưng con người vẫn là con người. Đôi khi lỗi lầm vẫn xảy ra.

Elizabeth ngồi nhìn chăm chú vào bức ảnh của đứa bé.

- Thật là rùng rợn.

- Nhẽ ra họ không nên để em thấy bức thư này. - Rhys luồn các ngón tay mình vào mớ tóc đen và nói, - đây là thời kỳ đen tối cần chấm dứt, nhưng chúng ta còn có vài vấn đề khác quan trọng hơn thế.

Nàng tự hỏi không biết còn chuyện gì còn quan trọng hơn thế nữa.

- Vâng.

- *FDA (1)* vừa mới cho chúng ta một quyết định bất lợi về sản phẩm thuốc xịt aerosol. Loại thuốc này sẽ hoàn toàn bị cấm lưu hành trong vòng hai năm tới.

- Chuyện này ảnh hưởng thế nào đến chúng ta?

- Nó sẽ làm chúng ta tổn thất khá nặng đấy. Có nghĩa là chúng ta phải đóng cửa nửa tá nhà máy trên khắp thế giới và chịu mất một trong những ngành có lợi nhuận cao nhất của chúng ta.

Elizabeth nghĩ đến Emil Joeeppli và công việc mà ông đang tiến hành, nhưng nàng không nói gì.

- Còn gì nữa không?

- Em đã xem các báo ra sáng nay chưa?

- Chưa.

- Vợ của một bộ trưởng trong chính phủ Bỉ, bà Van den Logh, đã uống vài viên Benexan.

- Đó là một loại dược phẩm của chúng ta à?

- Đúng. Đó là chất antihistamine. Nó chống chỉ định cho những ai bị chứng tăng huyết áp. Trên nhãn hiệu của chúng ta đã ghi rõ lời cảnh cáo. Nhưng bà ta đã không để ý.

Elizabeth cảm thấy toàn thân bắt đầu căng thẳng.

- Thế chuyện gì đang xảy ra cho bà ta?

Rhys trả lời:

- Bà ta đang hôn mê. Bà ta có thể chết. Các bài báo đăng rằng sản phẩm đó của chúng ta. Các vụ

xin huỷ bỏ đơn đặt hàng đang lan rộng trên khắp thế giới. FDA đã thông báo với chúng ta họ

đang bắt đầu điều tra, nhưng việc này cũng phải mất ít nhất một năm. Cho đến khi họ kết thúc chúng ta mới có thể tiếp tục bán sản phẩm đó.

Elizabeth nói:

- Em muốn chúng bị thu hồi khỏi thị trường.
- Không có lý do gì để làm thế. Đây là loại thuốc có hiệu lực...
- Có ai khác bị tổn thương vì nó nữa không?
- Hàng trăm ngàn người đã được nó cứu giúp. - Giọng Rhys trầm xuống. - Nó là một trong những loại thuốc có hiệu lực nhất của chúng ta...
- Anh chưa trả lời câu hỏi của em.
- Có một số trường hợp riêng, anh cho là như vậy. Nhưng...
- Em muốn nó bị thu hồi khỏi thị trường. Ngay lập tức!

Anh ngồi yên, cố kìm cơn giận, rồi nói.

- Được. Em có muốn biết tập đoàn sẽ phải chi bao nhiêu không?
- Không. - Elizabeth trả lời.

Rhys gật đầu.

- Đến bây giờ thì em vẫn chỉ nghe toàn tin tốt thôi. Tin xấu là các ông chủ ngân hàng muốn gặp em bây giờ. Họ đang đòi các món nợ.

Elizabeth ngồi một mình trong văn phòng, nghĩ về đứa bé, về người đàn bà đang nằm hôn mê vì dùng thuốc của *Roffe và các con*. Elizabeth biết rõ rằng những bi kịch kiểu này vẫn gây rắc rối cho các tập đoàn dược phẩm khác chứ không riêng gì *Roffe và các con*. Hàng ngày trên báo chí vẫn in những việc na ná như vậy, nhưng những chuyện đó không đụng chạm đến nàng như

chuyện này. Nàng cảm thấy có trách nhiệm. Nàng đã quyết định phải nói chuyện với các trưởng phòng phụ trách các biện pháp an toàn để xem có phải họ không thể cải tiến các biện pháp hay không.

" *Đây là đứa con trai John của tao.*

Bà Van de Logh đang bị hôn mê. Bà ấy có thể chết.

Chủ các ngân hàng muốn gặp em bây giờ. Họ quyết định đòi các món nợ".

Nàng cảm thấy khó thở như thể tất cả cùng một lúc áp sát vào nàng. Lần đầu tiên Elizabeth tự

hỏi liệu mình có khả năng đối phó. Những gánh nặng quá nặng nề và chúng chồng lên quá nhanh. Nàng xoay người trong ghế, để nhìn lên chân dung cụ Samuel treo trên tường. Trông cụ

quá tài giỏi, quá chắc chắn. Nhưng nàng biết được nỗi băn khoăn và những điều không chắc chắn, những nỗi thất vọng tối tăm của cụ. Nhưng cụ đã vượt qua. Nàng cũng sẽ tồn tại. Nàng mang họ Roffe

mà.

Nàng nhận ra bức chân dung bị lệch sang bên.

Có lẽ do vụ thang máy rơi. Elizabeth đứng dậy để sửa lại nó. Khi nàng vừa lật bức tranh, cái móc long ra và bức tranh rơi xuống sàn. Elizabeth thậm chí không buồn nhìn xuống. Nàng nhìn chăm chăm vào nơi mà bức tranh đã treo. Dính vào tường là một chiếc microphone bé tí xíu.

Đã 4 giờ sáng và Emil Joepli lại làm việc khuya. Chuyện này gần đây đã trở thành thói quen của ông.

Mặc dù Elizabeth Roffe không cho ông một hạn cuối cùng đặc biệt, Joepli vẫn biết công trình của ông quan trọng đến mức nào với tập đoàn và ông vẫn đang thúc đẩy công việc để nó sớm được kết thúc sớm chừng nào hay chừng ấy. Ông đã nghe nhiều lời đàm tiếu về *Roffe và các con* trong thời gian này. Ông muốn làm tất cả mọi việc có thể để giúp cho tập đoàn. Chuyện này có lợi cho ông. Nó mang lại cho ông khoản tiền lương hậu hĩnh và sự tự do hoàn toàn. Ông đã quý mến Sam Roffe và ông cũng quý mến con gái ông ấy.

Elizabeth sẽ không bao giờ biết, nhưng những giờ làm việc muộn này là món quà của Joepli tặng nàng. Ông gù lưng trên bàn làm việc, kiểm tra lại những kết quả của lần thí nghiệm cuối cùng. Chúng còn tốt đẹp hơn cả ông mong đợi. Ông ngồi đó, chìm đắm trong việc tập trung tư

tưởng, không nhận thấy mùi hôi của các lồng thú trong phòng thí nghiệm hay sự ảm thấp của căn phòng hay giờ giấc đã quá muộn. Cánh cửa bật mở và người bảo vệ ca đêm Sepp Nolan bước vào.

Nolan rất ghét làm ca đêm. Có một vẻ gì đó quái đản ở các phòng thí nghiệm vào ban đêm. Mùi của các lồng thú làm anh ta muốn nôn mửa. Nolan tự hỏi phải chăng tất cả những con thú họ

giết ở đây đều có linh hồn và quay lại vật vờ trong các hành lang. Minh phải đòi tiền để trả cho mấy con ma, anh ta nghĩ. Tất cả mọi người trong toà nhà này đều đã về nhà từ lâu, ngoại trừ

ông khoa học gia điên khùng chết tiệt này với những cái lồng đầy thỏ, mèo và chuột đồng.

- Bao lâu nữa thì giáo sư về? - Nolan hỏi.

Joepli ngược lên, lần đầu tiên nhận ra Nolan.

- Cái gì?

- Nếu giáo sư còn ở đây một lúc nữa, tôi có thể mang cho ông một miếng sandwich hoặc một cái gì đó. Tôi đã xem qua nơi để thực phẩm và đã ăn một chút.

Joepli nói:

- Chỉ một cốc cà phê thôi, làm ơn. - Rồi ông quay lại với các biểu đồ của mình.

Nolan nói:

- Tôi sẽ khoá cửa ngoài khi rời khỏi đây.
- Tôi sẽ quay lại ngay. - Joepli thậm chí không nghe thấy giọng anh ta.

Mười phút sau cửa phòng thí nghiệm lại mở và một giọng nói vang lên:

- Ông làm việc muộn quá, Joepli!

Joepli giật mình nhìn lên. Khi nhận ra đó là ai, ông đứng dậy, bối rối nói:

- Vâng, thưa ngài. - Ông cảm thấy tự hào vì người này đã ghé vào thăm ông.
- Công trình Suối Thanh Xuân, tối mật, phải không ạ?

Emile lưỡng lự. Cô Roffe đã dặn không ai được phép biết về nó. Nhưng, dĩ nhiên, không bao gồm người khách này. Đây là người đã đưa ông vào làm trong tập đoàn. Vì thế Emile Joepli mỉm cười và trả lời:

- Vâng, thưa ngài. Tối mật.
- Tốt. Cứ để như thế. Công việc ra sao rồi?
- Rất tuyệt, thưa ngài.

Vị khách đi thong thả đến một cái lồng thỏ. Emile Joepli đi theo người đó.

- Có vấn đề gì cần tôi giải thích không?

Người đàn ông mỉm cười.

- Không. Tôi cũng khá quen thuộc nơi này, Emil.

Khi vị khách quay đi, ông ta đụng phải một cái đĩa không để đựng thức ăn cho súc vật và nó rơi xuống sàn.

- Xin lỗi.
- Xin ngài đừng bận tâm. Để tôi nhặt nó.

Emil Joepli với tay xuống nhặt nó lên và phía sau đầu ông như nổ tung ra một dòng nước đỏ, và điều cuối cùng ông thấy là nền nhà nâng lên rất nhanh để đón lấy ông.

Tiếng chuông điện thoại kêu liên tục đánh thức Elizabeth. Nàng ngồi dậy trên giường, vẫn còn ngái ngủ và nhìn chiếc đồng hồ đặt trên cái bàn nhỏ. Năm giờ sáng. Nàng lần lần nhấc cái ống nghe ra. Một

giọng nói hấp tấp vang lên:

- Cô Roffe? Đây là bảo an nhà máy. Có một vụ nổ vừa xảy ra tại một trong các phòng thí nghiệm. Tất cả đã bị phá huỷ hoàn toàn.

Ngay lập tức nàng tỉnh hẳn.

- Có ai bị thương không?

- Có thưa cô. Một trong các nhà khoa học bị thiêu chết.

Anh ta không cần phải nói tên với Elizabeth.

Chú thích:

(1) FDA: Cơ quan quản trị thực phẩm và dược phẩm

Chương XXXV.

Thám tử Max Hornung đang nghĩ ngợi. Trong cục điều tra đầy những tiếng lách cách của máy chữ, tiếng cãi nhau, tiếng chuông điện thoại nhưng Max Hornung không hề nghe thấy hay nhìn thấy gì hết.

Anh ta có sự tập trung cao độ vào một thứ không khác gì một máy tính. Anh ta đang suy nghĩ

về điều lệ của *Roffe và các con*, như cụ Samuel đã tạo dựng lên, duy trì quyền điều hành trong phạm vi gia đình. Thật tài tình. Và nguy hiểm. Chuyện này nhắc anh ta nhớ đến vụ chơi hụi, kế

hoạch bảo hiểm Italia được ông chủ ngân hàng Tonti nghĩ ra năm 1695. Các thành viên chơi hụi đóng những số tiền bằng nhau và khi một thành viên chết thì những người còn lại sẽ được hưởng phần tiền của người chết. Chuyện đó đã tạo nên một động cơ mạnh mẽ để tiêu diệt người khác.

Như *Roffe và các con*. Thật quá cảm dỗ khi cho người ta thừa hưởng số cổ phần đáng giá cả

triệu đô la và rồi bảo họ không thể bán nó đi trừ khi tất cả cùng đồng ý.

Max biết rằng Sam Roffe đã không đồng ý. Ông đã chết. Elizabeth đã không đồng ý. Và nàng cũng hai lần suýt chết. Có quá nhiều tai nạn xảy ra. Thám tử Max Hornung không tin vào các tai nạn. Anh ta đến gặp Chánh thanh tra Schmied.

Ông Chánh thanh tra lắng nghe bản báo cáo về vụ tai nạn leo núi của Sam Roffe và cầu nhàu:

- Tức là có một vụ lộn xộn về tên của người dẫn đường. Chuyện này vẫn khó tạo thành một vụ giết người, Hornung. Không có chuyện đó trong phòng của tôi.

Viên thám tử bé nhỏ kiên nhẫn nói:

- Tôi nghĩ còn có nhiều hơn thế. *Roffe và các con* đang có nhiều vấn đề nội bộ nghiêm trọng. Có lẽ một kẻ nào đó nghĩ rằng việc thanh toán Sam Roffe sẽ giải quyết được những vấn đề đó.

Chánh thanh tra Schmied dựa lưng vào ghế và nhìn thám tử Hornung chăm chăm. Ông chắc chắn rằng những giả thuyết của anh chẳng là gì cả. Nhưng cái ý nghĩ cứ để thám tử Max Hornung đi cho khuất mắt một thời gian làm lòng ông tràn ngập thích thú. Và sự vắng mặt của anh ta sẽ đẩy mạnh được tinh thần cho toàn bộ các nhân viên còn lại trong phòng.

Và còn một chuyện nữa phải cân nhắc: Những người mà Max Hornung muốn điều tra. Không ít quyền lực hơn gia đình Roffe. Thường thường thì Schmied sẽ ra lệnh cho Max Hornung luôn cách xa họ một triệu dặm. Nếu thám tử Hornung chọc tức họ - và làm sao anh ta không chọc tức họ - Họ sẽ đủ sức mạnh để tổng cổ anh ta ra khỏi lực lượng. Và không ai có thể đổ lỗi cho thanh tra Schmied. Không phải tay thám tử bé nhỏ đã buộc ông làm thế hay sao? Và thế là ông nói với Max Hornung.

- Vụ đó là của anh. Cứ từ từ mà tiến hành.

- Cảm ơn xếp, - Max sung sướng nói.

Khi Max đi qua hành lang về văn phòng mình, anh ta đâm sầm vào một nhân viên điều tra những cái chết bất thường.

- Hornung? Tôi có thể mượn trí nhớ anh một lát được không?

Max chớp mắt.

- Xin anh nói lại?

- Đội tuần tra đường sông vừa vớt được một cô gái. Anh xem qua một chút nhé?

Max nuốt khan và nói:

- Nếu anh muốn.

Đây không phải là phần việc Max thích, nhưng anh ta cảm thấy đây là trách nhiệm của mình.

Cô ta nằm trong ngăn kéo kim loại trong sự lạnh lẽo của nhà xác. Tóc cô ta vàng hoe, khoảng mười chín hai mươi tuổi. Cái xác cô ta phồng lên vì bị ngâm nước, trần truồng, ngoại trừ một sợi ruy băng đỏ quấn quanh cổ.

- Có dấu hiệu giao hợp trước khi chết. Cô ta bị bóp cổ và vút xuống sông, - người nhân viên nói.

- Không có nước trong phổi. Chúng ta không lấy được dấu tay nào trên người cô ta. Anh đã bao giờ gặp cô ta chưa?

Thám tử Max Hornung nhìn xuống gương mặt cô gái và nói:

- Chưa.

Anh ta đi đón xe bus để ra phi trường.

Chương XXXVI.

Khi thám tử Max Hornung hạ cánh xuống sân bay Costa Smeralda ở Sardinia, anh ta đi thuê chiếc xe hơi rẻ nhất hiện có, một chiếc Fiat 500, và lái đi Olbia. Không như phần còn lại của Sardinia, Olbia là một thành phố công nghiệp, và vùng ngoại ô là một vùng mở rộng lộn nhộn với nhiều nhà máy, một bãi rác của cả thành phố và một nghĩa địa các loại xe hơi đã một thời đẹp đẽ, bây giờ là những khối của vô dụng, dùng làm phế liệu thì tốt.

Mỗi thành phố trên thế giới đều có khu chứa xe hơi đồng nát, Max nghĩ. Đài kỷ niệm của nền văn minh.

Max đi tới trung tâm thành phố và lái xe đến trước một toà nhà treo bảng hiệu "CHỈ HUY SỞ

CẢNH SÁT OLBIA". Lúc Max bước vào, anh ta cảm thấy không khí quen thuộc như mình cũng thuộc về chỗ này. Anh ta trình thẻ chứng nhận cho viên trung sĩ trực và vài phút sau anh ta được đưa vào văn phòng của cảnh sát trưởng Luigi Ferraro. Ferraro đứng dậy, một nụ cười chào đón nở trên mặt. Nhưng nó vụt tắt khi ông ta trông thấy người khách. Có cái gì đó ở Max không thể tỏ ra được mình là thám tử.

- Tôi có thể xem thẻ của ông chứ? - Cảnh sát trưởng Ferraro lịch sự hỏi.

- Dĩ nhiên, - Max nói.

Anh ta rút ra chiếc thẻ và cảnh sát trưởng Ferraro xem xét kỹ cả hai mặt của nó và trả lại. Kết luận ngay tức khắc của ông ta là Thụy Sĩ hẳn đang rất thiếu thám tử. Ông ta ngồi xuống sau bàn làm việc và nói:

- Tôi có thể giúp gì cho ông?

Max bắt đầu giải thích bằng một thứ tiếng Ý lưu loát.

Vấn đề là có vẻ như cảnh sát trưởng Ferraro đôi khi phải khó khăn lắm mới hiểu được Max đang nói tiếng gì. Khi ông ta nhận ra mình nên làm gì, ông ta khó chịu giơ bàn tay lên và nói:

- Thôi đi! Ông có nói được tiếng Anh không?

- Được, Max trả lời.

- Vậy thì tôi xin ông? Chúng ta hãy dùng tiếng Anh đi.

Khi Max đã kể vắn tắt mọi việc, Ferraro nói:

- Ông nhầm rồi, Signore. Tôi có thể cho ông biết là ông đang phí thời gian vô ích. Các thợ máy của tôi đã kiểm tra kỹ chiếc xe Jeep. Tất cả mọi người đều đồng ý rằng đó chỉ là tai nạn.

Max gật đầu, bình thản.

- Tôi không nghĩ như thế.

Cảnh sát trưởng Ferraro nói:

- Được. Hiện giờ chiếc xe đó đang được bày bán trong một gara công cộng. Tôi sẽ cho người đưa ông đến đó. Ông có muốn đến hiện trường vụ tai nạn không?

Max chớp mắt và nói:

- Để làm gì?

Thám tử Bruno Campagna được chọn là người dẫn đường của Max.

- Chúng tôi đã xem xét rất kỹ. Đó là một tai nạn, - Campagna nói.

- Không đâu. - Max trả lời.

Chiếc xe Jeep ở góc gara, phía trước vẫn còn vết sứt mẻ và có vài vết nhựa cây xanh đã khô.

- Tôi chưa có thời gian sửa lại nó, - người thợ máy giải thích.

Max đi vòng quanh chiếc Jeep, xem xét nó.

- Hệ thống phanh đã bị phá hoại ra sao? - Anh ta hỏi.

Người thợ máy kêu lên:

- Jésus! Ông, cũng nói vậy sao? - Một chút giận dữ trong giọng anh ta. - Đã hai mươi lăm năm qua tôi làm thợ máy, thừa ông. Tôi đã đích thân kiểm tra cái xe Jeep này. Lần cuối cùng có người đụng đến hệ thống phanh là trước khi nó rời khỏi nhà máy.

- Ai đó đã phá hoại hệ thống phanh. - Max nói.

- Bằng cách nào? - Người thợ máy lắp bắp.

- Tôi còn chưa biết, nhưng tôi sẽ biết. - Max cam đoan với ông ta với vẻ tin tưởng. Anh nhìn lại chiếc xe lần cuối rồi quay gót ra khỏi gara.

Cảnh sát trưởng Luigi Ferraro nhìn thám tử Bruno Campagna và hỏi:

- Anh đã làm gì với anh ta?

- Tôi chẳng làm gì cả. Tôi đưa anh ta đến gara, anh ta tỏ ra lộ bịch với người thợ máy rồi anh ta nói muốn đi dạo một mình.

Kỳ quặc!

Max đứng trên bờ, nhìn ra mặt nước xanh thẫm của biển Tyrrhenie mà không hề thấy gì. Anh ta đang tập trung tư tưởng, đầu óc bận rộn ghép các mảnh vỡ vào với nhau. Cũng như đang chơi trò ghép hình khổng lồ. Mọi việc luôn ăn khớp nếu ta biết nó phù hợp ở chỗ nào.

Chiếc xe Jeep là một phần nhỏ nhưng rất quan trọng của trò chơi lắp ghép này. Hệ thống phanh của nó đã được thợ máy lão luyện kiểm tra. Max không có lý do gì để nghi ngờ sự thành thật hay tay nghề của họ. Nên anh ta chấp nhận sự thật rằng hệ thống phanh của chiếc xe Jeep đã không bị phá hoại. Vì Elizabeth đã lái chiếc xe Jeep và có ai đó muốn nàng phải chết, nên anh ta cũng chấp nhận luôn sự thật hệ thống phanh đã bị phá hoại. Không có cách nào để thực hiện việc đó. Nhưng có một người làm được. Max đang phải đối phó với một kẻ khôn ngoan. Chuyện này càng làm cho sự việc thêm phần hấp dẫn.

Max bước xuống bãi cát, ngồi lên một tảng đá, nhắm mắt lại và bắt đầu tập trung tư tưởng lần nữa, chăm chú vào các mảnh vụn, đổi chỗ, tháo ra lắp vào các mảnh của trò ghép hình.

Hai mươi phút sau mảnh cuối cùng đã được lắp vào đúng chỗ. Max mở mắt ra và nghĩ một cách thần phục. Hoan hô! Mình phải gặp cái người đã nghĩ ra trò này.

Sau đó, thám tử Max đã đến xem xét hai địa điểm, một ở ngoài Olbia và một ở trên núi. Rồi anh ta đáp chuyến máy bay chiều trở về Zurich.

Hạng vé bình dân.

Chương XXXVII.

Đội trưởng lực lượng bảo vệ của *Roffe và các con* nói với Elizabeth: "Chuyện xảy ra quá nhanh, thưa cô Roffe. Chúng tôi không thể làm gì khác được. Cho đến khi các thiết bị chữa cháy hoạt động thì cả phòng thí nghiệm đã không còn gì nữa. Người ta đã tìm thấy phần còn lại của cái xác Emile Joeeppli bị cháy ra tro. Không thể biết được công thức của ông bị lấy đi khỏi phòng thí nghiệm trước hay sau vụ nổ."

Elizabeth hỏi:

- Toà nhà phát triển có canh gác hai bốn trên hai bốn, phải không?

- Vâng, thưa cô. Chúng tôi...

- Ông đã phụ trách lực lượng bảo vệ bao lâu rồi?

- Năm năm. Tôi...

- Ông bị sa thải.

Ông ta định nói gì đó để phản đối, nhưng lại đổi ý.

- Vàng, thừa cô.

- Lực lượng của ông có bao nhiêu người?

- Sáu mươi lăm.

- Sáu mươi lăm người! Và họ không thể cứu Emile Joeppli. Tôi sẽ gửi giấy báo trước cho họ hai mươi tư tiếng! - Elizabeth nói. - Tôi muốn tất cả bọn họ ra khỏi đây.

Ông ta nhìn nàng một lúc.

- Cô Roffe, cô có nghĩ như thế là công bằng không?

Nàng nghĩ đến Joeppli, và công thức vô giá đã bị đánh cắp, đến cái máy ghi âm cài đặt trong văn phòng nàng đã bị nghiền nát dưới gót giày.

- Đi đi - Elizabeth nói.

Trong suốt từng phút của buổi sáng hôm ấy, nàng cố gắng xua đuổi khỏi đầu hình ảnh cái xác cháy ra tro của Emile Joepli cùng căn phòng thí nghiệm đầy những con thú bị thiêu chết. Nàng cố không nghĩ đến thiệt hại của tập đoàn về việc công thức đó bị đánh cắp. Có khả năng một công ty đối thủ sẽ được cấp bằng sáng chế và Elizabeth không thể làm được gì hết. Đó là một khu rừng rậm. Khi các đối thủ nghĩ bạn đang yếu ớt, họ sẽ tiến lên để giết bạn. Nhưng chuyện này lại không phải do các đối thủ làm ra. Mà là một người bạn. Một người bạn chết người.

Elizabeth sắp xếp cho một đội bảo vệ chuyên nghiệp thế chỗ ngay lập tức. Nàng sẽ cảm thấy an toàn hơn với những người xa lạ quanh mình.

Nàng gọi điện cho bệnh viện Internationale ở Brussel để hỏi thăm tình hình của bà Van den Logh, phu nhân của vị bộ trưởng người Bỉ. Họ cho nàng biết bà ta vẫn chưa qua khỏi trạng thái hôn mê. Họ không biết liệu bà ta có sống nổi hay không.

Elizabeth đang nghĩ đến Emile Joeppli, em bé tóc đen và bộ trưởng phu nhân thì Rhys bước vào. Anh nhìn vào mặt nàng và nhẹ nhàng nói:

- Tôi tệ đến thế sao?

Nàng gật đầu, khổ sở.

Rhys đến bên nàng và nhìn nàng kỹ hơn. Trông nàng thật mệt mỏi, suy sụp. Anh tự hỏi nàng còn có thể chịu đựng thêm bao lâu nữa. Anh đặt tay lên tay nàng và dịu dàng hỏi:

- Anh có thể giúp em được chuyện gì không?

Mọi chuyện, Elizabeth nghĩ. Nàng vô cùng cần đến Rhys. Nàng cần sức mạnh, sự giúp đỡ và tình yêu của anh. Mắt họ gặp nhau và nàng sẵn sàng ngã vào vòng tay anh, kể cho anh nghe mọi chuyện, đã và đang xảy ra.

Rhys nói:

- Không có tin gì mới về bà Van den Logh sao?

Một khoảnh khắc trôi qua.

- Không, - Elizabeth trả lời.

Anh hỏi tiếp:

- Em chưa nhận được cú điện nào về bài báo đăng trên Wall Street Journal à?

- Bài báo gì?

- Em chưa xem nó sao?

- Chưa.

Rhys gọi về văn phòng lấy một bản copy. Bài báo liệt kê tất cả những rắc rối gần đây của *Roffe và các con*, nhưng chủ đề chính của nó là tập đoàn này đang cần một người có kinh nghiệm để

điều hành. Elizabeth đặt tờ báo xuống.

- Chuyện này nguy hiểm thế nào?

Rhys nhún vai. - Thiệt hại thì đã có rồi. Họ chỉ thuật lại mà thôi. Chúng ta đang mất dần đi rất nhiều thị trường. Chúng ta...

Hệ thống liên lạc nội bộ réo chuông. Elizabeth nhấn nút.

- Vâng!

- Herr Juhus Badrutt ở đường dây số hai, cô Roffe. Ông ấy nói có chuyện gấp.

Elizabeth nhìn Rhys. Nàng đã hoãn lại cuộc gặp với các chủ ngân hàng. - Nối dây cho tôi. - Nàng cảm ổng nghe lên.

- Xin chào Herr Badrutt.

- Chào cô. - Ở bên kia, giọng nói có vẻ khô khan và cẩu kính.

- Chiều nay cô có rảnh không?

- Vâng, tôi... - Tốt. Bốn giờ thuận tiện cho cô chứ?

Elizabeth lưỡng lự.

- Vâng. Bốn giờ!

Có tiếng khô khan lào xào qua ông nói và Elizabeth nhận ra Herr Badrutt đang đăng hăng:

- Tôi rất tiếc khi nghe chuyện của Joeppli, - ông ta nói.

Tên của Joeppli không được đề cập đến trong các bài báo về vụ nổ.

Nàng chậm rãi gác máy, nhận thấy Rhys đang quan sát mình.

- Cá mập ngửi thấy máu, - Rhys nói.

Điện thoại gọi đến suốt cả buổi chiều hôm đó. Alec gọi:

- Elizabeth, cháu đã xem báo sáng nay chưa?

- Rồi ạ, - Elizabeth trả lời - Tờ Wall Street Journal đã phóng đại sự việc lên.

Im lặng một lát rồi Alec nói tiếp:

- Chú không nói về tờ *Wall Street Journal*. Mà tờ *Financial Times* cũng có một bài viết dài về

Roffe và các con. Nội dung không được tốt lành gì cho lắm. Chuông điện thoại của chú không ngừng reo. Chúng ta đang bị huỷ bỏ nhiều vụ quan trọng. Chúng ta phải làm sao bây giờ?

- Cháu sẽ gọi điện lại cho chú, Alec. - Elizabeth hứa.

Ivo gọi đến.

- Carissima, chú nghĩ tốt nhất là cháu nên chuẩn bị đón nhận một cú sốc.

- Cháu đã chuẩn bị, -Elizabeth gượng gạo nghĩ. - Là gì vậy?

Ivo nói:

- Một bộ trưởng người Italia bị bắt vài giờ trước vì nhận hối lộ.

Elizabeth có cảm giác bất ngờ về những điều đang xảy ra.

- Chú nói tiếp đi.

Giọng Ivo hơi có vẻ gì như xin lỗi.

- Đó không phải lỗi của chúng ta, - Ivo nói, - Ông ta tham lam và bất cẩn. Họ bắt ông ta ở phi trường, khi đang lén mang tiền ra khỏi Italia. Họ đã lần ra nguồn gốc số tiền đó là từ chúng ta.

Thậm chí Elizabeth đã chuẩn bị tinh thần nàng cũng thấy bị sốc vì không tin nổi.

- Tại sao chúng ta lại hối lộ ông ta?

Ivo nói, cố ra vẻ tự nhiên:

- Như thế chúng ta mới kinh doanh được ở Italia. Đó là một cách sống ở đây. Tội của chúng ta không phải là hối lộ cho ông bộ trưởng, Cara - mà là để bị lộ chuyện này ra.

Nàng dựa lưng vào ghế, đầu óc quay cuồng.

- Bây giờ thì chuyện gì đang xảy ra?

- Chú khuyên cháu rằng chúng ta nên gấp gờ các công ty luật càng nhanh càng tốt! - Ivo nói -

Đừng lo. Ở Italia chỉ có người nghèo mới phải đi tù thôi.

Charles gọi điện từ Paris, giọng ông tràn đầy lo lắng. Giới truyền thông Pháp nhất loạt đăng đầy các bài báo về Roffe và các con. Charles giục Elizabeth bán tập đoàn trong lúc nó vẫn còn danh tiếng.

- Các khách hàng của chúng ta đang mất niềm tin, - Charles nói. - Không có họ thì cũng không còn tập đoàn!

Elizabeth nghĩ về các cú điện thoại, các ông chủ ngân hàng, các ông chú họ, và giới truyền

thông. Quá nhiều chuyện đang xảy ra quá nhanh chóng, Ai đó đang làm cho chúng xảy ra. Nàng phải tìm ra kẻ đó.

Cái tên vẫn còn trong sổ điện thoại riêng của Elizabeth. Maria Martinelli. Nó mang lại một ký ức về cô gái Italia chân dài, cao lớn, người đã là bạn học của Elizabeth ở Thụy Sĩ. Thỉnh thoảng họ vẫn liên lạc với nhau. Maria đã trở thành người mẫu và cô ta viết thư cho Elizabeth rằng cô ta đã hứa hôn với một ông chủ báo Italia ở Milan. Elizabeth phải mất đến mười lăm phút mới tìm thấy Maria. Sau những màn xã giao thông thường, Elizabeth nói vào điện thoại.

- Cậu vẫn hứa hôn với ông chủ báo đấy chứ?

- Dĩ nhiên. Vào giây phút mà Tony ly dị, chúng tớ sẽ lập tức làm đám cưới.

- Tớ muốn cậu giúp tớ một chuyện, Maria.

- Nói đi.

Gần một giờ sau Maria Martinelli gọi lại.

- Tớ đã có thông tin mà cậu cần đây. Ông chủ ngân hàng bị bắt về tội lén đưa tiền ra khỏi Italia đã bị bắt. Tony nói là có người đã mật báo với cảnh sát biên giới.

- Anh ấy có biết tên người mật báo ấy không?

- Ivo Palazzi.

Thám tử Max Hornung đã có một khám phá đầy thú vị: Anh ta không chỉ biết được vụ nổ ở

Roffe và các con đã được tính toán kỹ lưỡng mà còn biết được nó được gây ra bởi một loại chất nổ tên là Rylar X, sản xuất riêng cho quân đội và không cung cấp thêm cho ai khác. Điều làm Max bận tâm là Rylar X được sản xuất ở một trong những nhà máy của *Roffe và các con*. Chỉ cần gọi một cú điện thoại là biết ngay nhà máy nào.

Nhà máy ở ngoại ô Paris.

Đúng bốn giờ chiều Herr Julius Badrutt co thân hình gầy nhẳng trong ghế và nói thẳng:

- Tôi càng muốn giúp đỡ cô bao nhiêu, cô Roffe, thì tôi lại càng trách nhiệm của tôi với các bạn hùn vốn càng thêm lớn.

Đó là một cách phát biểu, Elizabeth nghĩ, mà các ông chủ ngân hàng thường dùng với các bà goá con cô trước khi họ thu vãn tự cầm cố thế nợ. Nhưng lần này nàng đã chuẩn bị đối phó với Herr Badrutt.

- Hội đồng quản trị của tôi đã yêu cầu tôi thông báo với cô rằng ngân hàng của chúng tôi đòi *Roffe và các con* phải trả các món nợ ngay lập tức.

- Tôi đã được nói là tôi có chín mươi ngày mà! - Elizabeth nói.

- Thật không may, chúng tôi cảm thấy tình huống đã thay đổi theo chiều hướng xấu đi. Tôi cũng thông báo cho cô rằng các ngân hàng khác đang giao dịch với cô cũng sẽ có quyết định như vậy.

Một khi những ngân hàng từ chối giúp nàng, sẽ không còn cách nào giữ cho tập đoàn như cũ.

- Tôi rất tiếc phải thông báo cho cô một tin không hay như vậy, cô Roffe, nhưng tôi cảm thấy rằng tôi nên nói riêng với cô.

- Ông biết đấy, rằng *Roffe và các con* vẫn còn là một tập đoàn có thế lực và giàu có.

Herr Julius Badrutt gật đầu.

- Dĩ nhiên. Đây là một tập đoàn vĩ đại.

- Nhưng các ông vẫn không chịu cho chúng tôi thêm thời gian.

Herr Badrutt nhìn nàng một lát, rồi nói:

- Ngân hàng nghĩ các vấn đề của cô có thể giải quyết được, cô Roffe. Nhưng... - Ông ta do dự.

- Nhưng ông không nghĩ rằng bất cứ ai cũng có thể giải quyết được?

- Tôi e rằng như thế. - ông ta đứng dậy.

- Thế nếu có ai đó khác làm chủ tịch của *Roffe và các con* thì sao? - Elizabeth hỏi.

- Ông lắc đầu. - Chúng ta đã thảo luận về các khả năng có thể. Chúng tôi không cảm thấy có ai khác trong hội đồng quản trị hiện nay có khả năng toàn diện để giải quyết...

Nàng nói:

- Tôi đang nghĩ đến Rhys Williams.

Chương XXXVIII.

Viên cảnh sát Thomas Hiller thuộc đội cảnh sát đường thủy khu vực sông Thames đang trong tình trạng cực kỳ thảm hại. Anh ta vừa buồn ngủ vừa đói, vừa khao khát tình dục, vừa ướt nhoe nhoét, và anh ta không thể quyết định được đâu là sự khốn khổ nhất của anh ta.

Anh ta buồn ngủ vì cô vợ chưa cưới Flo đã bắt anh ta phải thức suốt đêm chiến đấu, anh ta đói bởi vì khi cô ta ngừng quát tháo anh cũng là lúc anh đã trễ giờ làm, và anh ta không có thời gian để ăn một miếng nhỏ, anh ta khao khát tình dục vì cô ta đã không cho anh ta đụng vào người và anh ướt nhoe nhoét bởi vì chiếc tàu cảnh sát dài có chín mét mà anh ta đang dùng được thiết kế cho công việc, không có tiện nghi và cơn gió đã hất mưa vào tận căn buồng lái nhỏ nơi anh ta đang đứng. Vào những ngày thế này thì chẳng thấy được gì và cũng chẳng có gì mà làm cả.

Đội sông Thames quản lý năm mươi tư dặm đường sông từ nhánh sông Dartford đến cầu Stained, và thường thì cảnh sát viên Hiller cũng thích công việc tuần tiễu.

Nhưng không phải cái lúc anh ta thảm hại thế này.

Mẹ kiếp tất cả đám đàn bà? Anh ta nghĩ đến Flo đang nằm trên giường, trần truồng như nhộng, bộ ngực phập phồng như khi cô ta quát tháo anh. Anh ta liếc nhìn đồng hồ. Chỉ nửa tiếng nữa là cuộc tuần tra khốn nạn này kết thúc. Con thuyền rẽ về hướng quay lại bến tàu Waterloo. Vấn đề

đơn nhất của anh ta bây giờ là quyết định xem phải làm việc nào trước: Ngủ, ăn, hay nhảy lên giường với Flo. Có lẽ phải làm ba việc một lúc, anh ta nghĩ. Anh ta dụi mắt để cố tránh cơn buồn ngủ, quay ra nhìn con sông đục ngầu, nước đang dâng cao do cơn mưa.

Nó như hiện ra lơ lửng trong chốn hư không. Trông nó như một con cá trắng lớn trôi lênh bênh, bụng ngửa lên trời, và ý nghĩ đầu tiên của Hiller: Nếu chúng ta kéo nó lên boong, chúng ta sẽ không tài nào chịu được mùi hôi thối. Nó ở cách mạn thuyền phải khoảng mười mét và con thuyền đang chạy xa dần nó. Nếu anh ta mở mồm, con cá chết tiệt này sẽ làm trì hoãn việc hết phiên trực của anh ta. Họ sẽ phải dừng lại và móc lấy nó, rồi hoặc kéo theo tàu thuyền hoặc lôi nó lên boong. Bất kỳ họ làm việc gì thì cũng làm chậm trễ việc anh đến với Flo. Được, anh ta không phải báo chuyện này. Chuyện gì nếu anh

ta không thấy nó? Chuyện gì nếu...? Họ đang đi xa dần.

Cảnh sát viên Hiller nói to:

- Trung sĩ, có một con cá nổi trên mặt nước ở hai mươi độ phía mạn phải thuyền. Trông nó như một con cá mập lớn.

Động cơ Diesel một trăm mã lực bỗng nhiên thay đổi nhịp và con tàu bắt đầu chậm lại. Trung sĩ Gaskins bước đến bên anh ta.

- Nó ở đâu? - ông ta hỏi.

Hình dạng mờ đã biến mất, chìm trong cơn mưa.

- Nó ở đằng kia.

Trung sĩ Gaskins lưỡng lự. Ông ta cũng đang nóng lòng muốn về nhà. Ông ta cũng muốn lời đi con cá chết tiệt.

- Nó lớn đến mức gây nguy hiểm cho thuyền bè sao? - ông ta hỏi.

Cảnh sát viên Hiller cố gắng kiềm chế và chịu thua.

- Vâng. - Anh ta nói.

Và thế là chiếc thuyền tuần tra quay lại và từ từ hướng về nơi mà vật thể được trông thấy lần cuối.

Nó lại thỉnh thoảng hiện ra, gần như ở phía dưới mũi tàu, và cả hai cùng đứng yên, nhìn nó chầm chầm.

Đó là cái xác của một cô gái tóc vàng.

Cô ta trần truồng, ngoại trừ một dải ruybăng đỏ chói quấn quanh cái cổ sưng vù lên.

Chương XXXIX.

Vào lúc mà cảnh sát viên Hiller và trung sĩ Gaskins vớt xác cô gái lên khỏi sông Thames thì cách đó mười dặm về phía bên kia của London, thám tử Max Hornung đang bước vào phòng tiếp tân bằng đá cẩm thạch xám - và - trắng của New Scotland Yard. Chỉ cần bước qua cánh cổng huyền thoại cũng đã mang lại cho anh ta cảm giác tự hào. Tất cả bọn họ đều là một phần của đại đoàn thể. Anh ta rất thích thú với địa chỉ điện tín của Scotland Yard: *HANDCUFFS (1)*.

Max rất thích tiếng Anh. Vấn đề duy nhất của anh ta bây giờ là liệu họ có đủ khả năng để giao tiếp với anh ta hay không. Người Anh nói tiếng mẹ đẻ của mình một cách rất kỳ lạ.

Người cảnh sát ngồi sau bàn tiếp tân hỏi:

- Tôi có thể giúp gì cho ông.

Max quay sang anh ta.

- Tôi có một cuộc hẹn với thanh tra Davidson.

- Xin ông cho biết tên?

Max nói, chậm rãi và rõ ràng:

- Thanh tra Davidson.

Người cảnh sát nhìn anh ta nói với vẻ thú vị.

- Tên ông là thanh tra Davidson?

- Tên tôi không phải là thanh tra Davidson. Tên tôi là Max Hornung.

Người cảnh sát nói với vẻ xin lỗi:

- Xin lỗi thưa ông, nhưng ông có nói được chút ít tiếng Anh không?

Năm phút sau Max đã ngồi trong văn phòng của thanh tra Davidson, một người đàn ông trung niên cao lớn với khuôn mặt hồng hào và hàm răng vàng khắp khênh. Đúng là "type" dân Anh điển hình, Max vui sướng nghĩ.

- Qua điện thoại, ông nói rằng ông rất hứng thú với thông tin về Sir Alec Nichols với tư cách là người bị tình nghi trong một vụ giết người.

- Ông ta là một trong nửa tá.

Thanh tra Davidson nhìn anh ta chăm chăm.

- Ngón chân thiếu của ông ta bị đông lạnh à?

Max thở dài. Anh ta nhắc lại những gì mình vừa nói, chậm rãi và cẩn thận.

- À - Viên thanh tra suy nghĩ một lát. - Để tôi cho anh biết tôi sẽ phải làm gì. Tôi sẽ chuyển anh qua Phòng lưu trữ hồ sơ tội phạm C-4. Nếu họ không có tài liệu gì về ông ta, chúng ta sẽ thử ở

C-11 và C-13, tình báo hình sự.

Tên của Sir Alec Nichols không hề có trong bất cứ một hồ sơ nào. Nhưng Max biết anh ta có thể lấy được tài liệu cần thiết ở đâu.

Sáng sớm hôm ấy Max đã điện thoại cho một số giám đốc làm việc trong City, trung tâm tài chính của London.

Phản ứng của họ rất giống nhau. Khi Max xưng tên, tất cả bọn họ đều tỏ ra lo lắng, vì tất cả

những người làm kinh doanh trong City đều có một cái gì đó phải giấu diếm, và danh tiếng của Max Hornung như một vị thần trả thù trong giới tài chính đã vang lừng khắp bốn bể. Lúc Max thông báo rằng anh ta đang truy tìm thông tin về một người nào khác, họ đã hăng hái hợp tác với anh ta.

Max bỏ ra hai ngày để viếng thăm các ngân hàng và công ty tài chính, các tổ chức định giá tín dụng và văn phòng thống kê nhân khẩu. Anh ta không có hứng thú nói chuyện với những người ở những chỗ đó, anh ta chỉ có hứng thú trò chuyện với các máy điện toán của họ.

Max là một thiên tài về việc sử dụng máy điện toán. Anh ta có thể ngồi trước máy và sử dụng nó như một nghệ sĩ bậc thầy. Bất kể máy dùng ngôn ngữ nào Max cũng am hiểu. Anh ta đã dùng máy kỹ thuật số và các máy ngôn ngữ cấp thấp cũng như cấp cao. Anh ta nắm vững các loại FORTRAN và FORTRAN IV, IBM 307's khổng lồ và PDP 10's và 11's và ALGOL 68.

Anh ta thành thạo COBOL, được lập trình cho kinh doanh, BASIC, được cảnh sát sử dụng, APL

tốc độ cao được thiết kế riêng cho đồ thị và đồ họa. Max cũng nói chuyện được với LISP và APT, rồi cả PL-1. Anh ta cũng nắm được mã nhị phân, hỏi các đơn vị số học và đơn vị CPV, và các máy in tốc độ cao trả lời các câu hỏi của anh ta với tốc độ 1100 dòng một phút.

Những chiếc máy tính khổng lồ đã thu hút tin tức như những chiếc máy bơm tham lam, tích trữ

lại, phân tích chúng, ghi nhớ chúng và bây giờ chúng đang tuôn vào tai Max, thì thầm những điều bí mật mà chúng đã giấu kỹ trong căn hầm có điều hoà nhiệt độ.

Không có gì là bất khả xâm phạm, không có gì là an toàn cả. Trong một nền văn minh như ngày nay, sự riêng tư chính là một sự lừa dối, là chuyện hoang đường Mọi công dân đều bị vạch trần, những điều bí mật sâu kín nhất cũng bị phơi bày, chờ bị xem xét.

Mọi người bị ghi vào hồ sơ nếu có số An ninh xã hội, số bảo hiểm, bằng lái xe hay tài khoản ngân hàng.

Họ được ghi vào danh sách nếu họ đóng thuế hoặc rút bảo hiểm thất nghiệp hoặc phúc lợi xã hội. Tên của họ được lưu giữ trong các máy điện toán nếu họ được một chương trình y tế bảo trợ, đã ký giấy cầm cố nhà, sở hữu một chiếc xe hơi hoặc xe đạp hay có tiền tiết kiệm hay tài khoản ký gửi. Các máy điện toán biết tên của họ nếu họ đã ở trong bệnh viện hay đang phục vụ

trong quân ngũ, có giấy phép câu cá hay săn bắn, đã nộp đơn xin cấp hộ chiếu, hoặc điện thoại, hoặc điện, nếu họ đã kết hôn hoặc ly dị hoặc mới chào đời.

Nếu một người biết xem ở đâu và nếu như người đó kiên nhẫn, tất cả sự thật sẽ phơi bày trước mắt.

Max Hornung và các máy điện toán có một sự hoà hợp tuyệt vời. Chúng không cười nhạo giọng nói của Max, cách mà anh ta nhìn, hoặc hành động hoặc trang phục của anh ta. Đối với các máy điện toán thì Max là một người khổng lồ. Chúng kính nể sự thông minh của anh ta, tôn thờ anh ta, yêu quý anh ta. Chúng hạnh phúc được tiết lộ những bí mật của chúng cho anh ta, chia sẻ

những câu chuyện nhí nhố thú vị của chúng về những kẻ khờ khạo đã tự mình tìm đến cái chết.

y như cuộc nói chuyện phiếm của hai người bạn cũ.

- Hãy nói về Sir Alec Nichols, - Max nói.

Máy điện toán bắt đầu. Chúng cho Max một bức phác hoạ chính xác về Sir Alec, vẽ bằng các con số, mã nhị phân và biểu đồ. Trong vòng hai giờ Max đã có bức tranh ghép của nhà tài chính này.

Nhiều bản sao các biên nhận ngân hàng và các tấm séc bị huỷ bỏ cùng các hoá đơn thanh toán đang trải ra trước mắt anh ta. Điều bản khoản đầu tiên của Max là một loạt các tấm séc với số

tiền lớn, tất cả đều ký cho "Người cầm phiếu" - được trả tiền bởi Sir Alec Nichols. Số tiền này đã đi đâu? Max nhìn xem có khoản nào chi cho các công việc kinh doanh hay chi tiêu cá nhân hoặc đóng thuế không. Nhưng không hề. Anh ta quay trở lại với bản liệt kê các khoản chi lần nữa! Một tấm séc cho White's Club, một hoá đơn ở chợ thịt, chưa thanh toán... một chiếc áo ngủ ở tiệm John Bates... Guinea... một hoá đơn khám răng chưa thanh toán... Anabella... một chiếc áo dài vải Challis của tiệm Saint-Laurent ở Paris... một hoá đơn từ White Elephant, chưa thanh toán... một biên lai thuế John Windham, tiệm làm đầu... chưa thanh toán... bốn áo dài của Yves Saint-Laurent. Rive Gauche... tiền công của gia nhân.

Max hỏi máy điện toán ở Trung tâm cấp bằng lái xe.

Khẳng định, Sir Alec sở hữu một chiếc Bentley và một chiếc Morris.

Có cái gì đó sai lầm. Không hề có hoá đơn của thợ máy. Max cho máy điện toán kiểm tra lại bộ nhớ.

- Không có một hoá đơn nào như thế tồn tại trong vòng bảy năm qua.

- Chúng ta quên cái gì chẳng? Máy điện toán hỏi.

- Không, Max trả lời. Bạn không hề quên.

Sir Alec không dùng đến thợ máy. Ông tự sửa các xe hơi của mình. Một người có khả năng cơ khí như thế sẽ không gặp khó khăn gì khi gây sự cố cho một thang máy hoặc một chiếc xe Jeep.

Max Hornung nghiền ngẫm những hình vẽ khó hiểu mà các bạn anh ta đang bày ra trước mặt với sự hăng say của một nhà Ai Cập học đang phiên dịch một tổ hợp chữ tượng hình vừa mới được khám phá. Anh ta còn tìm thấy thêm nhiều bí mật khác nữa. Sir Alec đang chi tiêu rất nhiều, nhiều hơn cả số thu

nhập của ông ta.

Lại một đầu mối khác.

Các bạn bè của Max trong City có những mối quan hệ trong rất nhiều khu vực. Trong vòng có hai ngày Max biết thêm rằng Sir Alec đang mượn tiền của Tod Michaels, chủ nhân một câu lạc bộ ở Soho.

Max quay sang máy điện toán của Sở Cảnh sát và đưa ra vài câu hỏi. Chúng lắng nghe, và chúng trả lời. Vâng, chúng tôi đã có thông tin của Tod Michaels cho ông. Đã từng bị buộc nhiều tội, nhưng chưa bao giờ bị kết án. Bị tình nghi dính vào các vụ tổng tiền, buôn ma túy, mại dâm và cho vay nặng lãi.

Max đi đến Soho và hỏi thêm nhiều vấn đề. Anh ta phát hiện ra Sir Alec Nichols không hề có bạc. Nhưng vợ ông thì có.

Khi Max kết thúc, trong đầu Max không còn nghi ngờ gì về việc Sir Alec đang bị tổng tiền. Ông ta có nhiều hoá đơn chưa thanh toán, ông ta cần tiền gấp. Ông ta có cổ phần trị giá hàng triệu

đô la nếu chúng được bán đi.

Sam Roffe đã chặn đường ông ta, và bây giờ là Elizabeth.

Sir Alec Nichols có động cơ giết người.

Max kiểm tra Rhys Williams. Các máy đã cố hết sức nhưng kết quả thu được chẳng có bao nhiêu.

Máy điện toán thông báo rằng Rhys Williams là đàn ông, sinh ra tại xứ Wales, ba mươi tư tuổi, chưa kết hôn. Một giám đốc của *Roffe và Các con*. Lương tám mươi nghìn đô la một năm, cộng cả tiền thưởng. Một tài khoản tiết kiệm với số dư hai mươi lăm nghìn bảng, một tài khoản séc với số dư trung bình tám trăm bảng.

Có một tủ sắt ký gửi ở Zurich, chứa những gì không biết. Có vô số thẻ mua hàng trả chậm và bằng thẻ tín dụng. Phần lớn các món hàng mua như thế là dành cho đàn bà. Rhys Williams không có hồ sơ phạm tội. Anh ta đã làm cho *Roffe và các con* được chín năm.

- Không đủ, Max nghĩ. Gần như không đủ. Dường như Rhys Williams đã lẫn trốn sau các máy điện toán.

Max nhớ người đàn ông đã tỏ ý che chở thế nào khi anh ta hỏi chuyện Elizabeth sau đám tang của Kate Erling. Ai đã khiến anh ta phải bảo vệ cho Elizabeth? Hay là bản thân anh ta?

Sáu giờ chiều hôm đó Max đặt một chỗ trên chuyến bay bình dân của hãng Alitalia tới Rome.

Chú thích:

(1) Handcuffs: còng số tám

Chương XL.

Ivo Palazzi đã bỏ ra gần mười năm để cẩn thận và khéo léo xây dựng một cuộc sống hai mặt phức tạp mà thậm chí ngay cả những người thân cận nhất cũng không thể hiểu được.

Max Hornung và các người bạn điện toán của anh ở Rome phải mất gần trọn một ngày giờ.

Max liên tục thảo luận với máy điện toán ở Anagrafe Building, nơi cất giữ các con số thống kê nhân khẩu và dữ liệu hành chính của thành phố, và anh ta viếng thăm máy điện toán ở SIO, đến gặp các máy điện toán ở ngân hàng. Tất cả đều chào đón Max.

Kể cho tôi nghe về Ivo Palazzi, Max nói.

Rất vui, chúng tôi trả lời.

Cuộc nói chuyện bắt đầu.

Một hoá đơn tạp phẩm của Amici... một hoá đơn thẩm mỹ viện Sergio ở Via Condoitti... một bộ comlê xanh của Angelo... hoa của tiệm Carducci... hai chiếc váy dạ hội của Irene Galitzine... giấy của hiệu Gucci... một cái ví hiệu Pucci... một sổ hoá đơn vật dụng...

Max vẫn tiếp tục đọc những gì được in ra, phân tích, tìm hiểu chúng. Có cái gì đó sai lầm. Học phí cho những sáu đứa trẻ.

- Bạn có lầm lẫn không? Max hỏi.

- Xin lỗi. Lầm lẫn nào?

Các máy điện toán ở Anagrafe nói với tôi rằng Ivo Palazzi được đăng ký là bố của ba đứa con.

Bạn xác định là có sáu khoản học phí à?

- Đúng vậy.

Bạn nói rằng địa chỉ của Ivo Palazzi ở Olgiata?

- Đúng vậy!

- Nhưng Ivo Palazzi đang trả tiền thuê nhà cho một căn hộ ở Via Montemigllais!

- Đúng.

- Vậy là có hai Ivo Palazzi?

- Không. Chỉ có một người. Hai gia đình. Ba đứa con gái với vợ ông ta. Ba đứa con trai với Donatella Spolini.

Trước khi Max kết thúc, anh ta còn biết được các sở thích của cô nhân tình của Ivo, tuổi tác, tên người làm đầu, tên những đứa con ngoài giá thú của Ivo.

Anh ta cũng biết rằng Simonetta tóc vàng, còn Donatella tóc nâu. Anh ta biết được hai người mặc áo dài cỡ bao nhiêu, nịt ngực cỡ bao nhiêu, giày cỡ nào và giá cả của chúng ra làm sao. Có nhiều điều khiến Max phải để ý trong các khoản chi tiêu. Số tiền thì không lớn nhưng chúng nổi bật lên như ngọn đèn hiệu. Có một tấm ngân phiếu thanh toán cho một chiếc máy tiện, một phi cơ và một lưỡi cưa. Ivo Palazzi thích làm việc bằng đôi tay của mình. Max nghĩ về việc một kiến trúc sư có thể biết đôi điều về thang máy.

Gần đây Ivo Palazzi đã đệ đơn vay ngân hàng một khoản tiền lớn, máy điện toán thông báo cho Max.

- Ông ta có nhận được tiền không?

- Không. Ngân hàng yêu cầu phải có cả chữ ký của vợ ông ta. Ông ta đã rút đơn.

- Cảm ơn.

Max lên xe bus đi tới trung tâm khoa học cảnh sát ở EUR, nơi có một máy điện toán khổng lồ được đặt trong căn phòng hình tròn rộng lớn.

- Ivo Palazzi có hồ sơ phạm tội không? Max hỏi.

- Có Ivo Palazzi từng bị kết án bạo hành ở tuổi hai mươi ba. Nạn nhân phải vào bệnh viện. Còn Palazzi phải ngồi tù hai tháng.

- Còn gì nữa không?

- Ivo Palazzi có tình nhân ở Via Montemignao.

- Cảm ơn. Tôi biết.

- Có vài báo cáo của cảnh sát về những lời phàn nàn của hàng xóm.

- Phàn nàn về cái gì?

- Gây ồn ào. Đánh nhau, la hét. Có một đêm cô ta đập vỡ tất cả bát đĩa. Chuyện ấy có quan trọng không?

- Rất quan trọng, Max nói. Cảm ơn.

Như vậy Ivo Palazzi rất nóng nảy. Và Donatella Spolini cũng rất nóng nảy. Phải chăng đã có chuyện gì xảy ra giữa cô ta và Ivo? Có phải cô ta đang dọa lột mặt ông ta? Đó là lý do tại sao ông ta phải bắt thành lính đi vay ngân hàng một số tiền lớn? Một người như Ivo Palazzi sẽ bảo vệ

hôn nhân, gia đình, lối sống của mình đến đâu?

Có một khoảng cuối cùng thu hút sự chú ý của Max. Ivo Palazzi được trả một món tiền lớn từ

ban tài chính thuộc Sở Cảnh sát an ninh Italia. Đó là phần thưởng, là phần trăm của số tiền tìm thấy trên người viên chủ ngân hàng định mang tiền ra khỏi Italia mà Ivo đã mật báo. Nếu Ivo đã cần tiền đến thế, thì có việc gì ông ta không dám làm để có tiền?

Max chia tay với các máy điện toán và đáp chuyến bay trưa của hãng Air France đi Paris.

Chương XLI.

Tiền taxi từ sân bay Charles de Gaulle đến khu Nhà thờ Đức Bà là bảy mươi franc, chưa kể

tiền thưởng. Còn tiền xe bus thành phố số 351 tới cùng địa điểm trên là bảy franc rưỡi và không cần tiền thưởng. Thám tử Max Hornung chọn xe bus. Anh ta thuê phòng ở khách sạn rẻ

tiền Meublé và bắt đầu gọi nhiều cú điện thoại.

Anh ta nói chuyện với những người đang nắm giữ trong tay các bí mật của mọi công dân Pháp.

Người Pháp thường thì đa nghi hơn người Thụy Sĩ nhưng họ vẫn vui vẻ hợp tác với Max Hornung. Có hai lý do ở đây. Thứ nhất là Max Hornung là bậc thầy trong lĩnh vực của anh ta, rất được kính trọng và thật là vinh dự khi được làm việc cùng một người như thế.

Thứ hai là họ sợ hãi anh ta. Chẳng có điều gì bí mật với Max cả. Người đàn ông bé nhỏ có vẻ già cỗi với giọng nói buồn cười này có thể lột trần tất cả mọi người.

- Được, - họ nói Max. - Anh hoàn toàn được sử dụng các máy điện toán của chúng tôi. Nhưng tất nhiên, mọi việc phải được giữ kín.

- Dĩ nhiên.

Max ghé qua ban thanh tra tài chính, Ngân hàng tín dụng Lyon, Sở bảo hiểm quốc gia và nói chuyện phiếm với các máy điện toán thuế. Rồi anh ta đến thăm các máy điện toán tại sở hiến binh và ở quận cảnh sát ở Ile de la Cité.

Họ bắt đầu với những câu chuyện phiếm nhẹ nhàng của những người bạn cũ.

- Charles và Hélène Roffe - Martel là ai vậy? Max hỏi.

- Charles và Hélène Roffe - Martel, thường trú tại số 5 đường Francois Premier Vésinet, thành

hôn ngày 25 tháng 5, 1970 tại toà thị chính ở Neuilly, không có con, Hélène đã ba lần ly dị, họ

thời con gái là Roffe, có tài khoản tại Ngân hàng tín dụng Lyon, ở đại lộ Montaigne mang tên Hélène Roffe - Martel, số dư bình quân là hai mươi nghìn franc.

- Chỉ tiêu?

- Xin vui lòng. Một hoá đơn mua sách của nhà sách Marceau... một hoá đơn làm răng cho Martel... nhiều hoá đơn bệnh viện cho Charles Martel... hoá đơn bác sĩ về việc khám bệnh cho Charles Martel.

- Bạn có kết quả chẩn đoán chứ?

- Bạn có thể đợi không? Tôi phải nói chuyện với một máy điện toán khác.

- Được. - Max chờ.

Chiếc máy lưu giữ các báo cáo của bác sĩ bắt đầu lên tiếng.

- Tôi có kết quả chẩn đoán.

- Nói đi.

- Một trường hợp quá hoảng sợ.

- Còn gì nữa?

- Nhiều vết thâm tím và bầm dập trên đùi và mông.

- Có lời giải thích không?

- Không.

- Xin cứ tiếp tục.

- Một hoá đơn cho đôi giày đàn ông của Pinet... một chiếc mũ của Rose Valois... gan ngỗng của Fauchon... thẩm mỹ viện Canta... bữa tiệc cho tám người ở Maxim's... áo khoác đàn ông của Sulka...

Max ngừng máy. Có cái gì đó về các hoá đơn. Anh ta đã nhận ra đó là gì. Tất cả các hoá đơn đều được ký tên bà Roffe - Martel. Hoá đơn mua quần áo đàn ông, hoá đơn nhà hàng - tất cả các tài khoản đều mang tên bà ta. Thật thú vị.

Và thế là đầu mối đầu tiên xuất hiện.

Một công ty mang tên Belle Paix tên là Charles Dessain. Số bảo hiểm xã hội của Charles Dessain cũng là số của Charles Martel. Một sự giấu diếm.

- Cho tôi biết về Belle Paix, Max nói.

- Belle Paix được sở hữu bởi René Duchamps và Charles Dessain, còn có tên là Charles Martel.

- Belle Paix làm những gì?

- Sở hữu một vườn nho.

- Vốn của công ty là bao nhiêu?

- Bốn triệu franc.

- Charles Martel lấy tiền hùn vốn ở đâu?

- Từ Chez ma Tante.

- Nhà của bà cô à?

- Xin lỗi. Đây là tiếng lóng của Pháp. Tên thật là Crédit Municipal.

- Vườn nho có lãi chứ?

- Không. Lỗ nặng.

Max cần nhiều hơn thế. Anh ta tiếp tục nói chuyện với những người bạn, thăm dò, tán tỉnh, đòi hỏi. Chính chiếc máy điện toán bảo hiểm cho Max biết rằng đang có lời cảnh báo về khả năng gian lận bảo hiểm. Max cảm thấy có một cái gì đó hấp dẫn đang chuyển động trong anh ta.

- Cho tôi biết chuyện đó đi, anh ta nói.

Và họ nói chuyện, như hai người phụ nữ tán gẫu với nhau trong buổi giặt giũ vào thứ hai hàng tuần.

Khi Max kết thúc, anh ta đến gặp một người thợ kim hoàn tên là Pierre Richaud.

Trong vòng ba mươi phút, Max biết căn kẽ có bao nhiêu nữ trang của Roffe Martel đã bị sao chép. Tổng số tiền đã lên đến quá hai triệu franc, bằng số tiền mà Charles Martel đầu tư vào vườn nho. Thế là Charles Dessain Martel tuyệt vọng đến mức phải lấy trộm nữ trang của vợ.

- Ông ta còn phạm phải các hành động tuyệt vọng nào khác nữa?

Ngoài ra còn có một mục khác cũng khiến Max để ý. Có lẽ nó không mấy quan trọng, nhưng Max vẫn xếp nó vào đầu một cách gọn gàng. Đó là hoá đơn cho một đôi giày leo núi. Nó làm Max phải dừng lại vì việc leo núi có vẻ không hợp lắm với hình ảnh về Charles Martel - Dessain

của anh ta, một người đàn ông bị vợ không chế đến độ không được phép mở tài khoản riêng, không được đứng tên trong tài khoản ngân hàng, và buộc phải ăn trộm nữ trang của vợ để làm một vụ đầu tư.

- Không, Max không thể tưởng tượng ra Charles Martel lại dám leo núi. Max quay trở lại với các máy điện toán.

- Hoá đơn bạn cho tôi xem ngày hôm qua của cửa hàng thể thao Timwear. Tôi muốn xem kỹ nó.

- Được.

Nó hiện ra trên màn hình trước mắt anh ta. Đó là hoá đơn cho một đôi giày cao cổ. Cỡ 36A. Cỡ của phụ nữ. Hélène Roffe Martel chính là người leo núi.

Sam Roffe đã bị giết trên một ngọn núi.

Chương XLII.

Armengaud là một con phố Paris yên tĩnh với những căn nhà riêng hoặc một hai tầng, nhà nào cũng có mái và máng nước dốc. Cao hơn hẳn các bạn láng giềng là toà nhà số 26, một căn nhà tám tầng có kiến trúc hiện đại bằng thủy tinh, thép và đá, tổng hành dinh của Interpol, ngân hàng tin tức về các hoạt động tội phạm trên thế giới.

Thám tử Max Hornung đang nói chuyện với máy điện toán trong một căn phòng rộng lớn, có điều hoà nhiệt độ ở tầng hầm thì một nhân viên bước vào và nói:

- Trên lầu có chiếu phim snuff đấy. Anh có muốn xem không?

Max ngược lên và hỏi:

- Tôi không hiểu. Phim snuff là gì vậy?

- Anh cứ thử lên xem đi.

Có hai tá đàn ông và đàn bà đang ngồi trong phòng chiếu phim rộng rãi trên tầng ba của toà nhà. Họ là các thành viên trong ban chỉ huy Interpol, các thanh tra cảnh sát từ Sureté, các thám tử mặc thường phục và rải rác vài cảnh sát viên mặc cảnh phục.

Đứng trước căn phòng, bên cạnh tấm màn trắng, René Almedin, phụ tá cho thư ký của Interpol, đang nói. Max bước vào và tìm thấy một chỗ trống ở dãy ghế sau cùng.

René Almedin vẫn đang nói:

- ... trong vài năm trở lại đây, chúng ta đã nghe nhiều tin đồn về loại phim snuff, một loại phim con heo mà trong đó khi hành vi tình dục kết thúc thì nạn nhân bị giết chết trước ống kính máy quay. Chưa bao giờ có bằng chứng về sự tồn tại của loại phim đó cả. Lý do, tất nhiên là rất rõ ràng. Loại phim đó không phải được thực hiện cho công chúng xem. Chúng được thực hiện để

thoả mãn riêng cho những người giàu có muốn tìm khoái lạc theo những cách thức cuồng dâm bệnh hoạn. - René cẩn thận lấy kính ra và nói tiếp. - Như tôi đã nói, tất cả chỉ là tin đồn và dự

đoán. Nhưng giờ đây sự việc đã thay đổi. Chỉ lát nữa thôi các vị sẽ được xem vài cảnh trong một cuốn phim snuff thực sự.

Có tiếng xôn xao mong chờ từ phía các khán giả.

- Hai ngày trước, một người đi bộ mang một chiếc cặp da đã bị xe hơi đâm phải ở Passy và người tài

xê đã bỏ trốn. Người khách bộ hành đã chết trên đường đến bệnh viện. Anh ta vẫn còn chưa được nhận diện. Cơ quan Sureté đã tìm thấy cuộn phim này trong cặp và chuyển nó qua phòng thí nghiệm, tại đây nó đã được rửa. Anh ta ra dấu và đèn trong phòng mờ đi. Bộ

phim bắt đầu.

Cô gái tóc vàng không thể quá mười tám tuổi. Có cái gì đó không thật khi xem một gương mặt non choẹt với thân hình bắt đầu nảy nở thực hiện các hành vi tình dục với một gã đàn ông kèn càng không lông trên giường cùng cô ta. Máy quay tiến gần lại để thấy rõ gã đàn ông đi vào trong cô gái, rồi lại kéo ra để thấy gương mặt cô ta. Max Hornung chưa bao giờ nhìn thấy mặt cô ta. Nhưng anh ta đã nhận ra một cái gì khác quen thuộc. Cặp mắt anh ta chăm chú vào dải ruy băng quấn quanh cổ cô gái. Nó gợi lên một ký ức. Dải ruy băng đỏ. Ở đâu? Cô gái trên màn hình đang từ từ đạt đến cơn khoái lạc, và khi cô ta lên đến tột đỉnh những ngón tay của gã đàn ông vòng quanh cổ cô ta và bắt đầu siết chặt. Về mặt cô gái chuyển từ ngất ngây sang kinh hoàng. Cô ta giãy dụa dữ dội để thoát ra, nhưng đôi tay gã đàn ông cứ siết chặt thêm, cho đến hết cơn cực khoái cũng là lúc cô gái lìa đời. Cuốn phim kết thúc. Đèn trong phòng sáng bừng trở

lại. Max đã nhớ ra.

Cô gái chính là người đã được vớt lên từ con sông ở Zurich.

Tại tổng hành dinh Interpol ở Paris, nhiều phúc đáp từ những điện tín điều tra khẩn cấp bắt đầu đến từ khắp châu Âu. Sáu vụ giết người giống nhau đã xảy ra ở Zurich, London, Rome, Bồ

Đào Nha, Hamburg và Paris.

René Almedin nói với Max:

- Các sự mô tả phù hợp với nhau một cách chính xác. Tất cả các nạn nhân đều tóc vàng, là phụ

nữ, trẻ, họ bị bóp cổ trong lúc đang làm tình, trên người không một mảnh vải ngoại trừ một dải ruy băng đỏ quấn quanh cổ. Chúng ta đang đối đầu với một tên giết người hàng loạt. Một kẻ

nào đó có hộ chiếu và hoặc là hần đủ giàu có để đi mọi nơi bằng phương tiện riêng hoặc là hần có tài khoản chi tiêu.

Một người đàn ông mặc thường phục bước vào phòng và nói:

- Chúng ta đã gặp may. Cuốn phim này có nguyên liệu sản xuất ở một hãng nhỏ ở Brussel. Đợt hàng đặc biệt này có màu sắc không cân xứng nên rất dễ nhận ra. Chúng ta đang thu thập danh sách các khách hàng đã mua nó.

Max nói:

- Tôi muốn xem danh sách đó khi các anh làm xong.

- Dĩ nhiên, - René Almedin trả lời. Anh ta quan sát viên thám tử bé nhỏ. Max Hornung không giống bất cứ thám tử nào mà anh ta đã gặp. Nhưng Max lại chính là người đã trói bọn giết người cuồng dâm lại với nhau.

- Chúng tôi chịu ơn anh, - Almedim nói.

Max Hornung nhìn anh ta và nháy mắt.

- Vì cái gì chứ? - anh ta hỏi.

Chương XLIII.

Alec Nichols không muốn tham dự buổi tiệc nhưng ông lại không muốn Elizabeth đi một mình.

Cả hai người đều đã được sắp xếp phát biểu.

Buổi tiệc được tổ chức tại Glasgow, thành phố mà Alec căm ghét.

Một chiếc xe đang ở bên ngoài khách sạn, chờ đưa họ đến sân bay ngay khi họ có thể lịch sự

nói lời tạm biệt. Ông đã hoàn thành bài phát biểu nhưng đầu óc ông lại ở một nơi khác, ông đang hồi hộp và căng thẳng, ruột gan nóng như lửa đốt.

Một kẻ nào đó thật ngốc nghếch khi quyết định dọn món haggis. Alec gần như là không đụng đến nó. Elizabeth ngồi bên cạnh ông.

- Chú không sao chứ, Alec?

- Chú khỏe. - ông vỗ nhẹ lên tay nàng.

Các bài phát biểu đã hầu như kết thúc thì một người hầu bàn đến gần Alec và thì thầm:

- Xin lỗi, thưa ngài. Ngài có điện thoại đường dài. Ngài có thể nói chuyện trong văn phòng.

Alec đi theo người hầu bàn ra khỏi phòng ăn rộng lớn vào văn phòng nhỏ đằng sau bàn tiếp tân. Ông nhắc điện thoại lên.

Giọng của Swinton vang lên:

- Đây là lời cảnh cáo cuối cùng!

Rồi đường dây im bật.

Chương XLIV.

Thành phố cuối cùng trong sổ công tác của thám tử Max Hornung là Berlin.

Những người bạn điện toán đang chờ anh ta. Max nói chuyện với chiếc máy Nixdorf duy nhất, với cổ

máy chỉ có một cách truy cập duy nhất bằng một tấm thẻ đục lỗ đặc biệt.

Anh ta cũng nói chuyện với các máy điện toán lớn ở Allianz và Schuffa và những chiếc khác ở Bundeskriminalamt tại Wiesbaden, điểm tập hợp mọi hoạt động hình sự ở Đức.

- Chúng tôi có thể giúp gì cho bạn? Chúng hỏi.

- Cho tôi biết về Walther Gassner.

Và chúng cho anh ta biết. Khi chúng nói xong những bí mật của chúng cho Max Hornung, cuộc đời của Walther Gassner trải rộng ra trước mắt Max bằng những biểu tượng toán học đẹp đẽ.

Max có thể thấy người đàn ông ấy rõ ràng như thể anh ta đang nhìn vào ảnh của ông ta vậy.

Anh ta biết sở thích về ăn mặc của ông ta, rượu vang, đồ ăn, khách sạn một huấn luyện viên trượt tuyết trẻ trung, đẹp trai đã sống xa cách phụ nữ và kết hôn với một nữ thừa kế già hơn mình đến chục tuổi.

Có một mục mà Max thấy tò mò: một tấm ngân phiếu cho bác sĩ Heissen, trị giá hai trăm mác.

Trên tấm ngân phiếu có ghi "trả tiền khám bệnh". Khám bệnh kiểu gì? Tấm ngân phiếu được thanh toán tại ngân hàng Dresdner ở Dusseldorf.

Mười lăm phút sau Max đã nói chuyện với tay giám đốc chi nhánh ngân hàng. Vâng, dĩ nhiên là viên giám đốc chi nhánh biết bác sĩ Heissen. Ông ta là một khách hàng được tôn trọng của ngân hàng.

- Ông ta là loại bác sĩ gì?

- Bác sĩ tâm thần.

Khi Max gác máy, anh ta ngã người vào lưng ghế, mắt nhắm lại, nghĩ ngợi. Một manh mối. Anh ta nhấc điện thoại lên và đặt một cuộc gọi đến cho bác sĩ Heissen ở Dusseldorf.

Một nhân viên tiếp tân không chính thức cho Max biết rằng không thể quấy rầy bác sĩ. Khi Max nhất định đòi gặp, bác sĩ Heissen mới chịu cầm máy và thông báo một cách thô lỗ rằng ông ta không bao giờ tiết lộ bất kỳ tin tức gì về bệnh nhân của mình, và chắc chắn ông ta có nằm mơ

cũng không thảo luận những vấn đề như thế qua điện thoại. Rồi ông ta gác máy.

Max quay lại với các máy điện toán. Cho tôi biết về bác sĩ Heissen, anh ta nói.

Ba tiếng sau Max lại nói chuyện với bác sĩ Heissen lần nữa qua điện thoại.

- Tôi đã nói với ông rồi, - Ông bác sĩ gần giọng, - rằng nếu như ông muốn biết bất kỳ thông tin gì về bất cứ bệnh nhân nào của tôi, thì xin ông hãy đến văn phòng của tôi với tờ trát của toà án.

- Bây giờ đến Dusseldorf với tôi thì không được tiện lắm, - viên thám tử giải thích.

- Đó là chuyện của ông. Còn gì nữa không? Tôi là người bận rộn lắm.

- Tôi biết. Tôi đang có bản báo cáo thuế thu nhập năm năm vừa qua của ông ở trước mặt đây.

- Gì cơ?

Max nói:

- Bác sĩ, tôi không muốn gây rắc rối với ông. Nhưng ông đang che giấu hai mươi lăm phần trăm thu nhập của ông một cách bất hợp pháp. Nếu ông muốn, tôi có thể đưa hồ sơ của ông cho những người có thẩm quyền về thuế thu nhập của Đức và cho họ biết phải xem xét ở đâu. Họ

có thể bắt đầu với cái tủ sắt của ông ở Munich, hoặc sổ tài khoản ngân hàng của ông ở Basel.

Im lặng một hồi lâu, rồi có tiếng ông bác sĩ hỏi:

- Ông nói ông là ai?

- Thám tử Max Hornung thuộc Sở Cảnh sát hình sự Thụy Sĩ.

Lại im lặng một lát. Rồi ông bác sĩ nhã nhặn hỏi:

- Và ông muốn biết chính xác chuyện gì vậy?

Max cho ông ta biết.

Một khi bác sĩ Heissen đã nói thì không gì có thể ngăn cản ông ta được.

- Vâng, dĩ nhiên là ông ta nhớ Walther Gassner. Con người đã xông vào mà không có hẹn trước và nặng nề đòi gặp ông ta. Ông ta đã viện cớ muốn thảo luận vấn đề của một người bạn. Dĩ

nhiên, điều đó đã lập tức làm tôi phải cảnh giác, - Bác sĩ Heissen thổ lộ với Max. - Đó là một hội chứng cổ điển của những người không sẵn sàng hoặc sợ phải đương đầu với các vấn đề của mình.

- Vấn đề là gì?

- Ông ta nói bạn ông ta bị tâm thần và có khuynh hướng giết người, và có thể sẽ giết ai đó nếu không bị ngăn chặn. Ông ta hỏi xem có cách điều trị nào có thể giúp đỡ được người bạn đó không. Ông ta bảo ông ta không thể để người bạn mình bị nhốt trong nhà thương điên.

- Thế ông đã nói gì với ông ta?

- Dĩ nhiên, đầu tiên tôi bảo với ông ta rằng tôi phải khám cho bạn ông ta, rằng vài loại bệnh tâm thần có thể điều trị được bằng các loại thuốc hiện đại và các phương pháp trị liệu, và một số loại khác thì không sao chữa khỏi được. Tôi cũng đề cập rằng trong trường hợp như ông ta đã tả thì việc điều trị có thể phải mất một khoảng thời gian dài.

- Sau đó thì chuyện gì xảy ra? - Max hỏi.

- Không gì cả. - Quả thực là chỉ có thế. Tôi không bao giờ gặp lại ông ta nữa. Tôi cũng muốn được giúp đỡ ông ta. Ông ấy rất là rối trí. Rõ ràng việc ông ta đến với tôi là một tiếng kêu gào đòi giúp đỡ. Nó tương tự như việc tên sát nhân viết lên tường nhà nạn nhân "Ngăn chặn tôi lại trước khi tôi lại giết người".

Có một điều vẫn làm Max thấy bối rối.

- Bác sĩ, ông nói rằng ông ta không cho ông biết tên, nhưng ông ta lại đưa cho ông tờ ngân phiếu và ký vào đó.

Bác sĩ Heissen liền giải thích:

- Ông ta quên mang theo tiền. Ông ta tỏ ra rất ái ngại về chuyện đó. Cuối cùng thì ông ta phải viết tờ ngân phiếu. Đó là lý do vì sao tôi biết tên ông ta. Ông còn muốn biết thêm chuyện gì không?

- Không?

Một cái gì đó vẫn khiến Max thấy khó chịu, một đầu mối lòng thông lắc lư như trôi tức ngoài tầm với của anh ta. Nó sẽ lọt vào tay anh ta thôi, và trong lúc chờ đợi, anh ta đã kết thúc công việc với các máy điện toán. Đã đến lúc anh ta cần phải nghỉ ngơi.

Khi Max về đến Zurich vào sáng hôm sau, anh ta thấy một bản tin do Interpol gửi đến trên bàn làm việc. Nó là một bản danh sách các khách hàng đã mua đợt nguyên liệu sản xuất cuộn phim cuồng dâm kia.

Có tám cái tên trong danh sách.

Trong đó có tên *Roffe và các con*.

Chánh thanh tra Schmied lắng nghe thám tử Max Hornung báo cáo. Không còn nghi ngờ gì nữa.

Viên thám tử nhỏ bé may mắn này đã vô được một vụ trọng án nữa.

- Đó là một trong năm người, - Max nói. - Tất cả bọn họ đều có động cơ và có cơ hội. Tất cả đều ở Zurich dự cuộc họp hội đồng quản trị vào ngày thang máy bị rơi. Bất cứ ai trong số họ cũng có thể ở Sardinia vào lúc chiếc xe Jeep gặp tai nạn.

Chánh thanh tra Schmied cau mày.

- Anh nói có đến năm kẻ tình nghi. Ngoài Elizabeth Roffe, chỉ có bốn thành viên trong hội đồng quản trị. Vậy ai là kẻ tình nghi thứ năm?

Max nháy mắt và kiên nhẫn nói:

- Người mà đã ở Chamonix cùng Sam Roffe khi ông ta bị giết. Rhys Williams!

Chương XLV.

Bà Rhys Williams.

Elizabeth không tài nào bắt mình tin nổi. Toàn bộ sự việc có cái gì đó như không thực, như nằm ngoài giấc mơ hạnh phúc hồi con gái. Elizabeth nhớ nàng đã viết thế nào trong cuốn vở bài tập, viết đi viết lại Bà Rhys Williams, Bà Rhys Williams.

Rhys nói:

- Em đang cười gì thế?

Anh ngồi thoải mái trong ghế dựa đối diện với nàng trên chiếc Boeing 707-320 sang trọng. Họ đang ở độ cao mười km so với mặt biển Đại Tây Dương, ăn tối với trứng cá Iran và uống rượu Don Periguon lạnh, y như một cảnh trong phim Cuộc sống ngọt ngào khiến Elizabeth bật cười to.

Rhys mỉm cười.

- Anh vừa nói gì ngớ ngẩn à?

Elizabeth lắc đầu. Nàng nhìn anh và ngạc nhiên thấy anh thật quyến rũ xiết bao. Chồng nàng.

"Em chỉ thấy hạnh phúc".

Anh sẽ không bao giờ biết nàng hạnh phúc đến mức nào. Làm sao nàng có thể cho anh biết cuộc hôn nhân này có ý nghĩa ra sao với nàng. Anh sẽ không hiểu, bởi vì với anh, đây không phải là hôn nhân, đây chỉ là một vấn đề kinh doanh. Nhưng nàng yêu Rhys.

Với Elizabeth, bao giờ nàng cũng vẫn yêu anh. Nàng muốn dành trọn phần đời còn lại ở bên anh, có con với anh, thuộc về anh, làm cho anh thuộc về nàng.

Elizabeth nhìn Rhys lần nữa và gắng gượng nghĩ, nhưng trước hết mình cần giải quyết một vấn đề nhỏ đã. Đó là phải tìm ra cách khiến anh yêu mình.

Elizabeth đã nói với Rhys chuyện này vào ngày nàng gặp Julius Badrutt. Sau khi viên giám đốc ngân hàng ra về, nàng cẩn thận chải lại mái tóc, đi vào phòng làm việc của Rhys, hít một hơi thật sâu và nói:

- Rhys... anh sẽ lấy em chứ?

Nàng có thể thấy rõ sự ngạc nhiên trên mặt anh, và nàng vội vã nói tiếp trước khi anh kịp lên tiếng, cô giữ giọng bình thường.

- Đây chỉ là một vụ dàn xếp kinh doanh thuần túy. Các ngân hàng sẵn sàng gia hạn nếu anh là chủ tịch của *Roffe và các con*. Cách duy nhất anh có thể làm được chuyện đó là - Elizabeth sợ

hãi khi thấy giọng mình lạc hẳn đi, - kết hôn với một thành viên trong gia đình em, và em... em có lẽ là người duy nhất mà anh có thể làm chồng.

Nàng thấy mặt mình nóng bừng. Nàng không thể nhìn anh.

- Dĩ nhiên, đó không phải là cuộc hôn nhân thật sự, - Elizabeth nói, - có nghĩa là... em muốn nói... anh được tự do đến và đi theo ý mình.

Anh quan sát nàng, không giúp đỡ nàng. Elizabeth ước anh hãy nói một cái gì đó. Bất cứ cái gì.

- Rhys...

- Xin lỗi. Em làm anh thấy ngạc nhiên quá. - Anh mỉm cười. - Không phải ngày nào một người đàn ông cũng nhận được lời cầu hôn của một cô gái xinh đẹp.

Anh vẫn mỉm cười, cố gắng thoát khỏi tình cảnh này mà không làm cho nàng tự ái. Anh xin lỗi, Elizabeth, nhưng...

- Anh đồng ý, - Rhys nói.

Và Elizabeth bỗng nhiên cảm thấy như trút được gánh nặng. Nàng đã không nhận ra cho đến phút giây quan trọng này. Sắp đến lúc nàng biết ai là kẻ thù của mình. Nàng và Rhys có thể

cùng nhau ngăn chặn tất cả những điều tồi tệ đang xảy ra. Có một điều nàng cần phải nói rõ với anh.

- Anh sẽ là chủ tịch tập đoàn, - nàng nói, - nhưng số cổ phần điều hành vẫn do em nắm giữ.

Rhys cau mày.

- Nếu anh điều hành tập đoàn...

- Anh sẽ điều hành, - Elizabeth trấn an anh.

- Nhưng còn số cổ phần điều hành...

- Vẫn mang tên em. Em muốn chắc chắn rằng chúng sẽ không bị bán ra.

- Anh hiểu.

Nàng có thể cảm thấy sự phản đối của anh. Nàng muốn cho anh biết rằng nàng đã có một quyết định.

Nàng đã quyết định rằng tập đoàn sẽ có người ngoài tham gia, rằng các thành viên trong hội đồng quản

trị có thể bán cổ phần của họ. Với Rhys làm chủ tịch, Elizabeth sẽ không còn lo lắng về việc để cho người ngoài vào chiếm lấy tập đoàn nữa. Nàng rất muốn cho Rhys biết những điều này, nhưng nàng biết bây giờ vẫn chưa phải là lúc, và thế là nàng chỉ nói:

- Trừ chuyện đó ra, anh hoàn toàn được nắm quyền điều khiển.

Rhys đứng đó, im lặng ngắm nàng một lúc lâu.

Khi cất tiếng, anh hỏi:

- Khi nào em muốn tổ chức hôn lễ?

- Càng sớm càng tốt.

Ngoại trừ Anna và Walther phải ở nhà vì ốm, tất cả đều đến Zurich dự lễ thành hôn của Elizabeth. Alec và Vivian, Hélène và Charles, Simonetta và Ivo. Họ ra về vui mừng cho nàng, và sự vui mừng đó khiến nàng cảm thấy rất giả tạo. Nàng không tiến hành một cuộc hôn nhân mà là tiến hành một vụ kinh doanh.

Alec ôm nàng và nói:

- Cháu biết là chú luôn chúc cho cháu được mọi sự tốt lành.

- Cháu biết, Alec. Cảm ơn chú.

Ivo đột ngột:

- *Carissima, tanti auguri e fìjli maschi*. Tìm thấy tài sản là giấc mơ của kẻ ăn may, nhưng tìm thấy tình yêu là giấc mơ của những ông hoàng.

Elizabeth mỉm cười.

- Ai đã nói câu đó?

- Chú, - Ivo tuyên bố. - Chú hy vọng là Rhys đánh giá đúng mình là con người may mắn đến thế nào.

- Cháu luôn nhắc nhở anh ấy, - nàng nhẹ nhàng nói.

Hélène kéo Elizabeth sang một bên.

- Cháu luôn gây ngạc nhiên cho tất cả mọi người, ma chère. Cô không hề nghĩ rằng cháu và Rhys lại để ý đến nhau.

- Chuyện xảy ra cũng thật bất ngờ.

Hélène nhìn nàng bằng cặp mắt lạnh lùng tính toán.

- Đúng. Cô chắc là vậy. - Và bà ta bỏ đi.

Sau buổi lễ là tiệc cưới tại Baur-au-lac. Bên ngoài bữa tiệc thì rất náo nhiệt vui vẻ nhưng Elizabeth cảm thấy được những đợt sóng ngầm bên trong. Có một cái gì đó thật độc địa trong căn phòng, một lời nguyên rủa, nhưng nàng không thể nói ra được nó bắt nguồn từ ai. Tất cả

những gì nàng biết là có một người nào đó trong phòng rất ghét nàng. Nàng có thể cảm nhận được điều đó ở sâu thẳm trong con người nàng, nhưng khi đưa mắt nhìn quanh, nàng lại chỉ

thấy toàn những gương mặt tươi cười thân thiện. Charles đang nâng ly lên để chúc mừng nàng... Elizabeth đã nhận được một báo cáo về vụ nổ ở phòng thí nghiệm. Chất nổ được Bản xuất tại một nhà máy của cô ở ngoại ô Paris.

Ivo nụ cười toe toét hạnh phúc trên mặt... ông chủ ngân hàng bị bắt vì tội lén mang tiền ra khỏi Italia bị gài bẫy. Người đàn ông đã mật báo cho cảnh sát biên giới. Ivo Palazzi. Alec? Walther?

Người nào? Elizabeth tự hỏi.

Sáng hôm sau buổi họp của hội đồng quản trị diễn ra và Rhys Williams được nhất trí bầu vào chức vụ chủ tịch kiêm tổng giám đốc điều hành của *Roffe và các con*. Charles đặt ra câu hỏi đã có sẵn trong đầu tất cả mọi người.

- Bây giờ anh điều hành tập đoàn, vậy chúng tôi sẽ được bán cổ phần chứ?

Elizabeth có thể cảm thấy sự căng thẳng bất ngờ trong phòng.

- Số cổ phần quyết định vẫn ở trong tay Elizabeth. - Rhys thông báo với họ. - Cô ấy mới là người quyết định.

Tất cả hướng về phía Elizabeth.

- Chúng ta sẽ không bán ra, - nàng tuyên bố.

Khi Elizabeth và Rhys còn lại một mình anh nói:

- Em có thích tuần trăng mật ở Rio không?

Elizabeth nhìn anh, trái tim bay bổng. Anh thản nhiên nói tiếp, - Viên giám đốc của chúng ta ở

đó đang định xin nghỉ việc. Chúng ta không thể để mất ông ta. Anh đã định bay đến đó vào ngày mai và sắp xếp lại mọi việc. Sẽ hơi kỳ quặc một chút nếu anh đi mà không có cô dâu mới của mình?

Elizabeth gật đầu và nói:

- Vâng, dĩ nhiên.

Mình thật ngốc, nàng tự nhủ. Đây là ý kiến của mình cơ mà. Đó chỉ là một sự dàn xếp, không phải là một cuộc hôn nhân. Mình không có quyền đòi hỏi bất cứ điều gì ở Rhys. Thế nhưng, một giọng nói rất nhỏ bên trong nàng nói, ai biết chuyện gì sẽ xảy ra...

Khi hai người xuống máy bay tại sân bay Galeao, không khí nóng lên một cách đáng kinh ngạc và Elizabeth nhận ra ở đó đang là mùa hè. Một chiếc Mercedes 600 đang chờ họ. Tài xế là một chàng trai da đen gầy gò khoảng gần ba mươi tuổi. Khi họ lên xe, Rhys hỏi người tài xế:

- Luis đâu?

- Luis bị ốm, thưa ông Wilhams. Tôi sẽ lái cho ông và bà Williams.

- Nói với Luis tôi hy vọng cậu ta sớm bình phục.

Người tài xế ngấm nhìn họ qua gương chiếu hậu và nói:

- Vâng.

Nửa giờ sau họ đã lái xe đến khu vực dạo mát, trên những viên đá lát đường nhiều màu sắc dọc theo bãi biển Copacabana. Họ dừng lại trước khách sạn hiện đại Princessa Sugarloaf và một lát sau hành lý của họ đã được đưa vào. Họ được dẫn đến một căn buồng rộng lớn với bốn phòng rộng mênh mông nhìn xuống biển. Hoa đầy trong các phòng được cắm những chiếc bình bạc, cùng rượu champagne, whisky và sôcôla. Viên quản lý khách sạn đích thân đưa họ về buồng.

- Nếu có chuyện gì chúng tôi có thể làm cho ông bà - bất cứ chuyện gì - tôi xin đích thân phục vụ ông bà hai tư giờ mỗi ngày. - Và ông ta vừa cúi chào vừa bước ra.

- Họ thân thiện quá, - Elizabeth nói.

Rhys cười to và trả lời.

- Họ phải như thế. Em sở hữu khách sạn này mà.

Elizabeth cảm thấy mặt đỏ bừng.

- Ồ. Em... em không biết.

- Em có đói không?

- Em... không, cảm ơn anh, - Elizabeth trả lời.

- Em uống chút rượu vang nhé?

- Vâng, cảm ơn anh.

Giọng nói trong tai nàng có vẻ cứng nhắc và thiếu tự nhiên. Nàng không chắc mình nên xử sự

thế nào, hay mong chờ gì ở Rhys. Anh bỗng nhiên trở thành một người xa lạ và nàng khủng khiếp nhận ra sự thật rằng hai người đang ở trong một căn buồng khách sạn và thời gian thì đã khuya, sắp đến lúc phải đi ngủ.

Nàng nhìn Rhys khi anh khéo léo mở nút chai rượu vang. Anh làm mọi việc thật nhịp nhàng, với sự tự tin thoải mái của một người đàn ông biết chính xác mình muốn cái gì và làm sao để

đạt được ý muốn.

Nhưng anh muốn gì?

Rhys đưa ly champagne cho Elizabeth và nâng ly của anh lên.

- Chúc mừng cho sự khởi đầu.

- Cho sự khởi đầu. - Elizabeth nói theo. Và những kết thúc có hậu, nàng thầm nói thêm.

Họ cùng uống.

Chúng ta phải đập vỡ ly vào lò sưởi, Elizabeth nghĩ, để kỷ niệm. Nàng uống cạn chỗ champagne còn lại.

Họ đang ở Rio hưởng tuần trăng mật và nàng muốn Rhys. Không phải chỉ có lúc này, mà là mãi mãi.

Chuông điện thoại reo. Rhys nhắc máy lên và nói ngắn gọn. Khi nói xong, anh dập máy và nói với Elizabeth:

- Muộn rồi. Sao em còn chưa chuẩn bị đi ngủ.

Đối với Elizabeth, dường như từ ngủ treo lơ lửng giữa không trung.

- Phải, - nàng yếu ớt trả lời. Nàng quay lại và đi vào phòng ngủ nơi mấy người trực tầng đã để

hành lý. Giữa phòng là một chiếc giường đôi lớn. Một cô hầu phòng đã mở vali của họ ra và chuẩn bị giường.

Một bên là chiếc áo ngủ bằng lụa mỏng tang của Elizabeth, bên kia là bộ pizama nam màu xanh da trời. Nàng lưỡng lự một lát rồi bắt đầu cởi đồ. Khi đã hoàn toàn trần truồng, nàng đi vào phòng thay quần áo lớn có lót kính và cẩn thận tẩy trang. Rồi quấn một chiếc khăn lông Thổ

Nhĩ Kỳ quanh đầu, nàng bước sang phòng và mở vòi hoa sen, chậm chậm xoa xà phòng lên người, cảm

thấy dòng nước xà phòng âm áp chảy giữa hai gò ngực, xuống bụng, rồi xuống đùi, như những ngón tay ẩm ướt nóng hổi.

Nàng cố gắng không nghĩ đến Rhys một giây phút nào nhưng nàng lại không thể nghĩ đến bất kỳ một điều gì khác. Nàng nghĩ đến cánh tay anh quàng quanh người và thân hình anh ở trên thân hình nàng. Nàng kết hôn với Rhys để cứu văn tập đoàn hay nàng đang dùng tập đoàn như

một lý do vì nàng thèm muốn anh?

Nàng cũng không biết nữa. Dục vọng của nàng đã biến thành một ngọn lửa, chỉ chờ để thiêu rụi tất cả. Sự việc tựa như một cô bé mười lăm tuổi đã chờ đợi anh trong từng ấy năm dằng dặc mà không hề nhận biết được điều đó và nhu cầu đã biến thành sự khát khao.

Nàng bước ra khỏi bồn tắm, lau người bằng chiếc khăn bông mềm được sưởi ấm, mặc chiếc áo ngủ bằng lụa mỏng để tóc buông xoã và leo lên giường. Nàng nằm đó chờ đợi, nghĩ đến những gì sắp xảy ra, tự hỏi anh sẽ làm như thế nào, và nàng thấy tim mình bắt đầu đập nhanh hơn.

Nàng nghe thấy tiếng động và ngược lên nhìn. Rhys đang đứng ở ngưỡng cửa. Anh đã ăn mặc chỉnh tề.

- Anh phải ra ngoài ngay, - anh nói.

Elizabeth ngồi dậy.

- Anh... anh định đi đâu?

- Có một vấn đề kinh doanh cần anh giải quyết gấp - Và anh bỏ đi.

Elizabeth nằm thao thức suốt đêm đó, trở mình, trằn trọc, lòng tràn ngập các cảm xúc đối lập, tự nhủ mình thật biết ơn khi Rhys giữ đúng lời cam kết, rồi lại cảm thấy mình thật ngốc nghếch vì những gì mình đã liệu trước, tức giận vì anh đã từ chối nàng.

Khi Elizabeth nghe thấy Rhys quay lại thì trời đã rạng sáng. Bước chân anh hướng về phía phòng ngủ, và Elizabeth nhắm mắt lại, giả vờ ngủ say. Nàng có thể nghe thấy hơi thở của anh khi anh đến bên giường.

Anh đứng đó, ngắm nhìn nàng một lúc lâu. Rồi anh quay lại và bước sang phòng bên kia.

Vài phút sau Elizabeth thiếp đi.

Đến gần buổi trưa họ mới ăn sáng trên sân thượng.

Rhys có vẻ vui và chuyện trò liên tục, kể cho nàng thành phố như thế nào trong dịp lễ Carnival.

Nhưng anh không hề nói về nơi anh đã ở suốt đêm qua và Elizabeth cũng không hỏi về chuyện đó. Một người hầu bàn đến hỏi xem họ muốn ăn gì. Elizabeth để ý thấy đây là một người hầu bàn khác. Nàng không nghĩ về chuyện đó nữa, cũng như việc các cô hầu phòng liên tục ra vào căn buồng nơi nàng ở.

Elizabeth đang ở trong nhà máy của *Roffe và các con* ở ngoại ô Rio, ngồi trong văn phòng viên giám đốc Senor Tumar, một người đàn ông trung niên mặt mũi to bè, mình mẩy đầm đìa mồ hôi.

Ông ta nói với Rhys:

- Anh phải hiểu cho hoàn cảnh của tôi. *Roffe và các con* với tôi còn thân thiết hơn cả cuộc sống của mình. Đây là gia đình tôi. Tôi lìa bỏ nó cũng như lìa bỏ gia đình vậy. Một phần trái tim tôi cũng bị mất theo. Hơn bất kỳ thứ gì trên thế giới này, tôi muốn ở lại đây. - ông ta dừng lại để

lau trán. - Nhưng tôi nhận được một lời đề nghị tốt hơn từ một công ty khác, và tôi còn có vợ, con và mẹ vợ phải chăm sóc. Anh hiểu chứ?

Rhys ngả người vào lưng ghế, duỗi chân về phía trước một cách thoải mái.

- Dĩ nhiên, Roberto. Tôi biết tập đoàn có nhiều ý nghĩa với ông thế nào. Ông đã nhiều năm làm việc ở đây. Nhưng, một người đàn ông cũng phải nghĩ đến gia đình của mình!

- Cảm ơn, - Roberto nói với vẻ biết ơn. - Tôi biết tôi có thể tin cậy ở anh, Rhys.

- Còn hợp đồng của ông với chúng tôi thì sao?

Tumas nhún vai.

- Chỉ là mảnh giấy lộn. Chúng ta xé nó đi là xong, phải không? Một bản hợp đồng thì có gì là tốt đẹp nếu một người không cảm thấy hạnh phúc?

Rhys gật đầu.

- Đó là lý do chúng tôi bay đến đây. Roberto... để giúp ông được cảm thấy hạnh phúc.

Tumas thở dài.

- À, giá như mọi việc đừng quá trễ. Nhưng tôi đã đồng ý làm việc cho công ty kia mất rồi.

- Ông có biết rằng mình sắp phải vào tù không? - Rhys chợt hỏi.

Tumas há hốc miệng nhìn anh. - Vào tù?

Rhys nói:

- Chính phủ Mỹ ra lệnh tất cả các công ty làm công việc kinh doanh ở hải ngoại phải nộp cho cảnh sát một bản liệt kê các khoản tiền rút ở nước ngoài mà họ đã chi trong vòng mười năm qua. Không may là ông lại dính líu quá nhiều vào việc này, Roberto. Ông đã vi phạm một số luật lệ ở đây. Chúng

tôi đã lập kế hoạch bảo vệ ông - như một thành viên chung thủy của gia đình - nhưng nếu ông không còn ở lại với chúng tôi nữa, thì sẽ chẳng còn lý do gì nữa, phải vậy không?

Roberto mặt cắt không còn chút máu.

- Nhưng, tôi làm việc ấy cũng là vì tập đoàn, - ông ta phản đối. Tôi chỉ làm theo lệnh thôi.

Rhys gật đầu với vẻ thông cảm.

- Dĩ nhiên. Ông có thể giải thích với chính phủ tại toà. - Anh đứng dậy và nói với Elizabeth. -

Chúng ta nên quay về thì hơn.

- Đợi đã, Roberto la lên. - Các người không thể bỏ mặc tôi thế này được.

Rhys nói:

- Tôi nghĩ ông đã nhầm rồi. Ông mới là người sắp bỏ đi mà.

Tumas lại lau trán, cặp môi co rúm lại không kiềm chế nổi. Ông ta đi về cửa sổ và nhìn ra ngoài.

Một sự im lặng nặng nề bao trùm cả căn phòng. Cuối cùng, không quay người lại, ông ta lên tiếng:

- Nếu tôi ở lại với tập đoàn, tôi sẽ được bảo vệ chứ?

- Cho đến cùng, - Rhys trấn an ông ta.

Hai người ngồi trong chiếc Mercedes do người tài xế gầy gò cầm lái đưa họ trở về thành phố.

- Anh đã hăm dọa ông ta, - Elizabeth thốt lên.

Rhys gật đầu.

- Chúng ta không thể để mất ông ta. Ông ta sẽ chuyển sang làm cho các đối thủ của tập đoàn.

Mà ông ta lại biết quá nhiều chuyện kinh doanh của chúng ta. Rất có thể ông ta sẽ bán đứng chúng ta.

Elizabeth nhìn Rhys và nghĩ, mình còn phải học anh rất nhiều điều.

Họ đến Mirander dùng bữa tối và Rhys tỏ ra rất quyến rũ, vui tính và vô tư. Elizabeth cảm giác như anh đang ẩn mình sau những lời nói, tạo ra một màn khói ngôn từ để giấu đi những cảm nghĩ của mình.

Khi họ ăn tối xong thì đã quá nửa đêm. Elizabeth muốn được ở một mình với Rhys. Nàng đã hy vọng họ sẽ trở về khách sạn. Nhưng anh lại nói:

- Anh sẽ cho em thấy cuộc sống ở Rio vào ban đêm.

Họ làm một vòng qua các hộp đêm và đường như tất cả mọi người đều biết Rhys. Nơi nào họ

đến, anh cũng là trung tâm của mọi sự chú ý, thu hút mọi người. Họ được mời vào ngồi cùng nhiều cặp ở các bàn khác và nhiều nhóm đến ngồi cùng tại bàn của họ. Elizabeth và Rhys không được ở một mình đến một phút. Đối với Elizabeth thì dường như việc này là có chủ đích, rằng Rhys đang cố ý dựng lên một bức tường người giữa anh và nàng. Trước kia họ là bạn, còn bây giờ họ là gì? Elizabeth chỉ biết rằng giữa hai người luôn tồn tại một rào cản vô hình. Anh sợ

cái gì và tại sao?

Ở hộp đêm thứ tư, nơi họ ngồi cùng với nửa tá bạn của Rhys, Elizabeth quyết định thế là quá đủ.

Nàng cắt ngang cuộc nói chuyện giữa Rhys và cô gái Tây Ban Nha có vẻ bên ngoài rất xinh đẹp.

- Tôi chưa có dịp được khiêu vũ với chồng tôi. Tôi tin rằng cô sẽ thông cảm cho chúng tôi.

Rhys ngạc nhiên nhìn nàng, rồi anh đứng dậy.

- Tôi e rằng tôi đã bỏ bê cô dâu của tôi, - anh nhẹ nhàng nói với mọi người.

Rồi anh cầm tay Elizabeth và dẫn nàng bước ra sàn nhảy. Nàng khó nhọc kiềm chế bản thân và anh vừa nhìn vào mặt nàng vừa nói:

- Em đang giận phải không?

Anh nói đúng, nhưng đây là cơn giận với chính bản thân nàng. Nàng đã đặt ra qui định và rồi lại khó chịu khi Rhys không phá vỡ chúng. Nhưng dĩ nhiên là còn hơn thế. Đó là việc không sao biết được cảm giác của Rhys. Anh giữ vững thoả thuận giữa hai người vì sự tôn kính hay đơn giản là vì anh không hứng thú gì với nàng? Nàng phải biết điều đó.

Rhys nói:

- Anh rất tiếc về những người này, Liz, nhưng tất cả bọn họ đều ở trong giới kinh doanh, và họ đều có ích cho chúng ta ở mặt này mặt khác.

Như vậy là anh đã nhận ra cảm giác của nàng. Nàng có thể cảm thấy đôi tay anh quanh người, thân hình anh sát thân hình nàng. Nàng nghĩ, thế này có vẻ mới đúng. Tất cả mọi thứ về Rhys đều thích hợp với nàng. Họ thuộc về nhau. Nàng biết điều đó. Nhưng anh có biết nàng muốn anh nhiều thế nào không?

Niềm kiêu hãnh của Elizabeth không cho phép nàng nói điều đó với anh. Nhưng anh phải cảm nhận được một điều gì đó. Nàng nhắm mắt lại và áp sát vào anh hơn nữa. Thời gian đã dừng lại và không có gì ngoài hai người cùng điệu nhạc êm dịu và sự kỳ diệu của giây phút này. Nàng có thể tiếp tục khiêu vũ mãi trong vòng tay của Rhys. Nàng thư giãn và hoàn toàn phó mặc bản thân cho anh. Và nàng bắt đầu cảm thấy cái gì đó cứng cứng của anh ép vào đùi nàng. Nàng mở

mắt ra và ngược lên nhìn anh, trong mắt anh là một vẻ khác lạ mà nàng chưa bao giờ được thấy, một sự

gấp gáp, thêm muốn, đó là sự phản chiếu những gì của nàng. Khi anh nói, giọng anh lạc hẳn đi.

- Mình về khách sạn đi.

Và nàng không thể lên tiếng nữa.

Khi giúp nàng mặc áo choàng, những ngón tay anh như đốt cháy da thịt nàng. Họ ngồi cách xa nhau trên băng sau của chiếc limousine, sợ đụng vào nhau.

Elizabeth cảm thấy như mình đang bốc cháy. Đối với nàng, thời gian họ đi về đến căn phòng tưởng như dài vô tận. Nàng không nghĩ mình có thể đợi thêm một phút giây nào nữa. Khi cánh cửa vừa khép lại, họ lao vào nhau với sự ham muốn hoang dại diệu kỳ tràn ngập trong cả hai người. Nàng ở trong vòng tay anh và trong anh là cả một sự dữ tợn mà nàng chưa bao giờ được biết. Anh bế bổng nàng lên và mang nàng vào phòng ngủ. Họ không tài nào trút bỏ quần áo được một cách nhanh chóng. Chúng ta như những đứa trẻ háo hức vậy, Elizabeth nghĩ, và nàng tự hỏi tại sao Rhys lại như vậy. Nhưng chuyện ấy giờ đây đã không còn quan trọng. Không còn gì quan trọng ngoài thân hình trần truồng của họ và cảm giác tuyệt vời của thân thể anh áp sát vào nàng. Họ ở trên giường, khám phá lẫn nhau, và Elizabeth nhẹ nhàng chui ra khỏi vòng tay anh, bắt đầu hôn anh, lưỡi nàng lướt xuống thân hình rắn chắc đang căng ra của anh, nắm chặt anh bằng đôi môi mình, cảm nhận sự cứng cáp mượt mà của anh trong miệng. Hai tay anh đặt lên hông nàng, lật nàng sang một bên, và miệng anh lần vào giữa hai đùi nàng, lách chúng ra và ấn mạnh vào nơi ngọt ngào nhất, và khi hai người không thể chịu đựng thêm một phút giây nào nữa, anh leo lên người nàng và từ từ đi vào trong nàng, vừa ấn sâu vừa nhẹ nhàng xoay tròn và nàng bắt đầu cử động thân thể theo nhịp điệu của anh, nhịp điệu của họ, nhịp điệu của vũ trụ, và mọi thứ bắt đầu chuyển động nhanh hơn, nhanh hơn, quay tròn không sao kiềm chế

được cho đến khi có một sự bùng nổ ngắt ngảy và trái đất trở nên yên tĩnh và bình lặng trở lại.

Họ nằm đó, sát vào nhau, và Elizabeth sung sướng nghĩ, "Bà Rhys Williams".

Chương XLVI.

- Thừa bà Williams, - giọng của Henriette vang lên trong hệ thống liên lạc nội bộ, - thám tử

Max Hornung muốn gặp bà. Ông ấy nói có chuyện gấp.

Elizabeth quay sang nhìn Rhys, bối rối. Họ từ Rio về Zurich chiều hôm trước, và họ mới đến văn phòng có vài phút trước. Rhys nhún vai:

- Em báo cô ấy cho ông ta vào. Mình thử xem có chuyện gì mà quan trọng thế.

Một lát sau ba người đã ngồi trong văn phòng của Elizabeth.

- Ông muốn gặp tôi về việc gì? - Elizabeth hỏi.

Max Hornung không vòng vèo. Anh ta lên tiếng:

- Có người đang định mưu sát bà.

Khi nhìn thấy mặt Elizabeth biến sắc, Max tỏ ra thực sự lo lắng, tự hỏi có cách nào khéo léo hơn để anh ta có thể nói lên ý của mình.

Rhys Williams nói:

- Ông đang nói về cái quái quỷ gì thế?

Max tiếp tục nói với Elizabeth.

- Đã có hai âm mưu nhằm hãm hại bà. Có thể sẽ còn nhiều hơn thế.

Elizabeth đáp ứng.

- Tôi... ông đã làm rồi.

- Không, thưa bà. Chiếc thang máy rơi nhằm mục đích giết bà đấy.

Nàng nhìn anh ta trong yên lặng, cặp mắt đen tràn ngập vẻ hoang mang và một cảm xúc khác lắng xuống sâu trong lòng nàng, mà Max không thể nhận ra.

- Cả chiếc xe Jeep cũng vậy.

Elizabeth đã bình tĩnh trở lại.

Ông nhầm rồi. Đó là một vụ tai nạn. Không có gì đặc biệt ở chiếc xe Jeep cả. Cảnh sát ở Sardinia đã kiểm tra nó.

- Không.

- Tôi đã gặp họ. - Elizabeth khẳng khẳng.

- Không, thưa bà. Bà thấy họ kiểm tra một chiếc xe Jeep. Nó không phải là xe của bà.

Cả hai người đều nhìn anh ta chăm chăm.

Max tiếp tục.

- Chiếc xe Jeep của bà chưa bao giờ ở trong gara đó. Tôi đã tìm thấy nó trong một bãi xe phế thải ở Olbia. Con ốc xoáy xy lanh của hệ thống phanh đã bị rơi lỏng và dầu phanh chảy hết ra ngoài.

Đó là lý do tại sao bà không phanh được. Phía bên trái của cái cản xóc trước vẫn còn bị móp và có dính nhiều vết nhựa cây mà bà đã va vào. Phòng thí nghiệm đã kiểm tra. Hoàn toàn phù hợp.

Cơn ác mộng đã quay trở lại. Elizabeth cảm thấy nó tràn qua nàng, tựa như những cánh cổng ngăn chặn nỗi sợ hãi của nàng chợt mở rộng và lòng nàng lại tràn đầy sự khủng khiếp như lúc lái xe xuống núi.

Rhys nói:

- Tôi không hiểu. Làm sao một ai đó có thể!

Max quay sang nhìn Rhys.

- Tất cả các chiếc xe Jeep đều giống nhau. Họ đã dựa vào điều đó. Khi bà ấy đâm xe vào núi thay vì lặn xuống vực, dĩ nhiên họ phải ứng phó ngay. Họ không thể để cho ai kiểm tra chiếc xe Jeep bởi vì nó phải giống như một tai nạn. Họ tưởng nó sẽ chìm sâu dưới đáy biển. Nhẽ ra bà đã bị giết ngay tại chỗ, nhưng một đội bảo trì đã tình cờ đến nơi, phát hiện ra bà và đưa vào bệnh viện. Họ liền lấy một chiếc xe Jeep khác, đập phá một vài thứ và đánh tráo nó trước khi cảnh sát kịp đến nơi.

Rhys nói:

- Ông liên tục nói "họ".

- Người mà đứng đằng sau giúp đỡ.

- Ai... ai muốn giết tôi? - Elizabeth hỏi.

- Người đã giết bố bà.

Nàng chợt cảm thấy không thực, như thể chưa có chuyện gì xảy ra hết. Tất cả chỉ như một cơn ác mộng sẽ trôi qua.

- Bố của bà đã bị mưu sát, - Max tiếp tục. - Ông ấy bị giết chết bởi một tên dẫn đường giả. Bố của bà không đến Chamonix một mình. Có một người nữa đến đó với ông ấy.

Khi nói, giọng của Elizabeth gần như là một tiếng thì thầm:

- Ai?

Max nhìn Rhys và nói:

- Chồng của bà.

Ba tiếng đó vang vọng trong tai nàng. Như thể chúng đến từ rất xa, lúc to lúc nhỏ và nàng tự hỏi không biết có phải mình đang mất trí không.

- Liz, - Rhys nói, - Anh không ở đó lúc Sam bị giết.

- Ông đã ở Chamonix với ông ấy, ông Williams!

Max quả quyết.

- Đúng.

Bây giờ thì Rhys đang nói với Elizabeth.

- Nhưng anh đã đi khỏi trước khi Sam trèo lên núi.

Nàng quay sang nhìn anh.

- Tại sao anh không cho em biết?

Anh lưỡng lự một lát, rồi dường như đã quyết định.

- Đó là chuyện anh không thể thảo luận với bất cứ ai. Trong suốt năm qua có kẻ đang ngằm phá hoại *Roffe và các con*. Việc này được tiến hành hết sức khôn khéo, để cho mọi chuyện xảy ra dường như chỉ là một loạt các tai nạn. Nhưng anh đã bắt đầu thấy được ý đồ. Anh đã bàn bạc với Sam và hai người đã quyết định thuê một cơ quan bên ngoài điều tra.

Bấy giờ Elizabeth mới biết việc đang xảy ra và đồng thời trong lòng nàng tràn ngập cảm giác vừa nhẹ nhõm vừa tội lỗi. Rhys đã biết về bản báo cáo từ trước. Nhẽ ra nàng phải tin tưởng mà cho anh biết về nó, thay vì cứ giữ rịt nỗi sợ hãi cho bản thân.

Rhys quay sang thám tử Max Hornung.

- Sam Roffe đã nhận được một báo cáo xác nhận những nghi ngờ của tôi. Ông ấy yêu cầu tôi đến Chamonix để bàn bạc về chuyện đó. Tôi đã đến. Và chúng tôi đã quyết định chỉ có hai người biết chuyện này cho đến khi tìm ra kẻ phải chịu trách nhiệm về những việc đang xảy ra.

Khi anh tiếp tục, có một chút gì chua chát trong giọng nói của anh.

- Rõ ràng sự việc đã không được giữ kín. Sam bị giết bởi vì kẻ đó biết được chúng tôi đã đến gần hắn. Bản báo cáo đã bị mất.

- Em đã có nó, - Elizabeth nói.

Rhys ngạc nhiên nhìn nàng.

- Nó ở cùng với sổ đồ dùng riêng của Sam. - Nàng nói với Max. - Bản báo cáo cho biết đó là một người trong hội đồng quản trị của *Roffe và các con*, nhưng tất cả bọn họ đều có cổ phần trong tập đoàn. Tại sao họ còn muốn tiêu diệt tập đoàn?

Max giải thích:

- Họ không định tiêu diệt nó, bà Williams. Họ chỉ gây ra các chuyện lôi thôi để các ngân hàng lo lắng đến mức bắt đầu đòi những món tiền vay. Họ muốn buộc bỏ bà bán cổ phần ra cho người ngoài. Nhưng người đứng sau những sự việc này vẫn chưa đạt được điều mà hắn mong muốn.

Tính mạng bà vẫn còn đang bị nguy hiểm.

- Vậy thì ông phải cho cảnh sát bảo vệ vợ tôi? - Rhys hỏi.

Max nháy mắt và lạnh nhạt trả lời:

- Tôi không lo lắng về chuyện đó, ông Williams. Bà ấy đã không ở ngoài sự giám sát của chúng tôi kể từ ngày kết hôn với ông.

Chương XLVII.

BERLIN

Thứ hai, mùng 1 tháng Mười hai, 10 giờ sáng

Cơn đau thật không sao chịu nổi và ông đã phải sống với nó suốt bốn tuần lễ.

Bác sĩ đã để lại vài viên thuốc, nhưng Walther Gassner sợ không dám uống.

- Ông phải đề cao cảnh giác để Anna không thể giết ông một lần nữa hoặc bỏ trốn. Ông nên đến bệnh viện ngay, - viên bác sĩ bảo ông. - Ông đã mất khá nhiều máu...

- Không!

Đó là điều cuối cùng Walther muốn. Những vết thương do dao đâm sẽ bị báo lại với cảnh sát.

Walther đã cho mời bác sĩ của tập đoàn vì ông biết ông ta sẽ không nói ra chuyện này. Walther không thể để cho cảnh sát can thiệp vào. Nhất là lúc này. Tay bác sĩ lặng lẽ khâu vết thương đang há miệng, cặp mắt đầy vẻ hiếu kỳ. Khi ông ta xong việc, ông ta hỏi:

- Ông có cần tôi cho một y tá đến đây không, ông Gassner?

- Không. Vợ... vợ tôi sẽ lo cho tôi.

Chuyện đó cách đây đã một tháng. Walther đã gọi điện cho cô thư ký và thông báo rằng ông gặp một tai nạn và sẽ phải ở nhà. Ông nghĩ đến cái giây phút khủng khiếp khi Anna cố giết chết ông bằng lưỡi kéo. Ông đã xoay người kịp lúc để nhận nó vào vai thay vì vào tim. Ông đã gần như ngất đi vì đau đớn và choáng váng nhưng vẫn còn đủ tỉnh táo để lôi Anna vào phòng ngủ

và nhốt bà lại. Và trong suốt thời gian đó bà cứ gào lên "Anh đã làm gì các con? Anh đã làm gì các con?" Kể từ đó Walther nhốt hẳn bà trong phòng ngủ. Ông chuẩn bị tất cả các bữa ăn cho bà. Ông mang khay lên phòng của Anna, mở khoá cửa và vào phòng.

Bà thường ngồi thu mình vào góc tường, co rúm người trước mặt ông và thì thầm "Anh đã làm gì các con?".

Đôi khi ông mở cửa phòng ngủ và thấy bà áp tai vào tường, lắng nghe những âm thanh của đứa con trai và con gái họ. Căn nhà lúc này hoàn toàn yên ắng, ngoại trừ hai người. Walther biết còn lại rất ít thời gian. Ý nghĩ của ông bị gián đoạn bởi một tiếng động yếu ớt. Ông lắng nghe.

Và ông lại nghe thấy nó. Ai đó đang di chuyển ở hàng lang trên lầu. Không thể có người nào khác trong nhà. Chính tay ông đã khoá hết tất cả các cửa.

Trên lầu, Frau Mendler đang quét nhà. Cô là người giúp việc lĩnh lương theo ngày và đây mới là lần thứ hai cô làm việc trong căn nhà này. Cô không thích nó. Khi cô làm ở đây vào thứ tư tuần trước, Herr Gassner đã theo dõi cô mọi nơi như thể ông ta nghi ngờ cô định ăn trộm cái gì. Khi cô định lên lầu để quét dọn, ông ta đã giận dữ ngăn cô lại, trả tiền công cho cô và đuổi cô về. Có một cái gì đó trong thái độ của ông ta khiến cô sợ hãi.

May thay, hôm nay không thấy bóng dáng ông ta đâu cả. Frau Mendler tự mở cửa vào nhà bằng chiếc chìa khoá cô đã lấy tuần trước và đi lên lầu. Căn nhà im lặng một cách không bình thường và cô cho rằng không có ai ở nhà. Cô đã dọn dẹp một phòng ngủ và thấy một ít tiền, một lọ

thuốc viên bằng vàng. Cô bắt đầu đi tới phòng ngủ bên và thử mở cửa. Nó bị khoá chặt. Kỳ lạ.

Cô tự hỏi có phải họ cất cái gì có giá trị bên trong. Cô quay quả đấm lần nữa và một giọng nữ từ đằng sau cánh cửa vọng ra:

- Ai đó?

Frau Mendler giật tay ra khỏi quả đấm, sửng sốt.

- Ai đó? Ai ở ngoài đó?

- Frau Mendler, người quét dọn. Bà có muốn tôi dọn dẹp phòng ngủ của bà không?

- Cô không thể vào được. Tôi bị nhốt trong này.

Giọng nói lúc này to hơn, đầy kích động.

- Cứu tôi! - Làm ơn cứu tôi! Hãy gọi cảnh sát. Nói với họ chồng tôi đã giết chết các con. Ông ấy sắp giết cả tôi. Nhanh lên! Hãy đi ngay khỏi đây trước khi ông ấy...

Một bàn tay xoay người Frau Mendler lại và cô thấy mình đang nhìn thẳng vào mặt của Herr Gassner. Ông ta tái mét như xác chết.

- Cô lên vào đây làm gì? - ông ta hỏi. Ông ta vẫn nắm chặt cánh tay cô.

- Tôi... tôi không lên vào, - cô trả lời. - Hôm nay là ngày tôi đến quét dọn. Hãy...

- Tôi đã nói với hăng của cô là tôi không muốn bất kỳ ai đến đây nữa. Tôi... - ông ta dừng lại.

Ông đã gọi điện đến cho hăng rồi sao? Ông đã định như thế, nhưng vì đau đớn quá nên ông không còn nhớ gì nữa. Frau Mendler nhìn vào mắt ông ta và kinh hoàng vì những gì cô thấy trong đó.

- Họ không hề cho tôi biết, - cô nói.

Ông vẫn đứng yên, lắng nghe những âm thanh từ đằng sau cánh cửa bị khoá, Yên lặng.

- Ông quay sang Frau Mendler. - Đi ngay khỏi đây. Đừng quay lại nữa.

Cô không thể đi khỏi căn nhà nhanh hơn nữa. Ông ta không trả tiền cho cô, nhưng cô đã kịp lấy lọ thuốc bằng vàng và ít tiền lẻ cô tìm thấy trên tủ bát. Cô cảm thấy tội nghiệp cho người đàn bà bất hạnh đằng sau cánh cửa. Cô ước gì mình có thể giúp đỡ bà ta, nhưng cô không thể dính vào vụ này. Cô đã có tên trong hồ sơ cảnh sát.

Ở Zurich, thám tử Max Hornung đọc một bức điện từ trụ sở Interpol ở Paris gửi đến.

SỐ HOÁ ĐƠN VỀ NGUYÊN LIỆU ĐỂ QUAY CUỐN PHIM SNUFF ĐƯỢC TÍNH VÀO TÀI KHOẢN

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN *ROFFE VÀ CÁC CON*. NHÂN VIÊN MUA HÀNG KHÔNG

LÀM VIỆC CHO TẬP ĐOÀN NỮA. ĐANG CỐ TÌM KIẾM. SẼ BÁO TIN SAU. CHẤM DỨT.

Ở Paris, cảnh sát vớt được một cái xác nữ trần truồng từ dưới sông Seine. Cô ta tóc vàng, tuổi gần hai mươi. Cô ta có quần một dải băng đỏ quanh cổ.

Ở Zurich, Elizabeth Williams được đặt dưới sự bảo vệ của cảnh sát hai mươi bốn trên hai mươi bốn.

Chương XLVIII.

Đèn trắng nhấp nháy báo hiệu có người gọi vào đường dây riêng của Rhys. Chưa đến nửa tá người có số điện thoại này. Anh nhắc điện thoại lên.

- A lô!

- Chào anh yêu! - Đúng là giọng khàn khàn đặc biệt.

- Em không nên gọi đến đây cho anh.

Người đàn bà cười to.

- Anh chưa bao giờ lo lắng về những việc như thế. Đừng nói với em rằng Elizabeth đã thuần hoá được anh.

- Em muốn gì? - Rhys hỏi.

- Em muốn gặp anh vào chiều nay.

- Chuyện đó là không thể được.

- Đừng làm em bức, Rhys. Em sẽ đến Zurich hoặc...

- Không. Anh không thể tiếp em ở đây được. - Anh lưỡng lự.

- Anh sẽ đến chỗ em! Thế có phải tốt hơn không. Chỗ thường lệ của chúng ta nhé, chéri! - Và Hélène Roffe Martel gác máy.

Rhys chậm rãi đặt ống nghe xuống và ngồi thừ ra nghĩ ngợi. Anh đã từng có quan hệ xác thịt với người đàn bà hấp dẫn này nhưng mọi chuyện đã kết thúc từ lâu. Nhưng Hélène không phải là loại đàn bà có thể buông tha ai một cách dễ dàng. Bà ta đã chán Martel và bà ta muốn Rhys.

- Anh và em sẽ tạo thành một cặp hoàn hảo, - bà ta nói vậy, và Hélène Roffe Martel có thể sẽ rất kiên quyết. Và rất nguy hiểm.

Rhys quyết định cần phải đi Paris một chuyến. Anh phải làm cho bà ta hiểu dứt khoát một lần rằng không thể còn chuyện gì tồn tại giữa hai người nữa.

Một lát sau anh vào văn phòng của Elizabeth và cặp mắt nàng ngời sáng. Nàng vòng tay qua người anh và thì thầm:

- Em đang nghĩ đến anh. Minh hãy về nhà chơi trò rượt đuổi chiều nay đi.

Anh bật cười.

- Em đang trở thành kẻ cuồng dâm đấy.

Nàng ôm anh chặt hơn.

- Em biết. Như thế không tuyệt hay sao?

- Anh e rằng chiều nay anh phải bay đi Paris, Liz.

Nàng cố che giấu nỗi thất vọng của mình.

- Em sẽ đi cùng anh chứ?

- Không cần. Chỉ là một vấn đề kinh doanh nho nhỏ thôi. Anh sẽ về vào đêm nay. Chúng ta sẽ ăn tối muộn đấy.

Khi Rhys bước vào khách sạn nhỏ quen thuộc ở tả ngạn sông Seine, Hélène đã ở đó, ngồi chờ

anh trong phòng ăn. Rhys chưa bao giờ thấy bà ta đến muộn cả. Bà ta có đầu óc tổ chức, hiệu quả, đặc biệt xinh đẹp thông minh, một người tình tuyệt vời, nhưng vẫn còn thiếu một điều gì đó. Hélène là người không có lòng xót thương. Trong con người bà ta có một sự tàn nhẫn, một bản năng sát thủ. Rhys đã thấy nhiều người bị tổn thương vì nó. Anh không có ý định trở thành nạn nhân của bà ta. Anh ngồi

xuống bàn.

Bà ta lên tiếng.

- Trông anh khá lắm, anh yêu. Hôn nhân rất thích hợp với anh. Elizabeth có chăm sóc anh chu đáo trên giường không?

Anh mỉm cười và để cho lời nói bớt vẻ xỏ xiên.

- Đó không phải việc của em.

Hélène ngả người về phía trước và nắm bàn tay anh:

- À, phải chứ, chéri. Đó là việc của chúng ta.

Bà ta bắt đầu vuốt ve bàn tay anh và anh nghĩ đến bà ta lúc ở trên giường. Một con cọp cái, hoang dã, điệu nghệ và tham lam vô độ. Anh rút tay lại.

Cặp mắt Hélène lạnh băng. Bà ta nói:

- Nói cho em nghe, Rhys. Anh cảm thấy sao khi làm chủ tịch *Roffe và các con*?

Anh đã gần như quên rằng bà ta có nhiều tham vọng thế nào, thèm khát thế nào. Anh nhớ lại những cuộc nói chuyện dài mà họ đã từng có. Bà ta bị ám ảnh bởi ý nghĩ lên nắm quyền điều hành tập đoàn. "Anh và em, Rhys. Nếu Sam không còn, chúng ta sẽ điều hành nó". Ngay cả giữa lúc họ đang làm tình. "Đó là tập đoàn của em, anh yêu. Dòng máu của Samuel Roffe đang chảy trong người em. Nó là của em. Em muốn nó. Yêu em đi, Rhys".

Quyền lực là thuốc kích dục của Hélène. Và cả sự nguy hiểm.

- Em muốn gặp anh vì chuyện gì? - Rhys hỏi.

- Em nghĩ đã đến lúc anh và em phải lập vài kế hoạch.

- Anh không hiểu em đang nói gì.

Bà ta nói về hiểm độc:

- Em biết anh quá rõ mà, anh yêu. Anh cũng có nhiều tham vọng như em vậy. Tại sao anh chịu phục dịch như cái bóng của Sam trong gần ấy năm khi anh có hàng tá đề nghị sang điều hành các công ty khác? Bởi vì anh biết rằng một ngày kia anh sẽ được điều hành *Roffe và các con*.

- Anh ở lại vì anh quý Sam.

Bà ta phá lên cười.

- Dĩ nhiên, che Richelieu! Và bây giờ anh cưới cô con gái bé nhỏ hấp dẫn của ông ấy.

Bà ta lấy một điều xì gà đen nhỏ từ trong ví và bật chiếc bật lửa bạch kim.

- Charles nói với em rằng Elizabeth đã sắp xếp để giữ quyền điều khiển số cổ phần và từ chối bán ra ngoài.

- Đúng vậy, Hélène.

- Nếu cô ấy chẳng may gặp tai nạn, dĩ nhiên, thì anh sẽ là người thừa kế tài sản của cô ấy.

Rhys nhìn sững bà ta một lúc lâu.

Chương XLIX.

Trong nhà mình ở Olgiata, Ivo Palazzi đang lơ đãng nhìn ra ngoài cửa sổ phòng khách thì thấy một cảnh tượng khủng khiếp. Gần đoạn đường dành cho xe hơi là Donatella và ba đứa con trai đang đi tới.

Simonetta còn đang ngủ trưa ở trên lầu. Ivo vội vã chạy ra cửa trước và đến gặp gia đình thứ

hai của mình. Ông đang tràn ngập tức giận đến độ có thể giết người. Ông đã hết lòng với người đàn bà này, tử tế, thương yêu, và bây giờ mẹ ta đang cố tìm cách huỷ hoại sự nghiệp của ông, hôn nhân của ông, cuộc sống của ông. Ông nhìn Donatella ra khỏi chiếc Lancia Flavia ông đã hào phóng tặng cho cô ta. Ivo nghĩ trông cô ta chưa bao giờ đẹp hơn thế.

Ba đứa trẻ lần lượt bước ra ôm chầm lấy ông và hôn hít. Ôi, Ivo yêu quý chúng xiết bao! Ôi, ông hy vọng Simonetta đừng tỉnh giấc biết nhường nào!

- Em đến gặp vợ anh, - Donatella cương quyết nói và quay sang lũ trẻ, - Nào đi, các con.

- Không! - Ivo kêu lên.

- Làm sao anh ngăn em được? Nếu hôm nay em không gặp được bà ấy thì em sẽ gặp vào ngày mai.

Ivo lâm vào thế kẹt. Không còn lối thoát nào hết.

Nhưng ông biết rằng mình không thể để cô ta hay bất kỳ ai khác phá hỏng mọi thứ ông đã vất vả lao động để có được. Ivo nghĩ mình như một con người lịch sự và ông ghét những gì mình phải làm. Không phải chỉ cho ông, mà cho cả Simonetta và Donatella cùng tất cả các con của ông.

- Em sẽ có tiền, - Ivo hứa. - Cho anh năm ngày.

Donatella nhìn vào mắt ông.

- Năm ngày. - Cô ta nói.

Ở London, Sir Alec Nichols đang tham gia một cuộc tranh luận trong phòng họp Hạ nghị viện.

Ông được chọn phát biểu một bài về chính sách chủ yếu giải quyết vấn đề đình công của giới

lao động làm tê liệt nền kinh tế Anh Quốc. Nhưng ông khó tập trung được tư tưởng tuần lễ vừa qua. Chúng đã mò ra ông ở bất cứ nơi nào ông đến, tại câu lạc bộ, tại tiệm cắt tóc, nhà hàng, các cuộc họp kinh doanh. Và lần nào Alec cũng phải đập máy nửa chừng. Ông biết điều chúng đòi hỏi mới là sự bắt đầu. Một khi chúng đã chế ngự được ông chúng sẽ tìm cách chiếm lấy số cổ

phần của ông, chúng sẽ làm chủ một phần của tập đoàn được phẩm khổng lồ, nơi chế tạo ra đủ các loại thuốc.

- Ông không thể để cho điều đó xảy ra. Bọn chúng bắt đầu gọi điện cho ông bốn, năm lần một ngày cho đến khi thần kinh ông căng ra tới điểm đứt. Điều làm Alec lo lắng bây giờ là cả ngày hôm nay ông chưa nghe thấy bọn chúng gọi. Ông đã tưởng sẽ có một cú vào bữa sáng, và lại một cú nữa khi ông ăn trưa ở White's. Nhưng không có một cú nào và không hiểu sao ông không thể vứt bỏ cái cảm giác rằng im lặng còn đáng sợ hơn cả những sự đe dọa. Ông cố xua những ý nghĩ đó đi xa vào lúc này đây, khi đang phát biểu ở Hạ nghị viện.

- Không người bạn nào của giới lao động trung kiên hơn tôi. Lực lượng lao động là nhân tố giúp cho đất nước chúng ta hùng mạnh. Những người lao động làm việc trong các xí nghiệp, điều khiển các thiết bị trong các nhà máy. Họ là thành phần tinh túy nhất của đất nước này, là xương sống giúp cho nước Anh vươn cao và cường thịnh giữa các quốc gia. - ông dừng lại.

- Tuy nhiên, cũng đôi khi quyền lợi của mọi quốc gia cần phải được hy sinh để... - Ông nói như một con vẹt. Ông đang tự hỏi có phải mình đã làm bọn chúng sợ hãi bỏ đi khi thâu tóm chúng.

Sau tất cả, chúng chỉ là bọn du côn vật vãnh. Còn ông là Sir Alec Nichols, Tổng nam tước, nghị sĩ trong nghị viện Anh. Chúng có thể làm gì được ông? Có thể ông sẽ không nghe thấy bọn chúng nữa. Kể từ ngày hôm nay chúng sẽ trả lại cho ông cuộc sống yên lành.

Sir Alec kết thúc bài diễn văn trong tiếng vỗ tay rào rào từ các dãy ghế bên dưới.

Ông đi về chỗ thì một người hầu đến bên ông và nói:

- Tôi có một lời nhắn cho ngài, Sir Alec.

Alec quay lại.

- Gì cơ?

- Ông phải về nhà càng nhanh càng tốt. Ở đó vừa có một tai nạn.

Khi Alec về đến nhà thì Vivian đang được đưa ra xe cứu thương. Bác sĩ ở bên cạnh bà. Alec tạt xe vào lề đường và chạy ra trước khi nó kịp dừng hẳn.

- Ông nhìn gương mặt trắng bệch bất tỉnh của Vivian và quay sang viên bác sĩ.

- Chuyện gì vậy?

Viên bác sĩ trả lời với vẻ bất lực.

- Tôi không biết, Sir Alec. Tôi nhận được một cú điện thoại nặc danh nói ở đây vừa xảy ra một vụ tai nạn. Khi tôi đến nơi, tôi thấy bà đây đã nằm trên sàn nhà trong phòng ngủ. Xương bánh chè của bà nhà đã bị đập lên sàn nhà đầy gai nhọn.

Alec nhắm mắt lại, cố cưỡng lại cơn buồn nôn đang dâng lên. Ông có thể cảm thấy rờn rợn trong cổ.

- Chúng tôi sẽ làm mọi thứ có thể, dĩ nhiên, nhưng tôi nghĩ tốt nhất là ông nên chuẩn tinh thần.

Có lẽ bà nhà sẽ không thể đi lại được nữa.

Alec cảm thấy như nghẹt thở. Ông đi về phía xe cứu thương.

- Bà ấy đã được tiêm thuốc giảm đau, - viên bác sĩ nói. - Tôi không nghĩ là bà ấy sẽ nhận ra ông!- Alec thậm chí không nghe thấy ông ta nói gì. Ông leo vào thùng xe và ngồi lên chiếc ghế

phụ, nhìn chăm chăm vào vợ mình, bỏ mặc cửa sau bị đóng lại, còi xe vang lên và chiếc xe bắt đầu lăn bánh. Ông nắm lấy bàn tay giá lạnh của Vivian. Bà mở mắt ra.

- Alec.

Giọng bà thì thào không rõ.

Cặp mắt Alec đắm lệt.

- Ôi, em yêu, em yêu...

- Hai gã... đeo mặt nạ... chúng đè em xuống... đánh gãy chân em... Em không bao giờ khiêu vũ được nữa... Em sẽ thành phế nhân... Alec... Anh có còn muốn em không?

Ông gục đầu vào vai bà thổn thức. Đó là những giọt nước mắt thất vọng và đau đớn, nhưng còn một điều gì khác nữa, một điều ông không dám thừa nhận với bản thân. Ông cảm thấy nhẹ nhõm nhiều.

Nếu Vivian bị tàn phế, ông sẽ có thể chăm sóc bà, và bà không thể rời bỏ ông để đi theo bất kỳ một ai khác nữa.

Nhưng Alec biết chuyện này chưa dừng lại ở đây.

Bọn chúng chưa chịu buông tha cho ông. Đây mới chỉ là lời cảnh cáo của bọn chúng. Cách duy nhất để

ông có thể tổng khur bọn chúng đi là cho chúng những gì chúng muốn.

Thật nhanh chóng.

Chương L.

Thứ năm, mồng 4 tháng Mười hai

Đúng 12 giờ trưa, tổng đài điện thoại của Sở cảnh sát hình sự Zurich nhận được một cú điện thoại.

Nó được chuyển qua cho Chánh thanh tra Schmied và khi ông nói chuyện xong, ông liền đi tìm thám tử Max Hornung.

- Mọi việc coi như xong, - ông nói với Max. - Vụ Roffe đã được giải quyết. Họ đã tìm ra kẻ giết người. Anh hãy ra ngay sân bay. Anh chỉ có đủ thời gian để kịp máy bay.

Max nháy mắt với ông:

- Tôi sẽ đi đâu?

- Đi Berlin.

Chánh thanh tra Schmied gọi điện cho Elizabeth Williams.

- Tôi gọi đến báo cho bà vài tin tốt lành đây, - ông nói. - Bà sẽ không cần người bảo vệ nữa. Tên giết người đã bị bắt.

Elizabeth thấy mình siết chặt điện thoại. Cuối cùng thì nàng cũng biết được tên của kẻ thù giấu mặt.

- Đó là ai? - Elizabeth hỏi.

- Walther Gassner.

Họ chạy nhanh trên xa lộ, hướng về phía Wannsee.

Max ngồi ở ghế sau, cạnh thiếu tá Wageman và hai thám tử ngồi ở đằng trước. Họ đã đón Max ở sân bay Tempelhof và thiếu tá Wageman đã kể vắn tắt tình hình cho Max nghe trong lúc họ đi trên đường.

- Ngôi nhà đã bị bao vây nhưng chúng ta vẫn phải cẩn thận tìm cách đột nhập vào bên trong.

Ông ta đang giữ bà vợ làm con tin.

Max hỏi:

- Làm sao ông phát hiện ra Walther Gassner?

- Cũng nhờ anh thôi. Thế nên tôi nghĩ là anh sẽ thích được có mặt ở đây.

Max bối rối.

- Nhờ tôi?

Anh kể cho tôi nghe về viên bác sĩ tâm thần mà ông ta đến khám bệnh. Theo trực giác tôi đã gửi nhận dạng của Gassner đến nhiều bác sĩ tâm thần khác và phát hiện ra ông ta đã tìm đến quá nửa trong số đó để "nhờ giúp đỡ". Mỗi lần ông ta lại dùng một cái tên khác rồi không quay trở lại. Ông ta biết bệnh tình của mình thế nào. Vợ ông ta đã gọi điện đến yêu cầu chúng tôi giúp đỡ từ vài tháng trước nhưng khi một nhân viên đến nơi điều tra thì lại bị bà ta đuổi về.

Lúc này họ đã ra khỏi xa lộ, chỉ còn vài phút nữa là đến căn nhà.

- Sáng nay chúng tôi nhận được một cú điện của một người phụ nữ làm nghề quét dọn, tên là Frau Mendler. Cô ta cho biết là cô ta đến làm việc ở nhà của Gassner vào ngày thứ hai và cô ta đã nói chuyện với bà Gassner đang bị nhốt trong căn buồng ngủ khoá chặt. Bà Gassner nói với cô ta rằng chồng bà ta đã giết chết hai đứa con và sắp sửa giết luôn cả bà ta.

Max nháy mắt.

- Chuyện xảy ra vào thứ hai à? Và cho đến sáng nay cô ta mới gọi cho các ông?

- Frau Mendler có hồ sơ khá dài ở sở cảnh sát. Cô ta không dám tìm đến chỗ chúng tôi. Đêm qua cô ấy kể chuyện cho người bạn trai và sáng nay họ quyết định gọi điện cho chúng tôi.

Họ đã đến Wannsee. Chiếc xe đỗ cách lối vào nhà Walther Gassner một dãy nhà, sau một chiếc xe mui kín không biển. Một người đàn ông bước ra khỏi xe và chạy về phía thiếu tá Wageman

và Max.

- Ông ta vẫn còn ở trong nhà, thưa thiếu tá. Tôi đã cho người bao vây khu vực này.

- Anh có biết người phụ nữ còn sống hay không?

Người đàn ông ngập ngừng.

- Không, thưa thiếu tá. Tất cả các màn cửa đều được hạ xuống.

- Thôi được. Hãy tiến hành nhanh gọn và êm thấm. Cho mọi người về vị trí. Năm phút.

Người đàn ông vội vàng rời đi. Thiếu tá Wageman vói tay vào xe và lấy ra một máy điện đàm cỡ nhỏ. Ông ta nhanh nhẹn đưa ra các mệnh lệnh. Max không để ý nghe. Anh ta đang nghĩ về

điều mà thiếu tá Wageman nói cách đó vài phút. Có cái gì đó vô lý. Nhưng lúc này không có thời giờ

để hỏi ông ta. Nhiều người bắt đầu di chuyển về phía toà nhà, nấp sau những thân cây và bụi rậm. Thiếu tá Wageman quay sang Max:

- Vào chứ, Hornung?

Đối với Max, dường như đây là cả một đội quân đang xâm nhập khu vườn. Vài người được trang bị súng trường có kính ngắm và áo giáp, những người khác thì mang theo súng hơi ngạt.

Cuộc hành quân tiến hành vô cùng chính xác. Khi thiếu tá Wageman ra hiệu, những quả lựu đạn hơi cay cùng lúc được ném và tăng trệt và các cửa sổ trên lầu và đồng thời cửa trước cửa sau cũng bị phá bởi những người mang mặt nạ phòng độc. Đằng sau họ là các thám tử với súng ống lăm lăm trên tay.

Khi Max và thiếu tá Wageman chạy qua cửa trước đã được mở toang, trong tiền sảnh vẫn còn tràn ngập khói cay nhưng chúng nhanh chóng tan đi qua những khung cửa sổ và cửa lớn mở

rộng. Hai thám tử áp giải Walther tay mang còng vào tiền sảnh. Ông ta mặc một bộ pijama, bên ngoài khoác áo khoác, râu không cạo gương mặt hốc hác, cặp mắt sưng phồng.

Max nhìn ông ta chăm chú, lần đầu tiên trông thấy ông ta tận mắt. Không hiểu sao ông ta có vẻ

không thực. Chính Walther kia, người ở trong máy điện toán, người mà cuộc đời đã được viết ra trên màn hình, mới là thực. Vậy đâu là thực mà đâu là bóng?

Thiếu tá Wageman nói:

- Ông đã bị bắt, Herr Gassner. Vợ ông đâu?

Walther Gassner trả lời bằng giọng khàn khàn.

- Bà ấy không có ở đây. Bà ấy đã đi rồi? Tôi...

Trên lầu có tiếng cửa bị mở tung, và một lát sau một thám tử gọi xuống:

- Tôi thấy bà ấy rồi. Bà ấy bị nhốt trong phòng.

Viên thám tử xuất hiện trên cầu thang, đỡ thân hình run rẩy của Anna Gassner. Tóc bà bết lại và mặt bà có nhiều vết xước, nhiều chỗ sưng, và bà đang nghẹn ngào.

- Ôi tạ ơn Chúa, - bà nói. - Tạ ơn Chúa vì Người đã đến.

Viên thám tử nhẹ nhàng dìu bà xuống thang, đi về phía nhóm người đang đứng trong phòng tiếp tân rộng lớn. Khi Anna ngược lên và trông thấy chồng mình, bà bắt đầu kêu gào.

- Ôn rồi, bà Gassner, - Thiếu tá Wageman nhẹ nhàng nói. - Ông ấy không còn làm hại được bà nữa.

- Các con tôi, - bà khóc to. - Ông ấy đã giết các con tôi.

Max nhìn vào mặt Walther Gassner. Ông ta đang nhìn vợ mình chăm chăm với vẻ vô vọng.

Trông ông ta suy sụp và không còn sức sống.

- Anna, - ông ta thì thào. - Ôi, Anna.

Thiếu tá Wageman nói:

- Ông có quyền giữ im lặng hoặc mời luật sư. Vì lợi ích của ông, tôi hy vọng ông sẽ hợp tác với chúng tôi.

Walther không hề nghe thấy.

- Tại sao em lại phải báo cho họ, Anna? - Ông ta tiếp tục nói. - Tại sao? Chúng ta không có hạnh phúc với nhau sao?

- Các con đã chết, - Anna rít lên. - Chúng chết rồi.

Thiếu tá Wageman nhìn Walther Gassner và hỏi:

- Có đúng không?

Walther gật đầu, cặp mắt trông già cỗi, tàn tạ.

- Đúng... chúng chết rồi.

- Đồ sát nhân. Đồ sát nhân! - Vợ ông ta lại rít lên.

Thiếu tá Wageman nói:

- Chúng tôi muốn ông chỉ cho xem các tử thi. Ông sẵn sàng chứ?

Bây giờ Walther Gassner đang khóc, những giọt nước mắt lăn trên hai gò má ông ta. Ông ta không thể nói lên lời.

Thiếu tá Wageman hỏi:

- Chúng ở đâu?

Là Max lên tiếng trả lời.

- Bọn trẻ được chôn cất trong nghĩa trang Saint-Paul.

Tất cả mọi người trong phòng đều quay sang nhìn anh ta.

- Chúng đã chết cách đây năm năm, ngay từ khi mới chào đời. - Max giải thích.

- Sát nhân! - Anna Gassner quát vào mặt chồng.

Và họ quay lại, nhìn thấy con điên loé lên trong mắt bà.

Chương LI.

ZURICH

Thứ năm, mùng 4 tháng Mười hai, 8 giờ tối

Màn đêm giá lạnh của mùa đông đã buông xuống, dập tắt hoàn toàn ánh hoàng hôn ngấn ngủi.

Tuyết bắt đầu rơi, và gió mang một lớp bột mịn rải đều khắp thành phố. Trong toà cao ốc hành chính của *Roffe và các con*, ánh sáng của các văn phòng vắng lặng toả ra trong bóng tối như

những mảnh trăng vàng bé nhỏ.

Elizabeth làm việc khuya một mình trong văn phòng, chờ đợi Rhys từ Geneva trở về, nơi anh đến để tham gia một cuộc họp. Nàng thầm mong anh sẽ trở về ngay bên nàng. Tất cả mọi người đã rời khỏi toà nhà này từ lâu Elizabeth cảm thấy bồn chồn, không thể tập trung tư

tưởng. Nàng không tài nào xua được hình ảnh của Walther và Anna ra khỏi tâm trí. Nàng nhớ

đến Walther khi nàng lần đầu gặp ông, trẻ trung, đẹp trai, yêu Anna điên cuồng.

Hoặc giả vờ như vậy. Thật khó tin rằng Walther lại là người gây ra những việc làm khủng khiếp như vậy Trái tim của Elizabeth hướng về phía Anna. Elizabeth đã thử vài lần gọi điện cho bà, nhưng không có người trả lời. Nàng sẽ bay đến Berlin mang lại cho bà bất cứ sự an ủi nào có thể. Tiếng chuông điện thoại reo vang làm nàng giật mình. Nàng nhắc ống nghe lên.

Alec ở đầu dây bên kia và Elizabeth cảm thấy vui khi nghe giọng nói của ông.

- Cháu đã nghe chuyện của Walther rồi chứ? - Alec hỏi.

- Vâng. Thật là kinh khủng quá. Cháu không thể nào tin nổi.

- Cháu đừng tin, Elizabeth.

Nàng nghĩ mình đã nghe nhầm.

- Gì cơ ạ?

- Đừng tin chuyện đó. Walther vô tội.

- Cảnh sát đã nói...

- Họ đã làm. Walther là người đầu tiên Sam và chú kiểm tra. Chú và bố cháu nhận thấy ông ấy là trong sạch. Ông ấy không phải là người mà chúng ta đang tìm kiếm.

Elizabeth nhìn chăm chăm vào điện thoại, lòng tràn ngập một cảm giác mơ hồ. Ông ấy không phải là người mà chúng ta đang tìm kiếm. Nàng nói, - Cháu... cháu không hiểu chú đang nói cái gì.

Alec do dự đáp lại:

- Chuyện này nói qua điện thoại không tiện, Elizabeth, nhưng chú không có dịp nào để nói riêng với cháu cả.

- Nói với cháu về chuyện gì? - Elizabeth hỏi.

- Suốt năm vừa rồi, - Alec nói, - có người ngấm phá hoại tập đoàn. Một nhà máy của chúng ta ở

Nam Mỹ bị nổ, nhiều phát minh bị đánh cắp, các loại dược phẩm nguy hiểm bị dán nhảm nhảm.

Bây giờ chưa phải lúc để nói ra tất cả. Chú đã gặp Sam và khuyên chúng ta nên thuê một cơ

quan bên ngoài điều tra để tìm ra chân tướng của kẻ đứng đằng sau những sự việc đó. Chú và bố cháu đã thoả thuận là không tiết lộ chuyện này cho bất kỳ ai.

Trái đất tựa như đột ngột dừng lại và thời gian bị đóng băng. Một cảm giác như trông thấy lướt qua Elizabeth. Những lời nói của Alec vang lên qua điện thoại nhưng nàng như đang nghe thấy giọng của Rhys.

Anh nói, có kẻ đang ngấm phá hoại Roffe và các con. Việc này được tiến hành hết sức khôn khéo để cho mọi chuyện xảy ra dường như chỉ là một loạt các tai nạn. Nhưng anh đã bắt đầu thấy được ý đồ. Anh đã bàn bạc với Sam và hai người đã quyết định thuê một cơ quan bên ngoài điều tra.

Alec vẫn tiếp tục nói.

- Họ đã làm xong báo cáo và Sam mang nó đi Chamonix. Chú và bố cháu đã thảo luận việc đó qua điện thoại.

Elizabeth có thể nghe thấy giọng của Rhys,

"Sam yêu cầu tôi đến Chamonix để bàn bạc về việc đó... Và chúng tôi đã quyết định chỉ có hai người biết chuyện này cho đến khi tìm ra kẻ phải chịu trách nhiệm về những việc đang xảy ra".

Elizabeth bỗng cảm thấy khó thở. Khi nói, nàng cố giữ giọng bình thường.

- Alec, có ai... ngoài chú và Sam ra còn ai khác biết về bản báo cáo không?

- Không ai cả. Đó là tất cả vấn đề. Theo Sam thì bản báo cáo cho biết thủ phạm là một người thuộc cấp quản lý cao nhất của tập đoàn.

Cấp quản lý cao nhất. Và Rhys đã không nhắc đến việc anh đi Chamonix cho đến khi viên thám tử nói ra.

Nàng chậm chậm hỏi, từng thứ, từng thứ một.

- Sam có cho Rhys biết chuyện này không?

- Không. Tại sao?

Chỉ có một cách để Rhys biết được những gì trong bản báo cáo. Anh đã đánh cắp nó. Đó là lý do duy nhất để anh có thể đi Chamonix. Để giết Sam.

Elizabeth không còn nghe thấy những gì còn lại mà Alec nói.

Tai nàng lưng bùng lấp đi giọng nói của ông. Nàng buông rơi ông nghe, đầu óc quay cuồng, cố gắng chống lại nỗi kinh hoàng đang bắt đầu nhấn chìm nàng xuống.

Tâm trí nàng là một loạt các hình ảnh nhảy nhót hỗn loạn. Lúc nàng bị tai nạn xe Jeep, nàng đã nhấn cho Rhys nàng đi Sardinia. Đêm mà thang máy rơi, Rhys đã không có mặt trong cuộc họp của hội đồng quản trị nhưng sau đó anh lại xuất hiện khi chỉ còn lại mỗi mình nàng và Kate Earling. Anh nghĩ cần phải giúp em một tay và ngay sau đó anh đã rời khỏi toà nhà. Hay là anh đã? Toàn thân nàng run lên. Đó phải là một sai lầm khủng khiếp. Không phải Rhys. Không! Đó là tiếng gào thét trong tâm trí nàng.

Elizabeth đứng lên khỏi bàn giấy và loạng choạng bước qua cửa thông sang văn phòng của Rhys. Căn phòng tối đen. Nàng bật đèn lên và đứng nhìn quanh một cách không chắc chắn, không đoán trước được mình sẽ tìm được gì. Nàng không tìm bằng chứng về tội lỗi của Rhys mà nàng tìm bằng chứng về sự vô tội của anh. Thật khó chịu đựng nỗi khi người đàn ông nàng yêu tha thiết, người đã ôm nàng trong vòng tay và ái ân cùng nàng lại là một tên sát thủ máu lạnh.

Trên bàn làm việc của Rhys có một cuốn sổ hẹn.

Elizabeth mở nó ra, lật trở lại và tháng chín, vào kỳ nghỉ cuối tuần khi nàng gặp tai nạn xe Jeep.

Nairobi được đánh dấu trên lịch công tác của anh. Nàng cần kiểm tra hộ chiếu xem có đúng anh đã đến đó không.

Nàng bắt đầu xem xét bàn làm việc của Rhys để tìm hộ chiếu với một cảm giác tội lỗi, biết rằng dù sao thì cũng phải có một sự giải thích vô tội.

Ngăn kéo cuối cùng ở bàn làm việc của Rhys bị khoá. Elizabeth lưỡng lự. Nàng biết nàng không có quyền phá khoá. Dù sao đó cũng là một sự xâm phạm lòng tin, vượt quá rào cản và có thể sẽ

không có đường quay lại. Rhys sẽ biết rằng nàng làm chuyện này và nàng phải giải thích lý do với anh. Nhưng Elizabeth cần phải biết. Nàng cầm con dao rọc giấy trên bàn và cạy ổ khoá.

Trong ngăn kéo có nhiều thư báo và các bản ghi chép. Nàng lôi hết ra ngoài. Có một phong bì, với nét chữ đàn bà đề tên Rhys Williams ở chỗ người nhận.

Dấu bưu điện mới cách đó có vài ngày, từ Paris. Elizabeth lưỡng lự một lát rồi mở ra. Đó là thư

của Hélène. Nó mở đầu bằng:

" *Chéri, em đã cố liên lạc với anh bằng điện thoại. Chúng ta phải gặp lại gấp để lo kế hoạch...*"

Elizabeth không đọc hết bức thư.

Nàng nhìn sững vào bản báo cáo bị đánh cắp trong ngăn kéo.

ÔNG SAM ROFEE

MẬT

KHÔNG CÓ BẢN SAO

Nàng cảm thấy căn phòng bắt đầu quay tròn và nàng bấu chặt vào mép bàn làm điểm tựa.

Nàng đứng đó một lúc lâu, mắt nhắm lại, chờ cơn choáng váng trôi qua. Tên sát nhân đã lộ mặt.

Đó là gương mặt của chồng nàng.

Sự im lặng bị phá vỡ bởi tiếng chuông điện thoại dai dẳng từ xa. Phải mất một lúc lâu Elizabeth mới nhận ra nó xuất phát từ đâu. Nàng chậm chạp quay trở lại phòng của mình. Và nhấc điện thoại lên.

Đó là nhân viên phục vụ ở phòng tiếp tân, giọng vui vẻ:

- Tôi chỉ kiểm tra xem bà có còn ở đó không thôi bà Williams. Ông Williams đang lên gặp bà đấy.

Để dàn cảnh một tai nạn khác.

Cuộc đời nàng là tất cả những gì đứng giữa Rhys và quyền điều khiển *Roffe và các con*. Nàng không thể đối diện với anh, không thể giả vờ có điều gì bất ổn. Giây phút anh gặp nàng, anh sẽ

nhận ra. Nàng phải bỏ trốn. Trong cơn hoảng loạn mù quáng, Elizabeth quờ lấy ví và áo choàng rồi bước ra khỏi văn phòng.

Nàng dừng lại. Nàng đã quên cái gì đó. Hộ chiếu của nàng! Nàng phải tránh xa Rhys, đến một nơi nào anh không thể tìm ra nàng. Nàng chạy bỏ vào bàn làm việc, tìm hộ chiếu và chạy ra hành lang, tìm đập thành thạch như sắp vỡ tung. Đèn hiệu trên thang máy đang di chuyển lên trên.

Tám... chín... mười...

Elizabeth bắt đầu phóng xuống cầu thang, chạy trốn để cứu lấy cuộc sống của mình.

Chương LII.

Giữa Civitavecchia và Sardinia là một chiếc phà chuyên chở hành khách và xe ô tô.

Elizabeth lái một chiếc xe hơi thuê, lẫn lộn giữa hàng tá xe hơi khác. Các sân bay giữ hồ sơ

nhưng các bên phà thì không. Elizabeth là một trong hàng trăm hành khách đi ra đảo Sardinia nghỉ ngơi. Nàng có thể chắc chắn rằng mình hoàn toàn không bị theo dõi nhưng trong lòng vẫn tràn ngập một nỗi sợ hãi không có lý do.

Rhys đã đi quá xa, bây giờ không gì có thể ngăn anh lại được. Nàng là người duy nhất có thể tố giác anh. Anh sẽ phải thanh toán nàng.

Khi Elizabeth trốn khỏi văn phòng, nàng cũng không biết rằng mình sẽ đi đâu. Nàng chỉ biết rằng nàng phải đi khỏi Zurich và trốn ở đâu đó, rằng nàng sẽ không được an toàn cho đến khi Rhys bị bắt. Sardinia.

Đó là nơi đầu tiên nàng nghĩ đến. Nàng đã thuê một chiếc xe hơi nhỏ và đã dừng lại gọi điện thoại trên đường sang Italia, cố liên lạc với Alec. Ông không có nhà. Nàng nhờ nhấn lại ông gọi điện thoại cho nàng ở Sardinia. Không thể gặp được thám tử Max Hornung và nàng cũng để lại lời nhắn tương tự cho anh ta.

Nàng sẽ ở tại toà biệt thự ở Sardinia. Nhưng lần này nàng sẽ không ở một mình. Cảnh sát sẽ đến đó bảo vệ nàng.

Khi chiếc phà cập bến Olbia, Elizabeth nhận thấy không cần phải đi đến đồn cảnh sát. Họ đang chờ nàng, đó là Bruno Campaglla, viên thám tử nàng đã gặp một lần với cảnh sát trưởng Ferraro. Campagna chính là người đã đưa nàng đi xem chiếc xe Jeep sau khi tai nạn xảy ra.

Viên thám tử đi nhanh đến xe của Elizabeth và nói:

- Chúng tôi đang bắt đầu lo lắng cho bà, bà Williams.

Elizabeth nhìn ông ta, ngạc nhiên.

- Chúng tôi nhận được điện thoại của cảnh sát Thụy Sĩ - Campaglla giải thích, - Yêu cầu chúng tôi không được rời mắt khỏi bà. Chúng tôi đã kiểm soát tất cả các bến tàu và sân bay.

Elizabeth cảm thấy vô cùng biết ơn Max Hornung!

Anh ta đã nhận được lời nhắn của nàng. Thám tử Campagna nhìn gương mặt mệt mỏi, u sầu của nàng.

- Bà có cần tôi lái xe không?

- Làm ơn, - Elizabeth nói với vẻ cảm ơn.

Nàng ngồi sang ghế bên và viên thám tử cao lớn ngồi vào sau tay lái.

- Bà muốn đợi ở đâu hơn... đồn cảnh sát hay nhà bà?

- Nhà tôi, nếu ai đó có thể ở đó cùng tôi. Tôi... tôi có lẽ không nên ở một mình ở đó.

Campagna gật đầu với vẻ trấn an.

- Đừng lo. Chúng tôi đã nhận được lệnh bảo vệ bà chặt chẽ. Tối nay tôi sẽ ở đó cùng bà, và chúng tôi sẽ có một chiếc xe cảnh sát có hệ thống liên lạc đồ cạnh nhà bà. Không ai có thể đến gần bà được.

Sự tự tin của ông ta đủ làm cho Elizabeth thấy thoải mái. Thám tử Campagna lái xe nhanh và khéo léo lướt qua những con phố hẹp của Olbia, hướng về phía con đường núi dẫn đến Costa Smeralda. Mỗi chỗ họ đi qua đều làm cho nàng nhớ đến Rhys.

Elizabeth hỏi:

- Có tin tức gì... về chồng tôi không?

Thám tử Campagna liếc nhanh nàng với vẻ thông cảm rồi quay ngay lại với con đường trước mặt.

- Ông ấy đang chạy trốn, nhưng sẽ không đi được xa đâu. Họ đoán là sẽ bắt được ông ta vào sáng mai.

Elizabeth biết rằng nhẽ ra mình phải có cảm giác nhẹ nhõm, nhưng thay vào đó, lời nói của ông ta lại mang đến cho nàng một nỗi đau đớn khủng khiếp.

Rhys chính là người mà thiên hạ đang nói đến, là người đang bị săn đuổi như một con thú. Anh đã đặt nàng vào cơn ác mộng kinh hoàng này và bây giờ anh bị giăng bẫy trong chính cơn ác mộng của anh, cố sức cứu lấy mình nhưng anh đã làm cho nàng phải cố sức cứu lấy anh. Và nàng đã tin tưởng anh xiết bao?

Nàng rùng mình. Thám tử Campagna hỏi nàng:

- Bà có lạnh không?

- Không. Tôi vẫn bình thường. - Nàng cảm thấy bồn chồn. Một làn gió ẩm áp durg như đang thổi qua chiếc xe, khiến thần kinh càng căng lên. Đầu tiên nàng nghĩ đó là trí tưởng tượng của mình cho đến khi thám tử. Campaglla nói:

- Tôi e rằng chúng ta đang gặp cơn gió scirocco. Đêm nay chúng ta sẽ rất bận rộn đây.

Elizabeth hiểu ý của ông ta. Gió scirocco có thể khiến cho loài người và các loài thú lên cơn điên dại.

Gió này từ sa mạc Sahara thổi đến, nóng, khô và mang theo cả cát với một âm thanh rin rít ma quái khiến cho thần kinh mất cân bằng. Tỷ lệ tội ác luôn tăng trong mùa gió scirocco, và các thẩm phán thường xử các tội phạm với sự độ lượng hơn.

Một giờ sau, toà biệt thự xuất hiện trước mắt họ, nổi bật lên trong bóng tối. Thám tử

Campagna lái xe vào gara và tắt máy. Ông đi sang phía bên kia mở cửa xe cho Elizabeth.

- Tôi muốn bà ở ngay đằng sau tôi, bà Williams, - Ông ta nói. - Để đề phòng bất trắc.

- Được. - Elizabeth trả lời.

Họ đi về phía cửa trước của ngôi biệt thự tối om.

Thám tử Campaglla nói:

- Tôi chắc rằng ông ấy không ở đây nhưng chúng ta không thể bỏ qua một chi tiết nhỏ nào. Tôi có thể mượn chìa khoá chứ?

Elizabeth đưa chìa khoá cho ông ta. Ông ta nhẹ nhàng đẩy nòng sang phía bên kia cánh cửa, tra chìa vào ổ và mở cửa, tay kia đặt hờ gần khẩu súng. Anh ta thò tay vào trong bật đèn và tiền sảnh bỗng sáng bừng lên.

- Bà hãy đưa tôi đi xem xét căn nhà, - Thám tử Campagna nói. - Phải chắc chắn rằng chúng ta kiểm soát được tất cả các phòng. OK?

- Được!

Họ đi khắp biệt thự và đi đến đâu viên thám tử to lớn cũng bật đèn lên. Ông ta nhìn vào các phòng kho, các góc nhà, và kiểm tra để chắc chắn rằng tất cả cửa sổ và cửa ra vào đã được khoá. Không còn ai khác trong căn nhà. Khi họ trở lại phòng khách ở tầng dưới, thám tử

Campagna nói:

- Xin bà cho phép tôi được gọi về trụ sở.

- Dĩ nhiên, - Elizabeth đáp. Nàng dẫn ông ta vào phòng làm việc.

Ông ta nhắc ông nghe lên và quay số.

Một lát sau ông ta nói:

- Thám tử Campagna đây. Chúng tôi đang ở tại biệt thự. Tôi sẽ ở đây suốt đêm nay. Ông có thể cho xe tuần đến đậu ở trước cửa nhà.

Ông ta nghe một lúc rồi nói lại vào điện thoại:

- Bà ấy vẫn ổn. Chỉ hơi mệt chút thôi. Tôi sẽ báo cáo lại sau. - Rồi ông ta gác máy.

Elizabeth ngồi vào một chiếc ghế. Nàng cảm thấy căng thẳng và hồi hộp, nhưng nàng biết rằng ngày mai sẽ còn tồi tệ hơn. Hơn nữa. Nàng sẽ được an toàn nhưng Rhys sẽ phải hoặc vào tù hoặc chết. Không hiểu sao, bất chấp tất cả những gì anh đã làm, nàng cũng không sao chấp nhận nổi ý nghĩ đó.

Thám tử Campagna nhìn nàng với vẻ quan tâm.

- Tôi có thể uống một tách cà phê! - ông ta nói. - Còn bà?

Nàng gật đầu.

- Tôi cũng uống một chút. - Nàng từ từ đứng lên.

- Bà cứ ngồi đó, bà Williams. Vợ tôi vẫn thường nói tôi là người pha cà phê cừ nhất trên thế giới.

Elizabeth cố gắng mỉm cười.

- Cảm ơn ông. - Nàng ngồi xuống với vẻ biết ơn.

Nàng đã không nhận ra mình kiệt sức đến thế nào. Giờ đây, lần đầu tiên Elizabeth thấy rằng có một sự lầm lẫn nào đó trong suốt cuộc điện đàm với Alec, một lời giải thích nào đó, rằng Rhys là vô tội. Thậm chí khi nàng đang chạy trốn, nàng vẫn cố níu kéo một ý nghĩ rằng anh không giết bố nàng rồi ân ái cùng nàng và lại cố giết nàng. Phải là một con quái vật mới thực hiện được những việc như vậy. Và nàng cố giữ tia hy vọng mong manh đó như một đốm sáng nhỏ

lập loè trong lòng. Đốm sáng ấy đã tắt ngấm khi thám tử Campagna nói "ông ấy đang chạy trốn, nhưng sẽ không đi được xa đâu. Họ đoán là sẽ bắt được ông ấy vào sáng mai".

Nàng không thể chịu đựng nổi khi nghĩ đến chuyện đó nhưng nàng không tài nào nghĩ được bất kỳ chuyện gì khác. Rhys đã lập kế hoạch chiếm đoạt tập đoàn bao lâu rồi? Có thể là từ lúc anh gặp cô bé mười lăm tuổi nhạy cảm, cô đơn trong trường trung học nội trú ở Thụy Sĩ. Đó là lần đầu tiên anh quyết định sẽ đánh lừa Sam thông qua cô con gái của ông. Chuyện này đối với anh thật quá dễ dàng. Bữa tối tại nhà hàng Maxim's, những cuộc nói chuyện thân mật trong suốt ngàn ấy năm, và sự quyến rũ... Ồ, sự quyến rũ kỳ lạ? Anh đã vô cùng kiên nhẫn. Anh đã đợi cho đến khi nàng trở thành đàn bà, và điều trở trêu nhất là Rhys thậm chí không cần phải đeo đuổi nàng.

Mà là nàng đeo đuổi anh. Chắc hẳn anh đã cười nhạo nàng nhiều biết bao. Anh và Hélène.

Elizabeth tự hỏi có phải họ đã âm mưu cùng nhau, và nàng lại tự hỏi bây giờ Rhys đang ở đâu, và cảnh sát liệu có giết anh khi họ bắt được anh không. Nàng bắt đầu thôn thức, không sao kiềm chế nổi.

- Bà Williams... - thám tử Campagna đứng bên nàng, tay cầm một tách cà phê.

- Bà uống đi, - ông ta nói. - Rồi bà sẽ thấy dễ chịu hơn.

- Tôi... tôi xin lỗi. Tôi rất ít khi bị như vậy.

Ông ta dịu dàng nói:

- Tôi nghĩ bà sẽ chóng khỏe thôi.

Elizabeth uống một hớp cà phê nóng. Ông ta đã cho cái gì vào trong đó. Nàng nhìn ông ta và ông ta mỉm cười.

- Tôi cho rằng một chút Whisky sẽ không có hại gì cả.

Ông ta ngồi xuống phía đối diện với nàng trong sự im lặng thân thiện. Nàng rất biết ơn về sự

hiện diện của ông ta. Nàng không bao giờ có thể ở lại đây một mình. Không khi nào cho đến khi nàng biết rõ chuyện gì đã xảy ra với Rhys, cho đến khi nàng biết được anh còn sống hay đã chết. Nàng uống cạn tách cà phê.

Thám tử Campagna nhìn đồng hồ.

- Chiếc xe tuần tra sẽ đến đây trong vòng vài phút nữa. Có hai người trong xe chịu trách nhiệm canh gác đêm nay. Tôi sẽ ở dưới lầu. Còn bây giờ tôi đề nghị bà đi ngủ và cố ngủ cho say vào.

Elizabeth rùng mình.

- Tôi không ngủ được.

Nhưng dù nói thế thì cơ thể nàng cũng đã rã rời vì quá mệt mỏi. Chuyến xe hơi dài và sự căng thẳng quá độ mà nàng phải chịu đựng một thời gian dài cuối cùng đã hạ gục nàng.

- Có lẽ tôi chỉ nằm một chút thôi. - Nàng nói một cách khó khăn.

Elizabeth nằm trên giường, cố chống lại cơn buồn ngủ. Dù sao thì cũng thật là không công bằng nếu nàng ngủ trong khi Rhys đang bị săn đuổi. Nàng hình dung ra cảnh anh bị bắn gục trên một con phố tối đen, lạnh lẽo và nàng chột rùng mình. Nàng cố giữ cho mắt mở ra nhưng chúng đã nặng trĩu và ngay khi các mí mắt khép lại nàng bắt đầu cảm thấy mình chìm xuống, chìm xuống, vào cõi hư vô êm dịu.

Một lúc nào sau đó nàng bị đánh thức dậy bởi những tiếng gào thét.

Chương LIII.

Elizabeth ngồi dậy, tim đập dữ dội, không biết chuyện gì đã đánh thức mình. Rồi nàng lại nghe thấy nó. Một tiếng gào the thé dường như xuất phát từ ngay bên ngoài cửa sổ buồng nàng, âm thanh như một người nào đó trong cơn hấp hối. Elizabeth đứng lên và loạng choạng đi về phía cửa sổ và nhìn ra ngoài bóng đêm. Đó là bức tranh phong cảnh của Daumier được chiếu sáng bởi vàng trắng lạnh lẽo của mùa đông.

Các thân cây tối đen và cứng đờ, cành lá bị cơn gió điên cuồng quật tơi bời. Xa xa, về phía dưới, biển khơi như một chảo dầu đang sôi lên sùng sục.

Tiếng gào thét lại vang lên. Rồi lại một lần nữa.

Và Elizabeth đã nhận ra nó. Những tảng đá đang cất tiếng hát. Cơn gió sirocco đã nổi lên rất mạnh và đang thổi qua những rặng núi đá tạo nên thứ âm thanh chói tai kinh khủng đó, triền miên không dứt. Và nó trở thành tiếng của Rhys, la hét bên tai nàng, van xin nàng giúp đỡ anh.

Nàng không thể chịu đựng nổi nữa. Nàng bịt chặt tai lại nhưng những âm thanh đó vẫn không hề biết

mất.

Elizabeth định đi về phía cửa phòng ngủ và nàng kinh ngạc khi thấy mình yếu ớt đến thế. Đầu óc nàng choáng váng vì kiệt sức. Nàng bước ra hành lang và đi xuống dưới nhà. Nàng cảm thấy mụ mẫm như thể đã bị đánh thuốc mê. Nàng cố gọi thám tử Campagna nhưng giọng nàng chỉ là tiếng rên rĩ khàn khàn trong cổ họng. Nàng sai những bước xuống cầu thang, cố giữ thăng bằng. Nàng gọi to:

- Thám tử Campagna.

- Không có tiếng trả lời. Elizabeth loạng choạng bước vào phòng khách. Ông ta không có ở trong đó. Nàng lần từ phòng nọ sang phòng kia, luôn phải bám chặt tay vào đồ đạc để khỏi bị ngã.

Thám tử Campagna không có ở trong nhà.

Nàng chỉ còn lại một mình.

Elizabeth đứng trong tiền sảnh, đầu óc rối bời, cố trấn tĩnh để suy nghĩ. Có lẽ viên thám tử đã ra ngoài nói chuyện với đám cảnh sát trong xe tuần tra. Dĩ nhiên là như vậy. Nàng lại gần cửa ra vào, mở ra và nhìn ra ngoài.

- Không ai ngoài đó cả. Chỉ có đêm đen và cơn gió đang gào thét. Với cảm giác sợ hãi mỗi lúc một gia tăng, Elizabeth quay lại và đi vào phòng làm việc. Nàng sẽ gọi điện đến đồn cảnh sát hỏi xem chuyện gì đã xảy ra. Nàng nhắc điện thoại lên, và thấy đường dây đã bị ngắt.

Đúng lúc đó ánh sáng vụt tắt.

Chương LIV.

Ở London, tại bệnh viện Westminster, Vivian Nichols tỉnh lại trong lúc bà được đưa ra khỏi phòng giải phẫu, dọc theo hành lang dài lạnh lẽo. Ca phẫu thuật đã kéo dài suốt tám giờ đồng hồ. Dù các bác sĩ tài giỏi đã cố gắng hết sức, bà vẫn không bao giờ có thể đi lại được nữa. Bà tỉnh dậy trong cơn đau cực độ, luôn miệng gọi tên Alec. Bà cần ông, bà cần có ông bên cạnh, để

ông hứa rằng ông sẽ mãi mãi yêu bà.

Nhưng ban giám đốc bệnh viện không tài nào biết được Alec hiện đang ở đâu.

Ở Zurich, trong phòng liên lạc của Sở cảnh sát hình sự, người ta nhận được một thông điệp của Interpol từ Úc gửi đến. Nhân viên mua phim trước kia làm cho *Roffe và các con* hiện đang ở

Sydney. Anh ta đã chết bởi một cơn đau tim cách đây ba ngày. Tro của anh ta sẽ được đưa về

bằng tàu thủy. Interpol không thể thu được bất kỳ tin tức nào về vụ mua phim. Họ đang chờ đợi các chỉ thị khác.

Ở Berlin, Walther Gassner ngồi trong phòng đợi kín đáo của một bệnh viện tâm thần tư đắt tiền ở khu ngoại ô xinh đẹp của thành phố. Ông ta đã ngồi bất động ở đó gần mười giờ đồng hồ.

Đôi khi các y tá hộ lý dừng lại nói chuyện với ông và cho ông một vài thứ để ăn uống. Walther chẳng buồn để ý đến họ. Ông đang chờ Anna của ông.

Đó là một cuộc chờ đợi lâu dài.

Ở Olgiata, Simonetta Palazzi đang lắng nghe giọng một người đàn bà qua điện thoại.

- Tên tôi là Donatella Spolini, - người đó nói. - Chúng ta chưa hề gặp mặt, bà Palazzi, nhưng chúng ta có khá nhiều điểm giống nhau. Tôi đề nghị chúng ta sẽ gặp nhau vào bữa trưa ngày mai ở tiệm Bolognese tại Piazza del Popolo. Một giờ chiều nhé?

Simonetta đã có hẹn đi mỹ viện vào ngày hôm sau nhưng bà lại rất thích thú với những chuyện bí mật.

- Tôi sẽ đến, - bà nói. - Nhưng làm sao tôi có thể nhận ra cô?

- Tôi đi cùng ba đứa con trai.

Trong biệt thự của mình ở Le Vésinet, Hélène Roffe Martel đang đọc một bức thư ngắn gửi cho bà mà bà đã tìm thấy trên mặt lò sưởi ở phòng khách. Đó là thư của Charles. Ông đã bỏ bà, chạy trốn đến một nơi xa. "*Em sẽ không bao giờ gặp lại anh nữa*, - bức thư viết. - *Đừng cố tìm anh làm gì!*"

Hélène xé bức thư thành những mảnh nhỏ. Bà sẽ gặp lại ông. Bà sẽ tìm thấy ông.

Ở Rome, Max Hornung đang có mặt tại sân bay Leonardo da Vinci. Trong suốt hai giờ qua anh ta đã cố liên lạc với Sardinia, nhưng cơn bão đã làm gián đoạn mọi sự liên lạc. Max quay lại phòng điều hành bay để nói chuyện lại với người quản lý sân bay.

- Ông phải điều cho tôi một chiếc máy bay đi Sardinia, - Max nói. - Hãy tin tôi, đây là vấn đề sinh tử.

Người quản lý sân bay đáp:

- Tôi tin ông, thưa ông, nhưng tôi không thể làm gì trong tình trạng này cả. Thậm chí cả tàu bè cũng đã

phải ngừng chạy. Không có phương tiện nào có thể ra vào nổi hòn đảo đó cho đến khi cơn gió sirocco ngừng thổi.

- Khi nào thì nó ngừng thổi? - Max hỏi.

Viên quản lý quay sang nhìn tấm bản đồ thời tiết lớn treo trên tường. - Có lẽ ít nhất là mười hai giờ nữa.

Elizabeth Williams sẽ không còn sống sau mười hai giờ nữa.

Chương LV.

Bóng tối thù địch, đầy những kẻ thù vô hình đang rình rập để tấn công nàng. Và Elizabeth lúc này mới nhận ra rằng mình hoàn toàn ở dưới quyền sinh sát của bọn chúng. Thám tử

Campagna đã đưa nàng đến đây để nàng bị ám sát. Ông ta là người của Rhys.

Elizabeth nhớ lại Max Hornung đã giải thích về việc đánh tráo chiếc xe Jeep. Có ai đó đứng sau trợ giúp. Người biết rõ hòn đảo này. Thám tử Campagna đã thuyết phục quá giỏi. Chúng tôi đã kiểm soát tất cả các bên tàu và sân bay. Bởi vì Rhys đã biết trước rằng nàng sẽ đến đây ầm núp.

Bà muốn đợi ở đâu hơn - đồn cảnh sát hay nhà bà? Thám tử Campagna không hề có ý định để

cho nàng đến đồn cảnh sát. Ông ta không hề gọi điện về trụ sở. Mà lại gọi cho Rhys. Chúng tôi đang ở tại biệt thự.

Elizabeth biết nàng phải chạy trốn, nhưng nàng đã không còn chút sức lực nào hết. Nàng đang cố gắng giữ cho mắt đừng nhắm lại, chân tay nặng trĩu. Nàng chột hiệu lý do vì sao. Ông ta đã bỏ thuốc mê vào tách cà phê của nàng. Elizabeth quay lại và lảo đảo vào nhà bếp tối om. Nàng mở

một ngăn tủ ra và sờ soạng lung tung cho đến khi tìm được cái mình cần. Nàng lôi xuống một chai dấm, đổ vào chiếc ly cùng với một chút nước rồi cố gắng uống hết.

Ngay lập tức nàng bắt đầu nôn ọe vào trong chậu rửa. Vài phút sau nàng cảm thấy khá hơn, nhưng trong người vẫn còn rất yếu ớt. Đầu óc nàng không chịu hoạt động. Dường như tất cả

các đường mạch trong người nàng đã đứt rời, đang chuẩn bị đón tiếp bóng tối của cái chết.

- Không, - nàng giận dữ tự bảo. - Mình sẽ không chết thế này được. Mình sẽ phải chiến đấu. Bọn chúng sắp phải giết mình đây. - Nàng cất cao giọng nói, - Rhys, đến đây giết em đi, - nhưng giọng của nàng vẫn chỉ là một tiếng thì thầm. Nàng quay lại và đi ra phía tiền sảnh, cảm nhận đường đi bằng trực giác. Nàng dừng lại dưới bức chân dung của cụ Samuel, trong khi bên ngoài tiếng rên rỉ, tiếng cơn gió xa lạ cào xé căn nhà, gào thét với nàng, chế nhạo nàng, răn đe nàng.

Nàng đứng một mình trong bóng tối, đương đầu với muôn vàn những điều khủng khiếp. Nàng có thể đi ra ngoài, ra nơi chưa từng biết, cố chống lại anh.

Nhưng bằng cách nào?

Tâm trí nàng đang cố nhắc nàng một điều gì đó nhưng nàng vẫn còn đang choáng váng vì thuốc mê.

Nàng không thể tập trung tư tưởng. Một điều gì đó về tai nạn.

Rồi nàng chợt nhớ ra và nói to. "Anh ấy phải làm cho nó giống như một tai nạn!"

Phải ngăn anh ấy lại, Elizabeth. Có phải Samuel đã nói? Hay là ý nghĩ trong đầu nàng?

Mình không thể. Đã quá muộn rồi. Cặp mắt nàng đang khép lại và nàng áp mặt vào tấm chăn dung lạnh ngắt. Nếu được đi ngủ thì thật tuyệt vời biết bao. Nhưng nàng cần phải làm một việc gì đó. Nàng cố nhớ xem đó là việc gì, nhưng nó vẫn cứ trôi đi.

Đừng để nó giống như một tai nạn. Làm cho nó giống một vụ giết người. Vậy là tập đoàn sẽ không bao giờ thuộc về anh ấy.

Elizabeth biết mình phải làm gì. Nàng đi vào phòng làm việc. Nàng đứng im một lúc rồi với lấy ngọn đèn bàn và ném nó vào tấm gương. Nàng nghe thấy cả hai vỡ vụn ra. Nàng lại nhấc một chiếc ghế nhỏ lên và nện nó vào tường cho đến khi nó long ra thành từng mảnh. Nàng đến chỗ

tủ sách và bắt đầu xé các trang sách, ném chúng ra khắp phòng. Nàng cũng giật dây của chiếc máy điện thoại vô dụng ra khỏi tường.

Cứ để cho Rhys giải thích những chuyện này với cảnh sát nàng nghĩ. Đừng có tỏ ra lịch sự vào đêm nay.

- Được, nàng sẽ không lịch sự. Chúng sẽ phải thật vất vả mới bắt được nàng.

Một cơn gió mạnh bỗng ủa vào phòng, cuộn các trang sách lên cao rồi vụt tắt. Trong khoảnh khắc Elizabeth chợt nhận ra chuyện gì vừa xảy ra.

Nàng không còn ở một mình trong nhà nữa.

Tại sân bay Leonardo da Vinci, gần khu vực hàng hoá, thám tử Max Hornung đang chăm chú nhìn một chiếc trực thăng hạ cánh. Người phi công vừa mở cửa thì Max đã ở bên cạnh anh ta.

- Ông có thể chở tôi ra Sardinia không? - anh ta hỏi.

Người phi công nhìn anh ta chằm chằm.

- Có chuyện gì thế? Tôi vừa chở một người ra đấy xong. Ở đó đang có cơn bão to lắm.

- Anh sẽ chở tôi chứ?

- Ông sẽ phải trả gấp ba đây.

Max thậm chí không hề do dự. Anh ta leo vào chiếc trực thăng. Khi họ cất cánh, Max quay sang hỏi người phi công, - Người khách mà anh chở ra Sardinia là ai vậy?

- Tên anh ta là Williams.

Bóng tối giờ đây là đồng minh của Elizabeth, che chở nàng khỏi tay tên sát nhân. Đã quá muộn để chạy trốn. Nàng phải tìm một chỗ nào đó trong căn nhà này để ẩn nấp. Nàng đi lên gác, cố

giữ khoảng cách giữa nàng và Rhys. Lên đến nơi, nàng do dự rồi rẽ sang phòng ngủ của Sam.

Một vật gì đó trong bóng tối lao thẳng vào nàng, và nàng hét lên, nhưng đó chỉ là một bóng cây bị gió quất bên ngoài cửa sổ. Tim nàng đập mạnh đến nỗi nàng đoán chắc được Rhys đứng dưới nhà cũng có thể nghe thấy được.

Hãy ngăn cản anh, tâm trí nàng bảo. Nhưng bằng cách nào? Đầu nàng nặng trĩu. Mọi thứ đều rất mờ nhạt. Suy nghĩ đi! Nàng tự nhủ. Trong trường hợp này thì cụ Samuel sẽ làm gì? Nàng đi tới phòng ngủ ở cuối hành lang, lấy chìa khoá từ bên trong và khoá cửa lại từ bên ngoài. Rồi nàng khoá những cánh cửa khác và chúng là những cánh cổng của khu Do Thái ở Krakow, và Elizabeth không biết chắc tại sao mình lại làm thế, và nàng nhớ lại rằng nàng đã giết Aram và họ phải bắt nàng. Nàng nhìn ánh đèn pin ở bên dưới, bắt đầu tiến lên cầu thang và tim nàng giật đánh thót. Rhys đang đến để giết nàng. Elizabeth bắt đầu trèo lên tầng áp mái, được nửa đường thì đầu gối nàng đã run lập cập. Nàng ngã quỵ trên sàn và bò bằng tay trong suốt đoạn đường còn lại. Nàng lên đến đỉnh cầu thang và lê người lên. Rồi nàng mở cửa căn phòng áp mái và đi vào. Cánh cửa, Samuel nói. Khoá cửa vào.

Elizabeth khoá cửa, nhưng nàng biết như thế vẫn không ngăn được Rhys. Ít nhất thì, nàng nghĩ, anh cũng phải phá cửa. Thêm một hành động bạo lực phải giải thích. Cái chết của nàng sẽ

giống một vụ giết người.

Nàng đẩy đồ đạc chèn vào cửa, bước chậm chạp, như thể bóng tối là biển cả nặng nề đang nhận chìm nàng.

Nàng đẩy cái bàn sát vào cửa, rồi cái ghế bành và một cái bàn khác, làm việc như một cái máy, tranh thủ thời gian dựng cái pháo đài đáng thương chống lại tử thần. Từ sàn nhà phía dưới nàng nghe thấy tiếng đồ vỡ và một lát sau lại một tiếng nữa, rồi một tiếng nữa. Rhys đang phá cửa các phòng ngủ để tìm nàng.

Dấu hiệu tấn công, một dấu vết cho cảnh sát lần theo.

Nàng bẫy anh như anh đã bẫy nàng. Nhưng có điều gì khiến nàng bắn khoản một cách mơ hồ.

Nếu Rhys phải làm cho cái chết của nàng giống như một tai nạn, tại sao anh lại phá cửa. Nàng đến gần dãy cửa sổ kiểu Pháp và nhìn ra ngoài, lắng nghe tiếng cơn gió điên cuồng đang hát bài ca truy điệu nàng. Bên dưới ban công là dốc đứng xuống biển. Không có lối thoát nào từ căn phòng này cả. Đây là nơi Rhys sẽ đến để kết liễu nàng. Elizabeth sờ soạng xung quanh tìm vũ

khí, nhưng chẳng có vật gì có thể giúp được nàng.

Nàng chờ đợi kẻ sát nhân trong bóng tối.

Rhys còn đợi gì nữa? Tại sao anh còn chưa phá cửa và kết thúc chuyện này đi? Phá cửa. Có cái gì đó làm lẫn. Thậm chí nếu anh mang xác nàng đi và bố trí ở một nơi nào khác, Rhys vẫn không thể giải thích được về những hành động bạo lực trong nhà, tấm gương vỡ, những cánh cửa bị phá. Elizabeth cố đặt mình vào hoàn cảnh của Rhys để tính toán Rhys có kế hoạch gì giải thích được tất cả những chuyện nàng mà không bị cảnh sát nghi ngờ về cái chết của nàng. Chỉ

còn mỗi một cách.

Và ngay cả khi Elizabeth nghĩ đến điều đó nàng cũng có thể ngửi thấy mùi khói.

Chương LVI.

Từ trên trục thẳng Max đã trông thấy bờ biển Sardinia bị che phủ bởi một đám mây bụi đỏ xoáy tròn, dày đặc. Tiếng người phi công vang lên ngay bên tai anh ta át cả tiếng cánh quạt dữ dội:

- Thời tiết mỗi lúc một xấu đi. Tôi không biết chúng ta có hạ cánh được không.

- Anh phải hạ cánh! - Max lớn tiếng trả lời. - Hướng về phía Porto Cervo.

Người phi công quay sang nhìn Max.

- Nó ở trên đỉnh của một ngọn núi chết tiệt.

- Tôi biết, - Max nói. - Anh có làm được không?

- Cơ hội của chúng ta là bảy - ba.

- Theo hướng nào?

- Ngược lại.

Khói luồn qua khe cửa, lọt lên từ dưới sàn nhà, và một âm thanh mới hoà vào tiếng gió rít.

Tiếng xèo xèo của ngọn lửa. Bây giờ Elizabeth mới biết nàng đã có câu trả lời, nhưng đã quá trễ để cứu mạng nàng.

Nàng đã bị sập bẫy ở đây. Dĩ nhiên tất cả các cánh cửa và tấm gương vỡ đã không thành vấn đề

gì nữa vì chỉ trong vài phút nữa thôi căn nhà này và nàng sẽ hoàn toàn biến mất. Tất cả sẽ bị

thieu rụi cùng ngọn lửa, như căn phòng thí nghiệm và Emil Joepli, và Rhys sẽ có chứng cứ

ngoại phạm ở một nơi nào khác, và anh không thể bị buộc tội. Rhys đã đánh bại nàng. Anh đã đánh bại tất cả.

Khói đang cuộn cuộn tràn vào phòng, hơi khói cay xè màu vàng làm Elizabeth ngạt thở. Nàng có thể trông thấy những lưỡi lửa bắt đầu liếm vào cánh cửa kêu răng rắc và nàng bắt đầu cảm thấy nóng.

Chính nỗi tức giận đã làm tăng thêm sức mạnh của Elizabeth.

Nàng lần lần về phía dãy cửa sổ kiểu Pháp qua làn khói mù mịt. Nàng đẩy cửa và bước ra ngoài ban công. Ngay lúc cửa mở, ngọn lửa từ hành lang đã nhảy vào trong phòng và liếm lên tường.

Elizabeth đứng trên ban công, khoan khoái hít thở không khí trong lành trong khi những cơn gió như muốn xé toang quần áo nàng. Nàng nhìn xuống. Ban công nhô ra khỏi sườn nhà, như

hòn đảo tí hon lơ lửng trên một vực thẳm.

- Không có hy vọng gì, không có lối thoát nào.

Trừ khi... Elizabeth nhìn lên mái nhà lợp đá đen trên đầu. Nếu nàng có cách leo lên mái nhà và đi sang sườn bên kia của ngôi nhà còn chưa cháy thì nàng có thể sống sót. Nàng cố hết sức đưa tay lên, nhưng mái nhà lại quá xa tầm tay nàng. Ngọn lửa thì mỗi lúc một gần, bao trùm cả căn phòng. Chỉ còn một cơ hội mỏng manh. Elizabeth nắm vội lấy nó. Nàng cố trở lại căn phòng đầy khói, tưởng như chết ngạt đến nơi. Nàng lấy cái ghế phía sau bàn làm việc và lôi nó ra ngoài ban công. Cố giữ thăng bằng, nàng đặt chiếc ghế đúng vị trí và trèo lên nó. Giờ đây các ngón tay nàng đã với được mái nhà, nhưng vẫn chưa bám vào được. Nàng quờ quạng tìm một cách mà quá mong tìm lấy một chỗ bám víu.

Bên trong, những lưỡi lửa đã bén và màn cửa và đang nhảy nhót khắp phòng, tấn công những quyển sách, thảm và đồ đạc, tiến dần về phía ban công. Mấy ngón tay của Elizabeth bỗng tóm được vào phần mái nhô ra ngoài. Hai cánh tay nàng nặng như chì, nàng không chắc rằng mình còn có thể bám chặt được hay không. Nàng bắt đầu đu người lên và cái ghế đang trượt khỏi chân nàng. Thu hết sức lực còn lại trong người, nàng đu tiếp lên và vẫn bám chặt. Nàng đang trèo qua bức tường của khu Do Thái, đang chiến đấu vì cuộc sống của mình. Nàng vẫn tiếp tục đu và đột nhiên nhận thấy mình đã nằm thờ đốc trên mái nhà.

Nàng ép mình phải nhích lên, từng tắc từng tắc về phía trên, áp sát người vào mái nhà, biết rằng chỉ một lần trượt thôi là sẽ rơi ngay xuống vực thẳm đen ngòm phía dưới. Nàng lên tới nóc nhà, dừng lại thở và định hướng. Cái ban công nàng vừa rời khỏi đang cháy rừng rực.

Không thể quay lại được nữa.

Nhìn xuống phía bên kia của căn nhà, Elizabeth có thể thấy được ban công của một trong những phòng ngủ dành cho khách. Lửa chưa lan đến đó. Nhưng Elizabeth không biết mình có thể đến được đó hay không.

Mái nhà dốc xuống dưới, các viên ngói lại không chặt, gió thì đang điên cuồng lôi kéo nàng.

Nếu nàng trượt chân, sẽ không có gì ngăn cản nàng rơi xuống cả. Nàng ở nguyên tại chỗ, người cứng lại, sợ không dám thử.

Và như một phép lạ, một bóng người xuất hiện trên ban công đó, và đó là Alec, ông nhìn lên và gọi to với giọng bình tĩnh:

- Cháu làm được mà, cháu yêu. Rất đơn giản và dễ dàng.

Tim Elizabeth bay vút lên.

- Cứ từ từ - Alec hướng dẫn. - Từng bước một. Rất dễ thôi mà.

Và Elizabeth bắt đầu tiến về phía ông, thận trọng, trượt xuống từng tắc từng tắc, không đặt chân lên viên ngói nào khi chưa bám được vào một viên khác. Việc này dường như kéo dài vô tận. Và trong suốt thời gian đó nàng nghe thấy tiếng động viên của Alec, hồi thúc nàng tiếp tục.

Nàng hầu như vẫn ở nguyên chỗ cũ, trượt về phía ban công. Một viên ngói long ra và nàng bắt đầu rơi.

- Bám chặt vào? - Alec nói.

Elizabeth tìm thấy một chỗ bám khác và nàng bấu lấy nó một cách mạnh mẽ. Nàng đã đến bờ mái, và bên dưới là khoảng không trống rỗng. Nàng sẽ phải buông người xuống ban công nơi có Alec đứng chờ.

Nếu nàng trượt ra ngoài...

Alec vẫn ngược lên nhìn nàng, mặt ông đầy vẻ trầm tĩnh tự tin. - Đừng nhìn xuống, - ông nói. -

Nhắm mắt lại và buông người xuống. Chú sẽ đỡ cháu.

Nàng phải thử thôi. Nàng hít một hơi dài và một hơi khác. Nàng biết phải liều nhưng lại không dám làm điều đó. Những ngón tay của nàng tê cóng lại.

- Nào? - Alec gọi và Elizabeth để cho cơ thể mình rơi vào khoảng không và bỗng nhiên được vòng tay của Alec tóm lấy kéo nàng về với sự an toàn. Nàng nhẹ nhõm và nhắm mắt lại.

- Tuyệt vời, - Alec nói.

Và nàng cảm thấy một họng súng lạnh lẽo dí vào đầu.

Chương LVII.

Viên phi công trực thăng đang bay hết sức thấp trên đảo, lướt qua các ngọn cây, cố tránh những cơn gió khắc nghiệt. Không khí vẫn vô cùng hỗn độn ở độ cao đó. Người phi công đã trông thấy đỉnh Porto

Cerno ở phía trước. Max cũng đã thấy nó ngay lập tức.

- Nó đấy! - Max la lên. - Tôi có thể thấy toà biệt thự.

Và sau đó anh ta thấy một cái gì khác khiến cho tim thót lại.

- Nó đang cháy!

Trên ban công nghe thấy tiếng trực thăng đang đến gần át cả tiếng gió thổi, nàng ngược nhìn lên.

Alec thì không hề để ý đến. Ông ta quan sát Elizabeth, cặp mắt tràn đầy vẻ đau đớn.

- Đó là vì Vivian. Chú phải làm vậy vì Vivian. Cháu thấy đó. Họ phải tìm thấy cháu trong đồng lửa.

Elizabeth không lắng nghe. Nàng chỉ có thể nghĩ.

Không phải là Rhys, không phải là Rhys. Suốt từ đầu là Alec. Alec đã giết bố nàng và cô giết nàng. Ông ta đã ăn cắp bản báo cáo và tìm cách hại Rhys. Ông ta làm cho nàng khiếp sợ phải chạy trốn Rhys vì Alec biết rằng nàng sẽ tới đây.

Chiếc trực thăng đã biến mất khỏi tầm mắt, khuất sau rặng cây.

Alec nói:

- Nhắm mắt lại, Elizabeth.

Nàng hung dữ trả lời:

- Không?

Và giọng Rhys bỗng vang lên:

- Bỏ súng xuống, Alec!

Cả hai cùng nhìn xuống, và trên bãi cỏ phía trước, trong ánh lửa bập bùng, họ thấy Rhys cùng cảnh sát trưởng Luigi Ferraro và nửa tá thám tử, vũ trang bằng súng trường.

- Kết thúc rồi, Alec, - Rhys quát to - Thả cô ấy ra.

Một tay thám tử mang súng có ống ngắm nói:

- Tôi không thể ngắm bắn ông ta trừ khi bà ấy chạy ra xa.

- Chạy đi! - Rhys cầu khẩn. - Chạy đi.

Từ sau các gốc cây ở bên kia bãi cỏ, Max Hornung vội vã chạy sang gặp Rhys. Anh ta chợt dừng lại khi trông thấy cảnh tượng ở bên trên. Rhys nói:

- Tôi đã nhận được điện của ông. Nhưng tôi đến quá trễ.

Cả hai người cùng nhìn lên hai bóng người trên ban công, như hai con rối, được soi sáng bằng những ngọn lửa đang bốc cháy ở phía bên kia căn nhà. Gió đang biến toà biệt thự thành một bó đuốc khổng lồ, soi sáng của những rặng núi xung quanh, khiến cho đêm tối giống như cảnh tượng trong địa ngục vậy.

Elizabeth quay lại nhìn vào mặt Alec, đó là mặt nạ của thần chết, đôi mắt vô hồn. Ông ta bỏ nàng chạy về phía cửa ban công.

Ở dưới đất viên thám tử nói:

- Tôi đã tóm được ông ta,

Và nâng khẩu súng trường lên. Anh ta bắn một phát. Alec lao đảo rồi biến mất qua khung cửa vào nhà.

Một lát sau trên ban công có hai bóng người, rồi chỉ còn có một.

Elizabeth gào lên:

- Rhys!

Nhưng anh đã chạy về phía nàng.

Mọi việc sau đó diễn ra nhanh, lộn xộn như ở trong kính vạn hoa. Rhys bế bổng nàng lên và đưa nàng xuống một cách an toàn còn nàng bám chặt vào người anh mà vẫn thấy còn chưa đủ sát.

Rồi nàng nằm trên bãi cỏ, mắt nhắm lại, còn Rhys thì vẫn ôm nàng trong vòng tay:

- Anh yêu em, Liz.

- Anh yêu em, em yêu của anh.

Nàng lắng nghe giọng nói của anh mơn man quanh nàng, vuốt ve nàng. Nàng không thể nói lên lời. Nàng nhìn vào mắt anh và thấy tất cả tình yêu cùng nỗi đớn đau, và rất nhiều điều nàng muốn nói với anh.

Nàng cảm thấy có lỗi vì tất cả những nỗi nghi ngờ tồi tệ của mình. Nàng sẽ dành trọn cuộc đời để đền bù lại cho anh.

Giờ đây nàng quá yếu ớt để nghĩ đến chuyện đó; quá yếu ớt để nghĩ đến bất kỳ chuyện gì.

Dường như chuyện đã xảy ra cho một người nào khác ở một thế giới khác, một thời gian khác.

Điều quan trọng duy nhất bây giờ là nàng và Rhys ở bên nhau. Nàng cảm thấy cánh tay khỏe mạnh của anh ôm chặt nàng, mãi mãi, và như thế là quá đủ.

Chương LVIII. Chương kết

Alec như đang bước vào một góc địa ngục rực cháy.

Khói mỗi lúc một dày đặc hơn, tràn ngập căn phòng với những ảo tưởng nhảy múa liên tục ẩn hiện.

Ngọn lửa nhảy xuống người Alec, vuốt ve mái tóc ông ta, tiếng lách tách của nó biến thành giọng của Vivian gọi ông trong một bài hát mê hồn đầy quyến rũ.

Trong ngọn lửa bùng cháy rực lên, ông ta trông thấy nàng. Nàng đang nằm thoải mái trên giường, thân hình tuyệt vời trần truồng trừ một dải ruy băng đỏ tươi quanh cổ, cái dải ruy băng đỏ nàng đã mang trong lần đầu tiên ông làm tình với nàng. Nàng gọi tên ông một lần nữa, giọng nàng tràn đầy khao khát. Và lần này nàng muốn ông ta chứ không phải một ai khác.

Ông ta tiến lại gần hơn, và nàng thì thầm:

- Anh là người duy nhất em đã từng yêu.

Và Alec tin điều đó. Ông ta cần phải trừng phạt nàng vì những gì nàng đã làm. Nhưng ông ta đã rất khôn. Ông ta bắt những người khác chịu tội cho nàng.

Tất cả những điều tội tệ ông ta làm đều là vì nàng.

Khi ông ta tiến về phía nàng, Vivian lại thì thầm:

- Anh là người duy nhất em đã từng yêu, Alec.

Và ông ta biết đó là sự thật.

Nàng dang hai cánh tay trần như mời mọc và ông ta đổ xuống bên cạnh nàng. Ông ta ôm chặt nàng và họ hoà vào làm một. Ông ta ở trong nàng, và ông ta là nàng. Và lần này ông ta có thể

làm cho nàng thoả mãn. Và ông ta cảm thấy sung sướng khi nó biến thành một cơn đau tột độ

quá sức chịu đựng. Ông ta có thể cảm thấy sức nóng từ cơ thể nàng thiêu đốt ông ta và ngay khi ông ta quan sát trong sự kinh ngạc, dải ruy băng quanh cổ Vivian biến thành ngọn lửa chói loà vuốt ve ông ta, liếm vào người ông ta. Một lát sau, một xà nhà từ trên trần bỗng rơi thẳng xuống đầu ông ta như một giàn hỏa thiêu.

Alec chết như những nạn nhân của ông. Trong cơn khoái lạc.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage :

<https://www.facebook.com/downloadsachmienphi>free

Cộng đồng Google [:http://bit.ly/downloadsachmienphi](http://bit.ly/downloadsachmienphi)